

Số: 108/TB-SYT

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc công bố Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Công căn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26/4/2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ;

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh tại Bản công bố số 479/BCB-BVTH (Mã số hồ sơ: 000.00.19.H15-250509-0006) và đối chiếu với các quy định tại Khoản 2 Điều 8, Điều 9 và khoản 2 Điều 10 Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ; Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (Thay thế Bản công bố số 333/BCB-BVTH ngày 01/8/2018 của Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh)

Sở Y tế trân trọng thông báo đến cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận: *gpk*

- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Các Tổ chức TMTH-CMNV Sở Y tế;
- Website Sở Y tế;
- Lưu VT, NVYD (TTh).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Vũ Quang

Số: 479/BCB-BVTH

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 4 năm 2025

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng
yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế Tỉnh Đắk Lắk.

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện đa khoa Thiên Hạnh

Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số: 52/BYT-GPHĐ, do Bộ Y tế cấp ngày 27/12/2024

Địa chỉ: 17 Nguyễn Chí Thanh, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: ThS.BS. Lê Đăng Trung

Điện thoại: 0262.3950.606. Email: Benhvienthienhanhdaklak@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Cao đẳng Điều dưỡng, mã ngành 6720501; Cao đẳng Hộ sinh, mã ngành 6720502; Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh Y học, mã ngành 6720601.

2. Trình độ đào tạo thực hành: Cao đẳng (Phụ lục I đính kèm).

3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: 400 người (Phụ lục I đính kèm).

4. Danh sách các khoa, phòng tổ chức thực hành và số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành tại mỗi khoa/phòng: 08 khoa (Phụ lục I đính kèm).

5. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: 19 người (Phụ lục II đính kèm).

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (Phụ lục III đính kèm).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Bản công bố này thay thế Bản công bố số 333/BCB-BVTH ngày 01/8/2018 của Bệnh viện đa khoa Thiên Hạnh.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố:

- Giấy phép hoạt động KCB;
- Quyết định số 7285/QĐ-BYT ngày 07/12/2018 của Bộ Y tế về việc phân tuyến chuyên môn kỹ thuật và xếp hạng tương đương đối với Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh;
- Giấy xác nhận thời gian làm việc của người giảng dạy thực hành;
- Chứng chỉ hành nghề, bằng cấp chuyên môn và chứng chỉ Phương pháp dạy-học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;
- Danh sách người giảng dạy thực hành đủ điều kiện tham gia trong đào tạo khối ngành sức khỏe;
- Quyết định phân công nhân sự chịu trách nhiệm quản lý công tác đào tạo thực hành tại Bệnh viện.
- Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Hình ảnh Y học trình độ cao đẳng hệ chính quy của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, KHTH-QLCL.

GIÁM ĐỐC



Lê Đăng Trung



PHỤ LỤC I

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI 1 THỜI ĐIỂM

(Kèm theo Bản công bố số 479/BCB-BVTH ngày 21/4/2025 của Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/HP/TC	Nội dung	Tên Khoa/ĐV thực hành	SL NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	SL người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	SL người học TH tối đa theo giường/GR	SL đang học	SL có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
I. CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG												
1	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa I/ 3 TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Nhận định được các triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc trên người bệnh nội khoa thường gặp như: Suy tim, cao huyết áp, viêm loét dạ dày, viêm phổi, viêm tiết niệu... - Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh nội khoa thường gặp như: Suy tim, cao huyết áp, viêm loét dạ dày, viêm phổi, viêm tiết niệu... - Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.	Nội	2	30	115	345	0	30



TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/HP/TC	Nội dung	Tên Khoa/ĐV thực hành	SL NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	SL người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	SL người học TH tối đa theo giường/GR	SL đang học	SL có thể nhận thêm
2	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa I/ 3 TC	<p>Hướng dẫn cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định được các triệu chứng một số bệnh ngoại khoa thường gặp. - Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh trước mổ, người bệnh sau mổ: Viêm ruột thừa cấp, thủng dạ dày, tắc ruột, sỏi mật... - Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh. 	Ngoại Tổng hợp - Chấn thương chỉnh hình	2	30	170	660	0	30
3	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe trẻ em I/ 2 TC	<p>Hướng dẫn cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định được các nguyên nhân, triệu chứng một số bệnh ở trẻ em như: tiêu chảy cấp, nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính, viêm cầu thận cấp... - Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh ở trẻ em như trên. - Tư vấn, giáo dục phòng ngừa cho bệnh nhi và gia đình bệnh nhi. 	Nhi	2	30	55	18	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/HP/TC	Nội dung	Tên Khoa/ĐV thực hành	SL NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	SL người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	SL người học TH tối đa theo giường/GR	SL đang học	SL có thể nhận thêm
4	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình I/ 2 TC	<p>Hướng dẫn cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được các dấu hiệu và chăm sóc sản phụ trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và hậu sản. - Lập kế hoạch và thực hiện kỹ thuật chăm sóc sản phụ trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ và hậu sản. - Lập kế hoạch và thực hiện kỹ thuật chăm sóc trẻ sơ sinh đủ tháng khỏe mạnh và các dấu hiệu bất thường ở trẻ sơ sinh. 	Phụ sản	6	90	155	465	0	90
5	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người bị bệnh truyền nhiễm/ 2 TC	<p>Hướng dẫn cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định được các triệu chứng và các vấn đề chăm sóc bệnh nhân truyền nhiễm như thương hàn, lỵ trực khuẩn, sởi, sốt Dengue, thủy đậu, sốt rét.... - Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh nhân mắc các bệnh truyền nhiễm như trên. - Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh. 	Nội	2	30	115	345	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/HP/TC	Nội dung	Tên Khoa/ĐV thực hành	SL NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	SL người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	SL người học TH tối đa theo giường/GR	SL đang học	SL có thể nhận thêm
6	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực/ 2 TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Biết được nguyên nhân, triệu chứng và cách xử trí một số bệnh nhân cấp cứu như: ngộ độc cấp, Shock phản vệ, chấn thương, hôn mê, chăm sóc bệnh nhân thở máy... - Lập kế hoạch và thực hiện được kỹ thuật chăm sóc một số bệnh nhân cấp cứu như trên.	Cấp cứu	2	30	20	60	0	30
7	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa II/3 TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Nhận định được triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc một số bệnh thuộc chuyên khoa hệ nội: + Chuyên khoa da liễu: giang mai, lậu, ghê... + Chuyên khoa nội thần kinh: liệt nửa người... - Lập kế hoạch và thực hiện được kỹ thuật chăm sóc một số bệnh nhân thuộc các chuyên khoa như trên.	Nội	2	30	115	345	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/HP/TC	Nội dung	Tên Khoa/ĐV thực hành	SL NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	SL người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	SL người học TH tối đa theo giường/GR	SL đang học	SL có thể nhận thêm
8	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa II/ 2 TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Biết được kiến thức cơ bản về Phòng mổ và hồi sức sau mổ. - Nhận định được triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc một số bệnh thuộc chuyên khoa hệ Ngoại - Lập kế hoạch và thực hiện được kỹ thuật chăm sóc một số bệnh nhân thuộc các chuyên khoa hệ Ngoại.	Ngoại Tổng hợp - Chấn thương chỉnh hình	2	30	170	660	0	30
9	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe trẻ em II/ 2 TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Thực hiện cấp cứu hiệu quả, an toàn một số trường hợp cấp cứu trẻ em. - Lập được kế hoạch chăm sóc và thực hiện kỹ thuật một số bệnh nặng ở trẻ em như: Suy hô hấp cấp ở trẻ em, Sốt cao co giật, hôn mê, hen phế quản... - Tư vấn, giáo dục phòng ngừa cho bệnh nhi và gia đình của bệnh nhi.	Nhi	2	30	55	18	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/HP/TC	Nội dung	Tên Khoa/ĐV thực hành	SL NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	SL người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	SL người học TH tối đa theo giường/GR	SL đang học	SL có thể nhận thêm
10	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình II/2 TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Biết được các dấu hiệu thai nghén bất thường. Triệu chứng các bệnh lây qua đường tình dục. - Lập kế hoạch và thực hiện kỹ thuật chăm sóc một số bệnh lý cấp cứu sản khoa thông thường như: sảy thai, chửa ngoài dạ con, rau tiền đạo, thai chết lưu. - Tư vấn sinh sản cho phụ nữ trong độ tuổi sinh sản và phụ nữ tuổi mãn kinh.	Phụ sản	6	90	155	465	0	90
11	6720301	Cao đẳng	Điều dưỡng	Phục hồi chức năng/ 1 TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Thực hiện được các kỹ thuật cơ bản về vật lý trị liệu và phục hồi chức năng như: PHCN cho người khó khăn về vận động, PHCN bệnh nhân liệt nửa người, PHCN bệnh nhân Liệt nửa mặt, PHCN bệnh nhân đau thần kinh tọa.	Phục Hồi chức năng	1	15	5	15	0	15
II. CAO ĐẲNG HỘ SINH												

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/HP/TC	Nội dung	Tên Khoa/ĐV thực hành	SL NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	SL người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	SL người học TH tối đa theo giường/GR	SL đang học	SL có thể nhận thêm
1	6720302	Cao đẳng	Hộ sinh	Thực hành Điều dưỡng cơ bản-cấp cứu ban đầu/ 1TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấp cứu ban đầu và các kỹ thuật chăm sóc người bệnh như: Vệ sinh hàng ngày cho bệnh nhân, dấu hiệu sinh tồn và cách theo dõi, kỹ thuật đưa thức ăn vào cơ thể, Đưa thuốc vào cơ thể bằng đường tiêm, truyền, rửa dạ dày, kỹ thuật sơ cứu vết thương phần mềm, thay băng, rửa vết thương ...	Cấp cứu	2	30	20	60	0	30
2	6720302	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học/ 1TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Các kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản đối với người phụ nữ: Giáo dục sức khỏe phụ nữ, rối loạn kinh nguyệt và chảy máu âm đạo bất thường, nhiễm khuẩn đường sinh sản và các bệnh lây qua đường tình dục, vô sinh nam, vô sinh nữ, và các bất thường đường sinh dục....	Phụ sản	6	90	155	465	0	90

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/HP/TC	Nội dung	Tên Khoa/ĐV thực hành	SL NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	SL người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	SL người học TH tối đa theo giường/GR	SL đang học	SL có thể nhận thêm
3	6720302	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm sóc thai nghén/ 2TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Kiến thức cơ bản về sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén - Thực hiện các kỹ năng khám thai và quản lý thai nghén - Khám và đánh giá sự bình thường và bất thường của thai nhi đủ tháng. Thực hiện các kỹ năng chăm sóc thai phụ trong thời kỳ thai nghén.	Phụ sản	6	90	155	465	0	90
4	6720302	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm sóc chuyển dạ và đẻ khó/ 2TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Nắm được những vấn đề khó khăn thuộc về mẹ, thai nhi trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ - Thực hiện các can thiệp chăm sóc bà mẹ và thai nhi trong thời kỳ chuyển dạ và đẻ khó. - Nắm được kỹ năng hộ sinh theo dõi, chăm sóc bà mẹ và thai nhi trong thời kỳ chuyển dạ bất thường và đẻ khó.	Phụ sản	6	90	155	465	0	90

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/HP/TC	Nội dung	Tên Khoa/ĐV thực hành	SL NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	SL người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	SL người học TH tối đa theo giường/GR	SL đang học	SL có thể nhận thêm
5	6720302	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ/ 1TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Thực hành chăm sóc sức khỏe của bà mẹ trong thời kỳ sau đẻ. - Thực hiện kỹ năng giao tiếp, tư vấn thành thạo cho bà mẹ sau đẻ. - Theo dõi, phát hiện và xử trí được các biến cố xảy ra trong thời kỳ sau đẻ.	Phụ sản	6	90	155	465	0	90
6	6720302	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm trẻ sơ sinh/ 2TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Thực hành kỹ năng chăm sóc trẻ sơ sinh - Phát hiện và xử lý các bất thường của trẻ sơ sinh theo đúng qui trình: Suy hô hấp, Nhiễm trùng sơ sinh... - Chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng, nhẹ cân, trẻ dị tật bẩm sinh...	Nhi	2	30	55	18	0	30
7	6720302	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi/ 3TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Kiến thức cơ bản về các đặc điểm sự phát triển từng giai đoạn của trẻ dưới 5 tuổi. - Thực hiện chăm sóc một số bệnh lý thường gặp ở trẻ dưới 5 tuổi: Nhiễm khuẩn hô hấp cấp, Tiêu chảy cấp, Còi xương, suy dinh dưỡng, Sốt cao co giật...	Nhi	2	30	55	18	0	30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/HP/TC	Nội dung	Tên Khoa/ĐV thực hành	SL NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	SL người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	SL người học TH tối đa theo giường/GR	SL đang học	SL có thể nhận thêm
8	6720302	Cao đẳng	Hộ sinh	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình/ 1TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Tư vấn, hướng dẫn khách hàng lựa chọn và thực hiện các biện pháp Kế hoạch hóa gia đình. - Thực hiện các thủ thuật về sinh đẻ kế hoạch độc lập và phối hợp theo quy định của phân tuyến kỹ thuật. - Giám sát và xử lý kịp thời các tác dụng phụ và biến chứng của từng biện pháp tránh thai.	Phụ sản	6	90	155	465	0	90
9	6720302	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm sóc Hộ sinh nâng cao/ 2TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Phát hiện được các triệu chứng và hướng xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp có thể ảnh hưởng đến thai nghén, khi sinh đẻ và sau đẻ: tăng huyết áp, bệnh tim mạch, Bệnh thận, tiết niệu, thiếu máu Basedow... - Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc sản phụ mắc các bệnh lý có thể ảnh hưởng đến thai nghén, khi sinh và sau sinh - Tư vấn sản phụ mắc các bệnh lý có thể ảnh hưởng đến thai nghén, khi sinh và sau sinh.	Phụ sản	6	90	155	465	0	90

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/HP/TC	Nội dung	Tên Khoa/ĐV thực hành	SL NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	SL người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	SL người học TH tối đa theo giường/GR	SL đang học	SL có thể nhận thêm
10	6720302	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm sóc sức khỏe sinh sản tuổi mãn kinh/ 1TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Kiến thức về tuổi mãn kinh: Thay đổi về giải phẫu sinh lý, tâm lý trong thời kỳ mãn kinh và các bệnh lý thường gặp. - Tư vấn và cung cấp kỹ thuật chăm sóc phụ nữ trong thời tiền mãn kinh – mãn kinh.	Phụ sản	6	90	155	465	0	90
11	6720302	Cao đẳng	Hộ sinh	Chăm sóc trong phẫu thuật sản phụ khoa/ 2TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Chuẩn bị và chăm sóc bệnh nhân trước và sau mổ. - Theo dõi và phát hiện các tai biến và biến chứng sau mổ sản, phụ khoa.	Phụ sản	6	90	155	465	0	90
III. CAO ĐẲNG KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC												
1	6720601	Cao đẳng	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Thực tập lâm sàng Y học hạt nhân, xạ trị-an toàn bức xạ trong y học/ 4TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Nguyên lý hoạt động và cấu tạo máy SPECT, máy PET, máy PET/CT, máy Gia tốc xạ trị và máy chụp CT-SIM; Vai trò của PET/CT trong lập kế hoạch xạ trị; - Liệt kê được các quy tắc an toàn bức xạ trong y học hạt nhân và xạ trị ung thư; Quy trình cơ bản trong chụp xạ hình và trong xạ trị	Chẩn đoán hình ảnh - TDCN	4	60		0	0	60

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/HP/TC	Nội dung	Tên Khoa/ĐV thực hành	SL NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	SL người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	SL người học TH tối đa theo giường/GR	SL đang học	SL có thể nhận thêm
					<p>ung thư.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được một số bước trong quy trình chụp xạ hình và đảm bảo an toàn bức xạ. - Thực hiện được một số bước trong quy trình xạ trị và đảm bảo an toàn bức xạ. 							
2	6720601	Cao đẳng	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Thực hành Kỹ thuật chụp X quang/ 4TC	<p>Hướng dẫn cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang tại phòng thực hành - Xử lý và đánh giá được tiêu chuẩn của phim chụp X quang 	Chẩn đoán hình ảnh - TDCN	4	60	0	0	60	
3	6720601	Cao đẳng	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Thực tập lâm sàng kỹ thuật chụp X quang/ 6TC	<p>Hướng dẫn cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang thường quy xương khớp chi trên, xương khớp chi dưới, cột sống, phổi- khung xương lồng ngực, bụng, hệ tiết niệu, sọ mặt, hệ tiêu hóa và hệ sinh dục. - Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn. 	Chẩn đoán hình ảnh - TDCN	4	60	0	0	60	

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/HP/TC	Nội dung	Tên Khoa/ĐV thực hành	SL NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	SL người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	SL người học TH tối đa theo giường/GR	SL đang học	SL có thể nhận thêm
4	6720601	Cao đẳng	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Thực tập lâm sàng kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính/ 6TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Kiến thức cơ bản về giải phẫu các lát cắt trên phim chụp CLVT đầu mặt-cổ, bụng-tiểu khung, lồng ngực, hệ tiết niệu, mạch máu, xương khớp. - Thực hiện được quy trình chụp CLVT đầu mặt-cổ, bụng-tiểu khung, lồng ngực, hệ tiết niệu, xương khớp và mạch máu. - Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT đầu mặt-cổ, bụng-tiểu khung, lồng ngực, hệ tiết niệu, xương khớp và mạch máu.	Chẩn đoán hình ảnh - TDCN	4	60		0	0	60
5	6720601	Cao đẳng	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Kỹ thuật siêu âm/ 3TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Kiến thức cơ bản về giải phẫu các mặt cắt cơ bản trên siêu âm các tạng trong ổ bụng, Trình bày các bước chuẩn bị siêu âm ổ bụng. - Liệt kê các dấu hiệu siêu âm cơ bản một số bệnh lý thường gặp của các tạng trong ổ bụng. - Hỗ trợ bác sĩ thực hiện kỹ thuật siêu âm các tạng trong ổ bụng.	Chẩn đoán hình ảnh - TDCN	4	60		0	0	60

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/Chuyên ngành	Môn học/HP/TC	Nội dung	Tên Khoa/ĐV thực hành	SL NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	SL người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	SL người học TH tối đa theo giường/GR	SL đang học	SL có thể nhận thêm
6	6720601	Cao đẳng	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ/6TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng. - Trình bày được chi định, một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng. - Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng tại bệnh viện. - Xử lý và đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng. - Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT.	Chẩn đoán hình ảnh - TDCN	4	60		0	0	60
7	6720601	Cao đẳng	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Cắt lớp vi tính chẩn đoán/ 3TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Mô tả được hình ảnh cắt lớp vi tính của một số bất thường thường gặp ở sọ não, lồng ngực, ổ bụng, cột sống và một số khớp. - Nhận định được một số hình ảnh cắt lớp vi tính bất thường của sọ não, lồng ngực ổ bụng, cột sống và một số khớp trên phim chụp cắt lớp vi tính.	Chẩn đoán hình ảnh - TDCN	4	60		0	0	60

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ Chuyên ngành	Môn học/HP/TC	Nội dung	Tên Khoa/ĐV thực hành	SL NGD đạt yêu cầu ở khoa /đơn vị	SL người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu thực hành	SL người học TH tối đa theo giường/GR	SL đang học	SL có thể nhận thêm
8	6720601	Cao đẳng	Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Cộng hưởng từ chẩn đoán/ 3TC	Hướng dẫn cho sinh viên: - Mô tả được một số hình ảnh cộng hưởng từ của một số bất thường thường gặp ở sọ não, cột sống, cơ xương khớp, ổ bụng và tiểu khung. - Nhận định được một số hình ảnh bất thường của sọ não, cột sống cơ xương khớp, ổ bụng và tiểu khung trên phim chụp cộng hưởng từ.	Chẩn đoán hình ảnh - TDCN	4	60		0	0	60
TỔNG CỘNG: 03 NGÀNH												





Phụ lục II

DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI CÁC KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH*(Kèm theo Bản công bố số 479/BCB-BVTH ngày 2/4/2025 của Bệnh viện đa khoa Thiên Hạnh)*

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, Nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I. NGÀNH CAO ĐẲNG ĐIỀU DƯỠNG										
1	K'Bril	BS	Nội	0005634/ ĐL-CHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	11		Hướng dẫn cho sinh viên: - Nhận định được các triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc trên người bệnh nội khoa thường gặp như: Suy tim, cao huyết áp, viêm loét dạ dày, viêm phổi, viêm tiết niệu, nhồi máu cơ tim,... - Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh nội khoa thường gặp như: Suy tim, cao huyết áp, viêm loét dạ dày, viêm phổi, viêm tiết niệu, nhồi máu cơ tim,... - Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh nội khoa thường gặp. - Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh.	Khoa Nội	115
2	Hoàng Thị Bích Vân	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0005513/ ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	20	Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh Nội khoa (03 tín chỉ)			



TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, Nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
3	Nguyễn Thị Thùy Dương	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	001127/Đ L-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	18	Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh Ngoại khoa (03 tín chỉ)	<p>Hướng dẫn cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định được các triệu chứng một số bệnh ngoại khoa thường gặp. - Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh trước mổ, người bệnh sau mổ: Viêm ruột thừa cấp, thủng dạ dày, tắc ruột, sỏi mật... - Thực hiện được một số kỹ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa. - Phụ giúp bác sĩ thực hiện một số kỹ thuật tiểu phẫu, bó bột. - Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh. 	Khoa Ngoại Tổng hợp - Chấn thương chỉnh hình	170
4	Nguyễn Thị Cúc	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	000773/Đ L-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	18				

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, Nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Ngô Hữu Bảo	BSCKI	Nhi khoa	007291/Đ L-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	9	Thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em (03 tín chỉ)	<p>Hướng dẫn cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng được những kiến thức để nhận biết những ảnh hưởng của bệnh lý cấp tính và mạn tính đến trẻ qua các thời kỳ phát triển - Thực hiện được quy trình chăm sóc một số bệnh thường gặp ở trẻ em. - Thực hiện cấp cứu hiệu quả, an toàn một số trường hợp cấp cứu trẻ em. - Sử dụng tốt các trang thiết bị máy móc để chăm sóc, cấp cứu trẻ em. - Vận dụng được các kiến thức của môn học vào công tác tư vấn, giáo dục phòng ngừa cho bệnh nhi và gia đình của bệnh nhi. 	Khoa Nhi	55
6	Nguyễn Thị Hoài Linh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	007342/Đ L-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	7				
7	Phạm Thị Ngọc Hạnh	BS	Sản phụ khoa	001590/Đ L-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản – KHHGD	14	Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình (03 tín chỉ)	<p>Hướng dẫn cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện những kỹ thuật chăm sóc sản phụ thông thường, đỡ đẻ thường, kiến tập một số kỹ thuật chăm sóc đặc biệt trong sản phụ khoa. - Thực hiện được việc ghi chép, sắp xếp hồ sơ, sổ sách, dụng cụ, thuốc men và tham gia các hoạt động tại khoa sản. 	Phụ sản	155

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, Nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8	Niê Thị Lệ Mai	BSCKI	Sản phụ khoa	0028644/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	10		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận định triệu chứng lâm sàng một số bệnh sản phụ khoa thường gặp. - Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các kỹ thuật trong khám và chữa bệnh. - Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe sản phụ. - Lập kế hoạch và thực hiện kỹ thuật chăm sóc trẻ sơ sinh đủ tháng khoẻ mạnh và các dấu hiệu bất thường ở trẻ sơ sinh. - Giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho sản phụ và gia đình của họ. 		
9	K'Bril	BS	Nội	0005634/ĐL-CHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	11		Hướng dẫn cho sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định được các triệu chứng và các vấn đề chăm sóc bệnh nhân truyền nhiễm như quai bị, lỵ trực khuẩn, sởi, sốt Dengue, thủy đậu, sốt rét.... 	Khoa Nội	115
10	Hoàng Thị Bích Vân	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0005513/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	20	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm (02 tín chỉ)	<ul style="list-style-type: none"> - Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh nhân mắc các bệnh truyền nhiễm như trên. - Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh truyền nhiễm. - Giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh. 		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, Nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
11	K'Bril	BS	Nội	0005634/ĐL-CHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	11		Hướng dẫn cho sinh viên: - Nhận định được các triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc trên mỗi người bệnh. - Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh chuyên khoa da liễu, chuyên khoa nội thần kinh và chuyên khoa lao thường gặp - Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh chuyên khoa da liễu, chuyên khoa nội thần kinh và chuyên khoa lao thường gặp. - Tư vấn, hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh	Khoa Nội	115
12	Hoàng Thị Bích Vân	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	0005513/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	20	Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa hệ Nội (03 tín chỉ)			
13	Nguyễn Thị Thùy Dương	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	001127/ĐL-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	18	Thực tập chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa hệ Ngoại (03 tín chỉ)	Hướng dẫn cho sinh viên: - Chuẩn bị được dụng cụ khám chuyên khoa - Phụ giúp bác sỹ thăm khám bệnh chuyên khoa - Nhận định được tình trạng người bệnh và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh chuyên khoa hệ ngoại thường gặp	Khoa Ngoại - Chấn thương chỉnh hình	170

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, Nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giờ/ Ghé răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
14	Nguyễn Thị Cúc	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng đa khoa	000773/Đ L-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	18		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh chuyên khoa hệ ngoại thường gặp. - Sơ cứu được một số trường hợp cấp cứu của bệnh chuyên khoa. - Tư vấn, hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà người bệnh. 		
15	Nguyễn Thị Mộng Hoàng	BSCKI	Phục hồi chức năng	008905/Đ L-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	8	Thực tập YHCT - VLTL - Phục hồi chức năng (02 tín chỉ)	<p>Hướng dẫn cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận định được các triệu chứng, lập và thực hiện được kế hoạch các vấn đề cần chăm sóc trên mỗi người bệnh chuyên khoa YHCT - PHCN - Thực hiện được các kỹ thuật VLTL- PHCN người bệnh chuyên khoa YHCT - PHCN thường gặp như: PHCN cho người khó khăn về vận động, PHCN bệnh nhân liệt nửa người, PHCN bệnh nhân liệt nửa mặt, PHCN bệnh nhân đau thần kinh tọa,... - Tư vấn, hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh. 	Khoa Phục hồi chức năng	5

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, Nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
II. NGÀNH CAO ĐẲNG HỘ SINH										
1	Vũ Thị Thu Thủy	BSCKI	Cấp cứu	007431/Đ L-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	9	Thực hành Điều dưỡng cơ bản và cấp cứu ban đầu (02 tín chỉ)	Hướng dẫn cho sinh viên: - Kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấp cứu ban đầu và các kỹ thuật chăm sóc người bệnh như: Vệ sinh hàng ngày cho bệnh nhân, dấu hiệu sinh tồn và cách theo dõi, kỹ thuật đưa thức ăn vào cơ thể, Đưa thuốc vào cơ thể bằng đường tiêm, truyền, rửa dạ dày, kỹ thuật sơ cứu vết thương phân mền, thay băng, rửa vết thương, cố định gãy xương, ...	Khoa Cấp cứu	20
2	Nguyễn Thị Hải	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000949/Đ L-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	20				
3	Ngô Hữu Bảo	BSCKI	Nhi khoa	007291/Đ L-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa	9	Chăm sóc sức khỏe trẻ em (03 tín chỉ)	Hướng dẫn cho sinh viên: - Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. - Thực hiện thăm khám, chẩn đoán và chăm sóc được một số bệnh thường gặp ở trẻ em. - Kiên tập và phụ giúp được bác sĩ thực hiện một số kỹ thuật trong khám và điều trị bệnh thường gặp ở trẻ em.	Khoa Nhi	55

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, Nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4	Nguyễn Thị Hoài Linh	Điều dưỡng	Điều dưỡng	007342/Đ L-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	7		<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng tốt các trang thiết bị máy móc để chăm sóc, cấp cứu trẻ em. Vận dụng được các kiến thức của môn học vào công tác tư vấn, giáo dục phòng ngừa cho bệnh nhi và gia đình của bệnh nhi 		
5	Huỳnh Ngọc Lý	BSCKI	Sản phụ khoa	006726/Đ L-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	10		<p>Hướng dẫn cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc sức khỏe phụ nữ. Tiến hành được thăm khám, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc được một số bệnh phụ khoa thường gặp. 	Khoa Phụ sản	155
6	Niê Thị Lệ Mai	BSCKI	Sản phụ khoa	0028644/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	10	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học (02 tín chỉ)	<ul style="list-style-type: none"> Kiến tập và phụ giúp được bác sĩ thực hiện một số kỹ thuật trong khám và điều trị bệnh phụ khoa. Truyền thông giáo dục sức khỏe, tư vấn được cho người bệnh và người nhà vệ sinh khi mắc bệnh phụ khoa, vệ sinh kinh nguyệt, tình dục... 		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, Nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
7	Đỗ Thị Thùy Dung	BSCKI	Sản phụ khoa	000838/Đ L-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	20		Hướng dẫn cho sinh viên: - Giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho thai phụ và gia đình của họ - Khám, chẩn đoán, quản lý và chăm sóc thai nghén - Hướng dẫn thai phụ đăng ký thai nghén, khám thai định kỳ và tự chăm sóc thai nghén - Phát hiện, xử trí ban đầu và chuyển tuyến kịp thời những trường hợp thai nghén bất thường - Lập được kế hoạch chăm sóc những trường hợp thai nghén bất thường - Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho thai phụ và người nhà theo dõi và chăm sóc thai nghén bất thường	Khoa Phụ sản	155
8	Nguyễn Thị Tuyết	Cử nhân điều dưỡng	Sản phụ khoa	001024/Đ L-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	19	Chăm sóc bà mẹ thời kỳ thai nghén (02 tín chỉ)			
9	La Thị Thu	BS	Sản phụ khoa	007308/Đ L-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	9	Chăm sóc bà mẹ trong khi đẻ (03 tín chỉ)	Hướng dẫn cho sinh viên: - Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong sinh, trẻ sơ sinh an	Khoa Phụ sản	155

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, Nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
10	Niê Thị Lệ Mai	BSCKI	Sản phụ khoa	0028644/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	10		<p>toàn và hiệu quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện xử trí tích cực giai đoạn 3 chuyển dạ hiệu quả. - Thực hiện được cắt và khâu tầng sinh môn theo chỉ định. - Tư vấn được cho sản phụ và gia đình cách chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh phù hợp với phong tục tập quán và văn hóa địa phương. - Khám, theo dõi và phát hiện sớm các trường hợp bất thường trong quá trình chuyển dạ. - Chuẩn bị được các phương tiện, thuốc phù hợp với chỉ định trong từng trường hợp sinh bất thường. - Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc sản phụ và trẻ ngay sau sinh 		
11	Huỳnh Ngọc Lý	BSCKI	Sản phụ khoa	006726/Đ L-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD	10	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ (02 tín chỉ)	<p>Hướng dẫn cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được việc tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe cho bà mẹ sau sinh 	Khoa Phụ sản	155

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, Nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
12	Nguyễn Thị Tuyết	Cử nhân điều dưỡng	Sản phụ khoa	001024/Đ L-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế	19		<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được chăm sóc sản phụ sau sinh và xử trí những bất thường sau sinh - Hướng dẫn bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ đúng cách. - Thực hiện được công tác GDSK cho các bà mẹ có thai và cho con bú việc nuôi con bằng sữa mẹ có hiệu quả. 		
13	Đỗ Thị Thùy Dung	BSCKI	Sản phụ khoa	000838/Đ L-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản – KHHGD	20		Hướng dẫn cho sinh viên: <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện được các triệu chứng và xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp có thể ảnh hưởng đến thai nghén, khi sinh đẻ và sau đẻ. 		
14	Niê Thị Lệ Mai	BSCKI	Sản phụ khoa	0028644/HCM-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản phụ khoa	10	Chăm sóc Hộ sinh nâng cao (02 tín chỉ)	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được việc chăm sóc các sản phụ mắc các bệnh lý có thể ảnh hưởng đến thai nghén, khi sinh đẻ và sau đẻ theo kế hoạch chăm sóc. - Thực hiện được việc tư vấn cho các sản phụ mắc các bệnh lý có thể ảnh hưởng đến thai nghén, khi sinh đẻ và sau đẻ. 	Khoa Phụ sản	155

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, Nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
III. NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC										
1	Lý Hồng Lạc	Bác sĩ	Siêu âm	000781/Đ L-CCHN	Chuyên khoa Siêu âm	18		Hướng dẫn cho sinh viên: - Nguyên lý hoạt động và cấu tạo máy máy SPECT, máy PET, máy PET/CT, máy Gia tốc xạ trị và máy chụp CT-SIM; Vai trò của PET/CT trong lập kế hoạch xạ trị; - Quy tắc an toàn bức xạ trong y học hạt nhân và xạ trị ung thư; Quy trình cơ bản trong chụp xạ hình và trong xạ trị ung thư. - Thực hiện được một số bước trong quy trình chụp xạ hình và đảm bảo an toàn bức xạ.- Thực hiện được một số bước trong quy trình xạ trị và đảm bảo an toàn bức xạ.	Khoa CĐHA - TDCN	
2	Lê Văn Huy	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	001400/Đ L-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	11	Thực tập lâm sàng Y học hạt nhân, xạ trị- an toàn bức xạ trong y học (4 tín chỉ)			
3	Hoàng Thế Huân	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	006727/Đ L- CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	10			Khoa CĐHA - TDCN	
4	Lê Thị Phương Nhung	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000766/Đ L-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	20	Thực hành Kỹ thuật chụp X quang (4 tín chỉ)	Hướng dẫn cho sinh viên: - Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang tại phòng thực hành - Xử lý và đánh giá được tiêu chuẩn của phim chụp X quang	Khoa CĐHA - TDCN	

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, Nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
5	Hoàng Thế Huân	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	006727/Đ L-CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	10	Thực tập lâm sàng kỹ thuật chụp X quang (6 tín chỉ)	<p>Hướng dẫn cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang thường quy xương khớp chi trên, xương khớp chi dưới, cột sống, phổi-khung xương lồng ngực, bụng, hệ tiết niệu, sọ mặt, hệ tiêu hóa và hệ sinh dục. - Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn. 	Khoa CĐHA - TDCN	
6	Lê Thị Phương Nhung	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	000766/Đ L-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	20				
7	Lê Văn Huy	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	001400/Đ L-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	11	Thực tập lâm sàng kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính/ (6 tín chỉ)	<p>Hướng dẫn cho sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức cơ bản về giải phẫu các lát cắt trên phim chụp CLVT đầu mặt-cổ, bụng-tiểu khung, lồng ngực, hệ tiết niệu, mạch máu, xương khớp. - Thực hiện được quy trình chụp CLVT 	Khoa CĐHA - TDCN	

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, Nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8	Hoàng Thế Huân	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	006727/Đ L- CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	10		đầu mặt-cổ, bụng-tiểu khung, lồng ngực, hệ tiết niệu, xương khớp và mạch máu. - Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT đầu mặt-cổ, bụng-tiểu khung, lồng ngực, hệ tiết niệu, xương khớp và mạch máu.		
9	Lý Hồng Lạc	Bác sĩ	Siêu âm	000781/Đ L-CCHN	Chuyên khoa Siêu âm	18		Hướng dẫn cho sinh viên: - Kiến thức cơ bản về giải phẫu các mặt cắt cơ bản trên siêu âm các tạng trong ổ bụng, Trình bày các bước chuẩn bị siêu âm ổ bụng. - Liệt kê các dấu hiệu siêu âm cơ bản một số bệnh lý thường gặp của các tạng trong ổ bụng. - Hỗ trợ bác sĩ thực hiện kỹ thuật siêu âm các tạng trong ổ bụng.	Khoa CĐHA - TDCN	
10	Lê Văn Huy	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	001400/Đ L-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	11	Kỹ thuật siêu âm (3 tín chỉ)			

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, Nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
11	Lê Văn Huy	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	001400/Đ L-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	11		Hướng dẫn cho sinh viên: - Cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng. - Trình bày được chỉ định, một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng. - Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng tại bệnh viện. - Xử lý và đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng. - Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT.	Khoa CĐHA - TDCN	
12	Hoàng Thế Huân	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	006727/Đ L- CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	10	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ (6 tín chỉ)		Khoa CĐHA - TDCN	
13	Hoàng Thế Huân	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	006727/Đ L- CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	10	Cắt lớp vi tính chẩn đoán (3 tín chỉ)	Hướng dẫn cho sinh viên: - Mô tả được hình ảnh cắt lớp vi tính của một số bất thường thường gặp ở sọ não, lồng ngực, ổ bụng, cột sống và một	Khoa CĐHA - TDCN	



TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, Nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học, học phần, tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
14	Lê Thị Phương Nhung	Điều dưỡng	Điều dưỡng	000766/Đ L-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	20		số khớp. - Nhận định được một số hình ảnh cắt lớp vi tính bất thường của sọ não, lồng ngực ổ bụng, cột sống và một số khớp trên phim chụp cắt lớp vi tính.		
15	Hoàng Thế Huân	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	006727/Đ L- CCHN	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	10				
16	Lê Thị Phương Nhung	CN Điều dưỡng	Điều dưỡng	000766/Đ L-CCHN	Thực hiện chức năng chuyên môn theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ.	20	Cộng hưởng từ chẩn đoán (3 tín chỉ)	Hướng dẫn cho sinh viên: - Mô tả được một số hình ảnh cộng hưởng từ của một số bất thường thường gặp ở sọ não, cột sống, cơ xương khớp, ổ bụng và tiểu khung. - Nhận định được một số hình ảnh bất thường của sọ não, cột sống cơ xương khớp, ổ bụng và tiểu khung trên phim chụp cộng hưởng từ.	Khoa CĐHA - TDCN	



**Phụ lục III
DANH MỤC**

CƠ SỞ VẬT CHẤT, THIẾT BỊ Y TẾ TẠI KHOA PHỤC VỤ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản công bố số 479 /BCB-BVTH ngày 21/4/2025
của Bệnh viện đa khoa Thiên Hạnh)

Stt	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A.	DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA PHỤC VỤ GIẢNG DẠY LÝ THUYẾT			
	HỘI TRƯỜNG			
1	Hội trường	m ²	280	
2	Bàn học (Hình chữ nhật lớn)	cái	25	
3	Ghế ngồi (ghế gỗ)	cái	200	
4	Máy chiếu	cái	1	
5	Màn hình chiếu	cái	1	
6	Laptop	cái	1	
B.	DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA PHỤC VỤ GIẢNG DẠY THỰC HÀNH			
I	KHOA CẤP CỨU			
1	Bơm tiêm điện -perfusor Compac Plus- B.Braun-	Cái	2	
2	Máy đo nồng độ bão hòa Oxy trong máu cầm tay	Cái	4	
3	Máy đo nồng độ Oxy	Cái	3	
4	Máy sưởi ẩm cơ thể bệnh nhân 3M Bair Hugger 775	Cái	1	
5	Bộ trộn khí lưu lượng cao HFNC kết hợp máy nén khí	Cái	1	
6	Máy thở cấp cứu có chế độ hồi sức tim phổi	Cái	1	
7	Máy Truyền dịch	Cái	20	
8	Máy đo điện tâm đồ (Máy điện tim 3 cần)	Cái	1	
9	Máy điện tim 3 cần ECG	Cái	1	
10	Máy Shock tim có tạo nhịp	Cái	1	
11	Máy sốc tim lưỡng pha tạo nhịp	Cái	1	
12	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số.	Cái	5	
13	Máy monitor theo dõi BN omni II- A-1408-35852	Cái	1	
14	Thiết bị siêu âm Doppler màu Siemens Acuson X300 PE	Cái	1	
15	Máy làm ấm máu/ dịch truyền	Cái	1	
16	Tủ thuốc	Cái	3	
17	Tủ đựng hồ sơ	Cái	1	



Stt	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
18	Tủ đựng đồ cá nhân	Cái	2	
19	Bàn làm việc	Cái	5	
20	Ghế nệm da xanh	Cái	10	
21	Máy tính bàn+ CPU	Cái	4	
22	Máy in	Cái	4	
23	Xe tiêm	Cái	5	
24	Xe thay băng	Cái	2	
25	Giường cấp cứu	Cái	20	
26	Băng ca	Cái	10	
27	Tủ đầu giường	Cái	20	
28	Quạt trần	Cái	3	
29	Tủ lạnh	Cái	2	
30	Xe lăn	Cái	5	
II	KHOA NỘI			
1	Máy đo nồng độ bão hòa Oxy trong máu cầm tay	Cái	3	
2	Máy đo nồng độ Oxy	Cái	3	
3	Bộ trộn khí lưu lượng cao HFNC kết hợp máy nén khí	Cái	1	
4	Bơm tiêm điện -perfusor Compac Plus	Cái	7	
5	Máy điện não vi tính 32 kênh	Cái	1	
6	Máy điện tim 3 kênh	Cái	6	
7	Máy điện tim 6 kênh	Cái	1	
8	Máy Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	5	
9	Máy monitor theo dõi bệnh nhân 6 thông số	Cái	1	
10	Xe đẩy dùng trong y tế - xe đẩy cấp cứu	Cái	2	
11	Máy sốc tim lưỡng pha tạo nhịp	Cái	2	
12	Máy đo chức năng hô hấp	Cái	1	
13	Máy truyền dịch	Cái	54	
14	Máy đo điện não vi tính 32-64 kênh	Cái	1	
15	Máy thở chức năng cao	Cái	2	
16	Máy thở vận chuyển và ICU	Cái	1	
17	Thiết bị làm ấm bệnh nhân 3M Bair Hugger	Cái	3	
18	Máy ép hơi ngắt quãng VenaFlow Elite (loại có pin)	Cái	1	
19	Máy lọc máu liên tục	Cái	1	
20	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông số	Cái	8	
21	Máy vi tính để bàn	Cái	10	
22	Máy in Canon	Cái	6	
23	Tủ kính đựng thuốc	Cái	4	

Stt	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
24	Tủ sắt đựng hồ sơ	Cái	4	
25	Tủ lạnh	Cái	2	
26	Máy điều hòa	Cái	20	
27	Máy lọc nước	Cái	6	
28	Bàn làm việc	Cái	5	
29	Bàn để máy vi tính	Cái	10	
30	Ghế nệm da xanh	Cái	40	
31	Ghế băng inox	Cái	12	
32	Giường nhựa 5 chức năng	Cái	115	
33	Điện thoại bàn	Cái	1	
34	Hộp đựng bông cotton	Hộp	25	
35	Chén chum	Cái	100	
36	Khay vuông Inox	Cái	25	
37	Xe lăn	Cái	10	
38	Hộp chống sốc	Hộp	15	
39	Xe tiêm	Cái	15	
40	Cân trọng lượng	Cái	2	
41	Tủ đầu giường	Cái	115	
III	KHOA PHỤ SẢN			
1	Máy DOPPLER nghe tim thai	Cái	3	
2	Máy Doppler tim thai	Cái	2	
3	Doppler tim thai cầm tay	Cái	1	
4	Đèn mổ di động - Model : Primaled(Prima)	Cái	9	
5	Đèn khám /mổ Led ,70000 LUX (treo trần)	Bộ	1	
6	Đèn khám/mổ led. 70.000 LUX gắn tường (SLH)	Cái	2	
7	Đèn mổ LED 70.000 LUX-SLH-100c	Cái	2	
8	Đèn mổ di động - mới 100% -	Cái	3	
9	Máy sốc tim lưỡng pha tạo nhịp	Cái	2	
10	Tủ làm ấm dịch truyền	Cái	1	
11	Máy sưởi ấm cơ thể bệnh nhân 3M Bair Hugger	Cái	1	
12	Bơm tiêm điện.	Cái	7	
13	Bàn sanh	Cái	9	
14	Bàn khám phụ khoa	Cái	2	
15	Bàn khám sản	Cái	17	
16	Bồn vệ sinh sản khoa	Cái	10	
17	Máy Monitor theo dõi sản khoa (Song thai)	Cái	3	

Stt	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
18	Monitor sản khoa tích hợp phần mềm phân tích CTG Điện Toán, kèm thông số theo dõi người mẹ (Đơn thai)	Cái	2	
19	Máy monitor sản khoa	Cái	27	
20	Xe đẩy dùng trong y tế - xe đẩy cấp cứu	Cái	2	
21	Máy cắt đốt điện	Cái	1	
22	Máy soi cổ tử cung	Cái	2	
23	Máy áp lạnh sản khoa	Cái	1	
24	Máy siêu âm màu 4D cao cấp	Cái	1	
25	Máy làm ấm truyền dịch	Cái	1	
26	Máy truyền dịch	Cái	21	
27	Máy đo nồng độ bão hòa Oxy trong máu cầm tay	Cái	2	
28	Máy điện tim 3 kênh	Cái	1	
29	Máy soi tử cung quang học	Cái	1	
30	Cân em bé	Cái	5	
31	Tủ cây Timelapse	Cái	1	
32	Hệ thống hỗ trợ thoát màng bằng Lase Bộ vi tiêm và vi thao tác	Cái	1	
33	Bình Trữ tinh trùng, trứng phôi	Cái	1	
34	Tủ thao tác vô trùng	Cái	2	
35	IVF Workstation	Cái	2	
36	IVF Chamber	Cái	1	
37	Máy ly tâm Roto ngang	Cái	1	
38	Tủ cây Tri-gas	Cái	1	
39	Tủ cây Benchtop 6 ngăn	Cái	1	
40	Bàn chống rung	Cái	1	
41	Tube Warmer	Cái	2	
42	Khay vuông Inox	Cái	15	
43	Kẹp dài sát khuẩn	Cái	20	
44	Mỏ vịt	Cái	50	
45	Kéo cắt đầu tù	Cái	35	
46	Kéo đầu nhọn	Cái	15	
47	Pan có mẫu	Cái	30	
48	Hộp đựng kim loại có nắp nhỏ	Hộp	15	
49	Hộp đựng lớn	Hộp	5	
50	Kìm mang kim	Cái	15	
51	Kẹp hình tim	Cái	4	
52	Bóp bóng	Cái	5	

Stt	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
53	Dụng cụ đo pH trong Lab IVF	Cái	1	
54	Dụng cụ đo nồng độ O ₂ , CO ₂ trong tủ cấy (O ₂ , CO ₂ Analyzer)	Cái	1	
55	Dụng cụ đo hợp chất hữu cơ bay hơi VOC (Portable VOC Monitor)	Cái	1	
56	Xe đẩy có mặt và ngăn kéo giữ ấm	Cái	1	
57	Tủ cấy Tri-gas (CO ₂ In-line Pressure Regulator, Accessories)	Cái	1	
58	Dụng cụ đo bụi	Cái	1	
59	Tủ lạnh chứa môi trường	Cái	1	
60	Kính hiển vi soi nổi gắn vào tủ thao tác IVF (không bao gồm trụ tròn 32, bộ kính, đĩa gia nhiệt và nguồn sáng) có khả năng kết nối camera	Cái	4	
61	Camera kỹ thuật số	Cái	2	
62	Kính hiển vi sinh học 2 mắt	Cái	2	
63	Kính hiển vi đảo ngược có cổng nối với camera -	Cái	1	
64	Tủ ấm 37oC	Cái	4	
65	Tủ ấm CO ₂	Cái	1	
66	Bình trữ Nitơ lỏng	Cái	2	
67	Micropipette đơn kênh	Cái	6	
68	Pipette CONTRONLLER	Cái	2	
69	Dụng cụ đo nhiệt độ trong Lab	Cái	1	
70	Xe đẩy bình	Cái	1	
71	Bộ dụng cụ nội soi phẫu thuật buồng tử cung ReseCare	Cái	1	
72	Máy vi tính để bàn	Cái	15	
73	Máy in Canon	Cái	8	
74	Tủ kính đựng thuốc	Cái	8	
75	Tủ sắt đựng hồ sơ	Cái	6	
76	Tủ lạnh	Cái	5	
77	Máy điều hòa	Cái	40	
78	Máy lọc nước	Cái	10	
79	Bàn làm việc	Cái	15	
80	Bàn để máy vi tính	Cái	10	
81	Ghế nệm da xanh	Cái	40	
82	Ghế băng inox	Cái	20	
83	Giường nhựa 5 chức năng	Cái	155	

Stt	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
84	Điện thoại bàn	Cái	5	
85	Hộp đựng bông cotton	Hộp	30	
86	Chén chum	Cái	150	
87	Khay vuông Inox	Cái	50	
88	Xe lăn	Cái	15	
89	Hộp chống sốc	Hộp	20	
90	Bộ huyếp áp người lớn	Bộ	10	
91	Xe tiêm	Cái	15	
92	Cân trọng lượng	Cái	4	
93	Tủ đầu giường	Cái	155	
IV	KHOA NHI			
1	Thiết bị đo độ vàng da không xâm lấn cho trẻ sơ sinh	Cái	6	
2	Máy xông khí dung OMRON	Cái	3	
3	Monitor đo bão hòa oxy và khí trong máu	Cái	6	
4	Monitor đo bão hòa oxy và khí trong máu(loại để bàn)	Cái	4	
5	Máy đo âm ốc tai. Hiệu Maico	Cái	14	
6	Máy bơm tiêm tự động	Cái	1	
7	Đèn trị vàng da trẻ sơ sinh ánh sáng Led	Cái	2	
8	Đèn điều trị vàng da trẻ sơ sinh ánh sáng LED	Cái	2	
9	Đèn chiếu vàng da 2 mặt	Cái	2	
10	Đèn điều trị vàng da (Ánh sáng Led)	Cái	1	
11	Lồng áp nhi	Cái	1	
12	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số - cấu hình sơ sinh	Cái	1	
13	Máy giúp thở	Cái	1	
14	Máy trợ thở hồi sức sơ sinh BELUGA	Cái	3	
15	Hệ thống thở NCPAP	Cái	5	
16	Máy thở NCPAP	Cái	6	
17	Máy truyền dịch	Cái	5	
18	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh.	Bộ	6	
19	Giường nhựa TQ	Cái	1	
20	Giường bệnh nhân điều khiển bằng tay 4 tay quay	Cái	1	

Stt	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
21	Lồng ấp trẻ sơ sinh	Cái	2	
22	Đèn điều trị vàng da trẻ sơ sinh tích hợp đèn thăm khám.	Cái	2	
23	Đèn điều trị vàng da trẻ sơ sinh tích hợp đèn thăm khám.	Cái	12	
24	Máy giúp thở sơ sinh đa chức năng	Cái	9	
25	Bơm tiêm điện	Cái	10	
26	Máy thở CPAP cho trẻ sơ sinh	Cái	2	
27	Máy giúp thở sơ sinh đa chức năng	Cái	1	
28	Băng ca cứu thương	Cái	1	
29	Cân điện tử trẻ sơ sinh kèm thước đo	Cái	2	
30	Máy vi tính để bàn	Cái	5	
31	Máy in Canon	Cái	3	
32	Tủ kính đựng thuốc	Cái	3	
33	Tủ sắt đựng hồ sơ	Cái	2	
34	Tủ lạnh	Cái	1	
35	Máy điều hòa	Cái	2	
36	Máy lọc nước	Cái	1	
37	Bàn làm việc	Cái	3	
38	Bàn để máy vi tính	Cái	2	
39	Ghế nệm da xanh	Cái	10	
40	Giường nhựa 5 chức năng	Cái	55	
41	Điện thoại bàn	Cái	1	
42	Hộp đựng bông cotton	Hộp	10	
43	Chén chum	Cái	150	
44	Khay vuông Inox	Cái	50	
45	Hộp chống sốc	Hộp	5	
46	Xe tiêm	Cái	5	
47	Tủ đầu giường	Cái	6	
V	KHOA CHẨN THƯƠNG CHÍNH HÌNH			
1	Máy truyền dịch	Cái	30	
2	Xe đẩy dùng trong y tế - xe đẩy cấp cứu	Cái	2	
3	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	3	
4	Máy sốc tim lưỡng pha tạo nhịp	Cái	1	
5	Đèn mổ di động	Cái	3	
6	Máy hút áp lực âm CNP P3	Cái	1	
7	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	3	
8	Máy sốc tim lưỡng pha	Cái	2	
9	Hệ thống phẫu thuật nội soi không gian 3 chiều	Cái	1	

Stt	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
10	Hệ thống Máy nội soi phẫu thuật KARLS TORTZ	Cái	1	
11	Hệ thống PT nội soi khớp (STRYKER)	Cái	1	
12	Máy nội soi STRYKER	Cái	1	
13	Máy C-ARM kỹ thuật số-Zen-2090PRO-2011-HQ	Cái	1	
14	Máy khoan xương BJ5103B - mới 100%- SX 2021-	Cái	1	
15	Bộ phẫu thuật chi dưới	Cái	1	
16	Máy vi tính để bàn	Cái	10	
17	Máy in Canon	Cái	5	
18	Tủ kính đựng thuốc	Cái	6	
19	Tủ sắt đựng hồ sơ	Cái	5	
20	Tủ lạnh	Cái	5	
21	Máy điều hòa	Cái	40	
22	Máy lọc nước	Cái	6	
23	Bàn làm việc	Cái	10	
24	Bàn để máy vi tính	Cái	10	
25	Ghế nệm da xanh	Cái	80	
26	Giường nhựa 5 chức năng	Cái	85	
27	Điện thoại bàn	Cái	3	
28	Hộp đựng bông cotton	Cái	30	
29	Chén chum	Cái	150	
30	Khay vuông Inox	Cái	15	
31	Hộp chống sốc	Hộp	15	
32	Xe tiêm	Cái	20	
33	Tủ đầu giường	Cái	85	
VI	KHOA NGOẠI TỔNG HỢP			
1	Máy truyền dịch	Cái	30	
2	Xe đẩy dùng trong y tế - xe đẩy cấp cứu	Cái	2	
3	Monitor theo dõi bệnh nhân 5 thông số	Cái	6	
4	Máy sốc tim lưỡng pha tạo nhịp	Cái	1	
5	Đèn mổ di động	Cái	3	
6	Máy monitor theo dõi bệnh nhân	Cái	3	
7	Máy sốc tim lưỡng pha	Cái	2	
8	Máy Tán Sỏi Ngoài Cơ Thể	Cái	1	
9	Máy đốt khối u bằng sóng cao tần	Cái	1	
10	Máy tán sỏi bằng laser Holmium Sphinx jr 30W	Cái	1	
11	Hệ thống phẫu thuật nội soi không gian 3 chiều	Cái	1	

Stt	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
12	Hệ thống Máy nội soi phẫu thuật KARLS TORTZ	Cái	1	
13	Bộ nội soi tán sỏi niệu bằng laser	Cái	1	
14	Máy nội soi STRYKER	Cái	1	
15	Máy phẫu thuật dùng trong NS ổ bụng (KarlStorz)	Cái	1	
16	Máy C-ARM kỹ thuật số-Zen-2090PRO-2011-HQ	Cái	1	
17	Máy vi tính để bàn	Cái	10	
18	Máy in Canon	Cái	5	
19	Tủ kính đựng thuốc	Cái	6	
20	Tủ sắt đựng hồ sơ	Cái	5	
21	Tủ lạnh	Cái	5	
22	Máy điều hòa	Cái	40	
23	Máy lọc nước	Cái	6	
24	Bàn làm việc	Cái	10	
25	Bàn để máy vi tính	Cái	10	
26	Ghế nệm da xanh	Cái	80	
27	Giường nhựa 5 chức năng	Cái	85	
28	Điện thoại bàn	Cái	3	
29	Hộp đựng bông cotton	Cái	30	
30	Chén chum	Cái	150	
31	Khay vuông Inox	Cái	15	
32	Hộp chống sốc	Hộp	15	
33	Xe tiêm	Cái	20	
34	Tủ đầu giường	Cái	85	
VII KHOA CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH-THẨM DÒ CHỨC NĂNG				
1	Cân đo điện tử người lớn (cân điện tử đo chiều cao bằng cơ)	Cái	1	
2	Hệ thống máy chụp X- quang GXR-	Cái	1	
3	Máy X-quang di động 400mA	Cái	1	
4	Hệ thống xử lý ảnh X-Quang số hóa CR	Cái	2	
5	Hệ thống Máy X-Quang số hoá Fuji DR	Cái	1	
6	Máy chụp X Quang cao tần 500mA.	Cái	2	
7	Hệ thống hình ảnh X-quang kỹ thuật số FXRD	Cái	3	
8	Máy đo độ loãng xương tia X-Quang	Cái	1	
9	Máy X-Quang chụp nhũ ảnh	Cái	1	
10	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính 16 lát cắt - OPTIMA -	Cái	1	
11	Hệ thống chụp cộng hưởng từ 1.5T Siemens Magnetom Essenza	Cái	1	

Stt	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
12	Máy chụp CT Phổ (FOV 50cm)Tim mạch -256 lát -64 dãy đầu thu	Cái	1	
13	Máy siêu âm màu tổng quát - cấu hình 3 đầu dò	Cái	1	
14	Máy siêu âm màu tổng quát	Cái	1	
15	Máy siêu âm màu 4D cao cấp	Cái	1	
16	Máy siêu âm màu tổng quát cao cấp	Cái	1	
17	Máy siêu âm 4D	Cái	1	
18	Máy siêu âm tổng quát tim mạch	Cái	1	
19	Máy siêu âm Doppler màu tổng quát và tim - cấu hình 4 đầu dò	Cái	1	
20	Máy siêu âm màu 4D chuyên sản -	Cái	1	
21	Hệ thống máy siêu âm Đàn hồi cao cấp	Cái	1	
22	Máy siêu âm tổng quát và tim mạch	Cái	1	
23	Hệ thống chuyển đổi số hóa X-Quang và phụ kiện	Cái	1	
24	Máy vi tính để bàn	Cái	10	
25	Máy in Canon	Cái	10	
26	Tủ sắt đựng hồ sơ	Cái	2	
27	Tủ lạnh	Cái	1	
28	Máy điều hòa	Cái	10	
29	Máy lọc nước	Cái	2	
30	Bàn làm việc	Cái	10	
31	Bàn để máy vi tính	Cái	10	
32	Ghế nệm da xanh	Cái	30	
33	Điện thoại bàn	Cái	2	
34	Hộp đựng bông cotton	Cái	5	
35	Chén chum	Cái	10	
36	Khay vuông Inox	Cái	5	
37	Hộp chống sốc	Hộp	5	
38	Xe tiêm	Cái	1	
VIII KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG				
1	Máy trị liệu bằng sóng siêu âm (Máy siêu âm điều trị)	Cái	1	
2	Máy điện trị liệu đa năng , bằng điện cực	Cái	1	
3	Máy điện trị liệu đa năng , bằng điện cực (2 kênh độc lập)	Cái	1	
4	Máy điều trị sóng ngắn liên tục và ngắt quãng (hai đầu phát)	Cái	1	
5	Máy kéo giãn cột sống lưng và cổ 4 chiều	Cái	1	
6	Máy laser điều trị công suất cao 15W, hai bước sóng 810+1064nm.	Cái	1	
7	Máy điều trị sóng xung kích	Cái	1	
8	Máy trị liệu xoa bóp tuần hoàn khí	Cái	1	
9	Máy điện trị liệu đa năng	Cái	2	

Stt	Tên cơ sở vật chất, trang thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
10	Máy điện cơ vi tính 4 kênh	Cái	1	
11	Máy vi tính để bàn	Cái	3	
12	Máy in Canon	Cái	2	
13	Tủ sắt đựng hồ sơ	Cái	1	
14	Tủ lạnh	Cái	1	
15	Máy điều hòa	Cái	2	
16	Máy lọc nước	Cái	1	
17	Bàn làm việc	Cái	3	
18	Bàn để máy vi tính	Cái	3	
19	Ghế nệm da xanh	Cái	5	
20	Điện thoại bàn	Cái	1	
21	Hộp đựng bông cotton	Cái	5	
22	Chén chum	Cái	10	
23	Khay vuông Inox	Cái	5	
24	Hộp chống sốc	Hộp	2	
25	Xe tiêm	Cái	1	
26	Giường nhựa 5 chức năng	Cái	5	





CÔNG TY TNHH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIÊN HẠNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIÊN HẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH
NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA TRONG
ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH SỨC KHOẺ**

(Kèm theo Bản công bố số 479/BCB-BVTH ngày 21/4/2025 của Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh)

TT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Chứng chỉ Phương pháp dạy - học lâm sàng	Giấy xác nhận thời gian làm việc
1	Đỗ Thị Thùy Dung	BSCKI	X	X	X
2	Phạm Thị Ngọc Hạnh	Bác sĩ	X	X	X
3	Huỳnh Ngọc Lý	BSCKI	X	X	X
4	Niê Thị Lệ Mai	BSCKI	X	X	X
5	La Thị Thu	Bác sĩ	X	X	X
6	Nguyễn Thị Tuyết	ĐDSPK	X	X	X
7	Lý Hồng Lạc	Bác sĩ	X	X	X
8	Lê Văn Huy	BSCKI	X	X	X
9	Hoàng Thế Huân	BSCKI	X	X	X
10	Lê Thị Phương Nhung	CNĐD	X	X	X
11	Nguyễn Thị Mộng Hoàng	BSCKI	X	X	X
12	Ngô Hữu Bảo	BSCKI	X	X	X
13	Nguyễn Thị Hoài Linh	CNĐD	X	X	X
14	Nguyễn Thị Cúc	CNĐD	X	X	X
15	Nguyễn Thị Thủy Dương	CNĐD	X	X	X
16	K'Bril	Bác sĩ	X	X	X
17	Hoàng Thị Bích Vân	CNĐD	X	X	X
18	Vũ Thị Thu Thủy	BSCKI	X	X	X
19	Nguyễn Thị Hải	CNĐD	X	X	X

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THỰC HÀNH**

NGÀNH: ĐIỀU DƯỠNG
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
HÌNH THỨC: CHÍNH QUY

Đắk Lắk, tháng 12 năm 2021

Số: 27/QĐ-CDYT

Đắk Lắk, ngày 5 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình đào tạo Điều dưỡng chính quy
Trình độ Cao đẳng dựa theo mô đun - hệ thống tín chỉ.**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ- BGDDT ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội về việc ban hành Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 1325/QĐ-BYT ngày 21 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 03/TT- TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và xã hội ban hành Quy định về việc xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ Trung cấp, Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và xã hội ban hành về việc Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô- đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ- LDTBXH ngày 25/11/2019 của Bộ Trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Quy định về phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Tờ trình, ngày 17/06/2021 của Hội đồng thẩm định Trường Cao đẳng y tế Đắk Lắk về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng Cao đẳng hệ chính quy theo Mô đun - tín chỉ;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Nghiên cứu khoa học & hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định ban hành Chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ cao đẳng dựa theo Mô đun - hệ thống tín chỉ của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

(Có chương trình chi tiết kèm theo)

Điều 2. Chương trình đào tạo Điều dưỡng trình độ Cao đẳng chính quy dựa theo mô đun - hệ thống tín chỉ của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk được áp dụng thực hiện từ năm học 2021 - 2022;

Điều 3. Các Khoa/Phòng liên quan, giảng viên, giáo viên và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổng cục GDNN (b/c);
- BGH (đ/b);
- Các khoa/phòng (thực hiện);
- Lưu VT,



Dương Chi Úy

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Mã HP	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				
				Trong đó				
				Tổng số	Lý Thuyết	Thực hành, Thảo luận, TN	Kiểm Tra	Tự học
1.	6720501.34	Thực tập chăm sóc NB Nội khoa	3	135		133	2	
2.	6720501.35	Thực tập chăm sóc NB Ngoại khoa	3	135		133	2	
3.	6720501.36	Thực tập CSSK trẻ em	3	135		133	2	
4.	6720501.37	Thực tập CSSK PN BM&GD	3	135		133	2	
5.	6720501.38	Thực tập CSSK NB truyền nhiễm	2	90		89	1	
6.	6720501.39	Thực tập YHCT - VLTL – PHCN	2	90		89	1	
7.	6720501.41	Thực tập CSSK NB chuyên khoa hệ Nội	3	135		133	2	
8.	6720501.43	Thực tập CSSK NB chuyên khoa hệ Ngoại	3	135		133	2	
9.	6720501.44	Thực tế tốt nghiệp	6	180		180		0
TỔNG CỘNG			113	2697	967	1660	70	2258

Tên môn học: TT CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN BỆNH NỘI KHOA

Mã môn học: 6720501.34

Thời gian thực hiện môn học: 135 giờ (Thực tập bệnh viện: 133 giờ; kiểm tra 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Đào tạo cho sinh viên năm thứ hai, sau khi học xong các môn học chung, các môn cơ sở ngành, lý thuyết chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa.

- Tính chất: Cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Mô tả được các bước của quy trình điều dưỡng nội khoa.

+ Vận dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa.

- Về kỹ năng:

+ Nhận định được các triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc trên mỗi người bệnh.

+ Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh nội khoa thường gặp.

+ Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh nội khoa thường gặp.

+ Tư vấn, hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhanh nhẹn, khéo léo, cẩn thận khi chăm sóc người bệnh; tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân.

+ Tôn trọng, lắng nghe và cảm thông với người bệnh và gia đình người bệnh.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Thực tập	KT
1	Tiếp nhận người bệnh vào khoa điều trị, Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc nội khoa	9	9	1
2	Quy trình điều dưỡng nội khoa	9	9	
3	Hướng dẫn một số kỹ thuật đặc trưng tại khoa nội	9	9	
4	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh suy tim	9	9	
5	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tăng huyết áp	9	9	
6	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh nhồi máu cơ tim	9	8	
7	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm phổi	9	9	
8	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh loét dạ dày tá tràng	9	9	1
9	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh xuất huyết tiêu hóa	9	9	

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Thực tập	KT
10	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh ung thư gan	9	9	
11	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm cầu thận mạn	9	9	
12	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh basedow	9	9	
13	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh đái tháo đường	9	9	
14	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh bạch cầu cấp	9	9	
15	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tai biến mạch máu não	9	8	
TỔNG SỐ		135	133	2

CHỈ TIÊU LÂM SÀNG

STT	Nội dung thực tập	Tự làm	Phụ làm	Kiến tập
1.	Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa nội	5	5	7
2.	Đo và nhận định mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở	5	5	7
3.	Vận chuyển người bệnh	5	5	
4.	Lập quy trình chăm sóc người bệnh	2	1	
5.	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc bệnh nhân hệ nội	5	2	1
6.	Thực hiện kỹ thuật thở khí dung	2	2	1
7.	Cho người bệnh uống thuốc	2	2	1
8.	Quy trình kỹ thuật tiêm dưới da	3	2	1
9.	Quy trình kỹ thuật tiêm bắp	3	2	1
10.	Quy trình kỹ thuật tiêm tĩnh mạch	3	2	1
11.	Quy trình kỹ thuật lấy bệnh phẩm xét nghiệm	3	2	1
12.	Quy trình kỹ thuật thử test	1	1	1
13.	Quy trình kỹ thuật truyền dịch	3	2	2
14.	Quy trình kỹ thuật truyền máu			1

5.	Quy trình kỹ thuật cho người bệnh ăn qua ống thông		2	3
6.	Quy trình kỹ thuật thông tiểu		1	1
7.	Quy trình kỹ thuật hút đờm dãi		1	1
8.	Quy trình kỹ thuật thở ôxy	1	1	1
9.	Kỹ thuật đo điện tim	1	1	1
10.	Chăm sóc phòng ngừa loét ép	1	1	1
11.	Phân loại và xử lý rác	1	1	1
12.	Tư vấn giáo dục sức khoẻ cho người bệnh và người nhà	2	2	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Tiếp nhận người bệnh vào khoa điều trị, Thời gian: 9 giờ

Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc nội khoa

1. Mục tiêu:

- Nắm được những công việc cần làm khi tiếp đón người bệnh vào khoa điều trị
- Biết cách ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc nội khoa

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn những công việc cần làm khi tiếp đón người bệnh vào khoa điều trị

2.2. Hướng dẫn cách ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc nội khoa

Bài 2: Quy trình điều dưỡng nội khoa

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày các bước lập 1 quy trình điều dưỡng nội khoa.
- Vận dụng được kiến thức đã học để lập một quy trình điều dưỡng hoàn chỉnh cho bệnh nhân cụ thể trên lâm sàng.

2. Nội dung:

2.1. Nhận định

2.2. Chẩn đoán điều dưỡng

2.3. Lập kế hoạch chăm sóc.

2.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

2.5. Đánh giá

Bài 3: Hướng dẫn một số kỹ thuật đặc trưng tại khoa nội

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Thực hành thuần thực các kỹ thuật đặc trưng tại lâm sàng khoa nội
- Nghiêm túc, cẩn thận khi thực hiện các kỹ thuật.

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn kỹ thuật đo điện tim

2.2. Hướng dẫn kỹ thuật thử test đường huyết

2.3. Hướng dẫn kỹ thuật tiêm thuốc insulin.

Bài 4: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh suy tim

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các triệu chứng lâm sàng và các biện pháp điều trị không dùng thuốc của người bệnh suy tim
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân suy tim

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh suy tim.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh suy tim.

Bài 5: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tăng huyết áp

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các yếu tố nguy cơ và biến chứng ở bệnh nhân tăng huyết áp
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân tăng huyết áp

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tăng huyết áp.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh tăng huyết áp.

Bài 6: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh nhồi máu cơ tim

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các triệu chứng lâm sàng của người bệnh nhồi máu cơ tim
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân nhồi máu cơ tim

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh nhồi máu cơ tim.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh nhồi máu cơ tim.

Bài 7: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm phổi

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của người bệnh viêm phổi
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân viêm phổi

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm phổi.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh viêm phổi.

Bài 8: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh loét dạ dày tá tràng Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của người bệnh loét dạ dày tá tràng

- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân loét dạ dày tá tràng

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh loét dạ dày tá tràng.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh loét dạ dày tá tràng.

Bài 9: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh xuất huyết tiêu hóa Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các triệu chứng lâm sàng của người bệnh xuất huyết tiêu hóa

- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân xuất huyết tiêu hóa

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh xuất huyết tiêu hóa.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh xuất huyết tiêu hóa.

Bài 10: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh ung thư gan Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của người bệnh ung thư gan

- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân ung thư gan

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh ung thư gan.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh ung thư gan.

Bài 11: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm cầu thận mạn Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của người bệnh viêm cầu thận mạn

- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân viêm cầu thận mạn

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm cầu thận mạn.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh viêm cầu thận mạn

Bài 12: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh Basedow Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các triệu chứng lâm sàng của người bệnh Basedow
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân Basedow

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh Basedow.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh Basedow

Bài 13: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh đái tháo đường Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được triệu chứng lâm sàng của từng loại đái tháo đường
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân đái tháo đường

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh đái tháo đường.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh đái tháo đường

Bài 14: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh bạch cầu cấp Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các triệu chứng lâm sàng của người bệnh bạch cầu cấp
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân bạch cầu cấp

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh bạch cầu cấp.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh bạch cầu cấp

Bài 15: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tai biến mạch máu não Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của người bệnh tai biến mạch máu não
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân tai biến mạch máu não

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tai biến mạch máu não.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh tai biến mạch máu não.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn:

- Nơi thực tập: Sinh viên được thực tập ở khoa nội của bệnh viện với đầy đủ dụng cụ cần thiết của khoa phòng cho sinh viên thực tập, có phòng giao ban cho sinh viên hàng ngày, phòng cho sinh viên để dụng cụ khi đi thực tập và đi trực.

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu, băng đĩa, video, tranh ảnh, dụng cụ y tế để thực tập

3. Học liệu:

- Hồ sơ lên lớp của giảng viên: Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ kế hoạch dạy học, giáo trình giảng dạy, sổ tay lên lớp trước mỗi buổi học.

- Lập kế hoạch thực tập và chỉ tiêu thực tập cụ thể cho sinh viên trước khi đi thực tập bệnh viện.

4. Các điều kiện khác:

- Tiêu chí giảng viên: yêu cầu giảng viên giảng dạy lý thuyết và hướng dẫn lâm sàng phải có trình độ chuyên môn từ cử nhân điều dưỡng trở lên.

- Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, có thời gian tự học, chuẩn bị cá nhân trước khi đi thực tập.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:

+ Mô tả được các bước của quy trình điều dưỡng nội khoa.

+ Vận dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa.

- Về kỹ năng:

+ Nhận định được các triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc trên mỗi người bệnh.

+ Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh nội khoa thường gặp.

+ Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh nội khoa thường gặp.

+ Tư vấn, hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có khả năng làm việc độc lập khi chăm sóc cho người bệnh

+ Tinh thần trách nhiệm cao khi đưa ra các hành động chăm sóc bệnh nhân.

2. Phương pháp đánh giá:

2.1. Điểm quá trình (kí hiệu: QT):

- Gồm 1 cột điểm kiểm tra thường xuyên và 2 cột điểm kiểm tra định kỳ.

- Hình thức kiểm tra: Thực hiện quy trình kỹ thuật trên người bệnh; Lập quy trình chăm sóc; vấn đáp; chuyên cần....

- Thời gian: Do giảng viên hướng dẫn thực hành quyết định.

2.2. Điểm thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thực hiện quy trình kỹ thuật; quy trình chăm sóc trên người bệnh; vấn đáp; tình huống lâm sàng....

- Thời gian: Do giảng viên hướng dẫn quy định.

2.3. Điểm môn học (kí hiệu: KTMH): Tính theo công thức sau:

$$HP = \frac{QT \times 4 + Thi \times 6}{10}$$

- Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến phần nguyên.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Sinh viên năm thứ hai.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Hướng dẫn và cầm tay chỉ việc giúp sinh viên tự tin thực hiện tốt những quy trình kỹ thuật, thủ thuật trên bệnh nhân một cách độc lập cũng như phối hợp với các nhân viên y tế.

+ Hướng dẫn sinh viên lập và thực hiện được quy trình chăm sóc một số bệnh nội khoa thường gặp.

- Đối với sinh viên:

+ Tham gia thực tập lâm sàng đầy đủ tại bệnh viện, thực hiện theo sự phân công của khoa phòng.

+ Lập quy trình chăm sóc và thực hành các kỹ thuật điều dưỡng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

+ Tham gia trực bệnh viện

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng của từng bệnh

- Nhận định được tình trạng người bệnh

- Đưa ra được chẩn đoán điều dưỡng và có kế hoạch chăm sóc phù hợp

4. Tài liệu tham khảo

- Vụ khoa học đào tạo, Bộ y tế (2015), *Điều dưỡng nội khoa*, NXB Y học Hà Nội.

- Lê Văn An (2008), *Điều dưỡng nội tập I&II*, NXB Y học Hà Nội.

- Trường ĐH Y Hà Nội (2005), *Bệnh học nội khoa Tập 1, 2*, NXB Y học Hà Nội.

- Trường Đại học Y khoa Huế (2005), *Điều dưỡng Nội khoa*, NXB Y học Hà Nội.

- Bộ Y tế (2020), *Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới tập 1 & 2*, NXB Y học Hà Nội.

HIỆU TRƯỞNG

Dương Chí Úy

Tên môn học: TT CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI LỚN BỆNH NGOẠI KHOA

Mã môn học: 6720501.35

Thời gian thực hiện môn học: 135 giờ (Thực tập bệnh viện: 133 giờ; Kiểm tra 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: là môn học cơ bản thuộc khối kiến thức khoa học sức khỏe

- Tính chất: Môn học này là môn học bắt buộc thuộc khoa Điều dưỡng- KTYH.

Cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng sơ cứu một số cấp cứu thường gặp trong ngoại khoa và những kỹ năng cơ bản về tư vấn giáo dục sức khỏe để nâng cao chất lượng công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Mô tả được các bước của quy trình điều dưỡng ngoại khoa

+ Sử dụng quy trình điều dưỡng để đánh giá và lập kế hoạch chăm sóc người bệnh ngoại khoa, chăm sóc người bệnh trước và sau phẫu thuật .

- Về kỹ năng:

+ Thực hiện được một số kỹ thuật chăm sóc người bệnh ngoại khoa.

+ Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh ngoại khoa thường gặp.

+ Phụ giúp bác sĩ thực hiện một số kỹ thuật tiểu phẫu, bó bột

+ Thực hiện được việc giáo dục sức khỏe cho người bệnh ngoại khoa và gia đình.

- Về thái độ:

+ Bảo đảm an toàn cho người bệnh, nhân viên y tế và môi trường.

+ Cảm thông, tận tình chăm sóc sức khỏe cho người bệnh.

+ Tôn trọng các phong tục, tập quán, văn hóa ở địa phương trong quá trình chăm sóc và tư vấn cho người bệnh.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	LT	Thực tập Bv	KT
1	Tiếp nhận người bệnh đến khám và vào khoa điều trị	10		10	1
2	Nhận định người bệnh trước mổ	5		5	
3	Nhận định người bệnh sau mổ	5		5	
4	Lập và thực hiện KHCS người bệnh mổ hệ tiêu hóa	10		10	
5	Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc ngoại khoa	10		10	

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	LT	Thực tập Bv	KT
6	Phụ giúp bác sĩ, kỹ thuật viên bó bột, cố định gãy xương	10		10	
7	Lập và thực hiện KHCS người bệnh mổ gãy xương	10		10	
8	Chăm sóc, dự phòng loét	11		10	
9	Lập và thực hiện KHCS người bệnh mổ hệ tiết niệu	10		10	1
10	Theo dõi, xử trí các loại ống dẫn lưu sau phẫu thuật	5		5	
11	Chăm sóc người bệnh bỏng	10		10	
12	Lập và thực hiện KHCS người bệnh mổ chấn thương sọ não	10		10	
13	Lập và thực hiện KHCS người bệnh có hậu môn nhân tạo	10		10	
14	Chăm sóc người bệnh chấn thương phổi, màng phổi	5		5	
15	Hướng dẫn người bệnh tập vận động sau mổ	3		3	
16	Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và thân nhân của họ	11		10	
	CỘNG	135		133	2

CHỈ TIÊU LÂM SÀNG:

STT	Nội dung thực tập	Tự làm	Phụ làm	Kiểm tập
1	Rửa tay thường quy và mang găng vô khuẩn	5	5	5
2	Tiêm bắp	2	5	5
3	Tiêm tĩnh mạch	2	5	5
4	Truyền dịch	1	5	5
5	Truyền máu	0	1	2
6	Chăm sóc và thay băng rửa vết thương	2	5	5
7	Thực hiện chăm sóc và theo dõi người bệnh có ống dẫn lưu.	1	5	5
8	Thực hiện lấy mẫu bệnh phẩm làm xét nghiệm	3	5	5
9	Thông tiểu	0	1	2
10	Cho người bệnh ăn qua ống thông	1	2	3
11	Hút đờm rãi	2	5	5

STT	Nội dung thực tập	Tự làm	Phụ làm	Kiến tập
12	Cho người bệnh thở oxy	2	5	5
13	Xoay trở và vận chuyển người bệnh an toàn	5	5	2
14	Thay gar giường và vệ sinh người bệnh	2	2	2
15	Nhận định và chăm sóc chuẩn bị người bệnh mổ: Viêm ruột thừa cấp; Thủng dạ dày tá tràng; Lồng ruột cấp; Tắc ruột; Sỏi mật; Viêm tụy cấp; Thoát vị bẹn nghẹt; Sỏi đường tiết niệu; U xơ tiền liệt tuyến.	4	5	5
16	Nhận định và chăm sóc người bệnh Chấn thương bụng; Chấn thương ngực; Chấn thương thận, bàng quang, niệu đạo.	3	3	3
17	Nhận định và chăm sóc người bệnh: Gãy xương và mổ kết hợp xương; Người bệnh kéo tạ; Người bệnh bóng.	3	3	3
18	Nhận định và chăm sóc người bệnh: Chấn thương sọ não; Chấn thương cột sống.	2	2	2
19	Nhận định và chăm sóc người bệnh có ống dẫn lưu; Có hậu môn tạm; Người bệnh mờ khí quản.	3	3	3
20	Lập quy trình chăm sóc người bệnh trước và sau mổ	2	1	1
21	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc người bệnh ngoại khoa.	5	2	1
22	Tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà về cách tự chăm sóc sau khi xuất viện	2	2	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Tiếp nhận người bệnh đến khám và vào khoa điều trị Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm được những công việc cần làm khi tiếp đón người bệnh vào khoa điều trị

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn quy trình tiếp nhận người bệnh vào khoa ngoại

2.2. Hướng dẫn quy trình rửa tay thường quy

Bài 2: Nhận định người bệnh trước mổ

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhận định được tình trạng người bệnh trước mổ những bệnh thường gặp

- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh trước mổ những bệnh thường gặp

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn quy trình mang găng vô khuẩn

2.2. Nhận định người bệnh trước mổ viêm ruột thừa/ gãy xương cẳng tay/ chấn thương đầu

Bài 3: Nhận định người bệnh sau mổ**Thời gian: 05 giờ****1. Mục tiêu:**

- Nhận định được tình trạng người bệnh sau mổ những bệnh thường gặp
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh sau mổ những bệnh thường gặp

2. Nội dung:**2.1. Hướng dẫn QTKT vận chuyển người bệnh an toàn****2.2. Nhận định người bệnh sau mổ viêm ruột thừa/ gãy xương cẳng tay/ chấn thương đầu****Bài 4: Lập và thực hiện KHCS người bệnh mổ hệ tiêu hóa****Thời gian: 10****giờ****1. Mục tiêu:**

- Nhận định được tình trạng người bệnh trước và sau mổ những bệnh thường gặp ở hệ tiêu hóa

- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh trước và sau mổ những bệnh thường gặp ở hệ tiêu hóa

2. Nội dung:**2.1. Hướng dẫn QTKT tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch****2.2. Hướng dẫn đưa ra chẩn đoán điều dưỡng và can thiệp người bệnh trước mổ thủng dạ dày/ sỏi mật/ tắc ruột****2.3. Hướng dẫn đưa ra chẩn đoán điều dưỡng và can thiệp người bệnh sau mổ thủng dạ dày/ sỏi mật/ tắc ruột****Bài 5: Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc ngoại khoa****Thời gian: 10****giờ****1. Mục tiêu:**

- Nhận biết được các biểu mẫu trong hồ sơ bệnh án ngoại khoa
- Biết cách ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc ngoại khoa

2. Nội dung:**2.1. Hướng dẫn cách ghi chép phiếu chức năng sống****2.2. Hướng dẫn cách ghi chép phiếu chăm sóc, phiếu truyền dịch****Bài 6: Phụ giúp bác sĩ, kỹ thuật viên bó bột, cố định gãy xương****Thời gian: 10****giờ****1. Mục tiêu:**

- Nhận biết được các dụng cụ cần thiết khi phụ giúp bác sĩ, kỹ thuật viên bó bột, cố định gãy xương

- Biết cách phụ giúp bác sĩ, kỹ thuật viên bó bột, cố định gãy xương

2. Nội dung:**2.1. Hướng dẫn QTKT thay băng rửa vết thương sạch, thay băng cắt chi****2.2. Hướng dẫn QTKT cố định gãy xương cẳng tay/ đùi**

**Bài 7: Lập và thực hiện KHCS người bệnh mổ gãy xương
giờ**

Thời gian: 10

1. Mục tiêu:

- Nhận định được tình trạng người bệnh trước và sau mổ gãy xương
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh trước và sau mổ gãy xương

2. Nội dung:

- Hướng dẫn QTKT thay gar giường và vệ sinh người bệnh
- Hướng dẫn đưa ra chẩn đoán điều dưỡng và can thiệp người bệnh trước bó bột/ gãy xương
- Hướng dẫn đưa ra chẩn đoán điều dưỡng và can thiệp người bệnh sau bó bột/ gãy xương

**Bài 8: Chăm sóc, dự phòng loét
giờ**

Thời gian: 10

1. Mục tiêu:

- Nhận định được tình trạng người bệnh loét
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh loét

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn QTKT xoay trở , các tư thế nghỉ ngơi trị liệu
- 2.2. Hướng dẫn QTKT thay băng nhiễm khuẩn

**Bài 9: Lập và thực hiện KHCS người bệnh mổ hệ tiết niệu
giờ**

Thời gian: 10

1. Mục tiêu:

- Nhận định được tình trạng người bệnh trước và sau hệ tiết niệu
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh trước và sau mổ hệ tiết niệu

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn QTKT lấy bệnh phẩm máu, nước tiểu làm xét nghiệm
- 2.2. Hướng dẫn đưa ra chẩn đoán điều dưỡng và can thiệp người bệnh trước mổ sỏi thận/ u tuyến tiền liệt
- 2.3. Hướng dẫn đưa ra chẩn đoán điều dưỡng và can thiệp người bệnh sau mổ sỏi thận/ u tuyến tiền liệt

**Bài 10: Theo dõi và xử trí các ống dẫn lưu sau phẫu thuật
giờ**

Thời gian: 10

1. Mục tiêu:

- Nhận định được tình trạng người bệnh có ống dẫn lưu
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh có ống dẫn lưu

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn QTKT thay băng có ống dẫn lưu
- 2.2. Hướng dẫn theo dõi ống dẫn lưu kerh, dẫn lưu bàng quang

**Bài 11: Chăm sóc người bệnh bỏng
giờ**

Thời gian: 10

1. Mục tiêu:

- Nhận định được tình trạng người bệnh bỏng
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh bỏng

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn QTKT chăm sóc vết bỏng

2.2. Sơ cứu bỏng đúng nguyên tắc

Bài 12: Lập và thực hiện KHCS người bệnh chấn thương sọ não Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhận định được tình trạng người bệnh trước và sau mổ chấn thương sọ não
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh trước và sau mổ chấn thương sọ não

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn QTKT truyền dịch

2.2. Hướng dẫn đưa ra chẩn đoán điều dưỡng và can thiệp người bệnh trước mổ chấn thương sọ não

2.3. Hướng dẫn đưa ra chẩn đoán điều dưỡng và can thiệp người bệnh sau mổ chấn thương sọ não

Bài 13: Lập và thực hiện KHCS người bệnh có hậu môn nhân tạo Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhận định được tình trạng người bệnh có hậu môn nhân tạo
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh có hậu môn nhân tạo

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn QTKT thay băng hậu môn nhân tạo

2.2. Hướng dẫn đưa ra chẩn đoán điều dưỡng và can thiệp người bệnh có hậu môn nhân tạo

Bài 14: Chăm sóc người bệnh chấn thương phổi, màng phổi Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhận định được tình trạng người bệnh chấn thương phổi, màng phổi
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh chấn thương phổi, màng phổi

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn QTKT cho người bệnh thở oxy

2.2. Hướng dẫn đưa ra chẩn đoán điều dưỡng và can thiệp người bệnh có dẫn lưu màng phổi

Bài 15: Hướng dẫn người bệnh tập vận động sau mổ Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhận định được tình trạng người bệnh cần tập vận động sau mổ
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh tập vận động sau mổ

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn tập vận động sau mổ tiêu hóa

2.2. Hướng dẫn tập vận động sau bó bột, phẫu thuật xương

Bài 16: Tư vấn giáo dục cho người bệnh và thân nhân của họ **Thời gian: 10 giờ**

1. Mục tiêu:

- Biết cách tư vấn, hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.

2. Nội dung:

2.1. Tư vấn và giáo dục sức khỏe trước mổ

2.2. Tư vấn và giáo dục sức khỏe sau mổ

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn:

- Sinh viên được thực tập ở 3 khoa Ngoại bao gồm: Ngoại chấn thương chỉnh hình, Ngoại tổng quát, Ngoại thần kinh với đầy đủ dụng cụ cần thiết của khoa phòng cho sinh viên thực tập, có một phòng giao ban cho sinh viên hàng ngày, một phòng cho sinh viên để dụng cụ khi đi thực tập và đi trực.

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, video, tranh ảnh, dụng cụ y tế để thực tập

3. Học liệu:

- Hồ sơ lên lớp của giảng viên: Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ kế hoạch dạy học, giáo trình giảng dạy, sổ tay lên lớp trước mỗi buổi học.

- Lập kế hoạch thực tập và chỉ tiêu thực tập cụ thể cho sinh viên trước khi đi thực tập bệnh viện.

4. Các điều kiện khác:

- Tiêu chí giảng viên: yêu cầu giảng viên hướng dẫn lâm sàng phải có trình độ chuyên môn từ Cử nhân điều dưỡng trở lên.

- Giảng viên thỉnh giảng: Điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng viên đang công tác các tại bệnh viện.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kỹ năng:

+ Mô tả được các bước của quy trình điều dưỡng ngoại khoa

+ Nhận định được các triệu chứng cơ bản cần chăm sóc trên người bệnh.

+ Đưa ra được các chẩn đoán điều dưỡng sau khi nhận định

+ Lập và thực hiện được các kế hoạch chăm sóc trên người bệnh

+ Đánh giá được kết quả công việc sau chăm sóc người bệnh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có khả năng làm việc độc lập khi chăm sóc cho người bệnh

+ Tinh thần trách nhiệm cao khi đưa ra các hành động chăm sóc người bệnh.

2. Phương pháp đánh giá:

- Điểm quá trình (kí hiệu: QT):
 - + Gồm 01 cột điểm thường xuyên, 02 cột điểm định kỳ.
 - + Điểm này do giảng viên hướng dẫn thực hành quyết định.
- Điểm thi kết thúc môn học:
 - + Thực hành tại bệnh viện: thực hiện quy trình kỹ thuật chăm sóc trên người bệnh.
 - + Thời gian: do giảng viên hướng dẫn quy định.
- Điểm môn học (kí hiệu: KTMH): Tính theo công thức sau:

$$HP = \frac{QT \times 4 + Thi \times 6}{10}$$

- Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến phần nguyên.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Cho sinh viên năm thứ 2

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: hướng dẫn và quan sát từng thao tác của sinh viên thực hiện trên người bệnh, cầm tay chỉ việc.
- Đối với người học: Tham gia đầy đủ các buổi thực hành tại bệnh viện, thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng dưới sự giám sát của giảng viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Quy trình điều dưỡng ngoại khoa
- Nhận định được tình trạng người bệnh
- Đưa ra được chẩn đoán điều dưỡng và có kế hoạch chăm sóc phù hợp

4. Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế (2007), *Điều dưỡng cơ bản 1,2*, NXB Y học.
- Bộ Y tế (2011), *Điều dưỡng ngoại khoa*, NXB Y học Hà Nội.
- Bộ Y tế (2009), *Điều dưỡng ngoại - tập I&II*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- Bộ Y tế (2008), *Điều dưỡng Ngoại khoa*, NXB Giáo dục Hà Nội.
- Dự án Mẹ -Em (2013), *Bảng kiểm kỹ năng lâm sàng*, NXB Y học.

Tên môn học: THỰC TẬP CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM

Mã môn học: 6720501.36

Thời gian thực hiện môn học: 135 giờ (Thực tập: 133 giờ, Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Đào tạo cho sinh viên năm thứ hai sau khi sinh viên học xong các môn học: Điều dưỡng cơ sở, chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa, Ngoại khoa, chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình và lý thuyết chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- Tính chất: Học phần này giới thiệu những nguyên tắc thực hành điều dưỡng nhi cần thiết, cung cấp cho sinh viên điều dưỡng kiến thức và kỹ năng chăm sóc nhi khoa. Cung cấp cho sinh viên cách nhận định các triệu chứng của các bệnh thường gặp ở trẻ em qua các thời kỳ, các bước của kế hoạch chăm sóc và nhu cầu sức khỏe của trẻ cũng như gia đình trẻ. Ngoài ra, môn học này còn tập trung cung cấp cho sinh viên kỹ năng sơ cứu một số cấp cứu thường gặp trong nhi khoa và những kỹ năng cơ bản về tư vấn giáo dục sức khỏe để nâng cao chất lượng công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Mô tả được các bước của quy trình điều dưỡng nhi khoa.

+ Vận dụng những đặc điểm sinh lý, bệnh lý của các thời kỳ vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và phòng bệnh cho trẻ em.

- Về kỹ năng:

+ Áp dụng được những kiến thức để nhận biết những ảnh hưởng của bệnh lý cấp tính và mạn tính đến trẻ qua các thời kỳ phát triển

+ Thực hiện được quy trình chăm sóc một số bệnh thường gặp ở trẻ em.

+ Thực hiện cấp cứu hiệu quả, an toàn một số trường hợp cấp cứu trẻ em.

+ Sử dụng tốt các trang thiết bị máy móc để chăm sóc, cấp cứu trẻ em.

+ Vận dụng được các kiến thức của môn học vào công tác tư vấn, giáo dục phòng ngừa cho bệnh nhi và gia đình của bệnh nhi.

- Về thái độ:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của môn học để vận dụng trong thực hành lâm sàng.

+ Nhanh nhẹn, khéo léo, cẩn thận khi nhận định và chăm sóc bệnh nhi

+ Giao tiếp hiệu quả với bệnh nhi và gia đình của bệnh nhi.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

STT	Tên bài giảng	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực tập	Kiểm tra
1	Quy trình điều dưỡng nhi khoa	5	0	5	
2	Nhận định đặc điểm sinh lý, bệnh lý của trẻ em qua 6 thời kỳ	10	0	10	
3	Đánh giá tiêm chủng ở trẻ em	5	0	5	

STT	Tên bài giảng	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực tập	Kiểm tra
4	Lập kế hoạch tư vấn nuôi dưỡng trẻ em (bú mẹ, ăn nhân tạo, ăn bổ sung)	10	0	10	
5	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị suy dinh dưỡng	10	0	10	
6	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp	10	0	10	
7	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính	10	0	10	
8	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị hội chứng thận hư	8	0	8	
9	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị thiếu máu	5	0	5	
10	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị co giật	10	0	10	
11	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị bệnh sỏi	10	0	10	
12	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị tay chân miệng	10	0	10	
13	Tư vấn giáo dục sức khỏe phòng các bệnh thường gặp ở trẻ em	10	0	10	
14	Tư vấn giáo dục sức khỏe phòng một số cấp cứu thường gặp trong nhi khoa	10	0	10	
15	Xử trí lồng ghép các bệnh thường gặp ở trẻ em (IMCI)	10	0	10	
16	Kiểm tra	2			2
Tổng		135	133		2

CHỈ TIÊU LÂM SÀNG

STT	Nội Dung	Tự làm	Phụ làm	Kiểm tập	tự học
1	Thái độ giao tiếp đúng với NB, người nhà và nhân viên y tế				
2	Áp dụng các nguyên tắc KSNK trong chăm sóc và quản lý bệnh nhi an toàn.				
3	Tiếp nhận và ghi hồ sơ bệnh nhi đến khám và vào khoa điều trị	5	10	5	
4	Vận chuyển bệnh nhi	10	5		
5	Nhận định và lập quy trình chăm sóc một số bệnh thường gặp (tiêu chảy, viêm phổi, suy dinh dưỡng...)	4	2		

STT	Nội Dung	Tự làm	Phụ làm	Kiểm tập	tự học
6	Đo DHST	5	5		
7	Thực hiện quy trình kỹ thuật tiêm bắp	2	5	5	
8	Thực hiện quy trình kỹ thuật tiêm tĩnh mạch	2	5	5	
9	Thực hiện quy trình kỹ thuật truyền dịch	2	5	5	
10	Thực hiện quy trình lấy bệnh phẩm xét nghiệm	2	5	5	
11	Thực hiện quy trình thở oxy	2	2	2	
12	Thực hiện quy trình kỹ thuật thở khí dung	5	5	5	
13	Thực hiện quy trình pha Oserol	5	5	5	
14	Thực hiện quy trình cho trẻ uống ORS	5	5	5	
15	Thực hiện quy trình cho trẻ uống thuốc	5	5	5	
16	Thực hiện chăm sóc trẻ sốt	5	5	5	
17	Tư vấn dinh dưỡng, nuôi con bằng sữa mẹ	3	2		
18	Giáo dục sức khỏe cho gia đình về cách chăm sóc một số bệnh thường gặp ở trẻ	2	2		
19	Đánh giá tiêm chủng cho trẻ dưới 1 tuổi	2	2		

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Quy trình điều dưỡng nhi khoa

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày các bước lập 1 quy trình điều dưỡng nhi khoa.
- Vận dụng được kiến thức đã học để lập một quy trình điều dưỡng hoàn chỉnh cho bệnh nhi cụ thể trên lâm sàng.

2. Nội dung:

- 2.1. Nhận định bệnh nhi
- 2.2. Lập kế hoạch chăm sóc.
- 2.3. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
- 2.4. Đánh giá

Bài 2: Nhận định đặc điểm sinh lý, bệnh lý của trẻ em qua các thời kỳ.

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

- Nhắc lại đặc điểm sinh lý, bệnh lý của trẻ em qua các thời kỳ.

2. Nội dung

- 2.1. Nhận định đặc điểm sinh lý, bệnh lý của trẻ em ở các thời kỳ.
- 2.2. So sánh đặc điểm sinh lý, bệnh lý của bệnh nhi trên lâm sàng với lý thuyết.

Bài 3: Đánh giá tiêm chủng ở trẻ em**Thời gian: 5 giờ****1. Mục tiêu**

- Nhắc lại đúng lịch tiêm chủng của trẻ em theo chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia.

2. Nội dung

2.1. Liệt kê lịch tiêm chủng của trẻ em theo chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia..

2.2. Đánh giá tình hình tiêm chủng thực tế của bệnh nhi.

Bài 4: Tư vấn nuôi dưỡng trẻ em**Thời gian: 10 giờ****1. Mục tiêu**

- Nhắc lại được kiến thức cơ bản của nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung, ăn nhân tạo.

- Nhớ được quy trình tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung, ăn nhân tạo

2. Nội dung

2.1. Nhận định tình trạng nuôi dưỡng trẻ của bà mẹ.

2.2. Hướng dẫn lập kế hoạch tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ

2.3. Hướng dẫn lập kế hoạch tư vấn cho trẻ ăn bổ sung.

2.4. Hướng dẫn lập kế hoạch tư vấn cho trẻ ăn nhân tạo.

2.4. Thực hành tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung và ăn nhân tạo.

Bài 5: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị suy dinh dưỡng.**Thời gian: 10 giờ****1. Mục tiêu**

- Nhắc lại cách phân loại, triệu chứng và cách chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng.

- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc trẻ bị suy dinh dưỡng.

2. Nội dung

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng.

2.2. Xây dựng 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho bệnh nhi cụ thể.

2.3. Thực hành chăm sóc trẻ bị suy dinh dưỡng.

2.4. Đánh giá quy trình chăm sóc.

Bài 6: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị tiêu chảy cấp.**Thời gian: 10 giờ****1. Mục tiêu:**

- Nhắc lại được những kiến thức cơ bản khi chăm sóc trẻ bị tiêu chảy cấp.

- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc trẻ bị tiêu chảy cấp.

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị tiêu chảy cấp.

2.2. Xây dựng 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho bệnh nhi cụ thể.

2.3. Thực hành chăm sóc trẻ bị tiêu chảy cấp.

2.4. Đánh giá quy trình chăm sóc.

Bài 7: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị NKHHCT.

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại cách phân loại và xử trí trẻ bị NKHHCT dưới 2 tháng tuổi và từ 2 tháng đến 5 tuổi.
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc trẻ bị NKHHCT.

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị NKHHCT.
- 2.2. Xây dựng 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho bệnh nhi cụ thể.
- 2.3. Thực hành chăm sóc trẻ bị NKHHCT.
- 2.4. Đánh giá quy trình chăm sóc.

Bài 8: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị hội chứng thận hư.

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được dấu hiệu lâm sàng, cận lâm sàng, tiến triển và biến chứng của hội chứng thận hư.
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc trẻ bị hội chứng thận hư.

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị hội chứng thận hư.
- 2.2. Xây dựng 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho bệnh nhi cụ thể.
- 2.3. Thực hành chăm sóc trẻ bị hội chứng thận hư.
- 2.4. Đánh giá quy trình chăm sóc.

Bài 9: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị thiếu máu.

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được những kiến thức cơ bản về bệnh thiếu máu ở trẻ em.
- Vận dụng được các biện pháp chăm sóc và theo dõi bệnh thiếu máu ở trẻ em.

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị thiếu máu.
- 2.2. Xây dựng 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho bệnh nhi cụ thể.
- 2.3. Thực hành chăm sóc trẻ bị thiếu máu.
- 2.4. Đánh giá quy trình chăm sóc.

Bài 10: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị co giật.

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các nguyên nhân gây và các bước xử trí một trẻ bị co giật
- Vận dụng được các biện pháp chăm sóc và theo dõi trẻ bị co giật trên lâm sàng.

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị co giật.
- 2.2. Xây dựng 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho bệnh nhi cụ thể.
- 2.3. Thực hành chăm sóc trẻ bị co giật.

2.4. Đánh giá quy trình chăm sóc.

Bài 11: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị bệnh sởi.

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được những kiến thức cơ bản về bệnh sởi ở trẻ em.
- Vận dụng được các biện pháp chăm sóc và theo dõi bệnh sởi ở trẻ em.

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị bệnh sởi.

2.2. Xây dựng 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho bệnh nhi cụ thể.

2.3. Thực hành chăm sóc trẻ bị bệnh sởi.

2.4. Đánh giá quy trình chăm sóc.

Bài 12: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị tay chân miệng.

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được những kiến thức cơ bản về bệnh tay chân miệng ở trẻ em.
- Vận dụng được các biện pháp chăm sóc và theo dõi bệnh tay chân miệng ở trẻ em.

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị bệnh tay chân miệng.

2.2. Xây dựng 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho bệnh nhi cụ thể.

2.3. Thực hành chăm sóc trẻ bị bệnh tay chân miệng.

2.4. Đánh giá quy trình chăm sóc.

Bài 13: Tư vấn giáo dục sức khỏe cho thân nhân bệnh nhi.

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhớ được quy trình tư vấn giáo dục sức khỏe.
- Nhớ được các biện pháp phòng bệnh một số bệnh thường gặp ở trẻ em.

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn lập kế hoạch tư vấn giáo dục sức khỏe một số bệnh thường gặp ở trẻ em.

2.2. Thực hành tư vấn giáo dục sức khỏe một số bệnh thường gặp ở trẻ em.

Bài 14: Tư vấn phòng một số cấp cứu trong nhi khoa.

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhớ được các bước sơ cứu một số cấp cứu thường gặp: suy hô hấp, sặc sữa, dị vật đường thở...
- Thực hiện nhanh và chính xác các bước sơ cứu cho trẻ em trên lâm sàng và cộng đồng.

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn lập kế hoạch tư vấn phòng một số cấp cứu ở trẻ em.

2.1. Hướng dẫn thực hiện các bước sơ cứu một số cấp cứu thường gặp.

2.2. Thực hành các bước sơ cứu một số cấp cứu thường gặp.

Bài 15: Xử trí lồng ghép các bệnh thường gặp ở trẻ em. Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được phác đồ xử trí các bệnh thường gặp ở trẻ em.

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, lựa chọn phác đồ xử trí lồng ghép các bệnh thường gặp ở trẻ em.

2.2. Thực hiện chăm sóc và xử trí lồng ghép các bệnh thường gặp ở trẻ em theo đúng phác đồ.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Nơi thực tập: Sinh viên được thực tập ở khoa nhi của bệnh viện với đầy đủ dụng cụ cần thiết của khoa phòng cho sinh viên thực tập, có phòng giao ban cho sinh viên hàng ngày, phòng cho sinh viên để dụng cụ khi đi thực tập và đi trực.

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu, băng đĩa, video, tranh ảnh, dụng cụ y tế để thực tập

3. Học liệu:

- Hồ sơ lên lớp của giảng viên: Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ kế hoạch dạy học, giáo trình giảng dạy, sổ tay lên lớp trước mỗi buổi học.

- Lập kế hoạch thực tập và chỉ tiêu thực tập cụ thể cho sinh viên trước khi đi thực tập bệnh viện.

4. Các điều kiện khác:

- Tiêu chí giảng viên: yêu cầu giảng viên giảng dạy lý thuyết và hướng dẫn lâm sàng phải có trình độ chuyên môn từ cử nhân điều dưỡng trở lên.

- Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, có thời gian tự học, chuẩn bị cá nhân trước khi đi thực tập.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung

- Về kiến thức:

+ Mô tả được các bước của quy trình điều dưỡng nhi khoa.

+ Vận dụng những đặc điểm sinh lý, bệnh lý của các thời kỳ vào việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và phòng bệnh cho trẻ em.

- Về kỹ năng:

+ Áp dụng được những kiến thức để nhận biết những ảnh hưởng của bệnh lý cấp tính và mạn tính đến trẻ qua các thời kỳ phát triển

+ Thực hiện được quy trình chăm sóc một số bệnh thường gặp ở trẻ em.

+ Thực hiện cấp cứu hiệu quả, an toàn một số trường hợp cấp cứu trẻ em.

+ Sử dụng tốt các trang thiết bị máy móc để chăm sóc, cấp cứu trẻ em.

+ Vận dụng được các kiến thức của môn học vào công tác tư vấn, giáo dục phòng ngừa cho bệnh nhi và gia đình của bệnh nhi.

+ Đánh giá được kết quả sau chăm sóc bệnh nhi.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- + Có khả năng làm việc độc lập khi chăm sóc cho bệnh nhi.
- + Có tinh thần trách nhiệm cao khi đưa ra các quyết định chăm sóc cho bệnh nhi.

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm quá trình (kí hiệu: QT):

- 1 cột điểm kiểm tra thường xuyên và 2 cột điểm kiểm tra định kỳ.
- Hình thức: Thực hiện quy trình kỹ thuật; lập quy trình chăm sóc; vấn đáp; tình huống lâm sàng....
- Thời gian: Do giảng viên hướng dẫn thực tập quyết định.
- Điểm quá trình là trung bình cộng của các cột điểm trên.

Điểm thi kết thúc học phần (kí hiệu: KTHP):

- Hình thức thi: Thực hiện quy trình kỹ thuật; quy trình chăm sóc trên người bệnh; vấn đáp; tình huống lâm sàng....
- Thời gian: Do giảng viên hướng dẫn thực tập quy định.

Điểm học phần (kí hiệu: HP): Tính theo công thức sau:

$$HP = \frac{QT \times 4 + KTHP \times 6}{10}$$

- Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến phần nguyên.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Sinh viên năm thứ hai.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:
 - + Hướng dẫn và cầm tay chỉ việc giúp sinh viên tự tin thực hiện tốt những quy trình kỹ thuật, thủ thuật trên bệnh nhi một cách độc lập cũng như phối hợp với các nhân viên y tế.
 - + Hướng dẫn sinh viên lập và thực hiện được quy trình chăm sóc một số bệnh thường gặp và cách sơ cứu một số cấp cứu trong nhi khoa.
- Đối với sinh viên:
 - + Tham gia thực tập lâm sàng đầy đủ tại bệnh viện, thực hiện theo sự phân công của khoa phòng.
 - + Lập quy trình chăm sóc và thực hành các kỹ thuật điều dưỡng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Quy trình điều dưỡng nhi khoa.
- Nhận định được tình trạng người bệnh
- Đưa ra được chẩn đoán điều dưỡng và có kế hoạch chăm sóc phù hợp
- Những kỹ thuật cấp cứu và chăm sóc trong nhi khoa.

4. Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế (2015), *Điều dưỡng nhi khoa*, Nhà xuất bản Y học.
- Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định (2015), *Bài giảng điều dưỡng Nhi khoa*.
- Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh (2012), *Bài giảng Nhi khoa*, NXB Y học.

- Đại học Y dược Hà Nội (2012), *Bài giảng Nhi khoa*, NXB Y học.
- Nguyễn Công Khanh và Lê Nam Trà (2012), *Thực hành cấp cứu Nhi khoa*, NXB Y học.
- Bộ Y Tế (2012), *Cẩm nang chẩn đoán và điều trị bệnh tay chân miệng*.
- WHO (2015), *Chương trình lồng ghép chăm sóc trẻ bệnh (IMCI)*.
- BV Nhi đồng 1 (2013), *Phác đồ điều trị BV Nhi đồng 1 – TP Hồ Chí Minh*.

Tên môn học: TT CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ NỮ, BÀ MẸ VÀ GIA ĐÌNH

Mã môn học: 6720501.37

Thời gian thực hiện môn học: 135 giờ (Thực tập bệnh viện: 133 giờ; kiểm tra 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Đào tạo cho sinh viên năm thứ hai, sau khi học xong các môn học chung, các môn cơ sở ngành, lý thuyết chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa, ngoại khoa, nhi khoa, phụ nữ bà mẹ và gia đình.

- Tính chất: là môn học giúp sinh viên củng cố những kiến thức đã học tại trường và có đầy đủ kỹ năng thực hành lâm sàng cần thiết về chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được đặc điểm của sức khỏe sinh sản giai đoạn mang thai, trong và sau đẻ.

+ Trình bày được kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản đối với người phụ nữ; một số tình trạng rối loạn về thể chất, chức năng sinh sản; một số bệnh thường gặp của bộ phận sinh dục: cách phát hiện, xử trí ban đầu và dự phòng.

- Về kỹ năng:

Tại bệnh viện:

+ Thực hiện những kỹ thuật chăm sóc sản phụ thông thường, đỡ đẻ thường, kiến tập một số kỹ thuật chăm sóc đặc biệt trong sản phụ khoa.

+ Thực hiện được việc ghi chép, sắp xếp hồ sơ, sổ sách, dụng cụ, thuốc men và tham gia các hoạt động tại khoa sản.

+ Nhận định triệu chứng lâm sàng một số bệnh sản phụ khoa thường gặp.

+ Phụ giúp được bác sĩ thực hiện các kỹ thuật trong khám và chữa bệnh.

+ Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe sản phụ.

+ Giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho sản phụ và gia đình của họ.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thận trọng, chính xác trong chẩn đoán, điều trị và thực hiện kế hoạch chăm sóc; có trách nhiệm trước tính mạng của người bệnh.

III. Nội dung môn học:

2. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

ST T	Tên chương, mục	Tổng số	Thời gian (giờ)	
			Thực tập	Kiểm tra
1	Chuẩn bị khám thai	10	10	1
2	Chuẩn bị khám phụ khoa	10	10	
3	Hướng dẫn sờ nắn thai nghe tim thai, đo BCTC, VB	10	10	
4	Theo dõi chuyển dạ	14	13	
5	Cách lập kế hoạch chăm sóc sản khoa	14	14	

6	Khám nhận sản phụ chuyển dạ	14	14	1
7	Theo dõi, chăm sóc sản phụ đẻ thường	22	22	
8	Tắm trẻ sơ sinh	19	19	
9	Chuẩn bị cho bệnh nhân mổ lấy thai	22	21	
TỔNG SỐ		135	133	2

CHỈ TIÊU LÂM SÀNG

STT	Nội dung thực tập	Tự làm	Phụ làm	Kiểm tập
1	Tiếp nhận sản phụ đến khám và vào đẻ, điều trị ở khoa sản	5	5	2
2	Nghe tim thai, đo chiều cao tử cung, vòng bụng	5	5	2
3	Nhận định tình trạng của sản phụ chuyển dạ đẻ	5	5	2
4	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh	2	1	1
5	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc bệnh phụ khoa thông thường	5	2	1
6	Lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc người bệnh mổ đẻ, mổ phụ khoa	2	2	1
7	Theo dõi chuyển dạ	2	2	1
8	Đỡ đẻ thường	3	2	1
9	Vệ sinh cho sản phụ trước đẻ	3	2	1
10	Vệ sinh cho sản phụ sau đẻ	3	2	1
11	Theo dõi mạch, nhiệt độ, huyết áp cho sản phụ	3	2	1
12	Tiêm, truyền cho sản phụ	1	1	1
13	Lấy nước tiểu, lấy máu xét nghiệm	3	2	2
14	Chăm sóc sản phụ ngay sau đẻ	3	2	1
15	Nhận định thai nhi đủ tháng, thiếu tháng	1	2	3
16	Tắm bé sơ sinh và chăm sóc rốn	3	1	1
17	Chăm sóc trẻ đẻ thiếu tháng trong lồng ấp		1	1
18	Phụ giúp Bác sĩ khám bệnh phụ khoa	1	1	1

STT	Nội dung thực tập	Tự làm	Phụ làm	Kiến tập
19	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc sản phụ khoa	2	1	1

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Chuẩn bị khám thai

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm được những công việc cần làm khi tiếp đón người bệnh vào phòng khám thai
- Biết chuẩn bị dụng cụ để khám thai
- Biết cách ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc thai kỳ

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn những công việc cần làm khi tiếp đón thai phụ vào khám thai
- 2.2. Hướng dẫn chuẩn bị dụng cụ khám thai
- 2.2. Hướng dẫn cách ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc thai kỳ

Bài 2: Chuẩn bị khám phụ khoa

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm được những công việc cần làm khi tiếp đón người bệnh vào phòng khám phụ khoa
- Biết chuẩn bị dụng cụ để phụ khoa
- Biết cách ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn những công việc cần làm khi tiếp đón bệnh nhân vào phụ khoa
- 2.2. Hướng dẫn chuẩn bị dụng cụ phụ khoa
- 2.2. Hướng dẫn cách ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu

Bài 3: Hướng dẫn sờ nắn thai nghe tim thai, đo BCTC,VB

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu:

- Thực hành thuần thục các kỹ thuật sờ nắn thai nghe tim thai, đo BCTC,VB
- Nghiêm túc, cẩn thận khi thực hiện các kỹ thuật.

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn kỹ thuật sờ nắn thai
- 2.2. Hướng dẫn kỹ thuật nghe tim thai, đánh giá tim thai
- 2.3. Hướng dẫn kỹ thuật đo BCTC,VB

Bài 4: Theo dõi chuyển dạ

Thời gian: 13 giờ

1. Mục tiêu:

- Vận dụng những kiến thức đã học nhận định những vấn đề cần theo dõi cho 1 cuộc chuyển dạ
- Nghiêm túc, cẩn thận khi thực hiện theo dõi chuyển dạ

2.Nội dung:

2.1. Hướng dẫn những vấn đề cần theo dõi cho 1 cuộc chuyển dạ

2.2. Hướng dẫn phát hiện những bất thường khi theo dõi chuyển dạ

Bài 5: Lập kế hoạch chăm sóc sản khoa

Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu:

- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân sản khoa

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc sản khoa

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc sản khoa.

Bài 6: Khám nhận sản phụ chuyển dạ

Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu:

- Vận dụng những kiến thức đã học nhận định 1 cuộc chuyển dạ

- Nghiêm túc, cẩn thận khi thực hiện theo dõi chuyển dạ

2.Nội dung:

2.1. Hướng dẫn những công việc cần làm khi tiếp đón thai phụ vào khám chuyển dạ

2.2. Hướng dẫn chuẩn bị dụng cụ khám chuyển dạ và nhận định

2.2. Hướng dẫn cách ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu theo dõi chuyển dạ

Bài 7: Theo dõi, chăm sóc sản phụ đẻ thường

Thời gian: 22 giờ

1. Mục tiêu:

- Vận dụng những kiến thức đã học nhận định những vấn đề cần theo dõi, chăm sóc cho sản phụ đẻ thường

- Nghiêm túc, cẩn thận khi thực hiện theo dõi, chăm sóc cho sản phụ đẻ thường

2.Nội dung:

2.1. Hướng dẫn những vấn đề cần theo dõi, chăm sóc cho sản phụ đẻ thường

2.2. Hướng dẫn phát hiện những bất thường khi theo dõi, chăm sóc cho sản phụ đẻ thường

Bài 8: Tắm trẻ sơ sinh

Thời gian: 19 giờ

1. Mục tiêu:

- Thực hành thuần thục các kỹ thuật tắm trẻ sơ sinh

- Nghiêm túc, cẩn thận khi thực hiện các kỹ thuật.

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn kỹ thuật tắm trẻ sơ sinh

2.2. Những vấn đề cần lưu ý khi tắm cho trẻ sơ sinh

Bài 9: Chuẩn bị cho bệnh nhân mổ lấy thai

Thời gian: 21 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm được những công việc cần làm để chuẩn bị cho bệnh nhân mổ lấy thai

- Thực hiện các thủ thuật cho bệnh nhân mổ lấy thai

- Biết cách ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn những công việc cần làm để chuẩn bị cho bệnh nhân mổ lấy thai

2.2. Hướng dẫn thực hiện các thủ thuật cho bệnh nhân mổ lấy thai

2.2. Hướng dẫn cách ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Nơi thực tập: Sinh viên được thực tập ở khoa sản của bệnh viện với đầy đủ dụng cụ cần thiết của khoa phòng cho sinh viên thực tập, có phòng giao ban cho sinh viên hàng ngày, phòng cho sinh viên để dụng cụ khi đi thực tập và đi trực.

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu, băng đĩa, video, tranh ảnh, dụng cụ y tế để thực tập

3. Học liệu:

- Hồ sơ lên lớp của giảng viên: Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ kế hoạch dạy học, giáo trình giảng dạy, sổ tay lên lớp trước mỗi buổi học.

- Lập kế hoạch thực tập và chỉ tiêu thực tập cụ thể cho sinh viên trước khi đi thực tập bệnh viện.

4. Các điều kiện khác:

- Tiêu chí giảng viên: yêu cầu giảng viên giảng dạy lý thuyết và hướng dẫn lâm sàng phải có trình độ chuyên môn từ cử nhân điều dưỡng phụ sản trở lên.

- Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, có thời gian tự học, chuẩn bị cá nhân trước khi đi thực tập.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:

+ Mô tả được các bước của quy trình điều dưỡng sản khoa.

+ Vận dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc sức khỏe phụ nữ và bà mẹ và gia đình

- Về kỹ năng:

+ Nhận định được các triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc trên mỗi người bệnh.

+ Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh sản phụ khoa thường gặp.

+ Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh sản phụ khoa thường gặp.

+ Tư vấn, hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có khả năng làm việc độc lập khi chăm sóc cho người bệnh

+ Tinh thần trách nhiệm cao khi đưa ra các hành động chăm sóc bệnh nhân.

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm quá trình (kí hiệu: QT):

- Gồm 1 cột điểm kiểm tra thường xuyên và 2 cột điểm kiểm tra định kỳ.

- Hình thức kiểm tra: Thực hiện quy trình kỹ thuật trên người bệnh; Lập quy trình chăm sóc; vấn đáp; tình huống lâm sàng, chuyên cần....

- Thời gian: Do giảng viên hướng dẫn thực hành quyết định.

Điểm thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thực hiện quy trình kỹ thuật; quy trình chăm sóc trên người bệnh; vấn đáp; tình huống lâm sàng....

- Thời gian: Do giảng viên hướng dẫn quy định.

Điểm môn học (kí hiệu: KTMH): Tính theo công thức sau:

$$KTMH = \frac{QT \times 4 + Thi \times 6}{10}$$

- Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến phần nguyên.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Sinh viên năm thứ hai.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Hướng dẫn và cầm tay chỉ việc giúp sinh viên tự tin thực hiện tốt những quy trình kỹ thuật, thủ thuật trên bệnh nhân một cách độc lập cũng như phối hợp với các nhân viên y tế.

+ Hướng dẫn sinh viên lập và thực hiện được quy trình chăm sóc một số bệnh sản phụ khoa thường gặp.

- Đối với sinh viên:

+ Tham gia thực tập lâm sàng đầy đủ tại bệnh viện, thực hiện theo sự phân công của khoa phòng.

+ Lập quy trình chăm sóc và thực hành các kỹ thuật điều dưỡng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

+ Tham gia trực bệnh viện

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng của từng bệnh

- Nhận định được tình trạng người bệnh

- Đưa ra được chẩn đoán điều dưỡng và có kế hoạch chăm sóc phù hợp

4. Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế (2007), *Điều dưỡng Sản - phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học.

- Trường đại học Y Hà Nội(1995), *Bệnh học sản*, Nhà xuất bản Y học.

- Trường đại học Y Hà Nội(2000), *Bệnh học sản*, Nhà xuất bản Y học.

- Đại học Y -Dược TP HCM(1995),*Sản phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học.

- Đại học Y -Dược TP HCM(2005),*Sản phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học.

- Bộ Y tế (2009),*Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản*.

- Bộ Y tế (2001), *Hướng dẫn qui trình kỹ thuật bệnh viện*, Nhà xuất bản Y học.

- Ủy ban quốc gia dân số, gia đình và trẻ em (2002),*Chăm sóc sức khỏe sinh sản*, Tài liệu dùng cho cán bộ Y tế cơ sở.

Tên môn học: THỰC TẬP CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Mã môn học: 6720501.38

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Thực tập: 89, Kiểm tra: 1 giờ)

I. Vị trí tính chất môn học:

- Vị trí: Học kỳ một năm thứ ba. Sau khi đã học xong các môn học chung, các môn cơ sở ngành, các môn lý thuyết chăm sóc sức khoẻ người lớn Bệnh Nội khoa, ngoại khoa, trẻ em, phụ nữ bà mẹ và gia đình, dịch tễ học và chăm sóc người bệnh truyền nhiễm.

- Tính chất môn học: Cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng chăm sóc người bệnh truyền nhiễm.

II. Mục tiêu của môn học:

- Kiến thức:

+ Trình bày được đặc điểm của khoa truyền nhiễm.

+ Trình bày được các bước của quy trình chăm sóc người bệnh truyền nhiễm.

+ Trình bày được cách lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh truyền nhiễm thường gặp.

- Kỹ năng:

+ Nhận định được các triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc trên mỗi người bệnh.

+ Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh truyền nhiễm.

+ Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh truyền nhiễm thường gặp ở người lớn.

+ Giáo dục, tư vấn, hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc, giáo dục sức khoẻ cho người bệnh và gia đình họ.

- Thái độ:

+ Nhanh nhẹn, khéo léo, cẩn thận, khi chăm sóc người bệnh

+ Chủ động phối hợp với đồng nghiệp, gia đình người bệnh trong chăm sóc người bệnh

+ Lắng nghe, tôn trọng người bệnh và có thái độ đúng với các phong tục, tập quán và các yếu tố văn hoá của cá nhân và cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khoẻ.

III. Nội dung môn học:

I. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

STT	Tên chương, mục	Thời gian (Giờ)			
		Tổng số	LT	Thực tập	Kiểm tra
1	Đặc điểm của khoa truyền nhiễm	5		5	
2	Quy trình chăm sóc người bệnh truyền nhiễm	5		5	
3	Hướng dẫn phác đồ chống sốt	5		5	
4	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh thương hàn	5		5	
5	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tiêu chảy	5		5	
6	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh lỵ trực khuẩn	5		5	
7	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh cúm	5		5	
8	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh quai bị	5		5	
9	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh nhân sởi	5		5	
10	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh thủy đậu	5		5	
11	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh sốt xuất huyết Dengue	10		10	
12	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm não – màng não	5		5	
13	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm gan do virus	5		5	
14	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh sốt rét	10		9	
15	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh uốn ván	5		5	
16	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh nhiễm HIV/AIDS	5		5	
Cộng		90	0	89	1

CHỈ TIÊU LÂM SÀNG

TT	NỘI DUNG	Tự làm	Phụ làm	Kiểm tập
1	Thái độ giao tiếp đúng với NB, người nhà và nhân viên y tế (chuẩn năng lực đạo đức)	2	2	2
2	Áp dụng các nguyên tắc KSNK trong chăm sóc và quản lý người bệnh.	2	2	2
3	Tiếp nhận và ghi hồ sơ người bệnh đến cấp cứu	2	2	5
4	Vận chuyển người bệnh		5	
5	Nhận định và lập quy trình chăm sóc một số bệnh cấp cứu thường gặp (ISV lập 1 QTCS)	1	2	
6	Đo DHST	5	5	
7	Thực hiện quy trình kỹ thuật tiêm bắp	2	2	2
8	Thực hiện quy trình kỹ thuật tiêm tĩnh mạch	2	2	2

TT	NỘI DUNG	Tự làm	Phụ làm	Kiểm tập
9	Thực hiện quy trình kỹ thuật truyền dịch	2	2	2
10	Thực hiện quy trình lấy bệnh phẩm xét nghiệm	1	2	2
11	Thực hiện quy trình thở oxy	2	2	2
12	Thực hiện quy trình kỹ thuật rửa dạ dày	1	2	2
13	Thực hiện quy trình kỹ thuật thông tiểu	2	2	2
14	Thực hiện quy trình cho ăn qua ống thông	2	2	2
15	Thực hiện quy trình kỹ thuật hút đờm dãi	2	2	2
16	Tư vấn dinh dưỡng cho người bệnh và gia đình	2	2	
17	Giáo dục sức khỏe cho gia đình về cách chăm sóc một số bệnh thường gặp	2	2	

2. Nội dung chi tiết

Bài 1: Đặc điểm khoa truyền nhiễm

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được đặc điểm khoa truyền nhiễm.
- Sắp xếp được bệnh nhân truyền nhiễm vào các phòng điều trị theo đường lây.

2. Nội dung:

2.1. Đặc điểm khoa truyền nhiễm

2.2. Cách sắp xếp bệnh truyền nhiễm vào các phòng bệnh theo đường lây.

Bài 2: Quy trình điều dưỡng

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày các bước lập 1 quy trình điều dưỡng.
- Vận dụng được kiến thức đã học để lập một quy trình điều dưỡng hoàn chỉnh cho người bệnh cụ thể trên lâm sàng.

2. Nội dung:

2.1. Nhận định người bệnh

2.2. Lập kế hoạch chăm sóc.

2.3. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

2.4. Đánh giá

Bài 3: Phác đồ chống sóc

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được phác đồ chống sóc cho người bệnh.

2. Nội dung:

2.1. Thuốc chống sóc

2.2. Cách xử trí cụ thể.

Bài 4: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh thương hàn

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Nhắc lại được triệu chứng của bệnh thương hàn.
- Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh thương hàn..

2. Nội dung

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh thương hàn.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 người bệnh cụ thể bệnh thương hàn.

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh thương hàn.

Bài 5: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tiêu chảy

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Nhắc lại được triệu chứng của bệnh tiêu chảy.
- Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tiêu chảy.

2. Nội dung

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tiêu chảy.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 người bệnh cụ thể bệnh tiêu chảy.

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh tiêu chảy.

Bài 6: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh ly trực khuẩn

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Nhắc lại được triệu chứng của bệnh ly trực khuẩn.

-.Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh ly trực khuẩn. .

2. Nội dung

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh ly trực khuẩn..

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 người bệnh cụ thể bệnh ly trực khuẩn.

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh ly trực khuẩn.

Bài 7: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh cúm

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Nhắc lại được triệu chứng của bệnh cúm.

-.Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh cúm.

2. Nội dung

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh cúm..

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 người bệnh cụ thể bệnh cúm.

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh cúm.

Bài 8: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh quai bị

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Nhắc lại được triệu chứng của bệnh quai bị.

-.Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh quai bị.

2. Nội dung

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh quai bị.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 người bệnh cụ thể bệnh quai bị.

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh quai bị.

Bài 9: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh quai sởi

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Nhắc lại được triệu chứng của người bệnh quai sởi.

-.Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh quai sởi.

2. Nội dung

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh quai sởi.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 người bệnh cụ thể bệnh quai sởi.

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh quai sởi.

Bài 10: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh thủy đậu

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Nhắc lại được triệu chứng của bệnh thủy đậu .
- Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh thủy đậu .

2. Nội dung

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh thủy đậu.
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 người bệnh cụ thể bệnh thủy đậu.
- 2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh thủy đậu.

Bài 11: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh sốt xuất huyết Dengue **Thời gian: 10 giờ**

1. Mục tiêu

- Nhắc lại được triệu chứng của .
- Lập kế hoạch chăm sóc người .

2. Nội dung

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh.
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 người bệnh cụ thể
- 2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh

Bài 12: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm não – màng não **Thời gian: 5 giờ**

1. Mục tiêu

- Nhắc lại được triệu chứng của bệnh viêm não – màng não.
- Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm não – màng não.

2. Nội dung

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm não – màng não.
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 người bệnh cụ thể bệnh viêm não – màng não.
- 2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh viêm não – màng não.

Bài 13: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm gan do vi rút **Thời gian: 5 giờ**

1. Mục tiêu

- Nhắc lại được triệu chứng của bệnh viêm gan do vi rút.
- Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm gan do vi rút.

2. Nội dung

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh gan do vi rút.
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 người bệnh cụ thể bệnh viêm gan do vi rút.
- 2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh gan do vi rút

Bài 14: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh uốn ván

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Nhắc lại được triệu chứng của bệnh uốn ván .
- .Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh uốn ván .

2. Nội dung

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh uốn ván.
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 người bệnh cụ thể bệnh uốn ván
- 2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh uốn ván

Bài 15: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh sốt rét

Thời gian: 9 giờ

1. Mục tiêu

- Nhắc lại được triệu chứng của bệnh sốt rét .
- .Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh sốt rét.

2. Nội dung

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh sốt rét..
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 người bệnh cụ thể bệnh sốt rét .
- 2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh

Bài 6: Lập kế hoạch chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Nhắc lại được triệu chứng của nhiễm HIV/AIDS.
- .Lập kế hoạch chăm sóc người HIV/AIDS.

2. Nội dung

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh HIV/AIDS.
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 người bệnh cụ thể nhiễm HIV/AIDS
- 2.3. Thực hành chăm sóc người nhiễm HIV/AIDS

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học: Nơi thực tập: Sinh viên được thực tập ở khoa hồi sức cấp cứu chống độc của bệnh viện với đầy đủ dụng cụ cần thiết của khoa phòng cho sinh viên thực tập, có phòng giao ban cho sinh viên hàng ngày, phòng cho sinh viên để dụng cụ khi đi thực tập và đi trực.

2. Trang thiết bị: Máy chiếu , máy tính, băng đĩa..., dụng cụ, mô hình học thực hành (phụ lục kèm theo)

3. Học liệu:

- Hồ sơ lên lớp của giảng viên: Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ kế hoạch dạy học, giáo trình giảng dạy, sổ tay lên lớp trước mỗi buổi học.

- Lập kế hoạch thực tập và chỉ tiêu thực tập cụ thể cho sinh viên trước khi đi thực tập bệnh viên.

4. Các điều kiện khác: Tiêu chí giảng viên: yêu cầu giảng viên giảng dạy và hướng dẫn lâm sàng phải có trình độ chuyên môn từ cử nhân điều dưỡng trở lên.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kiến thức:

- + Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng của các bệnh truyền nhiễm thường gặp.
- + Trình bày được các nguyên tắc xử trí của một số cấp cứu thường gặp.

- Kỹ năng: Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc các trường hợp cấp cứu thường gặp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhanh chóng, chính xác trong quá trình chăm sóc người bệnh.

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm quá trình (kí hiệu: QT):

- Gồm 01 cột kiểm tra thường xuyên và 01 cột kiểm tra định kỳ
- Hình thức kiểm tra: Chuyên cần, thực hiện quy trình kỹ thuật; làm quy trình chăm sóc; vấn đáp; tình huống lâm sàng....
- Thời gian: Do giảng viên hướng dẫn thực hành quyết định, dựa trên tình huống ca bệnh

+ Điểm quá trình là trung bình cộng của các cột điểm, trong đó thường xuyên hệ số 1, định kỳ hệ số 2.

Điểm thi kết thúc môn học : Hoàn thiện kỹ năng trên người bệnh, tình huống ca bệnh vấn đáp.

+ Thời gian kiểm tra: do giảng viên quyết định dựa trên tình trạng ca bệnh

-Điểm học phần (kí hiệu: KTMH): tính theo công thức sau:

$$KTMH = \frac{QT \times 4 + \text{Thi} \times 6}{10}$$

- Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến phần nguyên.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Sinh viên năm thứ 3

2. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giáo viên, giảng viên: yêu cầu học sinh thực hiện được việc chăm sóc người bệnh một cách độc lập cũng như phối hợp với các nhân viên y tế khác

- Đối với người học: Tham gia đầy đủ các buổi thực hành tại bệnh viện, thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng dưới sự giám sát của giảng viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý

4. Tài liệu tham khảo:

- Bộ Y tế (1999), *Điều dưỡng truyền nhiễm, Thần kinh, Tâm thần*, Nhà xuất bản Y học.

- GS.TS Bùi Đại(1999), *Bệnh học truyền nhiễm*, Nhà xuất bản Y học.

- Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh(1997), *Bệnh học truyền nhiễm*, Nhà xuất bản Y học.

- Bộ Y tế (2020), *Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới tập 1 & 2*, NXB Y học Hà Nội.

Tên môn học: THỰC TẬP Y HỌC CỔ TRUYỀN – VẬT LÝ TRỊ LIỆU - PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

Mã môn học: 6720501.39

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Thực tập bệnh viện: 89 giờ; kiểm tra: 01 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Đào tạo cho sinh viên năm thứ ba, sau khi học xong các môn học chung, các môn cơ sở ngành, các môn học chuyên ngành và thực tập các môn học chuyên ngành, lý thuyết môn chăm sóc và PHCN chuyên khoa YHCT - PHCN.

- Tính chất: Trang bị cho sinh viên các kiến thức nâng cao: Các vấn đề sức khỏe của con người về lĩnh vực chuyên khoa YHCT - PHCN; Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh chuyên khoa YHCT - PHCN.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng một số bệnh chuyên khoa YHCT - PHCN

- Về kỹ năng:

+ Nhận định được các triệu chứng, lập và thực hiện được kế hoạch các vấn đề cần chăm sóc trên mỗi người bệnh chuyên khoa YHCT - PHCN

+ Thực hiện được các kỹ thuật VLTL-PHCN người bệnh chuyên khoa YHCT - PHCN thường gặp.

+ Tư vấn, hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.

- Về thái độ:

+ Nhanh nhẹn, khéo léo, cẩn thận khi chăm sóc người bệnh

+ Tôn trọng, lắng nghe và cảm thông với người bệnh và gia đình người bệnh.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	L T	Thực tập	KT
1	Tiếp nhận người bệnh vào khoa YHCT - PHCN	8		8	1
2	Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh chuyên khoa YHCT – PHCN	8		8	
3	Vận hành các máy, sử dụng các dụng cụ trong khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu trong Phục hồi chức năng	17		17	
4	Lập kế hoạch Chăm sóc và Phục hồi chức năng trong Gãy xương	14		14	
5	Lập kế hoạch Chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân Chấn thương sọ não	14		14	

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	L T	Thực tập	KT
6	Lập kế hoạch Chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân chấn thương cột sống	14		14	
7	Lập kế hoạch Chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân Tai biến mạch máu não.	14		14	
TỔNG SỐ		89	0	89	1

CHỈ TIÊU LÂM SÀNG

STT	Nội dung thực tập	Tự làm	Phụ làm	Kiểm tập
1	Tiếp nhận người bệnh vào khoa YHCT – PHCN	3	3	1
2	Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh chuyên khoa YHCT – PHCN	5	1	1
3	Vận hành các máy, sử dụng các dụng cụ trong khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu trong Phục hồi chức năng	5	3	3
4	Lập kế hoạch Chăm sóc và Phục hồi chức năng trong Gãy xương	1	1	1
5	Lập kế hoạch Chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân Chấn thương sọ não	1	1	1
7	Lập kế hoạch Chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân chấn thương cột sống	1	1	1
7	Lập kế hoạch Chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân Tai biến mạch máu não.	1	1	1

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Tiếp nhận người bệnh vào khoa YHCT – PHCN khám và điều trị

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm được những công việc cần làm khi tiếp đón người bệnh vào khoa YHCT – PHCN khám và điều trị
- Nhanh nhẹn, cảm thông với người bệnh trong quá trình tiếp nhận bệnh

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn những công việc cần làm khi tiếp đón người bệnh vào khoa YHCT – PHCN điều trị

Bài 2: Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh chuyên khoa

YHCT – PHCN

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Thực hiện được công việc ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh chuyên khoa YHCT – PHCN

- Cần thận, chính xác khi ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh chuyên khoa YHCT – PHCN

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn cách ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh chuyên khoa YHCT – PHCN

Bài 3: Vận hành các máy, sử dụng các dụng cụ trong khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu trong Phục hồi chức năng

Thời gian: 17 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày các bước lập 1 quy trình Vận hành các máy, sử dụng các dụng cụ trong khoa Y học cổ truyền - Vật lý trị liệu trong Phục hồi chức năng.

- Vận dụng được kiến thức đã học để lập một quy trình vận hành máy, sử dụng dụng cụ hoàn chỉnh cho bệnh nhân cụ thể trên lâm sàng.

2. Nội dung:

2.1. Quy trình vận hành máy và sử dụng các dụng cụ tại khoa YHCT – PHCN.

2.2. Chỉ định, chống chỉ định của máy VLTL.

2.3. Chỉ định, chống chỉ định của dụng cụ VLTL tại khoa.

2.4. Thực hiện quy trình vận hành máy và sử dụng dụng cụ trợ giúp.

2.5. Đánh giá

Bài 4: Chăm sóc và Phục hồi chức năng trong Gãy xương

Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng trong Gãy xương

- Áp dụng được những kiến thức đã học trong thực hành Chăm sóc và Phục hồi chức năng trong Gãy xương

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch Chăm sóc và Phục hồi chức năng trong Gãy xương

2.1.1. Chi trên

2.1.1.1. Giai đoạn bất động.

2.1.1.2. Giai đoạn sau bất động

2.1.2. Chi dưới

2.1.2.1. Giai đoạn bất động.

2.1.2.2. Giai đoạn sau bất động

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc và Phục hồi chức năng trong Gãy xương hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể.

2.3. Thực hành Chăm sóc và Phục hồi chức năng trong Gãy xương

Bài 5: Lập kế hoạch Chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân Chấn thương sọ não

Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của người bệnh Chấn thương sọ não
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong thực hành chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân Chấn thương sọ não

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân Chấn thương sọ não

2.1.1 Giai đoạn bất động tại giường.

2.1.2. Giai đoạn tập ngồi trên giường và thông chân ra cạnh giường.

2.1.3. Giai đoạn tập đứng và đi với dụng cụ trợ giúp.

2.1.4. Giai đoạn sinh hoạt độc lập.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân Chấn thương sọ não hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân Chấn thương sọ não

Bài 6: Lập kế hoạch Chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân chấn thương cột sống

Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng của bệnh nhân chấn thương cột sống
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong thực hành chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân chấn thương cột sống

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân chấn thương cột sống.

2.1.1 Giai đoạn bất động tại giường.

2.1.2. Giai đoạn tập ngồi trên giường và thông chân ra cạnh giường.

2.1.3. Giai đoạn tập đứng và đi với dụng cụ trợ giúp.

2.1.4. Giai đoạn sinh hoạt độc lập.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân chấn thương cột sống hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể.

2.3. Thực hành chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân chấn thương cột sống.

Bài 7: Lập kế hoạch chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân Tai biến mạch máu não.

Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của người bệnh liệt nửa người
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc và PHCN bệnh nhân TBMMN

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân Tai biến mạch máu não.

2.1.1 Giai đoạn bất động tại giường.

2.1.2. Giai đoạn tập ngồi trên giường và thông chân ra cạnh giường.

2.1.3. Giai đoạn tập đứng và đi với dụng cụ trợ giúp.

2.1.4. Giai đoạn sinh hoạt độc lập.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân Tai biến mạch máu não hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc và PHCN cho bệnh nhân Tai biến mạch máu não.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Nơi thực tập: Sinh viên được thực tập ở khoa YHCT- VLTL
- PHCN với đầy đủ dụng cụ cần thiết của khoa phòng cho sinh viên thực tập, có phòng giao ban cho sinh viên hàng ngày, phòng cho sinh viên để dụng cụ khi đi thực tập và đi trực.

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu, băng đĩa, video, tranh ảnh, dụng cụ y tế để thực tập

3. Học liệu:

- Hồ sơ lên lớp của giảng viên: Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ kế hoạch dạy học, giáo trình giảng dạy, sổ tay lên lớp trước mỗi buổi học.

- Lập kế hoạch thực tập và chỉ tiêu thực tập cụ thể cho sinh viên trước khi đi thực tập bệnh viện.

4. Các điều kiện khác:

- Tiêu chí giảng viên: Cử nhân YHCT, VLTL, trình độ đại học trở lên.

- Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, có thời gian tự học, chuẩn bị cá nhân trước khi đi thực tập.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

I. Nội dung:

- Về kiến thức: Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng một số bệnh chuyên khoa YHCT - PHCN

- Về kỹ năng:

+ Nhận định được các triệu chứng, lập và thực hiện được kế hoạch các vấn đề cần chăm sóc trên mỗi người bệnh chuyên khoa YHCT - PHCN

+ Thực hiện được các kỹ thuật VLTL-PHCN người bệnh chuyên khoa YHCT - PHCN thường gặp.

+ Tư vấn, hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.

- Về thái độ:

+ Nhanh nhẹn, khéo léo, cẩn thận khi chăm sóc người bệnh

+ Tôn trọng, lắng nghe và cảm thông với người bệnh và gia đình người bệnh.

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm quá trình (kí hiệu: QT):

- Gồm 01 cột kiểm tra thường xuyên và 01 cột kiểm tra định kỳ

- Hình thức kiểm tra: Chuyên cần, thực hiện quy trình kỹ thuật; làm quy trình chăm sóc; vấn đáp; tình huống lâm sàng....

- Thời gian: Do giảng viên hướng dẫn thực hành quyết định.

+ Điểm quá trình là trung bình cộng của các cột điểm, trong đó thường xuyên hệ số 1, định kỳ hệ số 2.

- Điểm thi kết thúc môn học :

+ Kiểm tra theo hình thức: Thực hiện quy trình kỹ thuật; quy trình chăm sóc trên người bệnh; vấn đáp; tình huống lâm sàng....

+ Thời gian kiểm tra: Do giảng viên lâm sàng quyết định

- Điểm môn học (kí hiệu: KTMH): tính theo công thức sau:

$$KTMH = \frac{QT \times 4 + \text{Thi} \times 6}{10}$$

- Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến phần nguyên.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Sinh viên năm thứ hai.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Hướng dẫn và cầm tay chỉ việc giúp sinh viên tự tin thực hiện tốt những quy trình kỹ thuật, thủ thuật trên bệnh nhân một cách độc lập cũng như phối hợp với các nhân viên y tế.

+ Hướng dẫn sinh viên thực hiện được các kỹ thuật YHCT-VLTL-PHCN thường gặp.

- Đối với sinh viên:

+ Tham gia thực tập lâm sàng đầy đủ tại bệnh viện, thực hiện theo sự phân công của khoa phòng.

+ Lập quy trình chăm sóc và thực hành các kỹ thuật điều dưỡng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Nhận định được tình trạng người bệnh

- Nắm được các kỹ thuật YHCT-VLTL-PHCN thường gặp

4. Tài liệu tham khảo

- Bộ y tế (2000), *Giáo trình vật lý trị liệu Phục hồi chức năng*, Nhà xuất bản y học.

- Bộ y tế (1990), *Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng*, Xưởng in trường đại học y khoa Hà Nội.
- Nguyễn Hữu Điển (2005), *Giáo trình Phục hồi chức năng - Vật lý trị liệu*, Nhà xuất bản Hà Nội.
- David Weruner (1992), *Phục hồi trẻ tàn tật tại cộng đồng*, Nhà xuất bản Y học.
- Bộ Y tế (2020), *Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới tập 1 & 2*, NXB Y học Hà Nội.

Tên môn học: TT CHĂM SÓC SỨC KHỎE BỆNH CHUYÊN KHOA HỆ NỘI

Mã môn học: 6720501.41

Thời gian thực hiện môn học: 135 giờ (Thực tập bệnh viện: 133 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Đào tạo cho sinh viên năm thứ ba, sau khi học xong các môn học chung, các môn cơ sở ngành, các môn học chuyên ngành và thực tập các môn học chuyên ngành, lý thuyết môn chăm sóc người bệnh chuyên khoa hệ nội.

- Tính chất: Trang bị cho sinh viên các kiến thức nâng cao: Các vấn đề sức khỏe của con người về lĩnh vực chuyên khoa hệ nội; Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh chuyên khoa hệ nội.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được nguyên nhân, triệu chứng một số bệnh chuyên khoa da liễu, chuyên khoa nội thần kinh và chuyên khoa lao thường gặp .

+ Trình bày được cách chăm sóc một số bệnh chuyên khoa da liễu, chuyên khoa nội thần kinh và chuyên khoa lao thường gặp.

- Về kỹ năng:

+ Nhận định được các triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc trên mỗi người bệnh.

+ Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh chuyên khoa da liễu, chuyên khoa nội thần kinh và chuyên khoa lao thường gặp

+ Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh chuyên khoa da liễu, chuyên khoa nội thần kinh và chuyên khoa lao thường gặp.

+ Tư vấn, hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.

- Về thái độ:

+ Nhanh nhẹn, khéo léo, cẩn thận khi chăm sóc người bệnh

+ Tôn trọng, lắng nghe và cảm thông với người bệnh và gia đình người bệnh.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	L T	Thực tập	KT
1	Tiếp nhận người bệnh vào khoa da liễu khám và điều trị	8		8	1
2	Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh da liễu	8		8	
3	Quy trình điều dưỡng bệnh da liễu	7		7	
4	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh lậu	8		8	

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	L T	Thực tập	KT
5	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm da cơ địa	7		7	
6	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh có bệnh da nhiễm khuẩn	8		7	
7	Tiếp nhận người bệnh vào khoa nội thần kinh khám và điều trị	7		7	1
8	Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh nội thần kinh	8		8	
9	Quy trình điều dưỡng bệnh nội thần kinh	7		7	
10	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh liệt nửa người	8		8	
11	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh động kinh	8		8	
12	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tăng áp lực nội sọ	8		7	
13	Tiếp nhận người bệnh vào bệnh viện lao khám và điều trị	7		7	
14	Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh nhân chuyên khoa lao	8		8	
15	Quy trình điều dưỡng bệnh chuyên khoa lao	7		7	
16	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh lao phổi	7		7	
17	Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh ho ra máu	7		7	
18	Tư vấn các biện pháp phòng lây nhiễm lao	8		7	
TỔNG SỐ		135	0	133	

CHỈ TIÊU LÂM SÀNG

STT	Nội dung thực tập	Tự làm	Phụ làm	Kiểm tập
1.	Tiếp nhận người bệnh vào khoa da liễu khám và điều trị	1	1	1
2.	Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh da liễu	1	1	1
3.	Tiếp nhận người bệnh vào khoa nội thần kinh khám và điều trị	1	1	1
4.	Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh nội thần kinh	1	1	1
5.	Tiếp nhận người bệnh chuyên khoa lao đến khám và điều trị	1	1	1

STT	Nội dung thực tập	Tự làm	Phụ làm	Kiểm tập
6.	Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh chuyên khoa lao	1	1	1
7.	Đo và nhận định mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở	3	3	
8.	Vận chuyển người bệnh	3	3	
9.	Lập quy trình chăm sóc người bệnh chuyên khoa hệ nội	2	1	
0.	Cho người bệnh uống thuốc, bôi thuốc	2	2	1
1.	Quy trình kỹ thuật đưa thuốc vào cơ thể bằng đường tiêm, truyền	2	2	1
2.	Phân loại và xử lý rác	1	1	1
3.	Tư vấn giáo dục sức khoẻ cho người bệnh và người nhà	3	3	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Tiếp nhận người bệnh vào khoa da liễu khám và điều trị Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm được những công việc cần làm khi tiếp đón người bệnh vào khoa da liễu khám và điều trị
- Nhanh nhẹn, cảm thông với người bệnh trong quá trình tiếp nhận bệnh

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn những công việc cần làm khi tiếp đón người bệnh vào khoa da liễu điều trị

Bài 2: Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh da liễu Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Thực hiện được công việc ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh da liễu
- Care thận, chính xác khi ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh da liễu

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn cách ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh da liễu

Bài 3: Quy trình điều dưỡng bệnh da liễu

Thời gian: 07 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày các bước lập 1 quy trình điều dưỡng bệnh da liễu.
- Vận dụng được kiến thức đã học để lập một quy trình điều dưỡng hoàn chỉnh cho bệnh nhân cụ thể trên lâm sàng.

2. Nội dung:

2.1. Nhận định

2.2. Chẩn đoán điều dưỡng

- 2.3. Lập kế hoạch chăm sóc.
- 2.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
- 2.5. Đánh giá

Bài 4: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh lậu

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của người bệnh lậu
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong thực hành chăm sóc bệnh nhân lậu

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh lậu.
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể
- 2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh lậu

Bài 5: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm da cơ địa

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của người bệnh viêm da cơ địa
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong thực hành chăm sóc bệnh nhân viêm da cơ địa

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm da cơ địa.
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể
- 2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh viêm da cơ địa

Bài 6: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh có bệnh da nhiễm khuẩn

Thời

gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các nguyên nhân, triệu chứng lâm sàng và các biện pháp phòng bệnh da nhiễm khuẩn
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong thực hành chăm sóc bệnh nhân có bệnh da nhiễm khuẩn.

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh có bệnh da nhiễm khuẩn
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể
- 2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh có bệnh da nhiễm khuẩn

Bài 7: Tiếp nhận người bệnh vào khoa nội thần kinh khám và điều trị

Thời

gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm được những công việc cần làm khi tiếp đón người bệnh vào khoa nội thần kinh khám và điều trị
- Nhanh nhẹn, cảm thông với người bệnh trong quá trình tiếp nhận bệnh

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn những công việc cần làm khi tiếp đón người bệnh vào khoa nội thần kinh điều trị

Bài 8: Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh nội thần kinh

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Thực hiện được công việc ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh nội thần kinh
- Cần thận, chính xác khi ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh nội thần kinh

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn cách ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh nội thần kinh

Bài 9: Quy trình điều dưỡng bệnh nội thần kinh

Thời gian: 08 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày các bước lập 1 quy trình điều dưỡng bệnh nội thần kinh.
- Vận dụng được kiến thức đã học để lập một quy trình điều dưỡng hoàn chỉnh cho bệnh nhân cụ thể trên lâm sàng.

2. Nội dung:

2.1. Nhận định

2.2. Chẩn đoán điều dưỡng

2.3. Lập kế hoạch chăm sóc.

2.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

2.5. Đánh giá

Bài 10: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh liệt nửa người

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của người bệnh liệt nửa người
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân liệt nửa người

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh chàm.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh chàm

Bài 11: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh động kinh

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của người bệnh động kinh
- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân động kinh

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh chàm.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh chàm

Bài 12: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tăng áp lực nội sọ

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được các nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của người bệnh tăng áp lực nội sọ

- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc người bệnh tăng áp lực nội sọ

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh tăng áp lực nội sọ.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh tăng áp lực nội sọ

Bài 13: Tiếp nhận người bệnh vào bệnh viện lao khám và điều trị Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm được những công việc cần làm khi tiếp đón người bệnh vào bệnh viện lao khám và điều trị

- Nhanh nhẹn, cảm thông với người bệnh trong quá trình tiếp nhận bệnh

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn những công việc cần làm khi tiếp đón người bệnh vào bệnh viện lao điều trị

Bài 14: Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh chuyên khoa lao Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Thực hiện được công việc ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh chuyên khoa lao

- Cẩn thận, chính xác khi ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh chuyên khoa lao

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn cách ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh chuyên khoa lao

Bài 15: Quy trình điều dưỡng bệnh chuyên khoa lao Thời gian: 07 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày các bước lập 1 quy trình điều dưỡng bệnh chuyên khoa lao.

- Vận dụng được kiến thức đã học để lập một quy trình điều dưỡng hoàn chỉnh cho bệnh nhân cụ thể trên lâm sàng.

2. Nội dung:

2.1. Nhận định

2.2. Chẩn đoán điều dưỡng

2.3. Lập kế hoạch chăm sóc.

2.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc

2.5. Đánh giá

Bài 16: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh lao phổi Thời gian: 07 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được triệu chứng lâm sàng và đường lây truyền của người bệnh lao phổi

- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân lao phổi

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh lao phổi.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh lao phổi.

Bài 17: Lập kế hoạch chăm sóc người bệnh ho ra máu

Thời gian: 07 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của người bệnh ung thư gan

- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân ung thư gan

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh ung thư gan.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh ung thư gan.

Bài 18: Tư vấn các biện pháp phòng lây nhiễm lao

Thời gian: 07 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của người bệnh viêm cầu thận mạn

- Áp dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc bệnh nhân viêm cầu thận mạn

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán điều dưỡng, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh viêm cầu thận mạn.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh viêm cầu thận mạn

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Nơi thực tập: Sinh viên được thực tập ở khoa nội thần kinh, khoa da liễu, bệnh viện lao và bệnh phổi với đầy đủ dụng cụ cần thiết của khoa phòng cho sinh viên thực tập, có phòng giao ban cho sinh viên hàng ngày, phòng cho sinh viên để dụng cụ khi đi thực tập và đi trực.

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu, băng đĩa, video, tranh ảnh, dụng cụ y tế để thực tập

3. Học liệu:

- Hồ sơ lên lớp của giảng viên: Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ kế hoạch dạy học, giáo trình giảng dạy, sổ tay lên lớp trước mỗi buổi học.

- Lập kế hoạch thực tập và chỉ tiêu thực tập cụ thể cho sinh viên trước khi đi thực tập bệnh viên.

4. Các điều kiện khác:

- Tiêu chí giảng viên: yêu cầu giảng viên giảng dạy lý thuyết và hướng dẫn lâm sàng phải có trình độ chuyên môn từ cử nhân điều dưỡng trở lên.

- Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, có thời gian tự học, chuẩn bị cá nhân trước khi đi thực tập.

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức:

+ Mô tả được các bước của quy trình điều dưỡng các bệnh trong chuyên khoa hệ nội.

+ Vận dụng được những kiến thức đã học trong chăm sóc sức khỏe người bệnh chuyên khoa hệ nội.

- Về kỹ năng:

+ Nhận định được các triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc trên mỗi người bệnh.

+ Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh liên chuyên khoa hệ nội thường gặp.

+ Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh thường gặp.

+ Tư vấn, hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có khả năng làm việc độc lập khi chăm sóc cho người bệnh; tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc của cá nhân.

+ Tinh thần trách nhiệm cao khi đưa ra các hành động chăm sóc bệnh nhân.

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm quá trình (kí hiệu: QT):

- Gồm 01 cột kiểm tra thường xuyên và 02 cột kiểm tra định kỳ

- Hình thức kiểm tra: Chuyên cần, thực hiện quy trình kỹ thuật; làm quy trình chăm sóc; vấn đáp; tình huống lâm sàng....

- Thời gian: Do giảng viên hướng dẫn thực hành quyết định.

+ Điểm quá trình là trung bình cộng của các cột điểm, trong đó thường xuyên hệ số 1, định kỳ hệ số 2.

Điểm thi kết thúc môn học :

+ Kiểm tra theo hình thức: Thực hiện quy trình kỹ thuật; quy trình chăm sóc trên người bệnh; vấn đáp; tình huống lâm sàng....

+ Thời gian kiểm tra: Do giáo viên lâm sàng quyết định

- Điểm môn học (kí hiệu: KTMH): tính theo công thức sau:

$$KTMH = \frac{QT \times 4 + \text{Thi} \times 6}{10}$$

- Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến phần nguyên.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Sinh viên năm thứ hai.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Hướng dẫn và cầm tay chỉ việc giúp sinh viên tự tin thực hiện tốt những quy trình kỹ thuật, thủ thuật trên bệnh nhân một cách độc lập cũng như phối hợp với các nhân viên y tế.

+ Hướng dẫn sinh viên lập và thực hiện được quy trình chăm sóc một số bệnh nội khoa thường gặp.

- Đối với sinh viên:

+ Tham gia thực tập lâm sàng đầy đủ tại bệnh viện, thực hiện theo sự phân công của khoa phòng.

+ Lập quy trình chăm sóc và thực hành các kỹ thuật điều dưỡng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng của từng bệnh

- Nhận định được tình trạng người bệnh

- Đưa ra được chẩn đoán điều dưỡng và có kế hoạch chăm sóc phù hợp

4. Tài liệu tham khảo

- TS Trương Tuấn Anh (2015), *Điều dưỡng chuyên khoa hệ nội*, NXB Y học Hà Nội.

- Bệnh viện đa liễu trung ương, *Điều dưỡng trong chuyên ngành da liễu*, NXB Y học Hà Nội

- Bộ Y tế (2013), *Bệnh học Da liễu*, NXB Y học Hà Nội.

- GS-TS Trần Văn Sáng (2007), *Bệnh học lao*, NXB Y học Hà Nội.

- Đại học y dược TP Hồ Chí Minh (2015), *Bệnh học lao*, NXB Y học.

- Bộ Y tế (2020), *Tài liệu đào tạo thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới tập 1 + 2*, NXB Y học Hà Nội.

Tên môn học: TT CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH CHUYÊN KHOA HỆ NGOẠI

Mã môn học: 6720501.43

Thời gian thực hiện môn học: 135 giờ (Thực tập bệnh viện: 133 giờ; kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: : Đào tạo cho sinh viên năm thứ ba, sau khi học xong các môn khoa học cơ sở, Điều dưỡng cơ sở, Đạo đức Điều dưỡng, Giao tiếp – Giáo dục sức khỏe, Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn, chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa, thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa, thực tập chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa, chăm sóc sức khỏe trẻ em, thực tập chăm sóc sức khỏe trẻ em, lý thuyết CSSKCK hệ ngoại

- Tính chất: Trang bị cho sinh viên các kiến thức nâng cao: Các vấn đề sức khỏe của con người về lĩnh vực chuyên khoa hệ ngoại; Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh chuyên khoa hệ ngoại.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Ứng dụng được kiến thức đã học để thăm khám và nhận định người bệnh chuyên khoa Tai – Mũi – Họng, mắt,; Răng – hàm mặt thường gặp .

- Về kỹ năng:

- + Chuẩn bị được dụng cụ khám chuyên khoa
- + Phụ giúp bác sỹ thăm khám bệnh chuyên khoa
- + Nhận định được tình trạng người bệnh và thực hiện kế hoạch chăm sóc một số bệnh chuyên khoa hệ ngoại thường gặp

+ Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh chuyên khoa hệ ngoại thường gặp.

+ Sơ cứu được một số trường hợp cấp cứu của bệnh chuyên khoa.

+ Tư vấn, hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.

- Về thái độ:

+ Nhanh nhẹn, khéo léo, cẩn thận khi chăm sóc người bệnh

+ Tôn trọng, lắng nghe và cảm thông với người bệnh và gia đình người bệnh.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	L T	Thực tập	KT
1	Tiếp nhận người bệnh vào khoa tai – Mũi – họng khám và điều trị	7		7	1
2	Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh Tai – mũi – Họng	8		8	
3	Nhận định được tình trạng NB và lập được kế hoạch chăm sóc bệnh Tai – Mũi – họng	7		7	

STT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			KT	
		Tổng số	L T	Thực tập		
4	Chuẩn bị được người bệnh trước mổ Tai – Mũi – Họng	8		8		
5	Chăm sóc được người bệnh sau mổ Tai – Mũi – Họng	7		7		
6	Chăm sóc bệnh viêm Amidal	8		7		
7	Chuẩn bị dụng cụ phòng khám chuyên khoa mắt	7		7	1	
8	Chăm sóc bệnh mô đục thủy tinh thể	8		8		
9	Sơ cứu chấn thương mắt	7		7		
10	Chăm sóc bệnh viêm kết mạc mắt	8		8		
11	Khám thị lực	8		8		
12	Sơ cứu bong mắt	8		8		
13	Tiếp nhận người bệnh vào khoa Răng – Hàm – Mặt khám và điều trị	7		7		
14	Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh nhân Răng – Hàm – Mặt	8		8		
15	Chăm sóc bệnh viêm tủy	7		7		
16	Sơ cứu được bệnh chấn thương Răng – Hàm – Mặt	7		7		
17	Chăm sóc Nb sau phẫu thuật – Răng – hàm - mắt	7		7		
18	Chăm sóc bệnh viêm quang răng	8		7		
TỔNG SỐ		135	0	133		2

CHỈ TIÊU LÂM SÀNG

Số TT	Nội dung thực tập	Tự làm	Phụ làm	Kiểm tập
1.	Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa tai, mũi, họng	5	5	1
2.	Chuẩn bị dụng cụ, phòng khám tai, mũi họng	5	5	1
3.	Vận chuyển người bệnh	5	5	
4.	Phụ giúp bác sỹ khám Tai, mũi, họng	2	1	
5.	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc bệnh nhân	5	2	1

Số TT	Nội dung thực tập	Tự làm	Phụ làm	Kiến tập
6.	Cho người bệnh uống thuốc	2	2	1
7.	Quy trình kỹ thuật nhỏ thuốc vào mũi, vào tai	3	2	1
8.	Quy trình phụ giúp bác sỹ nhét mũi bắc		2	2
9.	Quy trình kỹ thuật tiêm tĩnh mạch	3		
10.	Quy trình kỹ thuật lấy bệnh phẩm xét nghiệm	3		
11.	Quy trình tiếp đón người bệnh vào khoa mắt điều trị	2	3	
12.	Quy trình tra thuốc vào mắt	3	3	1
13.	Quy trình kỹ thuật chăm sóc vết thương mắt	3		1
14.	Quy trình tiếp nhận người bệnh vào khoa Răng – Hàm – Mặt	2	2	1
15.	Vệ sinh răng miệng thông thường	3		
16.	Vệ sinh răng miệng đặc biệt	2		1
17.	Sơ cứu chấn thương mắt, bóng mắt	1	1	1
18.	Chuẩn bị bệnh nhân trước mổ mắt	1	1	1
19.	Khám mắt	3	1	1
20.	Tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà	5	2	3

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Tiếp nhận người bệnh vào khoa tai – Mũi – họng khám và điều trị

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

- Tiếp đón được người bệnh vào khoa tai, mũi họng khám và điều trị
- Chuẩn bị được dụng cụ, phòng khám chuyên khoa tai, mũi, họng.
- Nhận định được tình trạng người bệnh và lập kế hoạch chăm sóc bệnh tai, mũi, họng
- Tư vấn, hướng dẫn người bệnh đăng ký khám bệnh và nhập viện.
- Nhanh nhẹn, cảm thông với người bệnh trong quá trình tiếp nhận bệnh

2. Nội dung:

2.1. Chuẩn bị phòng khám

2.2. Hướng dẫn Nb vào khám bệnh, hồ sơ nhập viện

2.3. Phụ giúp bác sỹ khám bệnh

2.4. Thăm khám điều dưỡng, nhận định Nb

Bài 2: Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh tai, mũi, họng

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Thực hiện được công việc ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh nhân
- Cẩn thận, chính xác khi ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu đúng quy định

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn cách ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh nhân

2.2. Thực hiện các ghi chép

Bài 3: Nhận định được tình trạng NB và lập được kế hoạch chăm sóc bệnh Tai – Mũi – họng

Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu

- Thăm khám và nhận định được bệnh trên lâm sàng.
- Vận dụng được kiến thức đã học để lập một quy trình điều dưỡng hoàn chỉnh cho bệnh nhân cụ thể trên lâm sàng.

2. Nội dung:

2.1. Nhận định

2.2. Chẩn đoán điều dưỡng

2.3. Lập kế hoạch chăm sóc.

2.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc cho ca bệnh

2.5. Đánh giá kế hoạch chăm sóc

Bài 4: Chuẩn bị được người bệnh trước mổ Tai – Mũi – Họng

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhận định người bệnh
- Giao tiếp với người bệnh có hiệu quả
- Làm các cận lâm sàng trước mổ theo y lệnh
- Chuyển NB mổ theo y lệnh

2. Nội dung:

2.1. Chuẩn bị tình huống lâm sàng

2.2. Lập quy trình, nhận định vấn đề can thiệp điều dưỡng

2.3. Chuyển mổ theo y lệnh

Bài 5: Chăm sóc được người bệnh sau mổ Tai – Mũi – Họng

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhận định được tình trạng người bệnh sau mổ
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh sau mổ

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh

- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể
- 2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh

Bài 6: Chăm sóc bệnh viêm Amidal**Thời gian: 7 giờ****1. Mục tiêu:**

- Nhận định được tình trạng người bệnh sau mổ
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh sau mổ

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể
- 2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh

Bài 7: Chuẩn bị dụng cụ phòng khám chuyên khoa mắt **Thời gian: 7 giờ****1. Mục tiêu:**

- Nhận định được tình trạng số lượng bệnh đến khám
- Chuẩn bị được dụng cụ và phòng khám mắt

2. Nội dung:

- 2.1. Chuẩn bị phòng khám
- 2.2. Tiếp đón người bệnh đến khám

Bài 8: Chăm sóc bệnh mổ đục thủy tinh thể **Thời gian: 8 giờ****1. Mục tiêu:**

- Nhận định được tình trạng người bệnh sau mổ
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh sau mổ

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể
- 2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh

Bài 9: Sơ cứu chấn thương mắt**Thời gian: 04 giờ****1. Mục tiêu**

- Nhận định được tình trạng người bệnh
- Sơ cứu được người bệnh chấn thương mắt
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh chấn thương mắt

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể
- 2.3. Thực hành sơ cứu người bệnh

2.5. Đánh giá**Bài 10: Chăm sóc bệnh viêm kết mạc mắt****Thời gian: 8 giờ****1. Mục tiêu:**

- Nhận định được tình trạng người bệnh viêm kết mạc
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh viêm kết mạc mắt

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc người bệnh

Bài 11: Khám thị lực

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhận định được tình trạng người bệnh giảm thị lực
- Thực hiện được quy trình khám giảm thị lực mắt

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định được tình trạng người bệnh

2.2. Quy trình khám mắt

2.3. Tư vấn giáo dục cho người bệnh cách chăm sóc mắt.

Bài 12: Sơ cứu bong mắt

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhận định được tình trạng người bệnh
- Sơ cứu được người bệnh chấn thương mắt
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh chấn thương mắt

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể

2.3. Thực hành sơ cứu người bệnh

2.5. Đánh giá

Bài 13: Tiếp nhận người bệnh vào khoa Răng – Hàm – Mặt khám và điều trị

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm được những công việc cần làm khi tiếp đón người bệnh vào bệnh viện khoa khám và điều trị
- Nhanh nhẹn, cảm thông với người bệnh trong quá trình tiếp nhận bệnh

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn những công việc cần làm khi tiếp đón người bệnh vào bệnh viện lao điều trị

Bài 14: Ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh chuyên khoa răng

– Hàm – mặt

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu:

- Thực hiện được công việc ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh chuyên khoa Răng – Hàm – Mặt
- Cẩn thận, chính xác khi ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh nhân

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn cách ghi chép hồ sơ bệnh án và các biểu mẫu chăm sóc bệnh chuyên khoa Răng – Hàm – Mặt

Bài 15: Chăm sóc bệnh viêm tủy**Thời gian: 07 giờ****1. Mục tiêu**

- Nhận định được tình trạng người bệnh
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh viêm tủy

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể
- 2.3. Thực hiện chăm sóc bệnh viêm tủy
- 2.5. Đánh giá

Bài 16: Sơ cứu được bệnh chấn thương Răng – Hàm – Mặt**Thời gian: 07 giờ****1. Mục tiêu:**

- Nhận định được tình trạng người bệnh
- Sơ cứu được người bệnh chấn thương răng , hàm, mặt
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh chấn thương răng , hàm, mặt

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể
- 2.3. Thực hành sơ cứu người bệnh
- 2.4. Đánh giá

Bài 17: Chăm sóc Nb sau phẫu thuật – Răng – hàm - mặt**Thời gian: 07 giờ****1. Mục tiêu:**

- Nhận định được tình trạng người bệnh
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh sau phẫu thuật

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể
- 2.3. Thực hành chăm sóc bệnh sau mổ răng – hàm – mặt
- 2.4. Đánh giá công việc chăm sóc

Bài 18: Chăm sóc bệnh viêm quanh răng**Thời gian: 07 giờ****1. Mục tiêu:**

- Nhận định được tình trạng người bệnh
- Lập kế hoạch và thực hiện chăm sóc người bệnh viêm quanh răng

2. Nội dung:

- 2.1. Hướng dẫn nhận định, lập kế hoạch chăm sóc người bệnh
- 2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhân cụ thể
- 2.3. Thực hành chăm sóc bệnh viêm quanh răng
- 2.4. Đánh giá công việc chăm sóc

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Nơi thực tập: Sinh viên được thực tập ở khoa tai – Mũi – Họng, khoa Răng – Hàm – Mặt, khoa Mắt của bệnh viện với đầy đủ dụng cụ cần thiết

của khoa phòng cho sinh viên thực tập, có phòng giao ban cho sinh viên hàng ngày, phòng cho sinh viên để dụng cụ khi đi thực tập và đi trực.

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu, băng đĩa, video, tranh ảnh, dụng cụ y tế để thực tập

3. Học liệu:

- Hồ sơ lên lớp của giảng viên: Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ kế hoạch dạy học, giáo trình giảng dạy, sổ tay lên lớp trước mỗi buổi học.

- Lập kế hoạch thực tập và chỉ tiêu thực tập cụ thể cho sinh viên trước khi đi thực tập bệnh viện.

4. Các điều kiện khác:

- Tiêu chí giảng viên: yêu cầu giảng viên giảng dạy lý thuyết và hướng dẫn lâm sàng phải có trình độ chuyên môn từ cử nhân điều dưỡng trở lên.

- Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, có thời gian tự học, chuẩn bị cá nhân trước khi đi thực tập. tham gia chăm sóc người bệnh dưới sự giám sát của giảng viên và nhân viên bệnh viện

- Tham gia trực bệnh viện theo tình hình thực tế tại khoa

V. Nội dung và phương pháp, đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Ứng dụng kiến thức đã học để nhận định và chăm sóc bệnh chuyên khoa hệ ngoại

- Về kỹ năng:

+ Nhận định được các triệu chứng và các vấn đề cần chăm sóc trên mỗi người bệnh.

+ Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh liên chuyên khoa hệ ngoại thường gặp.

+ Thực hiện được các kỹ thuật chăm sóc người bệnh thường gặp.

+ Tư vấn, hướng dẫn người bệnh cách tự chăm sóc, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và gia đình người bệnh.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có khả năng làm việc độc lập khi chăm sóc cho người bệnh

+ Tinh thần trách nhiệm cao khi đưa ra các hành động chăm sóc bệnh nhân.

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm quá trình (kí hiệu: QT):

- Gồm 01 cột kiểm tra thường xuyên và 02 cột kiểm tra định kỳ

- Hình thức kiểm tra: Chuyên cần, thực hiện quy trình kỹ thuật; làm quy trình chăm sóc; vấn đáp; tình huống lâm sàng....

- Thời gian: Do giảng viên hướng dẫn thực hành quyết định, dựa trên tình huống ca bệnh

+ Điểm quá trình là trung bình cộng của các cột điểm, trong đó thường xuyên hệ số 1, định kỳ hệ số 2.

Điểm thi kết thúc môn học : Hoàn thiện kỹ năng trên người bệnh, tình huống ca bệnh
vấn đáp.

Thời gian kiểm tra: do giảng viên quyết định dựa trên tình trạng ca bệnh

-Điểm học phần (kí hiệu: KTMH): tính theo công thức sau:

$$KTMH = \frac{QT \times 4 + Thi \times 6}{10}$$

- Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến phần nguyên.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Sinh viên năm thứ hai.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Hướng dẫn và cầm tay chỉ việc giúp sinh viên tự tin thực hiện tốt những quy trình kỹ thuật, thủ thuật trên bệnh nhân một cách độc lập cũng như phối hợp với các nhân viên y tế.

+ Hướng dẫn sinh viên lập và thực hiện được quy trình chăm sóc một số bệnh nội khoa thường gặp.

- Đối với sinh viên:

+ Tham gia thực tập lâm sàng đầy đủ tại bệnh viện, thực hiện theo sự phân công của khoa phòng.

+ Lập quy trình chăm sóc và thực hành các kỹ thuật điều dưỡng dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Nguyên nhân, triệu chứng, biến chứng của từng bệnh

- Nhận định được tình trạng người bệnh

- Đưa ra được chẩn đoán điều dưỡng và có kế hoạch chăm sóc phù hợp

4. Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế (2011), *Giáo trình điều dưỡng Ngoại khoa*, NXB Y Học Hà Nội

- Bộ Y tế (2009), *Điều dưỡng Ngoại khoa tập 1&2*, NXB Giáo dục Hà Nội.

- Bộ Y tế (2011), *Giáo trình điều dưỡng chuyên khoa hệ ngoại*, NXB Y Học Hà Nội.

Tên môn học: THỰC TẾ NGÀNH

Mã môn học: 6720501.44

Thời gian thực hiện môn học: 180 giờ (Thực tập bệnh viện: 178 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Thực hiện vào cuối khóa học sau khi hoàn thành tất cả các học phần quy định trong chương trình đào tạo.

- Tính chất: Đợt thực tế ngành được thực hiện vào cuối khóa học, trước khi thi tốt nghiệp giúp cho sinh viên có thể hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng và bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng bệnh viện, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh cho từng loại bệnh, mô tả và đánh giá được mô hình quản lý sức khỏe cộng đồng, mô tả và đánh giá được quy trình vô khuẩn, tiệt khuẩn tại bệnh viện. Thực tập một số kỹ thuật điều dưỡng cơ bản và nâng cao, lập kế hoạch chăm sóc, tư vấn sức khỏe.

II. Mục tiêu môn học:

Sau khi thực tập tốt nghiệp, sinh viên có khả năng:

- Kiến thức: Mô tả chức năng nhiệm vụ tổ chức hoạt động của bệnh viện và chức trách nhiệm vụ của điều dưỡng tại các khoa.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện chức năng nhiệm vụ của người CN điều dưỡng đa khoa trình độ cao đẳng và áp dụng các kỹ thuật chăm sóc đã học vào thực tế chăm sóc sức khỏe cho người bệnh tại bệnh viện dưới sự hướng dẫn giám sát của giáo viên hướng dẫn.

+ Thực hiện thành thạo các quy trình chăm sóc người bệnh

+ Thực hiện các kỹ năng quản lý, giao tiếp truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho người bệnh và người nhà của họ tại bệnh viện và cộng đồng.

III. Nội dung môn học:

I. Nội dung tổng quát và chỉ tiêu thực tập:

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	Chỉ tiêu thực tập
		TS	
I.	BỆNH VIỆN/TRUNG TÂM Y TẾ	89	
1	Tìm hiểu chức năng nhiệm vụ tổ chức hoạt động của Bệnh viện và chức trách nhiệm vụ của người điều dưỡng trưởng và điều dưỡng viên		1 bài báo cáo
2	Lập kế hoạch về chức năng quản lý (chủ đề do giáo viên chỉ định)		1 bài báo cáo
3	Xây dựng quy trình điều dưỡng (kế hoạch chăm sóc)		4
4	Tiếp đón người bệnh		04
5	Chuẩn bị người bệnh trước mổ		04

STT	Nội dung	Thời gian (giờ)	Chỉ tiêu thực tập
		TS	
6	Chăm sóc người bệnh sau mổ		02
7	Lên sổ thuốc		02
8	Quy trình tiêm thuốc		02
9	Cho người bệnh thở máy		01
10	Truyền dịch		10
11	Cho người bệnh ăn bằng ống thông mũi hầu		2
12	Thông tiểu liên tục		02
13	Thông tiểu thường		02
14	Bơm rửa bàng quang		01
15	Phụ bác sỹ chích nhọt, áp xe làm tiểu phẫu		01
16	Phụ giúp bác sỹ bó bột		01
17	Chăm sóc người bệnh xuyên đinh kéo tạ		2
18	Thay băng, cắt chỉ các loại vết thương		2
19	Truyền máu		2
20	Ghi chép bệnh án và biểu mẫu chăm sóc người bệnh tại khoa Ngoại – khoa Nội		10
31	Một số kỹ thuật chăm sóc thường xuyên có tại các khoa		4
32	Kiểm tra	1	
II. TẠI TRẠM Y TẾ			
33	Tìm hiểu cộng đồng để thu thập thông tin, lựa chọn những vấn đề sức khỏe cần giải quyết.		1 bài báo cáo
34	Lập và thực hiện kế hoạch truyền thông – giáo dục sức khỏe để giải quyết những vấn đề sức khỏe đã được xác định.	89	Mỗi học sinh lập và thực hiện 1 KH truyền thông - GDSK
35	Chăm sóc cho người bệnh tại trạm y tế và gia đình.		1
36	Tham gia các chương trình y tế tại địa phương.		2
37	Tư vấn, hướng dẫn người bệnh và người nhà của họ đến khám, chữa bệnh tại trạm y tế.		5
38	Kiểm tra	1	
TỔNG CỘNG		180	

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học: Phòng học: Có 1 phòng học tại bệnh viện để giao ban, học sinh thực tập tại buồng bệnh.
2. Trang thiết bị: Máy chiếu, máy tính, bảng đĩa..., dụng cụ: sử dụng toàn bộ dụng cụ của bệnh viện, trạm y tế để chăm sóc người bệnh.
3. Học liệu: Kế hoạch thực tập, nội dung, chỉ tiêu thực tập, danh sách học sinh
4. Các điều kiện khác: Sinh viên phải học xong tất cả các môn học của chương trình đào tạo, có thời gian tự học, chuẩn bị cá nhân trước khi thực tập, được hướng dẫn cách tìm và sử dụng tài liệu tham khảo.
5. Tiêu chuẩn giảng viên:
 - Giảng viên trưởng: Cử nhân điều dưỡng
 - Giảng viên thỉnh giảng: Điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng viên đang công tác tại bệnh viện và trạm y tế, trình độ đại học trở lên

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kỹ năng: Nhận định, lập kế hoạch và thực hiện được quy trình chăm sóc người bệnh tại bệnh viện
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thực hành độc lập, khả năng giải quyết vấn đề độc lập trên thực tế tại bệnh viện

2. Phương pháp:

- Kỹ năng: Kiểm tra năng lực tay nghề trên người bệnh tại bệnh viện.
- Năng lực tự chủ: Giao bài tập đánh giá bằng bài tiểu luận, báo cáo, kỹ năng làm việc nhóm.
 - + Điểm thường xuyên: 2 cột; Điểm định kỳ 02 cột (đánh giá trong quá trình thực tập tại bệnh viện, và trạm y tế).
 - + Điểm quá trình là trung bình cộng của các cột điểm kiểm tra, trong đó thường xuyên hệ số 1, điểm định kỳ hệ số 2.
- Điểm kết thúc: Được thực hiện bằng điểm thi
 - + Hình thức: Thi chạy trạm (5 -10 trạm). Sử dụng bảng kiểm (Checklist) để đánh giá.
 - + Thời gian do Hiệu trưởng quyết định dựa trên đề xuất số trạm thi của bộ môn.
- Điểm môn học (kí hiệu: KTMH): tính theo công thức sau:

$$KTMH = \frac{QT \times 4 + Thi \times 6}{10}$$

- Thang điểm: Theo thang điểm 10 và làm tròn đến phần nguyên.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Cho sinh viên năm thứ III

2. Phương pháp dạy học, học tập:

- Đối với giáo viên: Ra kế hoạch, nội dung, chỉ tiêu thực tập, thảo luận, bài tập, giám sát, giải quyết các vấn đề của sinh viên khi đi thực tập.
- Đối với học sinh:

+ Nghiên cứu tài liệu, nội dung, chỉ tiêu, quá trình thu thập dữ liệu viết báo cáo trước khi thực tập tốt nghiệp.

+ Tham gia thực tập tại bệnh viện: 100%

+ Tự học, thu thập dữ liệu theo nội dung hướng dẫn.

+ Nộp đầy đủ các bài kiểm tra.

+ Thực hành các kỹ thuật điều dưỡng dưới sự hướng dẫn của giảng viên, nhân viên y tế.

+ Thực hành độc lập dưới sự giám sát của giáo viên, nhân viên y tế.

+ Tham gia trực bệnh viện

3. Trọng tâm cần chú ý: Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ nội dung thực tập, hướng dẫn cho sinh viên nội quy quy chế bệnh viện, cách thu thập nội dung viết báo cáo, Sinh viên phải có đủ thời gian chuẩn bị cá nhân và nội dung thực tế.

4. Tài liệu tham khảo:

- Bộ Y Tế(2007),Điều dưỡng cơ bản 2, NXBYH

- Bộ y tế(2013), Hướng dẫn quy trình chống NK bệnh viện, tập I, NXBYH

- Bộ y tế(2002 – 2004), Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh - tập I, tập II, NXBYH

- Tài liệu nhiễm khuẩn bệnh viện của CDC

- Dự án Mẹ -Em(2013), Bảng kiểm kỹ năng lâm sàng, NXBYH

- Giáo trình môn học Điều dưỡng cơ sở I, II, CSSKNLB Ngoại khoa, nội khoa, trẻ em... của nhà trường.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Dương Chí Ủy

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

NGÀNH: HỘ SINH
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
HÌNH THỨC: CHÍNH QUY

Đắk Lắk, tháng 09 năm 2023

Số: 907 /QĐ-CDYT

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Chương trình đào tạo ngành Hộ sinh trình độ
Cao đẳng của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-CDYT ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc ban hành Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Tờ trình của Hội đồng thẩm định về việc đề nghị ban hành Chương trình đào tạo ngành Hộ sinh trình độ Cao đẳng của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học & HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình đào tạo ngành Hộ sinh trình độ Cao đẳng” của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk

(Chương trình kèm theo).

Điều 2. Chương trình này được áp dụng với sinh viên theo học ngành Hộ sinh trình độ Cao đẳng tại Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trường phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học & HTQT, các phòng, khoa bộ phận trực thuộc Nhà trường, các sinh viên và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu VT, Đào tạo - NCKH & HTQT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**



Tạ Thị Nhất Sương

Tên mô đun: LÂM SÀNG ĐIỀU DƯỠNG CƠ BẢN VÀ CẤP CỨU BAN ĐẦU

Mã mô đun: MĐ23.HS

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (Thực tập: 88 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất mô đun:

- Vị trí: Đào tạo cho sinh viên năm thứ nhất, sau khi sinh viên học xong các mô đun: Giải phẫu- Sinh lý, Vi sinh- Ký sinh trùng, Sinh lý bệnh, Điều dưỡng cơ bản & cấp cứu ban đầu.

- Tính chất:

Mô đun này giới thiệu những kiến thức lý luận chung về điều dưỡng cơ bản và cấp cứu ban đầu, đồng thời cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về cấp cứu ban đầu và các kỹ thuật chăm sóc người bệnh nhằm phục vụ cho việc chăm sóc, điều trị, điều dưỡng giúp cho người bệnh mau chóng khỏe mạnh sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

II. Mục tiêu mô đun:

- Nhận định được tình trạng người bệnh trước trong và sau khi thực hiện các kỹ năng chăm sóc.

- Chuẩn bị được đầy đủ các dụng cụ khi thực hiện kỹ năng.

- Thực hiện được các quy trình kỹ thuật trên người bệnh

- Đảm bảo an toàn cho người bệnh khi thực hiện quy trình kỹ thuật.

- Rèn luyện tác phong cẩn thận, tự tin, chính xác trong khi thực hiện quy trình chăm sóc người bệnh.

- Thái độ nhẹ nhàng niềm nở khi tiếp nhận người bệnh và thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong công tác Hộ sinh.

- Nhận thức được tầm quan trọng của môđun đối với ngành học và vận dụng những kiến thức đã học vào thực tiễn thực hiện trên người bệnh.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

STT	TÊN BÀI GIẢNG	Thời gian (giờ)
------------	----------------------	------------------------

		TS	LT	T. tập	Kiểm tra
1	Quy trình Điều dưỡng	5		5	2
2	Kỹ thuật chuẩn bị giường bệnh	5		5	
3	CS và theo dõi dấu hiệu sinh tồn	10		10	
4	Kỹ thuật đưa thức ăn vào cơ thể	5		5	
5	Kỹ thuật cho bệnh nhân uống thuốc, nhỏ mũi, nhỏ mắt, nhỏ tai	5		5	
6	Kỹ thuật tiêm thuốc	9		9	
7	Kỹ thuật hút đờm dãi	5		5	
8	Kỹ Thuật Thở oxy	5		5	
9	Truyền dịch, truyền máu	10		10	
10	Kỹ thuật băng, thay băng, rửa vết thương	10		10	
11	Kỹ thuật thông tiêu, dẫn lưu nước tiểu	9		9	
12	Sơ cứu vết thương phần mềm, garo cầm máu	5		5	
13	Sơ cứu gãy xương	5		5	
14	Kiểm tra	2			
TỔNG CỘNG		90		88	2

CHỈ TIÊU THỰC TẬP LÂM SÀNG

TT	NỘI DUNG	TỰ LÀM	PHỤ LÀM	KIẾN TẬP	TỰ HỌC
I	Thái độ giao tiếp đúng với NB, người nhà và nhân viên y tế (chuẩn năng lực đạo đức)				
II	Áp dụng các nguyên tắc KSNK trong khi thực hiện kỹ năng và trong chăm sóc người bệnh.				
III	1. Tiếp nhận và ghi hồ sơ người bệnh	2	2	5	
	2. Thực hiện quy trình kỹ thuật trải giường	2	2	2	

3. Thực hiện quy trình kỹ thuật đếm mạch, đến nhịp thờ, đo nhiệt độ	10			
4. Thực hiện quy trình kỹ thuật đo huyết áp	10			
5. Thực hiện quy trình kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc	10			
6. Thực hiện quy trình kỹ thuật tiêm bắp	5	2	2	
7. Thực hiện quy trình kỹ thuật tiêm tĩnh mạch	5	2	2	
8. Thực hiện quy trình kỹ thuật truyền dịch	5	2	2	
9. Thực hiện quy trình kỹ thuật truyền máu		2	2	
10. Thực hiện quy trình lấy bệnh phẩm xét nghiệm	5	2	2	
11. Thực hiện quy trình thở oxy	2	2	2	
12. Thực hiện quy trình kỹ thuật thay băng rửa vết thương	5	2	2	
13. Thực hiện quy trình kỹ thuật thông tiêu	2	2	2	
14. Thực hiện quy trình cho ăn qua ống thông	2	2	2	
15. Thực hiện quy trình kỹ thuật hút đờm dãi	2	2	2	
16. Thực hiện quy trình kỹ thuật băng bó vết thương	1	1	2	
16. Thực hiện quy trình kỹ thuật sơ cứu vết thương, garo cầm máu	1	1	1	
17. Thực hiện quy trình kỹ thuật cố định gãy xương	1	1	1	
18. Thực hiện quy trình kỹ thuật cố định gãy xương	1	1	1	

2. Nội dung chi tiết.

Bài 1. Quy trình điều dưỡng

5 giờ

1. Mục tiêu:

- Trình bày được 5 bước của quy trình điều dưỡng
- Ứng dụng được quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh tại bệnh viện

2. Nội dung:

2.1. Giới thiệu khung mẫu quy trình điều dưỡng

2.2. Quy trình điều dưỡng(Đi buồng bệnh)

2.2.1. Nhận định

2.2.2. Phòng vấn

2.2.3. Khám thực thể

2.2.4. Chẩn đoán điều dưỡng

2.2.5. Lập kế hoạch chăm sóc

2.2.6. Thực hiện kế hoạch

2.2.7. Đánh giá kế hoạch chăm sóc

Bài 2. Chuẩn bị giường bệnh

5 giờ

1. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được dụng cụ để trải giường
- Thực hiện các bước trải giường đúng quy trình kỹ thuật tại bệnh viện

2. Nội dung

a. Nguyên Tắc trải giường

b. Kỹ thuật trải giường

Kỹ thuật trải giường đơn bệnh

Kỹ thuật trải giường có người bệnh nằm

Bài 3. Dấu hiệu sinh tồn và cách theo dõi

10 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được nguyên tắc đo mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở.
- Mô tả được các giới hạn bình thường của mạch, nhiệt độ, huyết áp, nhịp thở.
- Kể được các yếu tố ảnh hưởng và các vị trí đếm mạch, đo nhiệt độ cơ thể, đo huyết áp, đếm nhịp thở..
- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật trong chăm sóc người bệnh tại bệnh viện

- Thể hiện được sự ân cần, chính xác, trung thực và tôn trọng người bệnh trong quá trình chăm sóc

2. Nội dung

- Quy trình kỹ thuật đo nhiệt độ (Đi buồng bệnh)
- Quy trình kỹ thuật đếm mạch(Đi buồng bệnh)
- Quy trình đo huyết áp
- Quy trình đếm nhịp thở

Bài 4. Kỹ thuật đưa thức ăn vào cơ thể

5 giờ

1.Mục tiêu

- Chuẩn bị được dụng cụ khi cho ăn qua đường miệng và cho ăn qua ống thông
- Thăm khám nhận định tình huống lâm sàng
- Nhận biết được tâm lý và những khó khăn của người bệnh khi tiến hành quy trình kỹ thuật đặt ống thông qua đường mũi (miệng) – dạ dày.

2. Nội dung:

- 2.1. Kỹ thuật cho người bệnh ăn qua đường miệng
- 2.2. Kỹ thuật cho người bệnh ăn qua ống thông
- 2.3. Lưu ý và các tai biến

Bài 5. Cho người bệnh uống thuốc, nhỏ mắt, nhỏ mũi, nhỏ tai

5 giờ

1.Mục tiêu

- Những yêu cầu cần thiết khi cho người bệnh dùng thuốc.
- Nhận định tình huống lâm sàng trước khi cho người bệnh dùng thuốc.
- Thực hiện được quy trình cho người bệnh uống thuốc tại giường bệnh
- Đảm bảo an toàn, tôn trọng người bệnh trong quá trình cho người bệnh dùng thuốc

2. Nội dung

- 2.1. Nguyên tắc chung khi cho người bệnh dùng thuốc
- 2.2. Một số kiến thức cần thiết khi cho người bệnh dùng thuốc
- 2.3. Kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc
- 2.4. Thuốc dùng ngoài da, niêm mạc
- 2.5. Tai biến và cách đề phòng

Bài 6. Kỹ thuật tiêm thuốc

9 giờ

1. Mục tiêu

- Kể được các đường tiêm thuốc, tai biến và biện pháp đề phòng
- Mô tả được các vị trí tiêm trong da, dưới da, tiêm bắp, tĩnh mạch
- Nhận định được tình huống người bệnh trước khi tiêm thuốc
- Thực hiện đúng kỹ năng tiêm thuốc cho người bệnh.
- Đảm bảo an toàn, chính xác, trung thực và tôn trọng người bệnh

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật tiêm trong da

2.2. Quy trình kỹ thuật tiêm dưới da

2.3. Quy trình kỹ thuật tiêm bắp

2.4. Quy trình kỹ thuật tiêm tĩnh mạch.

Bài 7. Thở oxy

5 giờ

1. Mục tiêu

- Nhận biết được các triệu chứng thiếu oxy
- Trình bày được các nguyên tắc sử dụng oxy
- Nhận định được tình trạng người bệnh
- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật cho người bệnh thở oxy
- Đảm bảo an toàn và tôn trọng người bệnh trong quá trình thực hiện

2. Nội dung

- Triệu chứng thiếu oxy
- Nguyên tắc sử dụng oxy
- Các nguy cơ và tai biến của oxy liệu pháp
- Quy trình kỹ thuật

Bài 8. Hút đờm rãi

5 giờ

1. Mục tiêu

- Chuẩn bị dụng cụ đầy đủ và đảm bảo vô khuẩn
- Trình bày được quy trình kỹ thuật hút thông đường hô hấp trên và đường hô hấp dưới
- Nhận định được tình trạng người bệnh và lập kế hoạch chăm sóc phù hợp.
- Áp dụng đúng quy trình trong chăm sóc người bệnh

- Đảm bảo nhẹ nhàng, không làm tổn thương thêm cho người bệnh khi hút dịch

2. Nội dung

- Mục đích
- Chuẩn bị dụng cụ
- Quy trình kỹ thuật

Bài 9. Kỹ thuật truyền dung dịch đường tĩnh mạch, truyền máu 10 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày được nguyên tắc truyền dịch, truyền máu
- Mô tả được công thức tính dịch truyền và các loại dung dịch thường dùng
- Vẽ được sơ đồ truyền máu
- Trình bày được các tai biến và cách đề phòng tai biến khi truyền dịch , truyền

máu

- Đảm bảo an toàn, trung thực và tôn trọng người bệnh.

2. Nội dung:

2.1. Kỹ thuật truyền dung dịch đường tĩnh mạch

- Dụng cụ
- Quy trình kỹ thuật

2.2. Kỹ thuật truyền máu

- Dụng cụ
- Phản ứng chéo
- Quy trình kỹ thuật

Bài 10. Kỹ thuật băng, thay băng rửa vết thương 10 giờ

1. Mục tiêu

- Kể được 6 loại băng cơ bản .
- Phân biệt được các loại vết thương
- Nguyên tắc chăm sóc vết thương
- Mô tả được các loại dung dịch rửa vết thương
- Trình bày được các bước quy trình kỹ thuật chăm sóc vết thương thông thường,

vết thương nhiễm khuẩn

- Áp dụng đúng quy trình chăm vết thương cho người bệnh tại phòng thực hành

- Thể hiện sự nhanh nhẹn, chính xác, cẩn thận

2. Nội dung

- Nguyên tắc
- Dụng cụ băng và thay băng
- Các loại băng và ứng dụng
- Quy trình thay băng rửa vết thương

Bài 11. Thông tiểu, dẫn lưu nước tiểu, rửa bàng quang

9 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày mục đích của thông tiểu.
- Chuẩn bị dụng cụ thông tiểu đầy đủ và đảm bảo vô khuẩn
- Tiến hành thông tiểu và rửa bàng quang cho người bệnh đúng quy trình kỹ thuật.

2. Nội dung

- Mục đích
- Dụng cụ
- Quy trình kỹ thuật
- Lưu ý

Bài 12. Sơ cứu vết thương phần mềm, garo cầm máu

5 giờ

1. Mục tiêu

- Phân biệt được các loại vết thương mạch máu
- Trình bày được dấu hiệu của người mất nhiều máu
- Nguyên tắc đặt garo
- Trình bày được các phương pháp cầm máu tạm thời và phương pháp garo
 - Nhận định được tình trạng người bệnh để xử trí và sơ cứu vết thương phần mềm,

bụng đau, ngực đúng quy trình kỹ thuật

- Nhận định được tình trạng người bệnh, lập kế hoạch và đặt garo đúng quy trình kỹ thuật.

- Giao tiếp hiệu quả với người bệnh để họ yên tâm hợp tác.

- Nhanh nhẹn, khẩn trương và chính xác trong quá trình sơ cấp cứu người bệnh

2. Nội dung

- Chuẩn bị dụng cụ

- Sơ cứu vết thương
- Các kỹ thuật cầm máu
- Nguyên tắc đặt garo
- Băng ép động mạch cảnh

Bài 17. Sơ cứu cấp cứu nạn nhân gãy xương

5 giờ

1. Mục tiêu.

- Trình bày được 3 mục đích và 8 nguyên tắc bất động gãy xương
- Mô tả được các kỹ thuật sơ cứu gãy xương
- Nhận thức được vai trò của người cấp cứu viên.

2. Nội dung

- Dụng cụ
- Kỹ thuật sơ cứu một bệnh nhân gãy xương

IV. Điều kiện thực hiện mô đun:

1. Phòng học:

- Nơi thực tập: Sinh viên được thực tập ở khoa nội, ngoại của bệnh viện với đầy đủ dụng cụ cần thiết của khoa phòng cho sinh viên thực tập, có phòng giao ban cho sinh viên hàng ngày, phòng cho sinh viên để dụng cụ khi đi thực tập và đi trực.

2. Trang thiết bị: Máy chiếu , máy tính, băng đĩa..., dụng cụ (phụ lục kèm theo)

3. Học liệu:

- Hồ sơ lên lớp của giảng viên: Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ kế hoạch dạy học, giáo trình giảng dạy, sổ tay lên lớp trước mỗi buổi học.

- Lập kế hoạch thực tập và chỉ tiêu thực tập cụ thể cho sinh viên trước khi đi thực tập bệnh viện.

4. Các điều kiện khác

- Tiêu chí giảng viên: yêu cầu giảng viên giảng dạy và hướng dẫn lâm sàng phải có trình độ chuyên môn từ cử nhân điều dưỡng trở lên.

V. Phương pháp đánh giá:

1. Điểm quá trình :

- Gồm 1 cột điểm thường xuyên và 2 cột điểm định kỳ.
- Điểm này do giảng viên hướng dẫn thực hành quyết định.

- Điểm quá trình là trung bình cộng của các cột điểm kiểm tra, trong đó thường xuyên hệ số 1, định kỳ hệ số 2.

- Điểm thi:

Hình thức thi: Thực hiện quy trình kỹ thuật trên người bệnh. Giảng viên đánh giá bằng bảng thang điểm.

- Thời gian: Do giảng viên hướng dẫn quy định.

- Điểm môn học, mô-đun: Bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học, mô-đun có trọng số 0,6;

- Thang điểm: Điểm môn học, mô-đun theo thang điểm 4, quy đổi điểm môn học, mô-đun thành điểm chữ và thang điểm 4 theo Điều 31 thông tư 04/2022/TT – BLĐTBXH

VI. Hướng dẫn thực hiện mô-đun:

1. Phạm vi áp dụng mô-đun: Sinh viên cao đẳng học kỳ 3

2. Phương pháp dạy học, học tập:

- Đối với giáo viên, giảng viên: yêu cầu học sinh thực hiện được việc chăm sóc người bệnh một cách độc lập cũng như phối hợp với các nhân viên y tế khác

- Đối với người học: Tham gia đầy đủ các buổi thực hành tại bệnh viện, thực hiện các kỹ thuật Hộ sinh dưới sự giám sát của giảng viên.

3. Trọng tâm cần chú ý: Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ vật liệu dạy học lâm sàng cho sinh viên

4. Tài liệu tham khảo:

- Bộ Y Tế - 2007 – Hộ sinh cơ bản I- NXBYH

- Bộ y tế - 2013 -Hướng dẫn quy trình chống NK bệnh viện, tập I - NXBYH

- Bộ y tế - Hướng dẫn quy trình chăm sóc người bệnh - tập I (2002), tập II (2004) -

NXBYH

- Tài liệu nhiễm khuẩn bệnh viện của CDC

- Dự án Mẹ -Em - 2013 – Bảng kiểm kỹ năng lâm sàng – NXBYH

- Giáo trình cấp cứu ban đầu – Nhà xuất bản Hà Nội- 2005

Tên Mô- đun: LÂM SÀNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE PHỤ NỮ VÀ NAM HỌC

Mã Mô- đun: MĐ24.HS

Thời gian thực hiện môn học: 90 giờ (Thực tập: 88 giờ; Kiểm tra: 02 giờ).

I. Vị trí, tính chất của Mô- đun:

- Vị trí: là môn học giúp sinh viên củng cố những kiến thức đã học tại trường và có đầy đủ kỹ năng thực hành lâm sàng cần thiết về chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học.
- Tính chất: là môn học thực hành tại khoa Sản của bệnh viện.

II. Mục tiêu Mô- đun:

- Về kiến thức:

1. Trình bày được đặc điểm về sức khỏe sinh sản của người phụ nữ.
2. Trình bày được kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản đối với người phụ nữ và nam giới; một số tình trạng rối loạn về thể chất, chức năng sinh sản; một số bệnh thường gặp của bộ phận sinh dục: cách phát hiện, xử trí ban đầu và dự phòng.

- Về kỹ năng:

3. Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc sức khỏe phụ nữ.
4. Tiến hành được thăm khám, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc được một số bệnh phụ khoa thường gặp.
5. Kiến tập và phụ giúp được bác sĩ thực hiện một số kỹ thuật trong khám và điều trị bệnh phụ khoa.
6. Truyền thông giáo dục sức khỏe, tư vấn được cho người bệnh và người nhà.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thận trọng, chính xác trong chẩn đoán, điều trị và chăm sóc; có trách nhiệm trước sức khỏe, tính mạng của người bệnh.

III. Nội dung Mô- đun:

- Sinh viên đi thực tập lâm sàng vào buổi sáng tại khoa Sản của bệnh viện.

- Thời gian thực tập: 4 giờ/buổi x 5 buổi/tuần x 4,5 tuần = 90 giờ.

1. Nội dung chi tiết:

STT	TÊN BÀI GIẢNG	Thời gian (giờ)			
		TS	LT	TT	KT
1	Sắp xếp trang thiết bị, dụng cụ tại phòng khám và phòng thủ thuật phụ khoa	7		7	2
2	Rửa tay, mang găng vô khuẩn	6		6	
3	Làm sạch dụng cụ, khử khuẩn dụng cụ	3		3	
4	Hấp ướm, sấy khô	2		2	

5	Khử khuẩn bằng hóa chất	2		2
6	Bảo quản dụng cụ sau khử khuẩn, tiệt khuẩn	2		2
7	Chuẩn bị dụng cụ khám phụ khoa	5		5
8	Khám phụ khoa	18		18
9	Chẩn đoán, điều trị một số bệnh phụ khoa (viêm âm hộ, âm đạo, cổ tử cung; viêm tiểu khung, lộ tuyến cổ tử cung)	10		10
10	Lau rửa âm đạo, đặt thuốc âm đạo	9		9
11	Cách lấy bệnh phẩm làm tế bào âm đạo và soi tươi dịch âm đạo	5		5
12	Cách làm test acid acetic và test Schiller	6		6
13	Giáo dục sức khỏe cho phụ nữ (vệ sinh khi mắc bệnh phụ khoa, vệ sinh kinh nguyệt, tình dục...)	7		7
14	Phụ giúp bác sĩ làm sinh thiết cổ tử cung, niêm mạc tử cung	6		6
	Tổng cộng:	90		88
				2

2. Chi tiêu lâm sàng:

Số TT	Tên bài học	Số giờ		Chỉ tiêu tay nghề		
		Số tiết	Kiểm tra	Phụ làm	Kiến tập	Tự làm
1	Sắp xếp trang thiết bị, dụng cụ tại phòng khám và phòng thủ thuật phụ khoa	7	1		1	4
2	Rửa tay, mang găng vô khuẩn	6			1	12
3	Làm sạch dụng cụ, khử khuẩn dụng cụ	3			1	4
4	Hấp ướt, sấy khô	2			2	0
5	Khử khuẩn bằng hóa chất	2			1	2

6	Bảo quản dụng cụ sau khử khuẩn, tiệt khuẩn	2			1	4
7	Chuẩn bị dụng cụ khám phụ khoa	5			1	8
8	Khám phụ khoa	18			5	5
9	Chẩn đoán, điều trị một số bệnh phụ khoa (viêm âm hộ, âm đạo, cổ tử cung; viêm tiểu khung, lộ tuyến cổ tử cung)	10			4	4
10	Lau rửa âm đạo, đặt thuốc âm đạo	9			1	2
11	Cách lấy bệnh phẩm làm tế bào âm đạo và soi tươi dịch âm đạo	5			1	4
12	Cách làm test acid acetic và test Schiller	6	1		1	2
13	Giáo dục sức khỏe cho phụ nữ (vệ sinh khi mắc bệnh phụ khoa, vệ sinh kinh nguyệt, tình dục...)	7			2	4
14	Phụ giúp bác sĩ làm sinh thiết cổ tử cung, niêm mạc tử cung	6			1	1
15	Tham gia trực bệnh viện					8
	Tổng cộng:	90				

Bài 1: Sắp xếp trang thiết bị, dụng cụ tại phòng khám và phòng thủ thuật phụ khoa

Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu:

- Chuẩn bị phòng khám, phòng thủ thuật sẵn sàng để đón tiếp người bệnh.
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và trang thiết bị cần thiết để thăm khám phụ khoa.

2. Nội dung bài:

2.1. Mục đích.

2.2. Chuẩn bị phòng khám/phòng thủ thuật.

2.2.1. Chuẩn bị phòng đón tiếp.

2.2.2. Chuẩn bị phòng khám/phòng thủ thuật.

2.3. Phương tiện khám.

2.3.1. Dụng cụ khám phụ khoa tối thiểu gồm.

2.3.2. Dụng cụ làm một số thủ thuật thường gặp ở phòng khám phụ khoa.

2.3.3. Các phương tiện khác.

Bài 2: Rửa tay, mang găng vô khuẩn

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu:

- Nêu được nguyên tắc chung khi rửa tay.
- Thực hành đúng kỹ thuật rửa tay thường quy, rửa tay vô khuẩn.
- Thực hành đúng kỹ thuật mang và tháo găng vô khuẩn.

2. Nội dung bài:

2.1. Mục đích.

2.2. Rửa tay.

2.2.1. Nguyên tắc rửa tay.

2.2.2. Phân loại rửa tay.

2.2.3. Rửa tay thường quy.

2.2.3.1. Dụng cụ.

2.2.3.2. Thực hành kỹ thuật.

2.2.4. Rửa tay vô khuẩn.

2.2.4.1. Dụng cụ.

2.2.4.2. Thực hành kỹ thuật.

2.3. Mang găng vô khuẩn.

2.3.1. Quy trình kỹ thuật.

2.3.1.1. Dụng cụ.

2.3.1.2. Thực hành kỹ thuật.

2.3.2. Tháo găng.

Bài 3: Khám phụ khoa

Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu:

- Chuẩn bị được người bệnh trước khi tiến hành khám phụ khoa.
- Khai thác được những thông tin cần thiết hỗ trợ cho chẩn đoán.
- Tiến hành thăm khám đúng thao tác trên người bệnh để giúp chẩn đoán bệnh.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Mục đích.
- 2.2. Chuẩn bị dụng cụ và người bệnh.
 - 2.2.1. Chuẩn bị dụng cụ.
 - 2.2.2. Chuẩn bị người bệnh.
- 2.3. Cách khám.
 - 2.3.1. Hỏi.
 - 2.3.2. Nhìn.
 - 2.3.3. Sờ nắn ngoài.
 - 2.3.4. Khám bằng mỏ vịt.
 - 2.3.5. Thăm âm đạo kết hợp với nắn bụng.
 - 2.3.6. Gõ.
 - 2.3.7. Nghe.
 - 2.3.8. Đo buồng tử cung.

Bài 4: Cách lấy bệnh phẩm làm tế bào âm đạo và soi tươi dịch âm đạo

Thời gian: 01 giờ

1. Mục tiêu:

- Nêu được mục đích của việc lấy bệnh phẩm làm tế bào âm đạo và soi tươi dịch âm đạo.
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện trước khi tiến hành lấy bệnh phẩm.
- Lấy đúng bệnh phẩm làm tế bào âm đạo và soi tươi dịch âm đạo.

2. Nội dung bài:

- 2.1. Mục đích.
- 2.2. Lấy bệnh phẩm làm tế bào âm đạo.
 - 2.2.1. Chuẩn bị.
 - 2.2.1.1. *Phương tiện.*
 - 2.2.1.2. *Người bệnh.*
 - 2.2.1.3. *Thầy thuốc.*
 - 2.2.2. Tiến hành lấy bệnh phẩm.
- 2.3. Lấy bệnh phẩm soi tươi dịch âm đạo.
 - 2.3.1. Chuẩn bị.
 - 2.3.1.1. *Phương tiện.*

2.3.1.2. *Người bệnh.*

2.3.1.3. *Thầy thuốc.*

2.3.2. Tiến hành lấy bệnh phẩm.

Bài 5: Cách làm test acid acetic và test Schiller

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu:

- Nêu được mục đích của việc làm test acid acetic và test Schiller.
- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện trước khi tiến hành làm test.
- Làm và đọc đúng kết quả test acid acetic và test Schiller.

2. Nội dung bài:

2.1. Mục đích.

2.2. Cơ chế làm test.

2.3. Cách làm test.

2.3.1. Chuẩn bị.

2.3.2. Cách tiến hành và đọc kết quả test acid acetic.

2.3.3. Cách tiến hành và đọc kết quả test Schiller.

Bài 6: Lau rửa âm đạo, đặt thuốc âm đạo

Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu:

- Nêu được mục đích của việc lau rửa âm đạo, đặt thuốc âm đạo.
- Tiến hành đúng kỹ thuật lau rửa âm đạo, đặt thuốc âm đạo.

2. Nội dung bài:

2.1. Mục đích.

2.2. Chuẩn bị.

2.2.1. Phương tiện.

2.2.2. Người bệnh.

2.2.3. Thầy thuốc.

2.2.2. Tiến hành thủ thuật.

Bài 7: Giáo dục sức khỏe cho phụ nữ

Thời gian: 03 giờ

1. Mục tiêu:

- Nêu được mục đích của việc vệ sinh chung cho phụ nữ hàng ngày.
- Giáo dục được cho người phụ nữ vệ sinh đúng trong thời kỳ hành kinh.

- Giúp người phụ nữ nhận thức được tình dục an toàn và có trách nhiệm.

2. Nội dung bài:

2.1. Vệ sinh thân thể và bộ phận sinh dục ngoài hàng ngày.

2.2. Vệ sinh kinh nguyệt.

2.2.1. Vệ sinh vùng âm hộ.

2.2.2. Vệ sinh thân thể hàng ngày.

2.2.3. Chế độ làm việc.

2.2.4. Chế độ ăn uống, nghỉ ngơi.

2.2.5. Sinh hoạt tình dục.

2.3. Vệ sinh tình dục.

2.3.1. Tình dục an toàn.

2.3.2. Tình dục có trách nhiệm.

Bài 8: Phụ giúp bác sĩ làm sinh thiết cổ tử cung, niêm mạc tử cung Thời gian: 02 giờ

1. Mục tiêu:

- Nêu được mục đích của việc làm sinh thiết cổ tử cung, niêm mạc tử cung.

- Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện trước khi tiến hành thủ thuật..

- Phụ được bác sĩ lấy bệnh phẩm sinh thiết.

2. Nội dung bài:

2.1. Mục đích.

2.2. Chuẩn bị.

2.2.1. Dụng cụ.

2.2.2. Người bệnh.

2.2.3. Người làm thủ thuật.

2.3. Phụ giúp bác sĩ trong quá trình làm thủ thuật.

2.4. Sau khi làm thủ thuật.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Thực hành tại khoa Sản của bệnh viện tuyến tỉnh/ thành phố/huyện.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy móc điều trị, chăm sóc tại khoa.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Dụng cụ điều trị, chăm sóc tại khoa.

4. Các điều kiện khác: Cơ sở thực tập đủ điều kiện thực tập theo quy định.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Kỹ năng:

- + Thực hiện các kỹ năng chăm sóc sức khỏe phụ nữ.
- + Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc một số bệnh phụ khoa thường gặp.
- + Phụ giúp bác sĩ thực hiện một số kỹ thuật trong khám và điều trị bệnh phụ khoa.
- + Tuyên truyền giáo dục sức khỏe, tư vấn cho người bệnh và người nhà.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thận trọng, chính xác trong chẩn đoán, điều trị và chăm sóc; có trách nhiệm trước tính mạng của người bệnh.

2. Phương pháp:

1. Điểm quá trình :

- Gồm 1 cột điểm thường xuyên và 2 cột điểm định kỳ.

- Điểm này do giảng viên hướng dẫn thực hành quyết định.

- Điểm quá trình là trung bình cộng của các cột điểm kiểm tra, trong đó thường xuyên hệ số 1, định kỳ hệ số 2.

- Điểm thi:

+ Hình thức thi: Thực hiện quy trình kỹ thuật trên người bệnh hoặc Kế hoạch chăm sóc. Giảng viên đánh giá bằng bảng thang điểm.

- Thời gian: Do giảng viên hướng dẫn quy định.

- Điểm môn học, mô-đun: Bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học, mô-đun có trọng số 0,6;

- Thang điểm: Điểm môn học, mô-đun theo thang điểm 4, quy đổi điểm môn học, mô-đun thành điểm chữ và thang điểm 4 theo Điều 31 thông tư 04/2022/TT – BLĐTBXH

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Học kỳ 3

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Hướng dẫn cho sinh viên về cách khám, phát hiện triệu chứng, cách chẩn đoán, điều trị và chăm sóc thực tế trên người bệnh. Giao ban, giảng bài tại giường bệnh, nghiên cứu từng ca, bình kế hoạch chăm sóc. Sử dụng các

bảng kiểm và quy trình kỹ thuật để giảng dạy và kiểm tra.

- Đối với người học: Lớp học được chia thành các tổ thực tập, mỗi tổ 10 - 15 học sinh. Sinh viên thực hiện các thao tác thực hành trên thực tế người bệnh, thăm khám, phát hiện triệu chứng, chẩn đoán, điều trị, chăm sóc và làm kế hoạch chăm sóc với sự giám sát của giáo viên, giảng viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Sinh viên phát hiện triệu chứng chuẩn xác, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc đúng bệnh. Thực hiện đúng các thao tác kỹ thuật trong khám bệnh, chăm sóc người bệnh.

4. Tài liệu giảng dạy và học tập: Trường Cao đẳng Y tế Bình Định, Bộ môn Sản - Dân số Y tế (2016), *Tài liệu giảng dạy Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học (Tài liệu lưu hành nội bộ)*.

5. Tài liệu tham khảo:

5.1. Bộ Y tế (2009), *Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản (Ban hành kèm theo Quyết định số 4620/QĐ-BYT ngày 25/11/2009)*, Hà Nội.

5.2. Bộ Y tế (2015), *Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị các bệnh Sản Phụ khoa (Ban hành kèm theo Quyết định số 315/QĐ-BYT ngày 29/01/2015)*, Hà Nội.

5.3. Bộ Y tế, Vụ Khoa học và Đào tạo (2007), *Hộ sinh Sản Phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

5.4. Bộ Y tế, Vụ Khoa học và Đào tạo (2005), *Sổ tay quy trình thực hành Hộ sinh Trung học*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

5.5. Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ môn Phụ Sản (2014), *Thực hành Sản Phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học.

5.6. Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên (2013), *Thực hành lâm sàng Sản Phụ khoa*, Nhà xuất bản Y học.

Tên mô đun: LÂM SÀNG CHĂM SÓC BÀ MẸ THỜI KỲ THAI NGHÉN

Mã mô đun: MĐ25.HS

Thời gian: 90 giờ (Thực tập lâm sàng: 88 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất mô đun

- Vị trí: Đào tạo cho sinh viên học kỳ 4, sau khi học xong các học phần: Giải phẫu-sinh lý; Giải phẫu-sinh lý chuyên ngành; Hộ sinh cơ sở I-II; Tâm lý-Giáo dục sức khỏe; Chăm sóc người bệnh ngoại khoa; Chăm sóc sức khỏe Phụ nữ và nam học; Chăm sóc bà mẹ thời kỳ thai nghén.

- Tính chất: Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về sinh lý và lâm sàng thời kỳ thai nghén, các kỹ năng chăm sóc sức khỏe bà mẹ và thai nhi trong thời kỳ thai nghén, những dấu hiệu bất thường trong thời kỳ thai nghén, các kỹ năng chăm sóc sức khỏe bà mẹ và thai nhi trong thời kỳ thai nghén đó

II. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng:* Kiến thức:

1. Trình bày giải phẫu, sinh lý của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén
2. Xác định nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén.

* Kỹ năng:

1. Giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho thai phụ và gia đình của họ
2. Khám, chẩn đoán, quản lý và chăm sóc thai nghén
3. Hướng dẫn thai phụ đăng ký thai nghén, khám thai định kỳ và tự chăm sóc thai nghén
5. Phát hiện, xử trí ban đầu và chuyển tuyến kịp thời những trường hợp thai nghén bất thường
6. Lập được kế hoạch chăm sóc những trường hợp thai nghén bất thường
7. Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho thai phụ và người nhà theo dõi và chăm sóc thai nghén bất thường

* Thái độ:

1. Ân cần, chu đáo với thai phụ trong quá trình chăm sóc và quản lý thai nghén.
2. Tôn trọng các yếu tố văn hóa, phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai
3. Tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp để đảm bảo cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai
4. Thể hiện đúng vai trò của người hộ sinh trong quá trình chăm sóc và quản lý thai nghén.

III. Nội dung học phần:

- Sinh viên đi thực tập lâm sàng vào buổi sáng tại khoa Sản của bệnh viện.
- Thời gian thực tập: 4 giờ/buổi x 5 buổi/tuần x 4,5 tuần = 90 giờ.

1. Nội dung tổng quát

STT	TÊN BÀI GIẢNG	Thời gian (giờ)			
		TS	LT	TT	KT
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng khám thai, phòng thủ thuật.	7		7	2
2	Hướng dẫn quản lý thai nghén	6		6	
3	Phát hiện có thai sớm bằng que thử thai nhanh	3		3	
4	Chẩn đoán thai và dự kiến ngày sinh, nơi sinh	2		2	
5	Khám thai	2		2	
6	Tư vấn cho sản phụ về chế độ vệ sinh, dinh dưỡng trong thời gian thai nghén	2		2	
7	Quản lý thai nghén nguy cơ cao	5		5	
8	Khám, phát hiện dấu hiệu thai nghén bất thường: Dọa sảy, Sảy thai, Thai trứng, GEU,.....	18		18	
9	Lập kế hoạch chăm sóc thai nghén bất thường.	10		10	
10	Tư vấn thai phụ và người nhà cách chăm sóc thai nghén bất thường.	9		9	
	Tổng cộng	90		88	

2. Chi tiêu lâm sàng

Số TT	Nội dung thực tập	Thời gian		Chi tiêu		
		Số tiết	Kiểm tra	Kiến tập	Phụ làm	Làm được
1.	Sắp xếp trang thiết bị phòng khám thai, phòng thủ thuật.	4		1		3
2.	Hướng dẫn quản lý thai nghén	10		1		3
3.	Phát hiện có thai sớm bằng que thử thai nhanh	8		1		3
4.	Chẩn đoán thai và dự kiến ngày sinh, nơi sinh	10		1		5
5.	Khám thai	10		2		5
6.	Tư vấn cho sản phụ về chế độ vệ sinh, dinh dưỡng trong thời gian thai nghén	9		2		5
7.	Quản lý thai nghén nguy cơ cao	9		2		5
8.	Khám, phát hiện dấu hiệu thai nghén bất thường: Dọa sảy, Sảy thai, Thai trứng, GEU,.....	9		3		5
9.	Lập kế hoạch chăm sóc thai nghén bất thường.	10		2		5
10.	Tư vấn thai phụ và người nhà cách chăm sóc thai nghén bất thường.	9		2		5
11.	Tổng	90				

2. Nội dung Chi tiết

Bài 1. Sắp xếp trang thiết bị phòng khám thai, phòng thủ thuật. Thời gian: 4 tiết

- Giới thiệu nội quy, khoa phòng
- Hướng dẫn sắp xếp trang thiết bị phòng khám thai, phòng thủ thuật

Bài 2. Hướng dẫn quản lý thai nghén

Thời gian: 10 tiết

- Hướng dẫn sổ sách, bảng quản lý thai nghén
- Hướng dẫn Lập danh sách và quản lý khách hàng ngoại trú

Bài 3. Phát hiện có thai sớm bằng que thử thai nhanh

Thời gian: 8 tiết

- Hướng dẫn QTKT thử thai nhanh

Bài 4. Chẩn đoán thai và dự kiến ngày sinh, nơi sinh

Thời gian: 10 tiết

- Hướng dẫn cách tính dự sinh, tuổi thai cho thai phụ
- Hướng dẫn chọn nơi đẻ an toàn cho thai phụ

Bài 5. Khám thai

Thời gian: 10 tiết

- Hướng dẫn QTKT khám thai cho thai phụ có thai 3 tháng đầu
- Hướng dẫn QTKT khám thai cho thai phụ có thai 3 tháng giữa
- Hướng dẫn QTKT khám thai cho thai phụ có thai 3 tháng cuối

Bài 6. Tư vấn cho sản phụ về chế độ vệ sinh, dinh dưỡng trong thời gian thai nghén

Thời gian: 9 tiết

- Hướng dẫn QTKT Tư vấn cho PN có thai

Bài 7. Quản lý thai nghén nguy cơ cao

Thời gian: 9 tiết

- Hướng dẫn quản lý thai nghén nguy cơ cao

Bài 8. Khám, phát hiện dấu hiệu thai nghén bất thường: Dọa sẩy, Sẩy thai, Thai trứng, GEU,.....

Thời gian: 9 tiết

- Hướng dẫn: Khám, phát hiện dấu hiệu thai nghén bất thường: Dọa sẩy, Sẩy thai, Thai trứng, GEU,.....

Bài 9. Lập kế hoạch chăm sóc thai nghén bất thường.

Thời gian: 10 tiết

- Hướng dẫn Lập kế hoạch chăm sóc thai nghén bất thường.
- Bình kế hoạch chăm sóc

Bài 10. Tư vấn thai phụ và người nhà cách chăm sóc thai nghén bất thường.

Thời gian: 9 tiết

- Hướng dẫn Tư vấn thai phụ và người nhà cách chăm sóc thai nghén bất thường.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học:

- Giảng viên hướng dẫn lâm sàng cho sinh viên trực tiếp trên ca bệnh tại bệnh viện.

2. Trang thiết bị: Máy chiếu, máy tính, băng đĩa..

3. Học liệu:

- Hồ sơ lên lớp của giáo viên (Kế hoạch dạy học, sổ tay Gv)
- Mô hình chuyên ngành, dụng cụ chuyên môn, bảng kiểm, các bộ tranh

4. Các điều kiện khác: Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, có thời gian tự học, chuẩn bị cá nhân trước khi vào học, được hướng dẫn cách tìm và sử dụng tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

*** Kiến thức:**

1. Trình bày giải phẫu, sinh lý của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén
2. Xác định nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén.

*** Kỹ năng:**

1. Giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho thai phụ và gia đình của họ
2. Khám, chẩn đoán, quản lý và chăm sóc thai nghén
3. Hướng dẫn thai phụ đăng ký thai nghén, khám thai định kỳ và tự chăm sóc thai nghén
5. Phát hiện, xử trí ban đầu và chuyển tuyến kịp thời những trường hợp thai nghén bất thường
6. Lập được kế hoạch chăm sóc những trường hợp thai nghén bất thường
7. Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho thai phụ và người nhà theo dõi và chăm sóc thai nghén bất thường

*** Thái độ:**

1. Ân cần, chu đáo với thai phụ trong quá trình chăm sóc và quản lý thai nghén.
2. Tôn trọng các yếu tố văn hóa, phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai
3. Tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp để đảm bảo cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai
4. Thể hiện đúng vai trò của người hộ sinh trong quá trình chăm sóc và quản lý thai nghén.

2. Phương pháp:

1. Điểm quá trình :

- Gồm 1 cột điểm thường xuyên và 2 cột điểm định kỳ.
- Điểm này do giảng viên hướng dẫn thực hành quyết định.
- Điểm quá trình là trung bình cộng của các cột điểm kiểm tra, trong đó thường

xuyên hệ số 1, định kỳ hệ số 2.

- Điểm thi:

+ Hình thức thi: Thực hiện quy trình kỹ thuật trên người bệnh hoặc Kế hoạch chăm sóc. Giảng viên đánh giá bằng bảng thang điểm.

- Thời gian: Do giảng viên hướng dẫn quy định.

- Điểm môn học, mô-đun: Bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học, mô-đun có trọng số 0,6;

- Thang điểm: Điểm môn học, mô-đun theo thang điểm 4, quy đổi điểm môn học, mô-đun thành điểm chữ và thang điểm 4 theo Điều 31 thông tư 04/2022/TT – BLĐT BXH

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Sinh viên Hộ sinh Cao đẳng học kỳ 4

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Đối với giảng viên:

- Làm mẫu, cầm tay chỉ việc

- Đi buồng bệnh

- Bình kế hoạch chăm sóc

- Thực hành trên người bệnh/ khách hàng dưới sự giám sát của giáo viên hướng dẫn.

VII. Tài liệu tham khảo dạy và học:

- Hộ sinh Sản - phụ khoa, Nhà xuất bản Y học; 2007.

- Bệnh học Sản, Trường đại học Y Hà Nội, 1995; 2000.

- Sản phụ khoa, Đại học Y -Dược TP HCM, 1995; 2005.

- Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Bộ Y tế - 2009.

- Hướng dẫn qui trình kỹ thuật bệnh viện, Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học, 2001.

- Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Tài liệu dùng cho cán bộ Y tế cơ sở. Ủy ban quốc gia dân số, gia đình và trẻ em 2002.

Tên mô đun: LÂM SÀNG CHĂM SÓC BÀ MẸ TRONG KHI ĐẼ

Mã mô đun: MD26.HS

Thời gian thực hiện mô đun: 135 giờ (Thực tập: 133 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất mô đun:

- Vị trí: Đào tạo cho sinh viên học kỳ 4 sau khi học xong các học phần: Giải phẫu – sinh lý chuyên ngành; Giao tiếp, giáo dục sức khỏe; Chăm sóc thai nghén

- Tính chất:

+ Cung cấp kiến thức về sự thay đổi phụ nữ trong chuyển dạ và sinh đẻ

+ Quy trình chăm sóc bà mẹ và thai nhi trong chuyển dạ

+ Kỹ năng thực hành hộ sinh và chăm sóc toàn diện bà mẹ chuyển dạ bình thường và đẻ khó

II. Mục tiêu mô đun:

*** Kiến thức:**

1. Trình bày giải phẫu, sinh lý của người phụ nữ trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ.
2. Xác định nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ chuyển dạ và sinh thường.

*** Kỹ năng:**

1. Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong sinh, trẻ sơ sinh an toàn và hiệu quả.
2. Thực hiện xử trí tích cực giai đoạn 3 chuyển dạ hiệu quả.
3. Thực hiện được cắt và khâu tầng sinh môn theo chỉ định.
4. Tư vấn được cho sản phụ và gia đình cách chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh phù hợp với phong tục tập quán và văn hóa địa phương.
5. Khám, theo dõi và phát hiện sớm các trường hợp bất thường trong quá trình chuyển dạ.
6. Chuẩn bị được các phương tiện, thuốc phù hợp với chỉ định trong từng trường hợp sinh bất thường.
7. Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc sản phụ và trẻ ngay sau sinh.

*** Thái độ:**

1. Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, thái độ thông cảm, ân cần, chính xác trong quá trình theo dõi, chăm sóc sản phụ trong sinh.
2. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán có lợi cho cộng đồng trong công

tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong sinh đẻ.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát

	TÊN BÀI GIẢNG	Thời gian (giờ)			
		TS	LT	TT	KT
1	Sắp xếp trang thiết bị phòng đẻ, phòng thủ thuật	4		4	
2	Chuẩn bị sản phụ chuyển dạ	4		4	
3	Chuẩn bị dụng cụ cho cuộc đẻ thường	4		4	
4	Chuẩn bị thuốc cho cuộc đẻ	4		4	
5	Chuẩn bị phòng đẻ	4		4	
6	Khử khuẩn dụng cụ	3		3	
7	Làm sạch dụng cụ	3		3	
8	Tẩy uế và vệ sinh phòng đẻ	3		3	
9	Bảo quản dụng cụ sau khử khuẩn, tiệt khuẩn	3		3	
10	Theo dõi chuyển dạ	6		6	
11	Lập biểu đồ chuyển dạ	6		6	
12	Theo dõi nghiệm pháp lọt, đẻ chỉ huy	6		6	3
13	Bấm ối	4		4	
14	Đỡ đẻ thường ngôi chòm	12		12	
15	Xử trí tích cực giai đoạn III	4		4	
16	Đỡ rau	4		4	
17	Cắt khâu tầng sinh môn	6		6	
18	Kiểm tra cổ tử cung (bằng tay và bằng dụng cụ)	5		5	
19	Kiểm soát tử cung	5		5	
20	Xử trí chảy máu sau đẻ	12		12	
21	Phụ giúp bác sĩ làm thủ tục Forceps và giác hút	5		5	
22	Cho sản phụ thở oxy	3		3	
23	Chuẩn bị sản phụ chuyển dạ đẻ khó	3		3	

24	Chuẩn bị dụng cụ cho cuộc đẻ khó	3		3	
25	Chuẩn bị cho một cuộc mổ đẻ	3		3	
26	Rửa tay	3		3	
27	Đi găng vô khuẩn	3		3	
28	Mặc áo vô khuẩn	3		3	
29	Chuẩn bị cho một cuộc mổ đẻ	4		4	
	Tổng cộng			132	3

2. Chi tiêu lâm sàng

Số TT	Nội dung	Thời gian		Chi tiêu		
		Số tiết	Kiểm tra	Kiến tập	Phụ làm	Làm được
1.	Sắp xếp trang thiết bị phòng đẻ, phòng thủ thuật	4		1		1
2.	Chuẩn bị sản phụ chuyên dạ	4		1		5
3.	Chuẩn bị dụng cụ cho cuộc đẻ thường	4		1		5
4.	Chuẩn bị thuốc cho cuộc đẻ	4		1		1
5.	Chuẩn bị phòng đẻ	4				1
6.	Khử khuẩn dụng cụ	3				2
7.	Làm sạch dụng cụ	3		1		10
8.	Tẩy uế và vệ sinh phòng đẻ	3		1		2
9.	Bảo quản dụng cụ sau khử khuẩn, tiệt khuẩn	3				5
10.	Theo dõi chuyên dạ	6		1		10
11.	Lập biểu đồ chuyên dạ	6		1		10
12.	Theo dõi nghiệm pháp lọt, đẻ chỉ huy	6		1	5	
13.	Bám ối	4		2		2
14.	Đỡ đẻ thường ngôi chòm	12		1	2	5

15.	Xử trí tích cực giai đoạn III	4		1		5
16.	Đỡ rau	4		1		5
17.	Cắt khâu tầng sinh môn	6		5		5
18.	Kiểm tra cổ tử cung (bằng tay và bằng dụng cụ)	5		1		1
19.	Kiểm soát tử cung	5		1		1
20.	Xử trí chảy máu sau đẻ	12		1	5	
21.	Phụ giúp bác sĩ làm thủ tục Forceps và giác hút	5		1	2	
22.	Cho sản phụ thở oxy	3		1		10
23.	Chuẩn bị sản phụ chuyển dạ đẻ khó	3		1		5
24.	Chuẩn bị dụng cụ cho cuộc đẻ khó	3		1		5
25.	Chuẩn bị cho một cuộc mổ đẻ	3		1		5
26.	Rửa tay	3		1		10
27.	Đi găng vô khuẩn	3		1		10
28.	Mặc áo vô khuẩn	3		1		1
29.	Chuẩn bị cho một cuộc mổ đẻ	4		1		1
30.	Tổng:	135				

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học:

- Giảng viên hướng dẫn lâm sàng cho sinh viên trực tiếp trên ca bệnh tại bệnh viện.

2. Trang thiết bị: Máy chiếu, máy tính, băng đĩa..

3. Học liệu:

- Hồ sơ lên lớp của giáo viên (Kế hoạch dạy học, giáo trình, sổ tay Gv)
- Mô hình chuyên ngành, dụng cụ chuyên môn, băng kiểm, các bộ tranh

4. Các điều kiện khác: Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, có thời gian tự học, chuẩn bị cá nhân trước khi vào học, được hướng dẫn cách tìm và sử dụng tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

* Kiến thức:

1. Trình bày giải phẫu, sinh lý của người phụ nữ trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ.
2. Xác định nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ chuyển dạ và sinh thường.

* Kỹ năng:

1. Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong sinh, trẻ sơ sinh an toàn và hiệu quả.
2. Thực hiện xử trí tích cực giai đoạn 3 chuyển dạ hiệu quả.
3. Thực hiện được cắt và khâu tầng sinh môn theo chỉ định.
4. Tư vấn được cho sản phụ và gia đình cách chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh phù hợp với phong tục tập quán và văn hóa địa phương.
5. Khám, theo dõi và phát hiện sớm các trường hợp bất thường trong quá trình chuyển dạ.
6. Chuẩn bị được các phương tiện, thuốc phù hợp với chỉ định trong từng trường hợp sinh bất thường.
7. Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc sản phụ và trẻ ngay sau sinh.

* Thái độ:

1. Rèn luyện tác phong nhanh nhẹn, thái độ thông cảm, ân cần, chính xác trong quá trình theo dõi, chăm sóc sản phụ trong sinh.
2. Tôn trọng sự đa dạng về văn hóa, phong tục, tập quán có lợi cho cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong sinh đẻ.

2. Phương pháp:

1. Điểm quá trình :

- Gồm 2 cột điểm thường xuyên và 2 cột điểm định kỳ.
- Điểm này do giảng viên hướng dẫn thực hành quyết định.
- Điểm quá trình là trung bình cộng của các cột điểm kiểm tra, trong đó thường xuyên hệ số 1, định kỳ hệ số 2.

- Điểm thi:

+ Hình thức thi: Thực hiện quy trình kỹ thuật trên người bệnh hoặc Kế hoạch chăm sóc. Giảng viên đánh giá bằng bảng thang điểm.

- Thời gian: Do giảng viên hướng dẫn quy định.

- Điểm môn học, mô-đun: Bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học, mô-đun có trọng số 0,6;

- Thang điểm: Điểm môn học, mô-đun theo thang điểm 4, quy đổi điểm môn học, mô-đun thành điểm chữ và thang điểm 4 theo Điều 31 thông tư 04/2022/TT – BLĐTBXH

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Sinh viên Hộ sinh Cao đẳng học kỳ 5.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Đối với giảng viên:

- Làm mẫu, cầm tay chỉ việc
- Đi buồng bệnh
- Bình kế hoạch chăm sóc
- Thực hành trên người bệnh/ khách hàng dưới sự giám sát của giáo viên hướng dẫn.

3. Tài liệu tham khảo:

- Hộ sinh Sản – phụ khoa, Nhà xuất bản Y học: 2007
- Bài giảng Sản phụ khoa, Bộ môn Phụ Sản ĐH Y Hà Nội, NXB Y học Hà Nội, 2009.
- Best Practice Labour and Delivery, Cambridge Univer, 2009
- Bài giảng Sản phụ khoa, Trường Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh, 2005
- Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Bộ Y tế - 2016.
- Hướng dẫn qui trình kỹ thuật bệnh viện, Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học, 2001.
- Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Tài liệu dùng cho cán bộ Y tế cơ sở. Ủy ban quốc gia dân số, gia đình và trẻ em 2002.

Tên mô đun: LÂM SÀNG CHĂM SÓC SAU ĐẸ

Mã mô đun: MD27.HS

Thời gian: 90 giờ (Thực tập: 88 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất mô đun

- Vị trí: Đào tạo cho sinh viên học kỳ 5, sau khi học xong các học phần: Giải phẫu-Sinh lý; Dược lý; Vi sinh-Ký sinh trùng; Hộ sinh cơ bản và cấp cứu ban đầu; Giao tiếp và giáo dục sức khỏe; Chăm sóc sức khỏe phụ nữ; Chăm sóc bà mẹ thời kỳ thai nghén; Chăm sóc bà mẹ trong đẻ.

- Tính chất: Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về giải phẫu, sinh lý và lâm sàng thời kỳ sau đẻ, những bất thường của bà mẹ trong thời kỳ sau đẻ; các kỹ năng tư vấn, chăm sóc, theo dõi sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ sau đẻ, nuôi con bằng sữa mẹ. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về một số bất thường trong thời gian nuôi con bằng sữa mẹ và cách phát hiện, xử trí ban đầu và dự phòng.

II. Mục tiêu của mô đun:

Sau khi học xong mô đun này, học sinh có khả năng:

* Kiến thức:

1. Trình bày giải phẫu, sinh lý của người phụ nữ trong thời kỳ sau đẻ
2. Xác định nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ sau đẻ.

* Kỹ năng:

1. Thực hiện được việc tư vấn, truyền thông giáo dục sức khỏe cho bà mẹ sau sinh
2. Thực hiện được chăm sóc sản phụ sau sinh và xử trí những bất thường sau sinh
3. Hướng dẫn bà mẹ nuôi con bằng sữa mẹ đúng cách.
4. Thực hiện được công tác GDSK cho các bà mẹ có thai và cho con bú việc nuôi con bằng sữa mẹ có hiệu quả.

* Thái độ:

1. Rèn luyện tinh thần trách nhiệm, tôn trọng, ân cần tỉ mỉ trong quá trình theo dõi và chăm sóc sản phụ sau sinh;
2. Có khả năng tự lập kế hoạch học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm nâng cao trình độ để vận dụng vào thực tiễn

3. Tôn trọng các yếu tố văn hóa, phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản; hợp tác tốt với đồng nghiệp để đảm bảo cung cấp dịch vụ an toàn.

III. Nội dung mô đun:

- Sinh viên đi thực tập lâm sàng vào buổi sáng tại khoa Sản của bệnh viện.
- Thời gian thực tập: 4 giờ/buổi x 5 buổi/tuần x 4,5 tuần = 90 giờ.

1. Nội dung tổng quát

STT	NỘI DUNG HỌC TẬP	Thời gian (giờ)			
		TS	LT	TT	KT
1	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ thường/ đẻ mổ	12		12	2
2	Chăm sóc trẻ những ngày sau đẻ	11		11	
3	Chăm sóc vú- NCBSM	10		10	
4	Tư vấn cho bà mẹ sau đẻ	11		11	
5	Lập KH chăm sóc bà mẹ sau đẻ thường	11		11	
6	Lập KH chăm sóc bà mẹ sau đẻ mổ	11		11	
7	Lập KH chăm sóc bà mẹ nhiễm khuẩn sau đẻ	11		11	
8	Lập KHCS sản phụ có RLTT sau đẻ	11		11	
	Tổng	90		88	

2. Chỉ tiêu lâm sàng:

Số TT	Nội dung	Thời gian		Chỉ tiêu (lần)		
		Số tiết	Kiểm tra	Kiến tập	Phụ làm	Tự làm
1.	Chăm sóc bà mẹ sau đẻ thường/ đẻ mổ	12	1	1		5
2.	Chăm sóc trẻ những ngày sau đẻ	11		1		5
3.	Chăm sóc vú- NCBSM	11		1		3
4.	Tư vấn cho bà mẹ sau đẻ	10		1		3
5.	Lập KH chăm sóc bà mẹ sau đẻ thường	11	1	1		3

6.	Lập KH chăm sóc bà mẹ sau đẻ mổ	11		1		3
7.	Lập KH chăm sóc bà mẹ nhiễm khuẩn sau đẻ	11		1		2
8.	Lập KHCS sản phụ có RLTT sau đẻ	11		1		1
9.	Tổng	90				

2. Chi tiết

1. Chăm sóc bà mẹ sau đẻ thường/ đẻ mổ

Thời gian: 12 tiết

- Theo dõi sản dịch, đánh giá khối cầu an toàn
- Hướng dẫn QTKT Làm thuốc âm đạo, chăm sóc vết khâu TSM/ Vết mổ

2. Chăm sóc trẻ những ngày sau đẻ

Thời gian: 11 tiết

- Hướng dẫn QTKT Tắm, thay băng rốn cho trẻ sơ sinh
- Theo dõi phát hiện dị tật ở trẻ sơ sinh
- Phát hiện các dấu hiệu bất thường ở trẻ sơ sinh

3. Chăm sóc vú- NCBSM

Thời gian: 11 tiết

- Đánh giá sự xuống sữa
- Hướng dẫn bà mẹ cách chăm sóc vú, tư thế cho trẻ bú đúng, cách trẻ ngậm bắt vú đúng, cách đánh giá trẻ bú đủ sữa chưa, cách duy trì nguồn sữa mẹ...
- Hướng dẫn bà mẹ cách chăm sóc vú khi có các dấu hiệu bất thường: Viêm, tưa đầu vú, tắc sữa ...

4. Tư vấn cho bà mẹ sau đẻ:

Thời gian: 10 tiết

- Hướng dẫn sản phụ vệ sinh cá nhân
- Hướng dẫn chế độ ăn uống và sinh hoạt cho sản phụ
- Tư vấn lợi ích nuôi con bằng sữa mẹ cho bà mẹ sau đẻ
- Tư vấn về KHHGD

5. Lập KH chăm sóc bà mẹ sau đẻ thường

Thời gian: 11 tiết

- Hướng dẫn lập KHCS bà mẹ sau đẻ thường

- Bình KHCS bà mẹ sau đẻ thường

6. Lập KH chăm sóc bà mẹ sau đẻ mổ

Thời gian: 11 tiết

- Hướng dẫn lập KHCS bà mẹ sau đẻ mổ
- Bình KHCS bà mẹ sau đẻ mổ

7. Lập KH chăm sóc bà mẹ nhiễm khuẩn sau đẻ

Thời gian: 11 tiết

- Hướng dẫn lập KHCS bà mẹ nhiễm khuẩn sau đẻ
- Bình KHCS bà mẹ nhiễm khuẩn sau đẻ

8. Lập KHCS sản phụ có RLTT sau đẻ

Thời gian: 11 tiết

- Hướng dẫn lập KHCS bà mẹ có RLTT sau đẻ
- Bình KHCS bà mẹ có RLTT sau đẻ

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học:

- Giảng viên hướng dẫn lâm sàng cho sinh viên trực tiếp trên ca bệnh tại bệnh viện.

2. Trang thiết bị: Máy chiếu, máy tính, băng đĩa..

3. Học liệu:

- Hồ sơ lên lớp của giáo viên (Kế hoạch dạy học, sổ tay Gv)
- Mô hình chuyên ngành, dụng cụ chuyên môn, bảng kiểm, các bộ tranh

4. Các điều kiện khác: Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, có thời gian tự học, chuẩn bị cá nhân trước khi vào học, được hướng dẫn cách tìm và sử dụng tài liệu tham khảo.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

*** Kiến thức:**

1. Trình bày giải phẫu, sinh lý của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén
2. Xác định nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén.

*** Kỹ năng:**

1. Giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho thai phụ và gia đình của họ
2. Khám, chẩn đoán, quản lý và chăm sóc thai nghén
3. Hướng dẫn thai phụ đăng ký thai nghén, khám thai định kỳ và tự chăm sóc thai nghén
5. Phát hiện, xử trí ban đầu và chuyển tuyến kịp thời những trường hợp thai nghén bất thường
6. Lập được kế hoạch chăm sóc những trường hợp thai nghén bất thường
7. Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho thai phụ và người nhà theo dõi và chăm sóc thai nghén bất thường

* Thái độ:

1. Ân cần, chu đáo với thai phụ trong quá trình chăm sóc và quản lý thai nghén.
2. Tôn trọng các yếu tố văn hóa, phong tục tập quán liên quan đến chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai
3. Tôn trọng và hợp tác tốt với đồng nghiệp để đảm bảo cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong thời kỳ mang thai
4. Thể hiện đúng vai trò của người hộ sinh trong quá trình chăm sóc và quản lý thai nghén.

2. Phương pháp:

1. Điểm quá trình :

- Gồm 1 cột điểm thường xuyên và 2 cột điểm định kỳ.
- Điểm này do giảng viên hướng dẫn thực hành quyết định.
- Điểm quá trình là trung bình cộng của các cột điểm kiểm tra, trong đó thường xuyên hệ số 1, định kỳ hệ số 2.

- Điểm thi:

+Hình thức thi: Thực hiện quy trình kỹ thuật trên người bệnh hoặc Kế hoạch chăm sóc. Giảng viên đánh giá bằng bảng thang điểm.

- Thời gian: Do giảng viên hướng dẫn quy định.
- Điểm môn học, mô-đun: Bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học, mô-đun có trọng số 0,6;
- Thang điểm: Điểm môn học, mô-đun theo thang điểm 4, quy đổi điểm môn học,

mô đun thành điểm chữ và thang điểm 4 theo Điều 31 thông tư 04/2022/TT – BLĐTBXH

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:

1. Phạm vi áp dụng môn học: Sinh viên Hộ sinh Cao đẳng học kỳ 5

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

Đối với giảng viên:

- Làm mẫu, cầm tay chỉ việc
- Đi buồng bệnh
- Bình kế hoạch chăm sóc
- Thực hành trên người bệnh/ khách hàng dưới sự giám sát của giáo viên hướng dẫn.

VII. Tài liệu tham khảo dạy và học:

- Hộ sinh Sản - phụ khoa, Nhà xuất bản Y học; 2007.
- Bệnh học Sản, Trường đại học Y Hà Nội, 1995; 2000.
- Sản phụ khoa, Đại học Y - Dược TP HCM, 1995; 2005.
- Hướng dẫn quốc gia về các dịch vụ Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Bộ Y tế - 2009.
- Hướng dẫn qui trình kỹ thuật bệnh viện, Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học, 2001.
- Chăm sóc sức khỏe sinh sản, Tài liệu dùng cho cán bộ Y tế cơ sở. Ủy ban quốc gia dân số, gia đình và trẻ em 2002.

Tên mô đun: LÂM SÀNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE TRẺ EM

Mã mô đun: MĐ28.HS

Thời gian thực hiện mô đun: 135 giờ (Thực tập: 133 giờ; Kiểm tra: 02 giờ).

I. Vị trí, tính chất của mô đun:

- Vị trí: Cho sinh viên học học kỳ 4 sau khi hoàn thành học phần Chăm sóc chuyên dạ và đẻ bình thường và Chăm sóc chuyên dạ và đẻ khó, phần lý thuyết môn Chăm sóc sức khỏe trẻ em.

- Tính chất: Mô đun này giới thiệu những nguyên tắc thực hành Hộ sinh nhi cần thiết, cung cấp cho sinh viên Hộ sinh kiến thức và kỹ năng chăm sóc nhi khoa. Cung cấp cho sinh viên cách nhận định các triệu chứng của các bệnh thường gặp ở trẻ em qua các thời kỳ, các bước của kế hoạch chăm sóc và nhu cầu sức khỏe của trẻ cũng như gia đình trẻ. Ngoài ra, môn học này còn tập trung cung cấp cho sinh viên kỹ năng sơ cứu một số cấp cứu thường gặp trong nhi khoa và những kỹ năng cơ bản về tư vấn giáo dục sức khỏe để nâng cao chất lượng công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe trẻ em.

II. Mục tiêu mô đun:

- Về kiến thức:

1. Trình bày được đặc điểm về hình thể ngoài, đặc điểm về giải phẫu sinh lý của trẻ sơ sinh đủ tháng và non tháng.
2. Trình bày được các bước chăm sóc thường quy cho trẻ sơ sinh đủ tháng và non tháng; chăm sóc trẻ em bị một số bệnh thường gặp.

- Về kỹ năng:

3. Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.
4. Thực hiện thăm khám, chẩn đoán và chăm sóc được một số bệnh thường gặp ở trẻ em.
5. Kiến tập và phụ giúp được bác sĩ thực hiện một số kỹ thuật trong khám và điều trị bệnh thường gặp ở trẻ em.
6. Sử dụng tốt các trang thiết bị máy móc để chăm sóc, cấp cứu trẻ em.
7. Vận dụng được các kiến thức của môn học vào công tác tư vấn, giáo dục phòng ngừa cho bệnh nhi và gia đình của bệnh nhi.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

8. Nhận thức được tầm quan trọng của môn học để vận dụng trong thực hành lâm sàng.

9. Nhanh nhẹn, khéo léo, cẩn thận khi nhận định và chăm sóc bệnh nhi

10. Giao tiếp hiệu quả với bệnh nhi và gia đình của bệnh nhi.

III. Nội dung mô đun:

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

Số TT	Tên bài học	Số giờ	
		Số tiết	Kiểm tra
1	Quy trình Hộ sinh nhi khoa	05	2
2	Tiếp đón bệnh nhân, đếm mạch, đếm nhịp thở, đo nhiệt độ, ghi chép hồ sơ bệnh án.	05	
3	Theo dõi, phát hiện các dấu hiệu bất thường ở trẻ sơ sinh	09	
4	Sử dụng lồng ấp, đèn sưởi và đèn chiếu điều trị vàng da	05	
5	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ vàng da sơ sinh	07	
6	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị suy hô hấp sơ sinh	07	
7	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị nhiễm trùng sơ sinh	07	
8	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng	07	
9	Hướng dẫn bà mẹ phương pháp kangaroo	05	
10	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính	07	
11	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị hen phế quản	07	
12	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp	07	
13	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ thiếu máu	07	
14	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ hội chứng thận hư	07	
15	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bệnh tay chân miệng	07	
16	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị bệnh sởi	07	
17	Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị co giật	05	
18	Đánh giá tiêm chủng ở trẻ em	05	
19	Tư vấn giáo dục sức khỏe phòng các bệnh thường gặp ở trẻ em	07	

20	Cách pha dung dịch Oresol và hướng dẫn cho trẻ uống.	05	
21	Hướng dẫn bà mẹ cách nuôi con bằng sữa mẹ và dinh dưỡng cho trẻ.	08	
Tổng cộng:		135	

2. Chỉ tiêu lâm sàng

Số TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
1.	Tiếp đón, ghi chép hồ sơ bệnh án và biểu mẫu chăm sóc nhi khoa	0	2	15
2.	Đo và theo dõi mạch, nhiệt độ, huyết áp và nhịp thở cho trẻ	0	0	15
3.	Lập và thực hiện KHCS một số bệnh thường gặp	0	0	4
4.	Pha Oresol	0	2	15
5.	Tư vấn cho trẻ uống oresol	0	2	15
6.	Tiêm bắp	0	2	10
7.	Tiêm tĩnh mạch	0	0	2
8.	Truyền dịch	0	0	1
9.	Truyền máu	1	1	0
10.	Cho trẻ uống thuốc và tư vấn việc cho trẻ uống thuốc	0	1	20
11.	Lấy phân, nước tiểu để xét nghiệm	2	2	5
12.	Thở oxy	1	2	3
13.	Hút đờm nhớt	1	1	1
14.	Thở khí dung	1	1	3
15.	Bóp bóng giúp thở	1	1	2
16.	Chăm sóc trẻ thở máy	2	1	1
17.	Tổ chức giáo dục sức khỏe cho trẻ và nhóm bà mẹ	1	0	3
18.	Tư vấn dinh dưỡng, nuôi con bằng sữa mẹ.	1	0	10
19.	Đánh giá và tư vấn tiêm chủng	1	1	5

Số TT	Nội dung rèn luyện tay nghề	Chỉ tiêu (lần)		
		Quan sát	Phụ giúp	Thực hiện
20.	Làm dấu hiệu võ lung cấp cứu sặc sữa	2	1	2
21.	Làm dấu hiệu ấn ngực cấp cứu sặc sữa	2	1	2
22.	Làm kỹ thuật Heimlich ở trẻ lớn	2	1	2
23.	Quần tã	10	2	10
24.	Chăm sóc rốn, da, mắt	10	2	3
25.	Khám, phát hiện trẻ vàng da	2	0	3
26.	Chăm sóc trẻ vàng da	2	1	2
27.	Sử dụng lồng ấp	2	1	2
28.	Sử dụng đèn sưởi	2	1	2
29.	Sử dụng đèn chiếu điều trị vàng da	2	1	2
30.	Hướng dẫn bà mẹ phương pháp Kangaroo	5	1	10

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1: Quy trình Hộ sinh nhi khoa

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

- Trình bày các bước lập 1 quy trình Hộ sinh nhi khoa.
- Vận dụng được kiến thức đã học để lập một quy trình Hộ sinh hoàn chỉnh cho bệnh nhi cụ thể trên lâm sàng.

2. Nội dung:

- 2.1. Nhận định bệnh nhi
- 2.2. Lập kế hoạch chăm sóc.
- 2.3. Thực hiện kế hoạch chăm sóc
- 2.4. Đánh giá

Bài 2: Theo dõi, phát hiện các dấu hiệu bất thường ở trẻ sơ sinh

Thời gian: 09 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhớ lại các dấu hiệu bất thường ở trẻ sơ sinh.
- Phát hiện sớm các dấu hiệu bất thường ở trẻ sơ sinh trên lâm sàng.

2. Nội dung

- 2.1. Các dấu hiệu bất thường ở trẻ sơ sinh.
- 2.2. So sánh các dấu hiệu bất thường đó giữa lý thuyết và lâm sàng.

Bài 3: Sử dụng lồng ấp, đèn sưởi và đèn chiếu điều trị vàng da

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu:

- Hiểu được tác dụng của lồng ấp, đèn sưởi và đèn chiếu điều trị vàng da.
- Sử dụng thành thạo lồng ấp, đèn sưởi và đèn chiếu điều trị vàng da.

2. Nội dung:

- 2.1. Tác dụng của lồng ấp, đèn sưởi và đèn chiếu điều trị vàng da.
- 2.2. Cách sử dụng lồng ấp, đèn sưởi, đèn chiếu điều trị vàng da.

Bài 4: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ vàng da sơ sinh

Thời gian: 07 giờ

1. Mục tiêu

- Nhớ được triệu chứng lâm sàng và phân độ vàng da trên lâm sàng.
- Nhớ được các biến chứng của vàng da.
- Vận dụng vào việc lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ vàng da sơ sinh

2. Nội dung

- 2.1. Nhắc lại về vàng da sơ sinh
- 2.2. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán Hộ sinh, lập kế hoạch chăm sóc trẻ vàng da sơ sinh
- 2.3. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhi cụ thể
- 2.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc trẻ vàng da sơ sinh

Bài 5: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị suy hô hấp sơ sinh

Thời gian: 07 giờ

1. Mục tiêu

- Nhớ được nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của trẻ sơ sinh bị suy hô hấp.
- Vận dụng vào việc lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh bị suy hô hấp

2. Nội dung

- 2.1. Nhắc lại về suy hô hấp sơ sinh

2.2. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán Hộ sinh, lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh bị suy hô hấp.

2.3. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhi cụ thể

2.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh bị suy hô hấp.

Bài 6: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị nhiễm trùng sơ sinh

Thời gian: 07 giờ

1. Mục tiêu

- Nhớ được nguyên nhân và triệu chứng lâm sàng của trẻ bị nhiễm trùng sơ sinh.
- Vận dụng vào việc lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ bị nhiễm trùng sơ sinh.

2. Nội dung

2.1. Nhắc lại về nhiễm trùng sơ sinh

2.2. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán Hộ sinh, lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị nhiễm trùng sơ sinh

2.3. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhi cụ thể

2.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc trẻ nhiễm trùng sơ sinh

Bài 7: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng

Thời gian: 07 giờ

1. Mục tiêu

- Nhớ được định nghĩa và các đặc điểm về hình thể ngoài cũng như đặc điểm giải phẫu – sinh lý của trẻ sơ sinh non tháng.
- Vận dụng vào việc lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng.

2. Nội dung

2.1. Nhắc lại các đặc điểm của trẻ sơ sinh non tháng.

2.2. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán Hộ sinh, lập kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng

2.3. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhi cụ thể

2.4. Thực hiện kế hoạch chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng.

Bài 8: Hướng dẫn bà mẹ phương pháp kangaroo

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu

- Hiểu được tác dụng của phương pháp kangaroo.
- Thực hiện phương pháp kangaroo trên trẻ sơ sinh.
- Hướng dẫn bà mẹ và gia đình trẻ cách thực hiện phương pháp kangaroo.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của phương pháp kangaroo

2.2. Thực hiện và hướng dẫn bà mẹ thực hiện phương pháp kangaroo.

Bài 9: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính

Thời gian: 07 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhớ lại cách phân loại và xử trí trẻ bị NKHHCT dưới 2 tháng tuổi và từ 2 tháng đến 5 tuổi.
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ bị NKHHCT

2. Nội dung:

2.1. Nhắc lại Nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính

2.2. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán Hộ sinh, lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị NKHHCT.

2.3. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhi cụ thể

2.4. Thực hành chăm sóc trẻ bị NKHHCT.

Bài 10: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị hen phế quản

Thời gian: 07 giờ

1. Mục tiêu:

- Nêu được các yếu tố làm khởi phát cơn hen và những dấu hiệu lâm sàng của trẻ bị hen phế quản.
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ bị hen phế quản.

2. Nội dung:

2.1. Nhắc lại bệnh hen phế quản.

2.2. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán Hộ sinh, lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị hen phế quản.

2.3. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhi cụ thể

2.4. Thực hành chăm sóc trẻ bị hen phế quản.

Bài 11: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp

Thời gian: 07 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại cách phân loại tiêu chảy và các dấu hiệu đánh giá tình trạng mất nước.
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ bị hen phế quản.

2. Nội dung:

2.1. Nhắc lại bệnh tiêu chảy

2.2. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán Hộ sinh, lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị tiêu chảy cấp.

2.3. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhi cụ thể

2.4. Thực hành chăm sóc trẻ bị tiêu chảy cấp.

Bài 12: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị Thiếu máu

Thời gian: 07 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại các nguyên nhân và triệu chứng thiếu máu
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ bị thiếu máu.

2. Nội dung:

2.1. Nhắc lại về thiếu máu

2.2. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán Hộ sinh, lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị thiếu máu

2.3. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhi cụ thể

2.4. Thực hành chăm sóc trẻ bị thiếu máu.

Bài 13: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ hội chứng thận hư

Thời gian: 07 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại các triệu chứng của hội chứng thận hư.
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ bị hội chứng thận hư.

2. Nội dung:

2.1. Nhắc lại về hội chứng thận hư

2.2. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán Hộ sinh, lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị hội chứng thận hư.

2.3. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhi cụ thể

2.4. Thực hành chăm sóc trẻ bị hội chứng thận hư

Bài 14: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bệnh tay chân miệng

Thời gian: 07 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại các triệu chứng của bệnh tay chân miệng.
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ bị bệnh tay chân miệng.

2. Nội dung:

2.1. Nhắc lại về bệnh tay chân miệng

2.2. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán Hộ sinh, lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị bệnh tay chân miệng.

2.3. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhi cụ thể

2.4. Thực hành chăm sóc trẻ bị bệnh tay chân miệng.

Bài 15: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị bệnh sởi

Thời gian: 07 phút

1. Mục tiêu:

- Nhắc lại được những dấu hiệu lâm sàng và biến chứng của bệnh sởi
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ bị bệnh sởi.

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán Hộ sinh, lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị bệnh sởi.

2.2. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhi cụ thể

2.3. Thực hành chăm sóc trẻ bị bệnh sởi.

Bài 16: Lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị co giật

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhớ lại các nguyên nhân gây co giật.
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc trẻ bị co giật.

2. Nội dung:

2.1. Nhắc lại về co giật ở trẻ em

2.2. Hướng dẫn nhận định, chẩn đoán Hộ sinh, lập kế hoạch chăm sóc trẻ bị co giật.

2.3. Lập 1 quy trình chăm sóc hoàn chỉnh cho 1 bệnh nhi cụ thể

2.4. Thực hành chăm sóc trẻ bị co giật.

Bài 17: Đánh giá tiêm chủng ở trẻ em

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu

- Nhắc lại đúng lịch tiêm chủng của trẻ em theo chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia.

2. Nội dung

2.1. Liệt kê lịch tiêm chủng của trẻ em theo chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia.

2.2. Đánh giá tình hình tiêm chủng thực tế của bệnh nhi.

Bài 18: Tư vấn giáo dục sức khỏe phòng các bệnh thường gặp ở trẻ em

Thời gian: 07 giờ

1. Mục tiêu:

- Nhớ được quy trình tư vấn giáo dục sức khỏe.
- Nhớ được các biện pháp phòng bệnh một số bệnh thường gặp ở trẻ em.

2. Nội dung:

2.1. Hướng dẫn lập kế hoạch tư vấn giáo dục sức khỏe một số bệnh thường gặp ở trẻ em.

2.2. Thực hành tư vấn giáo dục sức khỏe một số bệnh thường gặp ở trẻ em.

Bài 19: Cách pha dung dịch Oresol và hướng dẫn cho trẻ uống.

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu:

- Nắm được các loại Oresol và tác dụng của nó.
- Pha và bảo quản Oresol
- Hướng dẫn bà mẹ và gia đình cho trẻ uống oresol.

2. Nội dung:

2.1. Đại cương về Oresol

2.2. Cách pha và bảo quản Oresol

2.3. Hướng dẫn cho trẻ uống oresol

Bài 20: Hướng dẫn bà mẹ cách nuôi con bằng sữa mẹ và dinh dưỡng cho trẻ.

Thời gian: 08 giờ

1. Mục tiêu

- Nhắc lại được kiến thức cơ bản của nuôi dưỡng trẻ em: nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung, ăn nhân tạo.
- Nhớ được quy trình tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ, ăn bổ sung.

2. Nội dung

2.1. Nhận định tình trạng nuôi dưỡng trẻ của bà mẹ.

2.2. Hướng dẫn lập kế hoạch tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ

thường gặp và cách sơ cứu một số cấp cứu trong nhi khoa.

- Đối với sinh viên:

+ Tham gia thực tập lâm sàng đầy đủ tại bệnh viện, thực hiện theo sự phân công của khoa phòng.

+ Lập quy trình chăm sóc và thực hành các kỹ thuật Hộ sinh dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Quy trình Hộ sinh nhi khoa.

- Cách sử dụng thuốc cho trẻ em.

- Những kỹ thuật cấp cứu và chăm sóc trong nhi khoa.

4. Tài liệu tham khảo

- Hộ sinh nhi khoa, Bộ Y tế, Nhà xuất bản Y học, 2015.

- Bài giảng Hộ sinh Nhi khoa, Bộ môn Hộ sinh Nhi, trường Đại học Hộ sinh Nam Định, 2015

- Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh, Bài giảng Nhi khoa tập (1,2), Nhà xuất bản Y học, 2007.

- Đại học Y Dược Hà Nội, Bài giảng Nhi khoa tập (1, 2), Nhà xuất bản Y học, 2006.

- Cấp cứu Nhi khoa, NXB Y học, 1997

- Thực hành cấp cứu Nhi khoa, Nguyễn Công Khanh và Lê Nam Trà, Nhà xuất bản Y học, 2013.

2.3. Hướng dẫn lập kế hoạch tư vấn cho trẻ ăn bổ sung.

2.4. Thực hành tư vấn nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn:

- Nơi thực tập: Sinh viên được thực tập ở khoa nhi của bệnh viện với đầy đủ dụng cụ cần thiết của khoa phòng cho sinh viên thực tập, có phòng giao ban cho sinh viên hàng ngày, phòng cho sinh viên để dụng cụ khi đi thực tập và đi trực.

2. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu, băng đĩa, video, tranh ảnh, dụng cụ y tế để thực tập.

3. Học liệu:

- Hồ sơ lên lớp của giảng viên: Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ kế hoạch dạy học, giáo trình giảng dạy, sổ tay lên lớp trước mỗi buổi học.

- Lập kế hoạch thực tập và chỉ tiêu thực tập cụ thể cho sinh viên trước khi đi thực tập bệnh viện.

4. Các điều kiện khác:

- Tiêu chí giảng viên: yêu cầu giảng viên giảng dạy lý thuyết và hướng dẫn lâm sàng phải có trình độ chuyên môn từ cử nhân Hộ sinh trở lên.

- Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, có thời gian tự học, chuẩn bị cá nhân trước khi đi thực tập.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung

- Về kiến thức:

+ Trình bày được đặc điểm về hình thể ngoài, đặc điểm về giải phẫu sinh lý của trẻ sơ sinh đủ tháng và non tháng.

+ Trình bày được các bước chăm sóc thường quy cho trẻ sơ sinh đủ tháng và non tháng; chăm sóc trẻ em bị một số bệnh thường gặp.

- Về kỹ năng:

+ Thực hiện được các kỹ năng chăm sóc trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.

+ Thực hiện thăm khám, chẩn đoán và chăm sóc được một số bệnh thường gặp ở trẻ em.

+ Kiến tập và phụ giúp được bác sĩ thực hiện một số kỹ thuật trong khám và điều trị

bệnh thường gặp ở trẻ em.

+ Sử dụng tốt các trang thiết bị máy móc để chăm sóc, cấp cứu trẻ em.

+ Vận dụng được các kiến thức của môn học vào công tác tư vấn, giáo dục phòng ngừa cho bệnh nhi và gia đình của bệnh nhi.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Nhận thức được tầm quan trọng của môn học để vận dụng trong thực hành lâm sàng.

+ Nhanh nhẹn, khéo léo, cẩn thận khi nhận định và chăm sóc bệnh nhi

+ Giao tiếp hiệu quả với bệnh nhi và gia đình của bệnh nhi.

2. Phương pháp đánh giá:

1. Điểm quá trình :

- Gồm 1 cột điểm thường xuyên và 2 cột điểm định kỳ.

- Điểm này do giảng viên hướng dẫn thực hành quyết định.

- Điểm quá trình là trung bình cộng của các cột điểm kiểm tra, trong đó thường xuyên hệ số 1, định kỳ hệ số 2.

- Điểm thi:

+ Hình thức thi: Thực hiện quy trình kỹ thuật trên người bệnh hoặc Kế hoạch chăm sóc. Giảng viên đánh giá bằng bảng thang điểm.

- Thời gian: Do giảng viên hướng dẫn quy định.

- Điểm môn học, mô-đun: Bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học, mô-đun có trọng số 0,6;

- Thang điểm: Điểm môn học, mô-đun theo thang điểm 4, quy đổi điểm môn học, mô-đun thành điểm chữ và thang điểm 4 theo Điều 31 thông tư 04/2022/TT – BLĐTBXH

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Sinh viên năm thứ hai.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên:

+ Hướng dẫn và cầm tay chỉ việc giúp sinh viên tự tin thực hiện tốt những quy trình kỹ thuật, thủ thuật trên bệnh nhi một cách độc lập cũng như phối hợp với các nhân viên y tế.

+ Hướng dẫn sinh viên lập và thực hiện được quy trình chăm sóc một số bệnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
NGÀNH: KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG
HÌNH THỨC: CHÍNH QUY

Đắk Lắk, năm 2025

MỤC LỤC

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH.....	5
TÊN MÔ ĐUN: THỰC TẬP BỆNH VIỆN Y HỌC HẠT NHÂN, XẠ TRỊ VÀ AN TOÀN BỨC XẠ TRONG Y HỌC.....	11
TÊN MÔ ĐUN: THỰC HÀNH KỸ THUẬT CHỤP X QUANG.....	19
TÊN MÔ ĐUN: THỰC TẬP BỆNH VIỆN KỸ THUẬT CHỤP X QUANG	38
TÊN MÔ ĐUN: THỰC TẬP BỆNH VIỆN KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH	58
TÊN MÔ ĐUN: KỸ THUẬT SIÊU ÂM	70
TÊN MÔ ĐUN: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ	80
TÊN MÔ ĐUN: THỰC TẾ NGHỀ NGHIỆP	109
TÊN MÔ ĐUN: CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN.....	135
TÊN MÔ ĐUN: CỘNG HƯỞNG TỪ CHẨN ĐOÁN	144

UBND TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ
ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/QĐ-CDYT

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Chương trình đào tạo thực hành ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học trình độ Cao đẳng của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐẮK LẮK

Căn cứ Quyết định số 4567/QĐ-BGDĐT ngày 13/10/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-CDYT ngày 11/5/2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc ban hành Điều lệ Trường Cao đẳng;

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/02/2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Tờ trình của Hội đồng thẩm định về việc đề nghị ban hành Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học trình độ Cao đẳng của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk;

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học & HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Chương trình đào tạo thực hành ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học trình độ Cao đẳng” của Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk

(Chương trình kèm theo).



Điều 2. Chương trình này được áp dụng với sinh viên theo học ngành Kỹ thuật hình ảnh Y học trình độ Cao đẳng tại Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trường phòng Đào tạo - Nghiên cứu khoa học & HTQT, các phòng, khoa bộ phận trực thuộc, các sinh viên và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Asl*

- Như điều 3 (thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu VT, Đào tạo - NCKH & HTQT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH**



[Handwritten signature]
Tạ Thị Nhất Sương



**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH
NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 40 ngày 14 tháng 01 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Y Tế Đắk Lắk)*

Ngành, nghề: Kỹ thuật hình ảnh y học (Medical imaging technology)

Mã ngành, nghề: 6720601

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2,5 - 3 năm

Khối lượng kiến thức: 98 tín chỉ

1. Mục tiêu đào tạo:

Kỹ thuật hình ảnh y học trình độ cao đẳng là ngành, nghề thực hiện các kỹ thuật chẩn đoán hình ảnh trong y học, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam. Đây là các kỹ thuật cần sự cẩn thận, độ chính xác cao. Các thiết bị chẩn đoán hình ảnh sử dụng sóng bức xạ hoặc vật lý xâm nhập vào cơ thể bệnh nhân như máy X-Quang, siêu âm, CT... hoặc sử dụng hóa chất phụ trợ cho việc in ấn ảnh như máy rửa phim, in phim do đó yêu cầu về an toàn chính xác rất khắt khe, yêu cầu tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ chế độ bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp và thực hiện thật tốt các nguyên tắc an toàn điện, an toàn bức xạ.

Đào tạo người KTV Hình ảnh Y học trình độ cao đẳng có kiến thức khoa học cơ bản, y học cơ sở, kiến thức – kỹ năng chuyên ngành để thực hiện các kỹ thuật hình ảnh y học phục vụ yêu cầu chẩn đoán và điều trị; có phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần trách nhiệm cao và tác phong thận trọng, chính xác; có khả năng tự học và nghiên cứu khoa học đáp ứng nhu cầu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

1.1. Kiến thức

- KT1. Trình bày được kiến thức về khoa học cơ bản, y học cơ sở làm nền tảng cho công việc kỹ thuật hình ảnh y học;
- KT2. Giải thích được cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý; kiến thức y học chuyên ngành phục vụ cho công việc;
- KT3. Trình bày được sự tác động của môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe;
- KT4. Giải thích được các giải pháp đảm bảo an toàn bức xạ, chất lượng hình ảnh trên cơ sở tài liệu khoa học và các qui định đã ban hành;
- KT5. Trình bày được các nguyên lí, nguyên tắc để vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại máy móc thuộc chuyên ngành kỹ thuật hình ảnh;
- KT6. Giải thích và trình bày được qui trình và nguyên tắc bảo đảm an toàn thuốc cản quang, cấp cứu cho người bệnh khi thực hiện các thăm khám hình ảnh;
- KT7. Giải thích được các biện pháp vô khuẩn, an toàn về sử dụng hóa chất, sinh phẩm liên quan lĩnh vực hình ảnh và y học hạt nhân;
- KT8. Trình bày được mối liên quan giữa các kỹ thuật hình ảnh với một số bệnh lí thông thường;
- KT9. Trình bày được một số bất thường trong giải phẫu của cơ thể người trên những hình ảnh phim chụp;
- KT10. Trình bày được phương pháp luận khoa học trong công tác nghiên cứu khoa học;
- KT11. Vận dụng các kiến thức về chính sách, pháp luật và quy định về chuyên môn nghiệp vụ để bảo vệ quyền lợi chính đáng của cá nhân, đồng nghiệp, người bệnh và nhân dân trong điều kiện chuyên môn cụ thể;
- KT12. Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2. Kỹ năng

- KN1. Thực hiện được kỹ thuật đảm bảo an toàn bức xạ, từ trường cho người bệnh và nhân viên y tế;
- KN2. Thực hiện thành thạo vận hành máy chụp Xquang, chụp cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ;

- KN3. Thực hiện được thành thạo qui trình kĩ thuật chụp Xquang, ở các mức độ khác nhau quy trình chụp cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ;
- KN4. Thực hiện được đúng các qui chế vô khuẩn, sử dụng thuốc, hóa chất, sinh phẩm liên quan lĩnh vực chụp chiếu kỹ thuật hình ảnh, phòng can thiệp và bức xạ;
- KN5. Thực hiện được cấp cứu phản vệ ban đầu, theo dõi khi thực hiện kỹ thuật thăm khám hình ảnh trong phạm vi qui định;
- KN6. Phối hợp hỗ trợ được với bác sĩ thực hiện được một số kĩ thuật điện quang can thiệp cơ bản;
- KN7. Phối hợp và hỗ trợ bác sĩ thực hiện các kĩ thuật siêu âm;
- KN8. Đề xuất và thực hiện các giải pháp đảm bảo chất lượng và an toàn bức xạ trên cơ sở tài liệu khoa học và các tài liệu nghiên cứu được công nhận liên quan công việc kỹ thuật hình ảnh;
- KN9. Áp dụng được các nguyên lí, nguyên tắc để vận hành, bảo quản, bảo dưỡng một số loại máy móc thuộc chuyên ngành kĩ thuật hình ảnh;
- KN10. Ghi chép, vào sổ, thống kê các hoạt động chuyên môn theo mẫu quy định. Lưu trữ, bảo quản các tài liệu trong lĩnh vực được giao;
- KN11. Đánh giá, phân tích được tình hình đơn vị; Đề xuất được giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc;
- KN12. Kĩ năng hình thành giả thuyết nghiên cứu; Thực hiện được một đề tài nghiên cứu khoa học độc lập;
- KN13. Thể hiện được vai trò và trách nhiệm của một cử nhân cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học đối với xã hội;
- KN14. Xây dựng, sắp xếp và thực hiện được ý tưởng, nội dung giao tiếp ứng xử; Kĩ năng giao tiếp giữa các cá nhân: tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh, trao đổi và chia sẻ với đồng nghiệp;
- KN15. Thuyết trình thành thạo, tự tin những vấn đề chuyên ngành; Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;
- KN16. Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

MĐTCVTN1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

MĐTCVTN2. Hướng dẫn, giám sát các nhân viên trong nhóm, trong tổ hoặc các sinh viên thực tập thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn xác định;

MĐTCVTN3. Chịu trách nhiệm về kết quả công việc của bản thân trước nhóm và cấp trên;

MĐTCVTN4. Đánh giá đúng chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

MĐTCVTN5. Tuân thủ các nguyên tắc, quy trình kỹ thuật chụp Xquang, Xquang can thiệp, Cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ, quy trình bảo đảm chất lượng chụp; các quy định về an toàn người bệnh, an toàn bức xạ, sử dụng, bảo dưỡng cơ sở vật chất và các trang thiết bị máy móc;

MĐTCVTN6. Sẵn sàng đương đầu với khó khăn; kiên trì, chăm chỉ, nhiệt tình, say mê sáng tạo; xây dựng môi trường làm việc an toàn hiệu quả;

MĐTCVTN7. Thận trọng, tỉ mỉ, chính xác, khoa học; tận tâm, tận lực, trung thực và trách nhiệm đúng mực trong khi thực hiện nhiệm vụ;

MĐTCVTN8. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, hành nghề theo quy định của pháp luật; đáp ứng văn hóa ứng xử của thầy thuốc (12 điều y đức).

2. Địa điểm thực hành: Trung tâm Y tế/ Bệnh viện/ Phòng Kỹ thuật hình ảnh có đủ điều kiện.

3. Khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo thực hành:

Số lượng môn học/mô đun:	09 môn học/ mô đun
Khối lượng kiến thức, kỹ năng đào tạo thực hành:	37 tín chỉ (1425 giờ)
Khối lượng kiến thức học lý thuyết:	85 giờ
Khối lượng kiến thức học thực hành:	1340 giờ
Khối lượng kiến thức kiểm tra/ thi:	33 giờ

4. Nội dung chương trình đào tạo thực hành:

TT	MÃ MH/MĐ	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	Tổng		Thời gian học tập (giờ)			
			Số tín chỉ	Số tiết	Trong đó			
					LT	TH	TT Bệnh viện	Kiểm tra
1	MĐ05.HA	Thực tập lâm sàng Y học hạt nhân, xạ trị- an toàn bức xạ trong y học	4	180	0	0	177	3
2	MĐ06.HA	Thực hành Kỹ thuật chụp X quang	4	120	0	116	0	4
3	MĐ07.HA	Thực tập lâm sàng kỹ thuật chụp X quang	6	270	0	0	265	5
4	MĐ08.HA	Thực tập lâm sàng kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính	6	270	0	0	265	5
5	MĐ10.HA	Kỹ thuật siêu âm	3	105	14	0	88	3
6	MĐ11.HA	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ	6	150	57	0	88	5
7	MĐ12.HA	Thực tế nghề nghiệp	5	225	0	0	220	5
8	MĐ13.HA	Cắt lớp vi tính chẩn đoán	3	105	14	0	88	3
9	MĐ14.HA	Cộng hưởng từ chẩn đoán	3	105	14	0	88	3
Tổng			37	1425	85	116	1191	33

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

5.1. Tổ chức đào tạo: áp dụng Hướng dẫn đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun, tín chỉ theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 30/3/2022.

5.2. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình đào tạo: Đối với những nội dung có thể thực hiện bằng hình thức trực tuyến: căn cứ điều kiện cụ thể, khả năng của trường, kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng lớp học và hình thức tổ chức đào tạo trong chương trình đào tạo, Hiệu trưởng sẽ có quyết định ban hành vào đầu mỗi năm học.

5.3. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung hoạt động ngoại khoá: Căn cứ điều

kiện cụ thể, khả năng của trường, kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khoá học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo trong chương trình đào tạo, Hiệu trưởng sẽ có quyết định ban hành vào đầu mỗi khoá học.

5.4. Tổ chức thi/ kiểm tra hết môn học/ mô đun: Áp dụng Quy định về thực hiện chương trình đào tạo theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐ của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ngày 30/3/2022 và được cụ thể hoá trong nội dung chi tiết từng môn học và quy chế đào tạo.

5.5. Các phương pháp dạy – học chính: Tất cả các môn học cần được giảng dạy bằng phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm như thảo luận nhóm, bài tập tình huống, thảo luận ca lâm sàng, giải quyết vấn đề, bài tập nhóm, bài tập lớn, thực hành dựa vào bằng chứng

5.6. Điều kiện thực hiện chương trình:

- Tổ chức học lý thuyết tại giảng đường có đủ thiết bị âm thanh, ánh sáng, máy chiếu.
- Tổ chức học thực hành tại phòng thực hành có đủ trang thiết bị, mô hình thực hành theo yêu cầu của từng môn học.
- Tổ chức thực tập tại các cơ sở y tế đã công bố đủ điều kiện là cơ sở đào tạo thực hành trong khối ngành sức khỏe, có ký hợp đồng nguyên tắc theo nghị định 111/2017/NĐ-CP về việc phối hợp đào tạo thực hành giữa cơ sở giáo dục và cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.
- Giảng viên đạt tiêu chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và có đủ kinh nghiệm giảng dạy.

TÊN MÔ ĐƠN: THỰC TẬP BỆNH VIỆN Y HỌC HẠT NHÂN, XẠ TRỊ VÀ AN TOÀN BỨC XẠ TRONG Y HỌC

Mã mô đơn: MĐ05.HA

Thời gian thực hiện mô đơn: 180 giờ

- Thực tập tại bệnh viện 4 tuần: 177 giờ
- Kiểm tra: 3 giờ

I. Vị trí, tính chất mô đơn

- Vị trí của mô đơn: Mô đơn là môn học trong phần kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hình ảnh y học trình độ cao đẳng..
- Tính chất của mô đơn: Mô đơn cung cấp cho sinh viên cơ sở lý thuyết về y học hạt nhân, xạ trị, một số quy trình cơ bản trong thực hành chụp xạ hình, xạ trị ung thư và các quy tắc an toàn bức xạ trong y học hạt nhân và xạ trị. Mô đơn cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật xạ trị ung thư phổ biến hiện nay.

II. Mục tiêu học tập

* Kiến thức

- Trình bày được nguyên lý hoạt động và cấu tạo máy máy SPECT, máy PET, máy PET/CT, máy Gia tốc xạ trị và máy chụp CT-SIM.
- Trình bày được vai trò của PET/CT trong lập kế hoạch xạ trị.
- Liệt kê được các quy tắc an toàn bức xạ trong y học hạt nhân và xạ trị ung thư.
- Trình bày được quy trình cơ bản trong chụp xạ hình và trong xạ trị ung thư.

* Kỹ năng

- Thực hiện được một số bước trong quy trình chụp xạ hình và đảm bảo an toàn bức xạ.
- Thực hiện được một số bước trong quy trình xạ trị và đảm bảo an toàn bức xạ.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn về điện, an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị xạ trị, thiết bị y học hạt nhân.
- Có khả năng tự tìm kiếm tài liệu, tự học tập.
- Thể hiện thái độ tích cực trong thảo luận, làm việc nhóm.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

STT	Tên bài	Tổng số giờ	Số giờ thực hành	Số giờ kiểm tra
1	Hỗ trợ KTV thực hiện quy trình chụp xạ hình khối u với Tc99m-MIBI - Chuẩn bị bệnh nhân và nhân viên, chuẩn bị thiết bị, được chất phóng xạ, tiến hành, phân tích kết quả	20	20	0
2	Hỗ trợ KTV thực hiện quy trình chụp xạ hình tưới máu phổi - Chuẩn bị bệnh nhân và nhân viên, chuẩn bị thiết bị, được chất phóng xạ, tiến hành, phân tích kết quả	20	20	0

3	Hỗ trợ KTV thực hiện quy trình chụp xạ hình tuyến giáp - Chuẩn bị bệnh nhân và nhân viên, chuẩn bị thiết bị, được chất phóng xạ, tiến hành, phân tích kết quả	20	20	0
4	Hỗ trợ KTV thực hiện quy trình chụp xạ hình tuyến vú - Chuẩn bị bệnh nhân và nhân viên, chuẩn bị thiết bị, được chất phóng xạ, tiến hành, phân tích kết quả	20	20	0
5	Hỗ trợ KTV thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vùng đầu mặt cổ - Chuẩn bị bệnh nhân và nhân viên, chuẩn bị thiết bị, tiến hành, theo dõi, xử trí tai biến	20	19	1
6	Hỗ trợ KTV thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vùng ngực - Chuẩn bị bệnh nhân và nhân viên, chuẩn bị thiết bị, tiến hành, theo dõi, xử trí tai biến	20	19	1
7	Hỗ trợ KTV thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vú - Chuẩn bị bệnh nhân và nhân viên, chuẩn bị thiết bị, tiến hành, theo dõi, xử trí tai biến	30	30	0
8	Hỗ trợ KTV thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vùng tiểu khung - Chuẩn bị bệnh nhân và nhân viên, chuẩn bị thiết bị, tiến hành, theo dõi, xử trí tai biến	30	29	1
Tổng số		180	175	3

2. Nội dung chi tiết

BÀI 1: HỖ TRỢ KTV THỰC HIỆN QUY TRÌNH CHỤP XẠ HÌNH KHỐI U VỚI Tc99m-MIBI

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện đúng quy trình hỗ trợ kỹ thuật chụp xạ hình khối u với Tc99m-MIBI.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị y học hạt nhân.

2. Nội dung

- 2.1. Chuẩn bị nhân viên
- 2.2. Chuẩn bị bệnh nhân
- 2.3. Chuẩn bị thiết bị
- 2.4. Tiến hành
- 2.5. Phân tích kết quả

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV của khoa YHHN thực hiện kỹ thuật chụp xạ hình khối u với Tc99m-MIBI cho tối thiểu 3 bệnh nhân
- Thực hiện được lần hỗ trợ KTV của khoa YHHN thực hiện kỹ thuật chụp xạ hình khối u với Tc99m-MIBI

BÀI 2: HỖ TRỢ KTV THỰC HIỆN QUY TRÌNH CHỤP XẠ HÌNH TƯỚI MÁU PHỔI

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện đúng quy trình hỗ trợ kỹ thuật chụp xạ hình tưới máu phổi.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị y học hạt nhân.

2. Nội dung

- 2.1. Chuẩn bị nhân viên
- 2.2. Chuẩn bị bệnh nhân
- 2.3. Chuẩn bị thiết bị
- 2.4. Tiến hành
- 2.5. Phân tích kết quả

3. Chỉ tiêu thực hành

CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

- Quan sát KTV của khoa YHHN thực hiện kỹ thuật chụp xạ hình tưới máu phổi cho tối thiểu 3 bệnh nhân
- Thực hiện được 3 lần hỗ trợ KTV của khoa YHHN thực hiện kỹ thuật chụp xạ hình tưới máu phổi

BÀI 3: HỖ TRỢ KTV THỰC HIỆN QUY TRÌNH CHỤP XẠ HÌNH TUYẾN GIÁP

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện đúng quy trình hỗ trợ kỹ thuật chụp xạ hình tuyến giáp.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị y học hạt nhân.

2. Nội dung

- 2.1. Chuẩn bị nhân viên
- 2.2. Chuẩn bị bệnh nhân
- 2.3. Chuẩn bị thiết bị
- 2.4. Tiến hành
- 2.5. Phân tích kết quả

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV của khoa YHHN thực hiện kỹ thuật chụp xạ hình tuyến giáp cho tối thiểu 3 bệnh nhân
- Thực hiện được 3 lần hỗ trợ KTV của khoa YHHN thực hiện kỹ thuật chụp xạ hình tuyến giáp

BÀI 4: HỖ TRỢ KTV THỰC HIỆN QUY TRÌNH CHỤP XẠ HÌNH TUYẾN VÚ

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện đúng quy trình hỗ trợ kỹ thuật chụp xạ hình tuyến vú.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị y học hạt nhân.

2. Nội dung

- 2.1. Chuẩn bị nhân viên
- 2.2. Chuẩn bị bệnh nhân
- 2.3. Chuẩn bị thiết bị
- 2.4. Tiến hành
- 2.5. Phân tích kết quả

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV của khoa YHHN thực hiện kỹ thuật chụp xạ hình tuyến vú cho tối thiểu 3 bệnh nhân
- Thực hiện được 3 lần hỗ trợ KTV của khoa YHHN thực hiện kỹ thuật chụp xạ hình tuyến vú

BÀI 5: HỖ TRỢ KTV THỰC HIỆN QUY TRÌNH KỸ THUẬT XẠ TRỊ UNG THƯ VÙNG ĐẦU MẶT CỔ

Thời gian: 20 giờ (lâm sàng)

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện đúng quy trình hỗ trợ kỹ thuật xạ trị ung thư vùng đầu cổ.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị tại khoa xạ trị.

2. Nội dung

- 2.1. Chuẩn bị nhân viên
- 2.2. Chuẩn bị bệnh nhân
- 2.3. Chuẩn bị thiết bị
- 2.4. Tiến hành
- 2.5. Theo dõi
- 2.6. Xử trí tai biến

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV của khoa xạ trị thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vùng đầu cổ cho tối thiểu 3 bệnh nhân

- Thực hiện được 3 lần hỗ trợ KTV của khoa xạ trị thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vùng đầu cổ

BÀI 6: HỖ TRỢ KTV THỰC HIỆN QUY TRÌNH KỸ THUẬT XẠ TRỊ UNG THƯ VÙNG NGỰC

Thời gian: 20 giờ (lâm sàng)

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện đúng quy trình hỗ trợ kỹ thuật xạ trị ung thư vùng ngực.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị tại khoa xạ trị.

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị nhân viên

2.2. Chuẩn bị bệnh nhân

2.3. Chuẩn bị thiết bị

2.4. Tiến hành

2.5. Theo dõi

2.6. Xử trí tai biến

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV của khoa xạ trị thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vùng ngực cho tối thiểu 3 bệnh nhân

- Thực hiện được 3 lần hỗ trợ KTV của khoa xạ trị thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vùng ngực

BÀI 7: HỖ TRỢ KTV THỰC HIỆN QUY TRÌNH KỸ THUẬT XẠ TRỊ UNG THƯ VÚ

Thời gian: 30 giờ (lâm sàng)

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện đúng quy trình hỗ trợ kỹ thuật xạ trị ung thư vú.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị tại khoa xạ trị.

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị nhân viên

2.2. Chuẩn bị bệnh nhân

2.3. Chuẩn bị thiết bị

2.4. Tiến hành

2.5. Theo dõi

2.6. Xử trí tai biến

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV của khoa xạ trị thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vú cho tối thiểu 3 bệnh nhân

- Thực hiện được 3 lần hỗ trợ KTV của khoa xạ trị thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vú

BÀI 8: HỖ TRỢ KTV THỰC HIỆN QUY TRÌNH KỸ THUẬT XẠ TRỊ UNG THƯ VÙNG TIỂU KHUNG

Thời gian: 30 giờ (lâm sàng)

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện đúng quy trình hỗ trợ kỹ thuật xạ trị ung thư vùng tiểu khung.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị tại khoa xạ trị.

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị nhân viên

2.2. Chuẩn bị bệnh nhân

2.3. Chuẩn bị thiết bị

2.4. Tiến hành

2.5. Theo dõi

2.6. Xử trí tai biến

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV của khoa xạ trị thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vùng tiểu khung cho tối thiểu 3 bệnh nhân

- Thực hiện được 3 lần hỗ trợ KTV của khoa xạ trị thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vùng tiểu khung

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học chuyên môn hoá

- Phòng học thực hành bệnh viện gồm đầy đủ bàn ghế, bảng, đèn điện, quạt.

2. Trang thiết bị máy móc

- Phòng học thực hành:

+ Màn hình trình chiếu, Projector, loa, micro

+ Gồm đầy đủ người bệnh, các máy SPECT, PET, PET/CT, máy đo liều, các máy chụp CT Sim, máy gia tốc xạ trị, máy tính liều, máy in phim, máy in laser...

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

- Các vật tư đầy đủ theo danh mục các bài thực hành.

4. Các điều kiện khác:

- Có thể dạy học theo hình thức trực tuyến phần lý thuyết.

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung

* Kiến thức: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu môn học.

* Kỹ năng: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu môn học.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu môn học.

2. Phương pháp

Điểm	Hình thức	Số điểm	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên	Vấn đáp hoặc thực hiện quy trình thực hành	1	40%
Điểm định kỳ	Vấn đáp hoặc thực hiện quy trình thực hành	3	
Điểm thi	Thực hiện quy trình thực hành	1	60%

Thang điểm: Tính theo thang điểm 4 theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTĐ ngày 30/03/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi áp dụng môn học

Áp dụng đào tạo sinh viên ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học trình độ cao đẳng Trường cao đẳng Y tế Đắk Lắk

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

2.1. Đối với giảng viên:

Dạy học bằng làm mẫu, hướng dẫn các quy trình kỹ thuật trong các giờ thực hành.

2.2. Đối với sinh viên:

Học tập theo phương pháp chủ động: đọc bài trước ở nhà, tích cực tham gia phát biểu, thảo luận, trình bày, thực hành quy trình trong các bài giảng

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Cơ sở sử dụng bức xạ photon trong y học hạt nhân và xạ trị ung thư.
- Các phương pháp an toàn chống chiếu xạ không cần thiết cho người bệnh, nhân viên và cho môi trường.

4. Tài liệu tham khảo

- 4.1. Phan Văn Duyệt, “Y học hạt nhân cơ sở và lâm sàng”, NXB Y học, Hà Nội 2000.
- 4.2. Mai Trọng Khoa, Nguyễn Xuân Kử, “Một số tiến bộ về kỹ thuật xạ trị ung thư và ứng dụng trong lâm sàng”, NXB Y học, Hà Nội 2012.
- 4.3. Nguyễn Xuân Kử và cộng sự, “Quy trình đảm bảo chất lượng Xạ trị ung thư”, Hội thảo Quốc tế về Điều trị Phóng xạ Ion hóa trong ứng dụng Y học, 2000.
- 4.4. Nguyễn Xuân Kử, ”Giới thiệu máy Gia tốc Xạ trị ung thư”, Hội thảo Quốc tế Phòng chống Ung thư, 2000.
- 4.5. Nguyễn Bá Đức, “Thực hành xạ trị trong bệnh ung thư”. NXB Y học, Hà Nội 2000.
- 4.6. Bộ KH-CN-BYT, “Thông tư liên tịch quy định về bảo đảm an toàn bức xạ trong y tế số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT”, năm 2014.
- 4.7. Bộ KH-CN-BYT, “Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Y quy định về đảm bảo an toàn bức xạ trong y tế”, năm 2018.
- 4.8. Jacob Shapiro, “Radiation Protection - Harvard University Press”, fourth edition, 2002.

4.9. Radiation oncology physics: A handbook for teachers and students, “International Atomic Energy Agency”, Vienna, 2005.

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Strong

TÊN MÔ ĐƠN: THỰC HÀNH KỸ THUẬT CHỤP X QUANG

Mã số mô đơn: MĐ06.HA

Thời gian thực hiện mô đơn: 120 tiết

- Thực hành: 116 giờ

- Kiểm tra: 04 giờ

I. Vị trí, tính chất mô đơn:

- Vị trí: Là môn trong phần kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo Kỹ thuật hình ảnh y học trình độ cao đẳng

- Tính chất: Thực hành kỹ thuật chụp X quang là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo ngành kỹ thuật hình ảnh y học nhằm cung cấp những kiến thức, kỹ năng và thái độ chuyên ngành cơ bản và nâng cao cho sinh viên.

- Ý nghĩa và vai trò: Mô đơn giúp sinh viên chuẩn bị tốt kỹ năng thực hành trên người bệnh giả định trước khi đi lâm sàng thực hiện kỹ thuật chụp trên người bệnh thật

II. Mục tiêu của mô đơn:

* Về kỹ năng:

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang tại phòng thực hành

- Xử lý và đánh giá được tiêu chuẩn của phim chụp X quang

* Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung của mô đơn:

STT	Tên bài	Thời gian		
		Tổng	Thực hành	Kiểm tra
1	Kỹ thuật chụp X quang xương đùi- cẳng chân	10	10	
2	Kỹ thuật chụp X quang khớp háng- khung chậu	10	8	2
3	Kỹ thuật chụp X quang khớp gối- bánh chè	4	4	
4	Kỹ thuật chụp X quang khớp cổ chân, xương gót	6	6	
5	Kỹ thuật chụp X quang xương khớp bàn ngón chân	4	4	
6	Kỹ thuật chụp X quang xương cánh tay- cẳng tay	6	6	
7	Kỹ thuật chụp X quang khớp vai	4	4	
8	Kỹ thuật chụp X quang khuỷu tay	6	6	
9	Kỹ thuật chụp X quang cổ tay	4	4	
10	Kỹ thuật chụp X quang xương khớp bàn ngón tay	6	6	
11	Kỹ thuật chụp X quang tim phổi-lồng ngực	4	4	
12	Kỹ thuật chụp X quang xương đòn-xương bả vai	6	6	
13	Kỹ thuật chụp X quang hệ tiết niệu không chuẩn bị	4	4	
14	Kỹ thuật chụp X quang bụng không chuẩn bị	6	6	
15	Kỹ thuật chụp X quang cột sống cổ	4	4	
16	Kỹ thuật chụp X quang cột sống lưng	6	6	
17	Kỹ thuật chụp X quang cột sống thắt lưng cùng cụt	4	4	
18	Kỹ thuật chụp X quang xoang mặt Blondeau –Hirtz	6	6	
19	Kỹ thuật chụp X quang xương chũm (tư thế Schuller)	4	4	
20	Kỹ thuật chụp X quang lồi cầu xương hàm dưới và khớp thái dương hàm	6	6	
21	Kỹ thuật chụp X quang hàm chéch, chụp răng	10	8	2
	Tổng	120	116	4

BÀI 1: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG XƯƠNG ĐÙI-CẰNG CHÂN

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang xương đùi - cẳng chân tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang xương đùi - cẳng chân tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học
- Dạy/học tại phòng thực hành:
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực hành: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 2: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG KHỚP HÁNG - KHUNG CHẬU

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang khớp háng - khung chậu tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang khớp háng-khung chậu tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 3: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG KHỚP GỐI - XƯƠNG BÁNH CHÈ

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang khớp gối - xương bánh chè tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang khớp gối - xương bánh chè tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học
- Dạy/học tại phòng thực hành:
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 4: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG KHỚP CỔ CHÂN - XƯƠNG GÓT

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang khớp cổ chân - xương gót tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang khớp cổ chân - xương gót tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học
- Dạy/học tại phòng thực hành:
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 5: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG XƯƠNG KHỚP BÀN NGÓN CHÂN

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang xương khớp bàn ngón chân tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang xương khớp bàn ngón chân tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học
- Dạy/học tại phòng thực hành:
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 6: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG XƯƠNG CÁNH TAY-CẰNG TAY

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang xương cánh tay - cẳng tay tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang xương cánh tay - cẳng tay tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học
- Dạy/học tại phòng thực hành:
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 7: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG KHỚP VAI

Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang khớp vai tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang khớp vai tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học

- Dạy/học tại phòng thực hành:

+ Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu

+ Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm

+ Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm

- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 8: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG KHUYU TAY

Thời gian: 06 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang khuỷu tay tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang khuỷu tay tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định

- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang

- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học

- Dạy/học tại phòng thực hành:

+ Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu

+ Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm

- + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 9: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG CỔ TAY

Thời gian: 04 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang cổ tay tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang cổ tay tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học
- Dạy/học tại phòng thực hành:
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 10: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG XƯƠNG KHỚP BÀN NGÓN TAY

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang xương khớp bàn ngón tay tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang xương khớp bàn ngón tay tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học
- Dạy/học tại phòng thực hành:
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 11: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG TIM PHỔI - LỒNG NGỰC

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

*** Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang tim phổi - lồng ngực tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang tim phổi-lồng ngực tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang

- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học

- Dạy/học tại phòng thực hành:

+ Dạy bằng phương pháp thảo tác mẫu

+ Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm

+ Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm

- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 12: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG XƯƠNG ĐÒN – XƯƠNG BẢ VAI

Thời gian: 06 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang xương đòn và xương bả vai tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang xương đòn và xương bả vai tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định

- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang

- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học

- Dạy/học tại phòng thực hành:
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 13: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG HỆ TIẾT NIỆU KHÔNG CHUẨN BỊ

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang HTN KCB tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang HTN KCB tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học
- Dạy/học tại phòng thực hành:
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 14: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG BỤNG KHÔNG CHUẨN BỊ

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang bụng KCB tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang bụng KCB tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học
- Dạy/học tại phòng thực hành:
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 15: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG CỘT SỐNG CỔ

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang cột sống cổ tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang cột sống cổ tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học
- Dạy/học tại phòng thực hành:
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 16: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG CỘT SỐNG LƯNG

Thời gian: 06 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang cột sống lưng tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang cột sống lưng tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học

- Dạy/học tại phòng thực hành:
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 17: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG CỘT SỐNG THẮT LƯNG

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang cột sống thắt lưng tại phòng thực hành X quang của trường

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang cột sống thắt lưng tại phòng thực hành X quang của trường

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học
- Dạy/học tại phòng thực hành:
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 18: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG XOANG HÀM MẶT BLONDEAU – HIRTZ

Thời gian: 6 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang xoang hàm mặt Blondeau – Hirtz tại phòng thực hành chụp X quang

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang hàm mặt Blondeau – Hirtz tại phòng thực hành chụp X quang

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học

- Dạy/học tại phòng thực hành:

- + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
- + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
- + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm

- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 19: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG TẠI XƯƠNG CHŨM TƯ THỂ SCHULLER

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật chụp X quang tai xương chũm tư thế Schuller tại phòng thực hành chụp X quang

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang tai xương chũm tư thế Schuller tại phòng thực hành chụp X quang

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học
- Dạy/học tại phòng thực hành:
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 20: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG LỖI CẦU XƯƠNG HÀM DƯỚI – KHỚP THÁI DƯƠNG HÀM

Thời gian: 06 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật X quang lồi cầu xương hàm dưới – khớp thái dương hàm tại phòng thực hành chụp X quang

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang lồi cầu xương hàm dưới – khớp thái dương hàm tại phòng thực hành chụp X quang

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình từ nhà

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học
- Dạy/học tại phòng thực hành:
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

BÀI 21: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG HÀM CHÉCH - RĂNG

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu

***Về kỹ năng:**

- Thực hiện được 12 bước trong quy trình kỹ thuật X quang hàm chéch và răng tại phòng thực hành chụp X quang

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện được thái độ tận tình; tác phong cẩn thận; có kỹ năng làm việc nhóm khi thực hiện kỹ thuật chụp X quang hàm chéch và răng tại phòng thực hành chụp X quang

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị thực hành

2.1.1. Chuẩn bị kỹ thuật viên

- Trang phục y tế gọn gàng, đúng quy định
- Nắm vững kiến thức lý thuyết của quy trình

2.1.2. Chuẩn bị địa điểm

- Địa điểm học: Phòng thực hành X quang
- Điều kiện của phòng thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học:

2.1.3. Chuẩn bị người bệnh

2.1.4. Chuẩn bị mô hình, dụng cụ

2.2. Tiến hành

2.2.1. Giao tiếp

2.2.2. Tiến hành kỹ thuật

2.2.3. Đọc kết quả phim chụp

2.3. Các bước cần lưu ý

2.4. Tổ chức thực hành

- Tự học: Giảng viên giao nội dung cho sinh viên tự học
- Dạy/học tại phòng thực hành:
 - + Dạy bằng phương pháp thao tác mẫu
 - + Sinh viên thực tập theo nhóm: 5-8sv/nhóm
 - + Theo dõi đánh giá bằng bảng kiểm
- Chỉ tiêu thực tập: Mỗi sinh viên thực hành theo quy trình ít nhất 01 lần

2.5. Đánh giá sinh viên

Đánh giá kỹ năng giao tiếp với người bệnh, kỹ năng thực hiện kỹ thuật trên người bệnh giả định sau mỗi buổi học

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

Phòng học chuyên môn hóa, phòng thực tập:

- Phòng thực hành tại trường, cơ sở thực hành: Đủ ánh sáng, thoáng, sạch, yên lặng và có đầy đủ trang thiết bị dạy học

Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- + Đầy đủ hệ thống máy chụp x quang
- + Phần mềm xử lý ảnh, phần mềm lưu trữ dữ liệu.
- + Máy rửa phim; máy in phim khô

Các điều kiện khác:

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu
- Kỹ năng: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu

2. Phương pháp

Điểm	Hệ số	Hình thức	Số điểm	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên	1	Kiểm tra bằng các quy trình thực hành tại phòng thực hành	1	40%
Điểm định kỳ	2	Kiểm tra bằng các quy trình thực hành tại phòng thực hành	2	
Điểm thi		Kiểm tra bằng các quy trình thực hành tại phòng thực hành	1	60%

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi áp dụng:

Áp dụng đào tạo sinh viên ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học trình độ cao đẳng Trường cao đẳng Y tế Đắk Lắk

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập

- Đối với giảng viên: Giảng dạy theo phương pháp dạy học tích cực, dạy học bằng tình huống, dạy học bằng thao tác mẫu, hướng dẫn các quy trình hỗ trợ kỹ thuật trong các giờ học.

- Đối với sinh viên: Học tập theo phương pháp học chủ động: đọc bài trước ở nhà, hăng hái phát biểu ý kiến, trình bày và thực hành quy trình trong các buổi thực hành.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Thực hiện các kỹ thuật chụp X quang
- Quy trình chụp X quang

4. Tài liệu tham khảo

4.1. Khoa điều dưỡng kỹ thuật y học- Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, “Giáo trình giải phẫu X quang”.

4.2. Trường Cao đẳng kỹ thuật y tế 2, “Giáo trình chẩn đoán hình ảnh”, NXB Y học, năm 2004.

4.3. FRANK. NETTER. MD. (2010), “Atlas giải phẫu người”, NXB Y học, tái bản lần thứ 6.

4.4. JP MONNIER (GS. Hoàng Kỳ biên dịch), “Chẩn đoán X quang và hình ảnh y học”, năm 1997.

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Thương

TÊN MÔ ĐƠN: THỰC TẬP BỆNH VIỆN KỸ THUẬT CHỤP X QUANG

Mã số mô đơn: MD07.HA

Thời gian thực hiện mô đơn: 270 giờ

Thực tập bệnh viện: 265 giờ

Kiểm tra: 5 giờ

I. Vị trí, tính chất mô đơn

- **Vị trí:** là môn thực tập lâm sàng đầu tiên trong phần kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hình ảnh y học trình độ cao đẳng..

- **Tính chất:** Thực tập lâm sàng kỹ thuật chụp Xquang là một trong những nội dung quan trọng của đào tạo ngành hình ảnh y học nhằm thực hiện mục tiêu hoàn thiện kỹ năng trong nghề cho sinh viên hình ảnh y học.

II. Mục tiêu học tập

* Kiến thức:

- Hệ thống lại được những kiến thức cơ bản về giải phẫu X quang, các kỹ thuật chụp và tiêu chuẩn phim X quang.

* Kỹ năng:

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang thường quy xương khớp chi trên, xương khớp chi dưới, cột sống, phổi- khung xương lồng ngực, bụng, hệ tiết niệu, sọ mặt, hệ tiêu hóa và hệ sinh dục.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang thường quy.

III. Nội dung mô đơn

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên chương/bài	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Thực hành bệnh viện	Kiểm tra
CHƯƠNG I: KỸ THUẬT CHỤP X-QUANG XƯƠNG KHỚP CHI DƯỚI				
1	Kỹ thuật chụp X quang xương đùi- cẳng chân			
2	Kỹ thuật chụp X quang khớp háng- khung chậu			
3	Kỹ thuật chụp X quang khớp gối- bánh chè			
4	Kỹ thuật chụp X quang khớp cổ chân, xương gót			
5	Kỹ thuật chụp X quang khớp bàn ngón chân			
Tổng số giờ của chương		50	50	
CHƯƠNG II: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG XƯƠNG KHỚP CHI TRÊN				

6	Kỹ thuật chụp X quang xương cánh tay- cẳng tay			
7	Kỹ thuật chụp X quang khớp vai			
8	Kỹ thuật chụp X quang khuỷu tay			
9	Kỹ thuật chụp X quang khớp cổ tay			
10	Kỹ thuật chụp X quang khớp bàn ngón tay			
Tổng số giờ của chương		50	50	
CHƯƠNG III: KỸ THUẬT CHỤP X-QUANG TIM PHỔI VÀ KHUNG XƯƠNG LÔNG NGỰC				
11	Kỹ thuật chụp X quang tim phổi- lồng ngực			
12	Kỹ thuật chụp X quang xương đòn- bả vai			
Tổng số giờ của chương		20	20	
CHƯƠNG IV: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG X QUANG HỆ TIẾT NIỆU				
13	Kỹ thuật chụp X quang hệ tiết niệu không chuẩn bị			
14	Kỹ thuật chụp UIV			
15	Kỹ thuật chụp hệ tiết niệu ngược dòng và chụp dẫn lưu bể thận			
Tổng số giờ của chương		30	30	
CHƯƠNG V: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG CỘT SỐNG				
16	Kỹ thuật chụp X quang cột sống cổ			
17	Kỹ thuật chụp X quang cột sống lưng			
18	Kỹ thuật chụp X quang cột sống thắt lưng			
Tổng số giờ của chương		30	30	
CHƯƠNG VI: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG SỌ MẶT				
19	Kỹ thuật chụp X quang xoang mặt Blondeau –Hirtz			
20	Kỹ thuật chụp X quang xương chũm (tư thế Schuller)			
21	Kỹ thuật chụp X quang lồi cầu xương hàm dưới và khớp thái dương hàm			
22	Kỹ thuật chụp X quang hàm chéch, chụp răng			
Tổng số giờ của chương		40	40	
CHƯƠNG VI: CHỤP X-QUANG HỆ TIÊU HÓA				
23	Kỹ thuật chụp X quang bụng không chuẩn bị			
24	Kỹ thuật chụp X quang thực quản			
25	Kỹ thuật chụp X quang dạ dày- tá tràng			
26	Kỹ thuật chụp X quang ruột non			

27	Kỹ thuật chụp X quang đại tràng			
28	Kỹ thuật chụp X quang đường mật- túi mật qua Kerh			
Tổng số giờ của chương		45	45	
CHƯƠNG VII: CHỤP X QUANG HỆ SINH DỤC				
29	Kỹ thuật chụp X quang tử cung- vòi trứng			
30	Kỹ thuật chụp X quang tuyến vú			
Tổng số giờ của chương		15	10	5
Tổng số giờ môn học		270	265	5

2. Nội dung chi tiết thực hành bệnh viện

CHƯƠNG I: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG XƯƠNG KHỚP CHI DƯỚI

Bài 1: KỸ THUẬT CHỤP XƯƠNG ĐÙI-CẰNG CHÂN

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

* Về kỹ năng:

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang xương đùi- cẳng chân.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang xương đùi- cẳng chân.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát KTV thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang xương đùi- xương cẳng chân.
- Tiến hành chụp X quang xương đùi - cẳng chân ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 2: KỸ THUẬT CHỤP XƯƠNG KHỚP HÁNG- KHUNG CHẬU

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang khớp háng- khung chậu.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang khớp háng- khung chậu.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang khớp háng- khung chậu.
- Tiến hành chụp X quang khớp háng- khung chậu ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 3: KỸ THUẬT CHỤP XƯƠNG KHỚP GỐI- XƯƠNG BÁNH CHÈ

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang khớp gối- xương bánh chè.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang khớp gối- xương bánh chè.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang khớp gối- xương bánh chè.
- Tiến hành chụp X quang khớp gối- xương bánh chè ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 4: KỸ THUẬT CHỤP XƯƠNG KHỚP CỔ CHÂN- XƯƠNG GÓT

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang cổ chân- xương gót.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

***Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang cổ chân- xương gót.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp Xquang cổ chân- xương gót.

- Tiến hành chụp Xquang cổ chân- xương gót ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 5: KỸ THUẬT CHỤP XƯƠNG KHỚP BÀN CHÂN

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang bàn chân.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang bàn chân.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang bàn chân.

- Tiến hành chụp X quang bàn chân ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

CHƯƠNG II: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG XƯƠNG KHỚP CHI TRÊN

Bài 6: KỸ THUẬT CHỤP XƯƠNG CÁNH TAY-CẰNG TAY

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang xương cánh tay- cẳng tay.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang xương cánh tay- cẳng tay.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp Xquang xương cánh tay- cẳng tay.
- Tiến hành chụp Xquang xương cánh tay- cẳng tay ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 7: KỸ THUẬT CHỤP XƯƠNG KHỚP VAI

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang khớp vai.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang khớp vai.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang khớp vai.
- Tiến hành chụp X quang khớp vai ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 8: KỸ THUẬT CHỤP XƯƠNG KHỚP KHUỖY

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang khớp khuỷu.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang khớp khuỷu.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang khớp khuỷu.
- Tiến hành chụp X quang khớp khuỷu ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 9: KỸ THUẬT CHỤP XƯƠNG KHỚP CỔ TAY

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang khớp cổ tay.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang khớp cổ tay.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang khớp cổ tay.
- Tiến hành chụp X quang khớp cổ tay ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 10: KỸ THUẬT CHỤP XƯƠNG BÀN TAY

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang xương bàn tay.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang xương bàn tay.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang xương bàn tay.
- Tiến hành chụp X quang xương bàn tay ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

CHƯƠNG III: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG TIM PHỔI VÀ KHUNG XƯƠNG LỒNG NGỰC

Bài 11: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG TIM PHỔI – LỒNG NGỰC

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang tim phổi và lồng ngực.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang tim phổi và lồng ngực.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp Xquang tim phổi và lồng ngực.
- Tiến hành chụp Xquang tim phổi và lồng ngực ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 12: KỸ THUẬT CHỤP XQUANG XƯƠNG ĐÒN – XƯƠNG BẢ VAI

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang xương đòn và xương bả vai.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang xương đòn và xương bả vai.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp xương đòn và xương bả vai.
- Tiến hành chụp Xquang xương đòn và xương bả vai ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

CHƯƠNG IV: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG HỆ TIẾT NIỆU

Bài 13: KỸ THUẬT CHỤP XQUANG HỆ TIẾT NIỆU KHÔNG CHUẨN BỊ

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang hệ tiết niệu không chuẩn bị.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang hệ tiết niệu không chuẩn bị.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp Xquang hệ tiết niệu không chuẩn bị.

- Tiến hành chụp Xquang hệ tiết niệu không chuẩn bị ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 14: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG UIV

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang UIV.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang UIV.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 9 người bệnh chụp UIV.

- Tiến hành chụp Xquang UIV ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 15: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG HỆ TIẾT NIỆU NGƯỢC DÒNG VÀ CHỤP DẪN LƯU BỂ THẬN

Thời gian: 15giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang hệ tiết niệu ngược dòng và chụp dẫn lưu bể thận.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang hệ tiết niệu ngược dòng và chụp dẫn lưu bể thận.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp hệ tiết niệu ngược dòng và chụp dẫn lưu bể thận.

- Tiến hành chụp Xquang hệ tiết niệu ngược dòng và chụp dẫn lưu bể thận ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

CHƯƠNG V: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG CỘT SỐNG

Bài 16: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG CỘT SỐNG CỔ

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

***Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang cột sống cổ.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang cột sống cổ.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp Xquang cột sống cổ.

- Tiến hành chụp Xquang cột sống cổ ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 17: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG CỘT SỐNG LƯNG

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang cột sống lưng.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang cột sống lưng.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp cột sống lưng.

- Tiến hành chụp Xquang cột sống lưng ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 18: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG CỘT SỐNG THẮT LƯNG

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang cột sống thắt lưng.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang cột sống thắt lưng.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang cột sống thắt lưng.

- Tiến hành chụp Xquang cột sống thắt lưng ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

CHƯƠNG VI: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG SỌ MẶT

Bài 19: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG BLONDEAU- HIRTZ

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang Blondeau- Hirtz.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang Blondeau- Hirtz.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp Xquang Blondeau- Hirtz.
- Tiến hành chụp Xquang Blondeau- Hirtz ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 20: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG XƯƠNG CHŨM (TU' THỂ SCHULLER)

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang xương chũm tư thế Schuller.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang xương chũm tư thế Schuller.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp xương chũm tư thế Schuller.
- Tiến hành chụp Xquang xương chũm tư thế Schuller ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 21: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG LÒI CẦU XƯƠNG HÀM DƯỚI VÀ KHỚP THÁI DƯƠNG HÀM

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang lồng cầu xương hàm dưới và khớp thái dương hàm.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang xương hàm dưới và khớp thái dương hàm.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang xương hàm dưới và khớp thái dương hàm.

- Tiến hành chụp Xquang xương hàm dưới và khớp thái dương hàm ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 22: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG HÀM CHÉCH VÀ CHỤP RĂNG

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang hàm chéch và chụp răng.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang hàm chéch và chụp răng.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1. 3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang hàm chéch và chụp răng.

- Tiến hành chụp Xquang hàm chéch và chụp răng ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

CHƯƠNG VII: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG HỆ TIÊU HÓA

Bài 23: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG BỤNG KHÔNG CHUẨN BỊ

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang bụng không chuẩn bị.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang bụng không chuẩn bị.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp Xquang bụng không chuẩn bị.
- Tiến hành chụp Xquang bụng không chuẩn bị ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 24: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG THỰC QUẢN

Thời gian:15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang thực quản.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang thực quản.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp Xquang thực quản.
- Tiến hành chụp Xquang thực quản ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 25: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG DẠ DÀY- TÁ TRÀNG

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang dạ dày- tá tràng.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang dạ dày- tá tràng.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang dạ dày- tá tràng .
- Tiến hành chụp X quang dạ dày- tá tràng ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 26: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG RUỘT NON

Thời gian: 15 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang ruột non.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang ruột non.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang ruột non.

- Tiến hành chụp Xquang ruột non ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 27: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG ĐẠI TRÀNG

Thời gian: 20 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang đại tràng.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang đại tràng.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang đại tràng.
- Tiến hành chụp Xquang đại tràng ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 28: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG ĐƯỜNG MẬT TÚI MẬT QUA KERH

Thời gian: 20 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang đường mật túi mật qua Kerh.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang đường mật túi mật qua Kerh.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

- 2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ
- 2.1.2. Kỹ thuật tiến hành
- 2.1.3. Kết thúc thủ thuật
- 2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang đường mật túi mật qua Kerh.

- Tiến hành chụp Xquang đường mật túi mật qua Kerh ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

CHƯƠNG VIII: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG HỆ SINH DỤC

Bài 29: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG TỬ CUNG - VÒI TRỨNG:

Thời gian: 20 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang tử cung- vòi trứng.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang tử cung- vòi trứng.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1. 3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp Xquang tử cung- vòi trứng.

- Tiến hành chụp Xquang tử cung- vòi trứng nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 30: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG TUYẾN VÚ

Thời gian: 20 giờ thực hành tại bệnh viện

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được các kỹ thuật chụp X quang tuyến vú.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang tuyến vú.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1. 3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp Xquang tuyến vú.
- Tiến hành chụp Xquang tuyến vú ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

- Phòng thực tập chuyên môn hóa, phòng chụp của bệnh viện: thực hành theo nhóm khoảng 10- 15 sinh viên.

- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- + Đầy đủ các máy chụp X quang
- + Phần mềm xử lý ảnh, phần mềm lưu trữ dữ liệu.
- + Máy rửa phim; máy in phim khô

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung

- Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu

2. Phương pháp

Điểm	Nội dung	Hình thức	Hệ số	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên	Thực hành bệnh viện	Kiểm tra bằng các quy trình thực hành tại cơ sở y tế	2	40%
Điểm định kỳ	Thực hành bệnh viện	Kiểm tra bằng các quy trình thực hành tại cơ sở y tế	5	
Điểm thi	Thực hành bệnh viện	Kiểm tra bằng các quy trình thực hành tại cơ sở y tế	1	60%

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi áp dụng

Áp dụng đào tạo sinh viên ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học trình độ cao đẳng Trường cao đẳng Y tế Đắk Lắk

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập

- Đối với giảng viên: Dạy học bằng thao tác mẫu, hướng dẫn các quy trình kỹ thuật chụp X quang trên người bệnh tại bệnh viện.
- Đối với sinh viên: Học tập chủ động: thực hành quy trình kỹ thuật chụp X quang trên người bệnh tại bệnh viện dưới sự giám sát của kỹ thuật viên X quang.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Những kỹ thuật chụp cơ bản trong kỹ thuật chụp X quang.
- Giải phẫu sinh lý, giải phẫu X quang trong từng kỹ thuật chụp.

4. Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn Hình ảnh Y học – trường Cao đẳng Y tế Hà Nội (2010), “Giáo trình kỹ thuật chụp X quang thường quy”.

2. Khoa điều dưỡng kỹ thuật y học- Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh, “Giáo trình giải phẫu X quang”.
3. Trường Cao đẳng kỹ thuật y tế 2, “Giáo trình chẩn đoán hình ảnh”, NXB Y học, năm 2004.
4. FRANK. NETTER. MD. (2010), “Atlas giải phẫu người”, NXB Y học, tái bản lần thứ 6.
5. JP MONNIER (GS. Hoàng Kỳ biên dịch), “Chẩn đoán X quang và hình ảnh y học”, năm 1997.

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Sương

TÊN MÔ ĐƠN: THỰC TẬP BỆNH VIỆN KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH

Mã số mô đơn: MĐ08.HA

Thời gian thực hiện mô đơn: 270 giờ

Thực tập bệnh viện: 265 giờ

Kiểm tra: 5 giờ

I. Vị trí, tính chất mô đơn

- Vị trí: Mô đơn là mô đơn chuyên ngành về thực hành kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính trong phần kỹ năng chuyên ngành của chương trình giáo dục cao đẳng kỹ thuật hình ảnh y học.
- Tính chất: Nội dung mô đơn này là một trong những nội dung quan trọng trong đào tạo kỹ năng chuyên ngành kỹ thuật viên hình ảnh y học, mô đơn nhằm cung cấp cho sinh viên kỹ thuật thực hiện chụp CLVT thường quy và nâng cao. Giúp cho sinh viên học tập được giải phẫu trên các lát cắt trong chụp CLVT, thực hiện được các kỹ thuật chụp CLVT.

II. Mục tiêu học tập

* Kiến thức

- Hệ thống lại giải phẫu các lát cắt trên phim chụp CLVT đầu mặt-cổ, bụng-tiểu khung, lồng ngực, hệ tiết niệu, mạch máu, xương khớp.

* Kỹ năng

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT đầu mặt-cổ, bụng-tiểu khung, lồng ngực, hệ tiết niệu, xương khớp và mạch máu.
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT đầu mặt-cổ, bụng-tiểu khung, lồng ngực, hệ tiết niệu, xương khớp và mạch máu.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT đầu mặt-cổ, bụng-tiểu khung, lồng ngực, hệ tiết niệu, xương khớp và mạch máu.
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT đầu mặt-cổ, bụng-tiểu khung, lồng ngực, hệ tiết niệu, xương khớp và mạch máu.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

III. Nội dung mô đơn

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Số TT	Tên các bài trong mô đơn	Thời gian (giờ)		
		Tổng số	Thực hành	Kiểm tra
1	Kỹ thuật chụp CLVT sọ não	15	15	
2	Kỹ thuật chụp CLVT hàm mặt	15	15	
3	Kỹ thuật chụp CLVT cổ mặt	15	15	
4	Kỹ thuật chụp CLVT tai xương đá	15	14	1
5	Kỹ thuật chụp CLVT lồng ngực	15	15	
6	Kỹ thuật chụp CLVT bụng thường quy	15	15	

7	Kỹ thuật chụp CLVT gan	15	15	
8	Kỹ thuật chụp CLVT tụy	15	13	2
9	Kỹ thuật chụp CLVT ruột non – đại tràng	15	15	
10	Kỹ thuật chụp CLVT hệ tiết niệu	15	15	
11	Kỹ thuật chụp CLVT cột sống	15	15	
12	Kỹ thuật chụp CLVT xương khớp chi trên và dưới	15	15	
13	Kỹ thuật chụp CLVT mạch máu não	15	15	
14	Kỹ thuật chụp CLVT mạch máu phổi	15	15	
15	Kỹ thuật chụp CLVT động mạch thận	15	15	
16	Kỹ thuật chụp CLVT động mạch chủ ngực - bụng	15	15	
17	Kỹ thuật chụp CLVT các mạch trên chi trên, chi dưới	15	15	
18	Kỹ thuật can thiệp dưới hướng dẫn chụp CLVT	15	13	2
Tổng số		270	265	5

2. Nội dung chi tiết thực hành bệnh viện

BÀI 1: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH SỌ NÃO

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT sọ não
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT sọ não.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT sọ não.
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT sọ não
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT sọ não ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT sọ não ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bằng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 2: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH HÀM MẶT

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT hàm mặt

- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT hàm mặt

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT hàm mặt.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT hàm mặt

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT hàm mặt ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

-Tiến hành chụp CLVT hàm mặt ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bằng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 3: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CỔ MẶT

Thời gian:15 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT cổ mặt

- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT cổ mặt

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT cổ mặt.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT cổ mặt

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT cổ mặt ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

-Tiến hành chụp CLVT cổ mặt ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bằng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 4: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH XƯƠNG ĐÁ

Thời gian: 14 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

-Thực hiện được quy trình chụp CLVT xương đá

- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT xương đá

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT xương đá

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT xương đá
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT xương đá ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT xương đá ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bằng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 5: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH LỒNG NGỰC

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT lồng ngực
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT lồng ngực

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT lồng ngực
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT lồng ngực
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT lồng ngực ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT lồng ngực ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bằng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 6: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH BỤNG THƯỜNG QUY

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT bụng thường quy
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT bụng thường quy

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT bụng thường quy
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT bụng thường quy
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT bụng thường quy ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

-Tiến hành chụp CLVT bụng thường quy ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bằng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 7: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH GAN

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT gan
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT gan

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT gan
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT gan
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT gan quy ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

-Tiến hành chụp CLVT gan quy ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bằng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 8: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH TỤY

Thời gian: 13 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT tụy.
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT tụy.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT tụy
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT tụy
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT tụy ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

-Tiến hành chụp CLVT tụy ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bằng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 9: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH RUỘT NON – ĐẠI TRÀNG

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT ruột non – đại tràng.

- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT ruột non- đại tràng.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT ruột non- đại tràng

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT ruột non- đại tràng

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT ruột non- đại tràng ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

-Tiến hành chụp CLVT ruột non- đại tràng ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bằng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 10: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH HỆ TIẾT NIỆU

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT hệ tiết niệu

- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT hệ tiết niệu

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT hệ tiết niệu

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT hệ tiết niệu

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT hệ tiết niệu ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

-Tiến hành chụp CLVT hệ tiết niệu ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bảng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 11: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CỘT SỐNG

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT cột sống
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT cột sống

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT cột sống
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT cột sống
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT cột sống ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

-Tiến hành chụp CLVT cột sống ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bảng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 12: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH XƯƠNG KHỚP CHI TRÊN VÀ CHI DƯỚI

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT xương khớp chi trên và chi dưới.
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT xương khớp chi trên và chi dưới.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT xương khớp chi trên và chi dưới
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT xương khớp chi trên và chi dưới
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT xương khớp chi trên và chi dưới ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

-Tiến hành chụp CLVT xương khớp chi trên và chi dưới ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bằng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 13: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH MẠCH MÁU NÃO

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT mạch máu não.
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT mạch máu não.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT mạch máu não
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT mạch máu não
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT mạch máu não ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT mạch máu não ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bằng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 14: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH MẠCH MÁU PHỔI

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT mạch máu phổi
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT mạch máu phổi

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT mạch máu phổi
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT mạch máu phổi
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT mạch máu phổi ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT mạch máu phổi ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bằng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 15: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH ĐỘNG MẠCH THẬN

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT động mạch thận
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT động mạch thận

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT động mạch thận
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT động mạch thận
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT động mạch thận ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT động mạch thận ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bằng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

.BÀI 16: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH ĐỘNG MẠCH CHỦ NGỰC-BỤNG

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng**

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT động mạch chủ ngực – bụng.
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT động mạch chủ ngực – bụng.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT động mạch chủ ngực – bụng.
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT động mạch chủ ngực – bụng.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT động mạch chủ ngực – bụng ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT động mạch chủ ngực – bụng ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bằng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 17: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH MẠCH MÁU CHI TRÊN VÀ CHI DƯỚI

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng**

- Thực hiện được quy trình chụp CLVT mạch máu chi trên và chi dưới
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT mạch máu chi trên và chi dưới

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT mạch máu chi trên và chi dưới
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT mạch máu chi trên và chi dưới.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT mạch máu chi trên và chi dưới ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT mạch máu chi trên và chi dưới ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

2.3. Kiểm tra: Bằng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 18: KỸ THUẬT CAN THIỆP DƯỚI HƯỚNG DẪN CLVT

Thời gian: 13 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức:**

- Trình bày kỹ thuật chụp CLVT bộ phận cần can thiệp.

*** Kỹ năng:**

- Đánh giá được tiêu chuẩn một số phim CLVT của bộ phận can thiệp .
- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT bộ phận can thiệp.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT bộ phận can thiệp
- Tự chủ nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả kỹ thuật chụp CLVT.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình học tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT vùng can thiệp ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT vùng can thiệp ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

Phòng học chuyên môn hóa, phòng thực tập:

- Khoa Chẩn đoán hình ảnh tại các bệnh viện thực hành.

Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- + Đầy đủ hệ thống máy chụp cắt lớp vi tính đơn dãy hoặc đa dãy
- + Phần mềm xử lý ảnh, phần mềm lưu trữ dữ liệu.
- + Máy rửa phim; máy in phim khô
- Phòng thực tập chuyên môn hóa, phòng chụp bệnh viện
- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
- + Đầy đủ hệ thống máy chụp máy chụp cắt lớp vi tính đơn dãy hoặc đa dãy
- + Phần mềm xử lý ảnh, phần mềm lưu trữ dữ liệu.
- + Máy rửa phim; máy in phim khô

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ MÔ ĐUN

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu mô đun
- Kỹ năng: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu mô đun
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu mô đun

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm	Nội dung	Hình thức	Số điểm	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên	Lâm sàng	Kiểm tra bằng quy trình thực tập tại bệnh viện	2	40%
Điểm định kỳ	Lâm sàng	Kiểm tra bằng quy trình thực tập tại bệnh viện	2	
Điểm thi	Lâm sàng	Kiểm tra bằng quy trình thực tập tại bệnh viện	1	60%

- Điểm kiểm tra thường xuyên: tính hệ số 1
- Điểm kiểm tra định kỳ: tính hệ số 2.
- Điểm quá trình là trung bình cộng của các điểm thường xuyên và định kỳ.
- Thang điểm: tính thang điểm 4 theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao Động Thương Binh Xã Hội ngày 30/03/2022.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi áp dụng mô đun:

Áp dụng đào tạo sinh viên ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học trình độ cao đẳng Trường cao đẳng Y tế Đắk Lắk

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giảng viên: Dạy học bằng thao tác mẫu, hướng dẫn các quy trình kỹ thuật chụp X quang trên người bệnh tại bệnh viện.
- Đối với sinh viên: Học tập chủ động: thực hành quy trình kỹ thuật chụp X quang trên người bệnh tại bệnh viện dưới sự giám sát của kỹ thuật viên X quang.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

- Thực hiện các kỹ thuật chụp CLVT
- Quy trình chụp cắt lớp vi tính

4. Tài liệu tham khảo

- 4.1. Bộ môn chẩn đoán hình ảnh- Đại học Y Hà Nội, “Bài giảng chẩn đoán hình ảnh”, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội 2001.
- 4.2. Bùi Văn Lệnh, “Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiết niệu”, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội 2002.
- 4.3. Trường đại học y Hà Nội (2018), “Giải phẫu cắt lớp vi tính – MRI”, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
- 4.4. Trường đại học Y Hà Nội (2017), “Hướng dẫn đọc cắt lớp vi tính sọ não phần I, II”, Nhà xuất bản y học
- 4.5. Phạm Ngọc Hoa, Lê Văn Phước (2020), “CT chẩn thương đầu”, Nhà xuất bản Y học

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Sương

TÊN MÔ ĐƠN: KỸ THUẬT SIÊU ÂM

Mã mô đơn: MĐ10.HA

Thời gian thực hiện: 105 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; thực tập bệnh viện: 88 giờ; kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất mô đơn

- **Vị trí:** Là mô đơn trong phần kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hình ảnh y học trình độ cao đẳng.
- **Tính chất:** Kỹ thuật thực hành siêu âm là một trong những nội dung chuyên ngành hình ảnh y học nhằm thực hiện mục tiêu cung cấp kiến thức giúp sinh viên thực hiện được các bước của quy trình hỗ trợ kỹ thuật siêu âm và có thể trợ giúp cho bác sĩ siêu âm thực hiện kỹ thuật nhanh, hiệu quả, chính xác.

II. Mục tiêu mô đơn

* Kiến thức

- Trình bày được giải phẫu các mặt cắt cơ bản trên siêu âm các tạng trong ổ bụng, Trình bày các bước chuẩn bị siêu âm ổ bụng.
- Liệt kê các dấu hiệu siêu âm cơ bản một số bệnh lý thường gặp của các tạng trong ổ bụng.

* Kỹ năng

- Hỗ trợ bác sĩ thực hiện kỹ thuật siêu âm các tạng trong ổ bụng.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Thể hiện được tác phong tận tình, cẩn thận, chính xác khi hướng dẫn khách hàng chuẩn bị siêu âm.
- Thể hiện tinh thần tự giác, chủ động tìm hiểu kiến thức qua giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học và mô đơn.
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm.

III. Nội dung mô đơn

1. Nội dung tổng quát

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng	Lý thuyết	TH BV	Kiểm tra
Phần lý thuyết					
1	Giới thiệu khái quát về siêu âm	3	3		
2	Hỗ trợ kỹ thuật siêu âm hệ tiêu hóa	5	5		
3	Hỗ trợ kỹ thuật siêu âm hệ tiết niệu	2	2		
4	Hỗ trợ kỹ thuật siêu âm tiền liệt tuyến	2	2		
5	Hỗ trợ kỹ thuật siêu âm tử cung, buồng trứng	3	2		1
	Tổng	15	14		1
Phần thực tập bệnh viện					
6	Giới thiệu khái quát về siêu âm				

7	Hỗ trợ kỹ thuật siêu âm hệ tiêu hóa	22		22	
8	Hỗ trợ kỹ thuật siêu âm hệ tiết niệu	23		22	1
9	Hỗ trợ kỹ thuật siêu âm tiền liệt tuyến	22		22	
10	Hỗ trợ kỹ thuật siêu âm tử cung, buồng trứng	23		22	1
	Tổng	90		88	2
Tổng		120	29	88	3

2. Nội dung chi tiết

NỘI DUNG PHẦN LÝ THUYẾT

Bài 1: GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ SIÊU ÂM

(Thời gian: 3 giờ)

1. Mục tiêu

* Kiến thức

- Trình bày được các mặt phẳng giải phẫu và các thuật ngữ mô tả vị trí, liên quan giải phẫu trong không gian.
- Giải thích được qui ước về tư thế người bệnh.
- Liệt kê được một số dấu hiệu siêu âm cơ bản.
- Liệt kê các thành phần chính của máy siêu âm, đầu dò siêu âm và nhận biết được các loại đầu dò siêu âm.

* Kỹ năng

- Nhận biết được các loại đầu dò siêu âm và ứng dụng trong lâm sàng.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Thể hiện được tác phong tận tình, cẩn thận, chính xác khi hướng dẫn khách hàng chuẩn bị siêu âm.
- Thể hiện tinh thần tự giác, chủ động tìm hiểu kiến thức qua giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học và mô đun.
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm.

2. Nội dung

2.1. Đại cương

2.2. Các mặt phẳng giải phẫu

2.3. Các thuật ngữ mô tả vị trí giải phẫu trong không gian

2.4. Quy ước về tư thế khách hàng

2.5. Một số dấu hiệu siêu âm cơ bản và ví dụ

2.5.1. Dấu hiệu tăng âm

2.5.2. Dấu hiệu giảm âm

2.5.3. Dấu hiệu đồng âm

2.5.4. Dấu hiệu rỗng âm

2.6. Cấu tạo của máy siêu âm, đầu dò siêu âm và phân loại đầu dò siêu âm.

2.6.1. Cấu tạo máy siêu âm

2.6.2. Cấu tạo đầu dò

2.6.3. Phân loại đầu dò siêu âm và ứng dụng trong lâm sàng:

Bài 2: HỖ TRỢ KỸ THUẬT SIÊU ÂM HỆ TIÊU HÓA

(Thời gian: 5 giờ)

1. Mục tiêu

*** Kiến thức**

- Trình bày được giải phẫu các mặt cắt trên siêu âm hệ tiêu hóa (gan, túi mật, đường mật, tụy).
- Giải thích các bước chuẩn bị siêu âm hệ tiêu hóa.
- Liệt kê các dấu hiệu siêu âm cơ bản một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hóa.

*** Kỹ năng**

- Hướng dẫn được khách hàng giả định chuẩn bị siêu âm hệ tiêu hóa theo bài tập tình huống.
- Thực hiện đúng quy trình hỗ trợ kỹ thuật siêu âm hệ tiêu hóa.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tác phong tận tình, cẩn thận, chính xác khi hướng dẫn khách hàng chuẩn bị siêu âm hệ tiêu hóa.
- Thể hiện tinh thần tự giác, chủ động tìm hiểu kiến thức qua giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học và mô đun.
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm.

2. Nội dung

2.1. Phần lý thuyết

2.1.1. Đại cương

2.1.2. Giải phẫu các mặt cắt hệ tiêu hóa trên siêu âm

- Các mặt cắt cơ bản trong siêu âm gan
- Các mặt cắt cơ bản trong siêu âm đường mật, túi mật
- Các mặt cắt cơ bản trong siêu âm tụy

2.1.3. Chuẩn bị siêu âm hệ tiêu hóa

2.1.4. Các dấu hiệu siêu âm cơ bản trong một số bệnh lý thường gặp của hệ tiêu hóa

- Dấu hiệu tăng âm
- Dấu hiệu giảm âm
- Dấu hiệu đồng âm
- Dấu hiệu rỗng âm

2.2. Phần thực hành

2.2.1. Chuẩn bị:

- Chuẩn bị của nhân viên y tế
- Chuẩn bị người bệnh
- Chuẩn bị địa điểm siêu âm và dụng cụ

2.2.2. Tiến hành hỗ trợ bác sỹ siêu âm

- Hướng dẫn tư thế nằm của người bệnh
- Ghi kết quả siêu âm
- Hẹn thời gian trả kết quả siêu âm

2.2.3. Các bước cần lưu ý

2.2.4. Tổ chức thực hiện

2.2.5. Lượng giá bằng bảng kiểm, thang điểm

BÀI 3: HỖ TRỢ KỸ THUẬT SIÊU ÂM HỆ TIẾT NIỆU

(Thời gian: 2 giờ)

1. Mục tiêu

*** Kiến thức**

- Trình bày được giải phẫu các mặt cắt trên siêu âm hệ tiết niệu (thận, niệu quản, bàng quang).
- Trình bày các bước chuẩn bị siêu âm hệ tiết niệu.
- Phân tích các đường tiếp cận bàng quang trên siêu âm.
- Liệt kê các dấu hiệu siêu âm cơ bản một số bệnh lý thường gặp của hệ tiết niệu.

*** Kỹ năng**

- Hướng dẫn được khách hàng giả định chuẩn bị siêu âm hệ tiết niệu theo bài tập tình huống.
- Thực hiện đúng quy trình hỗ trợ kỹ thuật siêu âm hệ tiết niệu

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tác phong tận tình, cẩn thận, chính xác khi hướng dẫn khách hàng chuẩn bị siêu âm hệ tiết niệu.
- Thể hiện tinh thần tự giác, chủ động tìm hiểu kiến thức qua giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học và mô đun.
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm.

2. Nội dung

2.1. Phần lý thuyết

2.1.1. Đại cương

2.1.2. Giải phẫu các mặt cắt trên siêu âm hệ tiết niệu

- Các mặt cắt cơ bản trong siêu âm thận
- Các mặt cắt cơ bản trong siêu âm niệu quản
- Các mặt cắt cơ bản và các đường tiếp cận bàng quang

2.1.3. Chuẩn bị siêu âm hệ tiết niệu

2.1.4. Các dấu hiệu siêu âm cơ bản trong một số bệnh lý thường gặp của hệ tiết niệu

- Dấu hiệu tăng âm
- Dấu hiệu giảm âm
- Dấu hiệu đồng âm
- Dấu hiệu rỗng âm

2.2. Phần thực hành

2.2.1. Chuẩn bị:

- Chuẩn bị của nhân viên y tế
- Chuẩn bị người bệnh
- Chuẩn bị địa điểm siêu âm và dụng cụ

2.2.2. Tiến hành hỗ trợ bác sỹ siêu âm

- Hướng dẫn tư thế nằm của người bệnh
- Ghi kết quả siêu âm
- Hẹn thời gian trả kết quả siêu âm

2.2.3. Các bước cần lưu ý

2.2.4. Tổ chức thực hiện

2.2.5. Lượng giá bằng bảng kiểm, thang điểm

BÀI 4: HỖ TRỢ KỸ THUẬT SIÊU ÂM TIỀN LIỆT TUYẾN

(Thời gian: 2 giờ)

1. Mục tiêu

*** Kiến thức**

- Trình bày được giải phẫu các mặt cắt trên siêu âm tiền liệt tuyến.
- Phân tích các đường tiếp cận tiền liệt tuyến trên siêu âm.
- Trình bày các bước chuẩn bị siêu âm tiền liệt tuyến.

*** Kỹ năng**

- Hướng dẫn được khách hàng giả định chuẩn bị siêu âm tiền liệt tuyến theo bài tập tình huống.
- Thực hiện đúng quy trình hỗ trợ kỹ thuật siêu âm tiền liệt tuyến

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tác phong tận tình, cẩn thận, chính xác khi hướng dẫn khách hàng chuẩn bị siêu âm hệ tiết niệu.
- Thể hiện tinh thần tự giác, chủ động tìm hiểu kiến thức qua giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học và mô đun.
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm.

2. Nội dung

2.1. Phần lý thuyết

2.1.1. Đại cương

2.1.2. Giải phẫu các mặt cắt trên siêu âm tiền liệt tuyến

- Mặt cắt ngang
- Mặt cắt dọc

2.1.3. Các đường tiếp cận tiền liệt tuyến trên siêu âm

- Đường trên xương mu
- Đường tầng sinh mô đun
- Đường trực tràng
- Đường niệu đạo

2.1.4. Chuẩn bị siêu âm tiền liệt tuyến

2.2. Phần thực hành

2.2.1. Chuẩn bị:

- Chuẩn bị của nhân viên y tế
- Chuẩn bị người bệnh
- Chuẩn bị địa điểm siêu âm và dụng cụ

2.2.2. Tiến hành hỗ trợ bác sỹ siêu âm

- Hướng dẫn tư thế nằm của người bệnh
- Ghi kết quả siêu âm
- Hẹn thời gian trả kết quả siêu âm

2.2.3. Các bước cần lưu ý

2.2.4. Tổ chức thực hiện

2.2.5. Lượng giá bằng bảng kiểm, thang điểm

BÀI 5: HỖ TRỢ KỸ THUẬT SIÊU ÂM TỬ CUNG, BUỒNG TRỨNG

(Thời gian: 2 giờ)

1. Mục tiêu

*** Kiến thức**

- Trình bày được giải phẫu các mặt cắt trên siêu âm tử cung, buồng trứng.
- Phân tích các đường tiếp cận tử cung, buồng trứng trên siêu âm.
- Trình bày các bước chuẩn bị siêu âm tử cung, buồng trứng
- Liệt kê các dấu hiệu siêu âm cơ bản một số bệnh lý thường gặp của tử cung, buồng trứng.

*** Kỹ năng**

- Hướng dẫn được khách hàng giả định chuẩn bị siêu âm tử cung, buồng trứng theo bài tập tình huống.
- Thực hiện đúng quy trình hỗ trợ kỹ thuật siêu âm tử cung, buồng trứng.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tác phong tận tình, cẩn thận, chính xác khi hướng dẫn khách hàng chuẩn bị siêu âm tử cung, buồng trứng.
- Thể hiện tinh thần tự giác, chủ động tìm hiểu kiến thức qua giáo trình, tài liệu tham khảo có liên quan đến bài học và mô đun.
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm.

2. Nội dung

2.1. Phần lý thuyết

2.1.1. Đại cương

2.1.2. Giải phẫu các mặt cắt trên siêu âm tử cung, buồng trứng

- Mặt cắt ngang
- Mặt cắt dọc

2.1.3. Các đường tiếp cận tử cung, buồng trứng trên siêu âm

- Đường trên xương mu
- Đường âm đạo
- Đường trực tràng
- Đường niệu đạo

2.1.4. Chuẩn bị siêu âm tử cung, buồng trứng

2.1.5. Các dấu hiệu siêu âm cơ bản trong một số bệnh lý thường gặp của tử cung, buồng trứng

- Dấu hiệu tăng âm
- Dấu hiệu giảm âm

- Dấu hiệu đồng âm

- Dấu hiệu rỗng âm

2.2. Phần thực hành

2.2.1. Chuẩn bị:

- Chuẩn bị của nhân viên y tế

- Chuẩn bị người bệnh

- Chuẩn bị địa điểm siêu âm và dụng cụ

2.2.2. Tiến hành hỗ trợ bác sĩ siêu âm

- Hướng dẫn tư thế nằm của người bệnh

- Ghi kết quả siêu âm

- Hẹn thời gian trả kết quả siêu âm

2.2.3. Các bước cần lưu ý

2.2.4. Tổ chức thực hiện

2.2.5. Lượng giá bằng bảng kiểm, thang điểm

NỘI DUNG CHI TIẾT PHẦN THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN

Bài 1: HỖ TRỢ KỸ THUẬT SIÊU ÂM HỆ TIÊU HÓA

(Thời gian: 22 giờ)

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng**

- Thực hiện đúng quy trình hỗ trợ kỹ thuật siêu âm hệ tiêu hóa.

- Nhận định được các mặt cắt và 1 số dấu hiệu siêu âm cơ bản của hệ tiêu hóa trên siêu âm

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện sự tôn trọng, ân cần với khách hàng khi chuẩn bị siêu âm hệ tiêu hóa.

2. Nội dung

2.1. Quy trình hỗ trợ siêu âm hệ tiêu hóa

2.2. Nhận định các mặt cắt và 1 số dấu hiệu siêu âm cơ bản của hệ tiêu hóa trên siêu âm

3. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện được 10 lần hỗ trợ bác sĩ siêu âm hệ tiêu hóa.

- Quan sát bác sĩ thực hiện kỹ thuật siêu âm hệ tiêu hóa cho tối thiểu 10 người bệnh.

Bài 2: HỖ TRỢ KỸ THUẬT SIÊU ÂM HỆ TIẾT NIỆU

(Thời gian: 22 giờ + 1 giờ kiểm tra)

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng**

- Thực hiện đúng quy trình hỗ trợ kỹ thuật siêu âm hệ tiết niệu.

- Nhận định được các mặt cắt và 1 số dấu hiệu siêu âm cơ bản của hệ tiết niệu trên siêu âm

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện sự tôn trọng, ân cần với khách hàng khi chuẩn bị siêu âm hệ tiết niệu.

2. Nội dung

2.1. Quy trình hỗ trợ siêu âm hệ tiết niệu

2.2. Nhận định các mặt cắt và 1 số dấu hiệu siêu âm cơ bản của hệ tiết niệu trên siêu âm

3. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện được 10 lần hỗ trợ bác sĩ siêu âm hệ tiết niệu.
- Quan sát bác sĩ thực hiện kỹ thuật siêu âm hệ tiết niệu cho tối thiểu 10 người bệnh.

Bài 3: HỖ TRỢ KỸ THUẬT SIÊU ÂM TIỀN LIỆT TUYẾN

(Thời gian: 22 giờ)

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng**

- Thực hiện đúng quy trình hỗ trợ kỹ thuật siêu âm tiền liệt tuyến.
- Nhận định được các mặt cắt và 1 số dấu hiệu siêu âm cơ bản của tiền liệt tuyến trên siêu âm.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện sự tôn trọng, ân cần với khách hàng khi chuẩn bị siêu âm tiền liệt tuyến.

2. Nội dung

2.1. Quy trình hỗ trợ siêu âm tiền liệt tuyến

2.2. Nhận định các mặt cắt và 1 số dấu hiệu siêu âm cơ bản của tiền liệt tuyến trên siêu âm

3. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện được 10 lần hỗ trợ bác sĩ siêu âm tiền liệt tuyến.
- Quan sát bác sĩ thực hiện kỹ thuật siêu âm tiền liệt tuyến cho tối thiểu 10 người bệnh.

Bài 4: HỖ TRỢ KỸ THUẬT SIÊU ÂM TỬ CUNG, BUỒNG TRỨNG

(Thời gian: 22 giờ + 1 giờ kiểm tra)

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng**

- Thực hiện đúng quy trình hỗ trợ kỹ thuật siêu âm tử cung, buồng trứng.
- Nhận định được các mặt cắt và 1 số dấu hiệu siêu âm cơ bản của tử cung, buồng trứng trên siêu âm.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Thể hiện sự tôn trọng, ân cần với khách hàng khi chuẩn bị siêu âm tử cung, buồng trứng.

2. Nội dung

2.1. Quy trình hỗ trợ siêu âm tử cung, buồng trứng

2.2. Nhận định các mặt cắt và 1 số dấu hiệu siêu âm cơ bản của tử cung, buồng trứng trên siêu âm

3. Chỉ tiêu thực hành

- Thực hiện được 10 lần hỗ trợ bác sĩ siêu âm tử cung, buồng trứng.
- Quan sát bác sĩ thực hiện kỹ thuật siêu âm tử cung, buồng trứng cho tối thiểu 10 người bệnh.

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

- Phòng học lý thuyết
- Phòng thực hành tại bệnh viện: tại khoa chẩn đoán hình ảnh của các bệnh viện
- Trang thiết bị máy móc, mô hình

+ Phòng thực hành tại bệnh viện: máy siêu âm, giường siêu âm, máy in ảnh siêu âm, bảng, phấn, máy chiếu.

- Học liệu: Tài liệu, gel siêu âm, giấy in ảnh siêu âm, găng tay cao su, bao cao su, giấy lau.

V. Nội dung, phương pháp đánh giá

1. Nội dung

Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu mô đun.

2. Phương pháp

- Điểm quá trình: bằng trung bình cộng của các cột điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 1) và điểm kiểm tra định kỳ (hệ số 2)

+ Với phần học lý thuyết: có 01 cột điểm kiểm tra thường xuyên và 01 cột điểm kiểm tra định kỳ. Hình thức kiểm tra: Tự luận hoặc trắc nghiệm, thời gian do giáo viên quy định

+ Với phần học thực hành tại bệnh viện: có 01 cột điểm kiểm tra thường xuyên và 02 cột điểm kiểm tra định kỳ. Hình thức kiểm tra: Vấn đáp hoặc thực hiện quy trình thực hành tại bệnh viện.

- Điểm thi: Thi lý thuyết + thi thực hành

+ Thi lý thuyết: Thi trực tiếp tại giảng đường của trường, bằng hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm; thời gian từ 60 phút.

+ Thi thực hành: Thi tại bệnh viện; hình thức thi: Vấn đáp hoặc thực hiện quy trình thực hành tại bệnh viện.

+ Điểm thi KTHP = (Điểm thi lý thuyết + Điểm thi thực hành)/2

- Cách tính điểm kết thúc học phần: Điểm mô đun = Điểm quá trình * 0,4 + Điểm thi KTHP * 0,6

- Thang điểm: theo thang điểm 4 theo thông tư 04/2022/TT-BLĐT BXH của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội ngày 30/03/2022.

VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun

Áp dụng đào tạo sinh viên ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học trình độ cao đẳng Trường cao đẳng Y tế Đắk Lắk

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giảng viên:

Phương pháp thuyết trình tích cực, phát vấn, thảo luận nhóm nhỏ, dạy học bằng tình huống, dạy học bằng làm mẫu, hướng dẫn các quy trình hỗ trợ kỹ thuật trong các giờ học.

- Đối với sinh viên:

Học tập theo phương pháp dạy, học chủ động: đọc bài trước ở nhà, hăng hái phát biểu ý kiến, trình bày và thực hiện quy trình trong các bài học.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Quy trình thực hành hỗ trợ bác sĩ thực hiện siêu âm.

- Giải phẫu các mặt cắt cơ bản trong siêu âm ổ bụng.

4. Tài liệu tham khảo

4.1. Bộ môn Hình ảnh y học – trường Cao đẳng y tế Hà Nội (2010), “Giáo trình Kỹ thuật thực hành siêu âm cơ bản”.

- 4.2. Nguyễn Anh Vũ (2018), “Siêu âm tim từ căn bản đến nâng cao”, Nhà xuất bản đại học Huế.
- 4.3. Nguyễn Phước Bảo Quân (2017), “Siêu âm bụng chẩn đoán”, Nhà xuất bản đại học Huế.
- 4.4. Phạm Minh Thông (2017), “Siêu âm tổng quát”, Nhà xuất bản y học.
- 4.5. Phan Trường Duyệt(2007), “Kỹ thuật siêu âm và ứng dụng trong sản phụ khoa”, (Tái bản lần thứ 4), Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật.
- 4.6. Berthold Block (2014), “Color Atlas of Ultrasound Anatomy”, (Tái bản lần thứ 2), Nhà xuất bản Thieme.
- 4.7. Kenneth L. Bontrager, John P, Lampignano(2007), “Textbook of Radiographic Positioning and Related Anatomy”, (Tái bản lần thứ 6), Nhà xuất bản Elsevier Mosby

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Sương

TÊN MÔ ĐƠN: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ

Mã mô đơn: MĐ11.HA

Thời gian thực hiện: 150 giờ

- Lý thuyết: 58 giờ

- Thực tập bệnh viện: 88 giờ

- Kiểm tra: 4 giờ

I. Vị trí, tính chất của mô đơn

- Vị trí: Là mô đơn chuyên ngành thuộc phần kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hình ảnh y học trình độ cao đẳng.

- Tính chất: Mô đơn này là một trong những nội dung quan trọng trong đào tạo chuyên ngành kỹ thuật viên hình ảnh y học. Mô đơn nhằm cung cấp cho sinh viên thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cơ bản, giúp cho sinh viên học được giải phẫu trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng từ.

II. Mục tiêu mô đơn

* Kiến thức:

- Kể tên được các cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng.

- Trình bày được chỉ định chụp cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng.

- Trình bày được một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng.

* Kỹ năng:

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng tại bệnh viện.

- Xử lý và đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng.

- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT trên tình huống giả định.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện và phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng

- Làm việc hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng

III. Nội dung mô đơn

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian phân lý thuyết:

STT	Tên các bài trong mô đơn	Thời gian		
		Tổng số	Lý thuyết	Kiểm tra
CHƯƠNG I: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ KHỚP				
1	Bài 1: Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp cổ tay	4	4	
2	Bài 2: Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp vai	4	4	

3	Bài 3: Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp gối	4	4	
4	Bài 4: Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp háng	4	4	
CHƯƠNG II: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ SỌ NÃO				
5	Bài 1: Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não	4	4	
6	Bài 2: Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tuyến yên	4	4	
7	Bài 3: Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ hốc mắt	4	4	
CHƯƠNG III: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ CỘT SỐNG				
8	Bài 1: Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống cổ	4	4	
9	Bài 2: Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống lưng	4	3	1
10	Bài 3: Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng	4	4	
CHƯƠNG IV: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ Ổ BỤNG				
11	Bài 1: Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ gan	4	4	
12	Bài 2: Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ đường mật – túi mật	4	4	
13	Bài 3: Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ thận	4	4	
14	Bài 4: Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tử cung, phần phụ	4	4	
15	Bài 5: Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến	4	3	1
Tổng số		60	58	2

2. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian phần thực tập bệnh viện:

Nội dung		Số giờ
1	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cổ tay - Chuẩn bị người bệnh - Chuẩn bị máy móc - Thực hiện kỹ thuật - Xử lý hình ảnh - In phim	5
2	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp vai - Chuẩn bị người bệnh - Chuẩn bị máy móc - Thực hiện kỹ thuật - Xử lý hình ảnh - In phim	5
3	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp gối	5

	<ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị người bệnh - Chuẩn bị máy móc - Thực hiện kỹ thuật - Xử lý hình ảnh và in phim 	
4	<p>Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp háng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị người bệnh - Chuẩn bị máy móc - Thực hiện kỹ thuật - Xử lý hình ảnh - In phim 	5
5	<p>Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị người bệnh - Chuẩn bị máy móc - Thực hiện kỹ thuật - Xử lý hình ảnh - In phim 	5
6	<p>Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tuyến yên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị người bệnh - Chuẩn bị máy móc - Thực hiện kỹ thuật - Xử lý hình ảnh - In phim 	5
7	<p>Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ hốc mắt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị người bệnh - Chuẩn bị máy móc - Thực hiện kỹ thuật - Xử lý hình ảnh - In phim 	5
8	<p>Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống cổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị người bệnh - Chuẩn bị máy móc - Thực hiện kỹ thuật - Xử lý hình ảnh - In phim 	5
9	<p>Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống lưng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị người bệnh - Chuẩn bị máy móc - Thực hiện kỹ thuật - Xử lý hình ảnh 	5

	- In phim	
10	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng - Chuẩn bị người bệnh - Chuẩn bị máy móc - Thực hiện kỹ thuật - Xử lý hình ảnh - In phim	5
11	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ gan - Chuẩn bị người bệnh - Chuẩn bị máy móc - Thực hiện kỹ thuật - Xử lý hình ảnh - In phim	5
12	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ đường mật – túi mật - Chuẩn bị người bệnh - Chuẩn bị máy móc - Thực hiện kỹ thuật - Xử lý hình ảnh - In phim	5
13	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ thận - Chuẩn bị người bệnh - Chuẩn bị máy móc - Thực hiện kỹ thuật - Xử lý hình ảnh - In phim	10
14	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tử cung, phần phụ - Chuẩn bị người bệnh - Chuẩn bị máy móc - Thực hiện kỹ thuật - Xử lý hình ảnh - In phim	10
15	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến - Chuẩn bị người bệnh - Chuẩn bị máy móc - Thực hiện kỹ thuật	8

	- Xử lý hình ảnh - In phim	
16	Kiểm tra	2
Tổng		90

3. Nội dung chi tiết phần lý thuyết

CHƯƠNG I: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ CÁC KHỚP

BÀI 1: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ KHỚP CỔ TAY

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

* Kiến thức:

- Kể tên được các cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng từ khớp cổ tay.
- Trình bày được chỉ định chụp cộng hưởng từ khớp cổ tay.
- Trình bày được một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp cổ tay.

* Kỹ năng:

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp cổ tay tại bệnh viện.
- Đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ khớp cổ tay.
- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT trên tình huống giả định.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện và phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cổ tay.
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cổ tay
- Làm việc hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cổ tay

2. Nội dung

2.1. Giải phẫu cộng hưởng từ khớp cổ tay

2.2. Chỉ định

2.3. Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp cổ tay

2.3.1. Chuẩn bị

- Chuẩn bị người bệnh
- Chuẩn bị dụng cụ

2.3.2. Tư thế người bệnh

2.3.3. Xử lý các thông số kỹ thuật

- Tạo ảnh định khu trên ba mặt phẳng (Axial-Coronal-Sagittal)
- Các chuỗi xung thường dùng
- TR-TE-TI
- FOV
- Thickness
- Gap

2.3.4. Tiêm thuốc đối quang từ

- Chỉ định tiêm thuốc đối quang
- Kỹ thuật tiêm thuốc
- 2.3.5.Cách đặt trường cắt, hướng cắt
- 2.3.6.Xử lý ảnh và in phim
- 2.4.Đánh giá phim chụp
- 2.5. Kiểm tra

Nội dung: Lượng giá theo mục tiêu bài học bằng câu hỏi trắc nghiệm

BÀI 2: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ KHỚP VAI

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức:**

- Kể tên được các cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng từ khớp vai.
- Trình bày được chỉ định chụp cộng hưởng từ khớp vai.
- Trình bày được một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp vai.
- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT trên tình huống giả định.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện và phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp vai.
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp vai
- Làm việc hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp vai

2. Nội dung

2.1. Giải phẫu cộng hưởng từ khớp vai

2.2. Chỉ định

2.3. Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp vai

2.3.1. Chuẩn bị

- Chuẩn bị người bệnh
- Chuẩn bị dụng cụ

2.3.2.Tư thế người bệnh

2.3.3.Xử lý các thông số kỹ thuật

- Tạo ảnh định khu trên ba mặt phẳng (Axial-Coronal-Sagittal)
- Các chuỗi xung thường dùng
- TR-TE-TI
- FOV
- Thickness
- Gap

2.3.4.Tiêm thuốc đối quang từ

- Chỉ định tiêm thuốc đối quang
- Kỹ thuật tiêm thuốc

2.3.5.Cách đặt trường cắt, hướng cắt

2.3.6.Xử lý ảnh và in phim

2.4.Đánh giá phim chụp

2.5. Kiểm tra

- Nội dung: Lượng giá theo mục tiêu bài học bằng câu hỏi trắc nghiệm

BÀI 3: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ KHỚP GỐI

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức:**

- Kể tên được các cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng từ khớp gối.

- Trình bày được chỉ định chụp cộng hưởng từ khớp gối.

- Trình bày được một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp gối.

- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT trên tình huống giả định.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện và phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp gối.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp gối.

- Làm việc hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp gối

2. Nội dung

2.1. Giải phẫu cộng hưởng từ khớp gối

2.2. Chỉ định

2.3. Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp gối

2.3.1. Chuẩn bị

- Chuẩn bị người bệnh

- Chuẩn bị dụng cụ

2.3.2.Tư thế người bệnh

2.3.3.Xử lý các thông số kỹ thuật

- Tạo ảnh định khu trên ba mặt phẳng (Axial-Coronal-Sagittal)

- Các chuỗi xung thường dùng

- TR-TE-TI

- FOV

- Thickness

- Gap

2.3.4.Tiêm thuốc đối quang từ

- Chỉ định tiêm thuốc đối quang

- Kỹ thuật tiêm thuốc

2.3.5.Cách đặt trường cắt, hướng cắt

2.3.6.Xử lý ảnh và in phim

2.4.Đánh giá phim chụp

2.5. Kiểm tra

Nội dung: Lượng giá theo mục tiêu bài học bằng câu hỏi trắc nghiệm

BÀI 4: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ KHỚP HÁNG

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức:**

- Kể tên được các cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng từ khớp háng.
- Trình bày được chỉ định chụp cộng hưởng từ khớp háng.
- Trình bày được một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp háng.
- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT trên tình huống giả định.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện và phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp háng
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp háng
- Làm việc hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp háng

2. Nội dung

2.1. Giải phẫu cộng hưởng từ khớp háng

2.2. Chỉ định

2.3. Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp háng

2.3.1. Chuẩn bị

- Chuẩn bị người bệnh
- Chuẩn bị dụng cụ

2.3.2. Tư thế người bệnh

2.3.3. Xử lý các thông số kỹ thuật

- Tạo ảnh định khu trên ba mặt phẳng (Axial-Coronal-Sagittal)
- Các chuỗi xung thường dùng
- TR-TE-TI
- FOV
- Thickness

2.3.4. Tiêm thuốc đối quang từ

- Chỉ định tiêm thuốc đối quang
- Kỹ thuật tiêm thuốc

2.3.5. Cách đặt trường cắt, hướng cắt

2.3.6. Xử lý ảnh và in phim

2.4. Đánh giá phim chụp

2.5. Kiểm tra

- Nội dung: Lượng giá theo mục tiêu bài học bằng câu hỏi trắc nghiệm

CHƯƠNG II: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ SỌ NÃO

BÀI 1: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ SỌ NÃO

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

* Kiến thức:

- Kể tên được các cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng từ sọ não.
- Trình bày được chỉ định chụp cộng hưởng từ sọ não.
- Trình bày được một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não.
- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT trên tình huống giả định.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện và phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não
- Làm việc hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não

2. Nội dung

2.1. Giải phẫu cộng hưởng từ sọ não

2.2. Chỉ định

2.3. Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não

2.3.1. Chuẩn bị

- Chuẩn bị người bệnh
- Chuẩn bị dụng cụ

2.3.2. Tư thế người bệnh

2.3.3. Xử lý các thông số kỹ thuật

- Tạo ảnh định khu trên ba mặt phẳng (Axial-Coronal-Sagittal)
- Các chuỗi xung thường dùng
- TR-TE-TI
- FOV
- Thickness
- Gap

2.3.4. Tiêm thuốc đối quang từ

- Chỉ định tiêm thuốc đối quang
- Kỹ thuật tiêm thuốc

2.3.5. Cách đặt trường cắt, hướng cắt

2.3.6. Xử lý ảnh và in phim

2.4. Đánh giá phim chụp

2.5. Kiểm tra

- Nội dung: Lượng giá theo mục tiêu bài học bằng câu hỏi trắc nghiệm

BÀI 2: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ TUYẾN YÊN

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

* Kiến thức:

- Kể tên được các cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng từ tuyến yên.
- Trình bày được chỉ định chụp cộng hưởng từ tuyến yên.
- Trình bày được một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tuyến yên.
- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT trên tình huống giả định.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện và phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cổ tay.
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cổ tay
- Làm việc hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cổ tay

2. Nội dung

2.1. Giải phẫu cộng hưởng từ cổ tay

2.2. Chỉ định

2.3. Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cổ tay

2.3.1. Chuẩn bị

- Chuẩn bị người bệnh
- Chuẩn bị dụng cụ

2.3.2. Tư thế người bệnh

2.3.3. Xử lý các thông số kỹ thuật

- Tạo ảnh định khu trên ba mặt phẳng (Axial-Coronal-Sagittal)
- Các chuỗi xung thường dùng
- TR-TE-TI
- FOV
- Thickness

- Gap

2.3.4. Tiêm thuốc đối quang từ

- Chỉ định tiêm thuốc đối quang
- Kỹ thuật tiêm thuốc

2.3.5. Cách đặt trường cắt, hướng cắt

2.3.6. Xử lý ảnh và in phim

2.4. Đánh giá phim chụp

2.5. Kiểm tra

- Nội dung: Lượng giá theo mục tiêu bài học bằng câu hỏi trắc nghiệm

BÀI 3: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ HÓC MẮT

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức:**

- Kể tên được các cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng từ hóc mắt.
- Trình bày được chỉ định chụp cộng hưởng từ hóc mắt.

- Trình bày được một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ hốc mắt.
- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT trên tình huống giả định.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện và phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ hốc mắt
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ hốc mắt
- Làm việc hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ hốc mắt

2. Nội dung

2.1. Giải phẫu cộng hưởng từ hốc mắt

2.2. Chỉ định

2.3. Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ hốc mắt

2.3.1. Chuẩn bị

- Chuẩn bị người bệnh
- Chuẩn bị dụng cụ

2.3.2. Tư thế người bệnh

2.3.3. Xử lý các thông số kỹ thuật

- Tạo ảnh định khu trên ba mặt phẳng (Axial-Coronal-Sagittal)
- Các chuỗi xung thường dùng
- TR-TE-TI
- FOV
- Thickness
- Gap

2.3.4. Tiêm thuốc đối quang từ

- Chỉ định tiêm thuốc đối quang
- Kỹ thuật tiêm thuốc

2.3.5. Cách đặt trường cắt, hướng cắt

2.3.6. Xử lý ảnh và in phim

2.4. Đánh giá phim chụp

2.5. Kiểm tra

- Nội dung: Lượng giá theo mục tiêu bài học bằng câu hỏi trắc nghiệm

CHƯƠNG III: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ CỘT SỐNG

BÀI 1: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ CỘT SỐNG CỔ

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức:**

- Kể tên được các cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng cột sống cổ.
- Trình bày được chỉ định chụp cộng hưởng từ cột sống cổ.
- Trình bày được một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống cổ.
- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT trên tình huống giả định.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện và phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống cổ
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống cổ.
- Làm việc hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống cổ

2. Nội dung

2.1. Giải phẫu cộng hưởng từ cột sống cổ

2.2. Chỉ định

2.3. Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống cổ

2.3.1. Chuẩn bị

- Chuẩn bị người bệnh
- Chuẩn bị dụng cụ

2.3.2. Tư thế người bệnh

2.3.3. Xử lý các thông số kỹ thuật

- Tạo ảnh định khu trên ba mặt phẳng (Axial-Coronal-Sagittal)
- Các chuỗi xung thường dùng
- TR-TE-TI
- FOV
- Thickness
- Gap

2.3.4. Tiêm thuốc đối quang từ

- Chỉ định tiêm thuốc đối quang
- Kỹ thuật tiêm thuốc

2.3.5. Cách đặt trường cắt, hướng cắt

2.3.6. Xử lý ảnh và in phim

2.4. Đánh giá phim chụp

2.5. Kiểm tra

- Nội dung: Lượng giá theo mục tiêu bài học bằng câu hỏi trắc nghiệm

BÀI 2: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ CỘT SỐNG LƯNG

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức:**

- Kể tên được các cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng cột sống lưng.
- Trình bày được chỉ định chụp cộng hưởng từ cột sống lưng.
- Trình bày được một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống lưng.
- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT trên tình huống giả định.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện và phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống lưng.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống lưng.
- Làm việc hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống lưng.

2. Nội dung

2.1. Giải phẫu cộng hưởng từ cột sống lưng.

2.2. Chỉ định

2.3. Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống lưng.

2.3.1. Chuẩn bị

- Chuẩn bị người bệnh
- Chuẩn bị dụng cụ

2.3.2. Tư thế người bệnh

2.3.3. Xử lý các thông số kỹ thuật

- Tạo ảnh định khu trên ba mặt phẳng (Axial-Coronal-Sagittal)
- Các chuỗi xung thường dùng
- TR-TE-TI
- FOV
- Thickness
- Gap

2.3.4. Tiêm thuốc đối quang từ

- Chỉ định tiêm thuốc đối quang
- Kỹ thuật tiêm thuốc

2.3.5. Cách đặt trường cắt, hướng cắt

2.3.6. Xử lý ảnh và in phim

2.4. Đánh giá phim chụp

2.5. Kiểm tra

- Nội dung: Lượng giá theo mục tiêu bài học bằng câu hỏi trắc nghiệm

BÀI 3: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ CỘT SỐNG THẮT LƯNG

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức:**

- Kể tên được các cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng.
- Trình bày được chỉ định chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng.
- Trình bày được một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng.

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng tại bệnh viện.
- Đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ cột sống thắt lưng.
- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT trên tình huống giả định.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện và phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống lưng.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng.
- Làm việc hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng.

2. Nội dung

2.1. Giải phẫu cộng hưởng từ cột sống thắt lưng.

2.2. Chỉ định

2.3. Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng.

2.3.1. Chuẩn bị

- Chuẩn bị người bệnh
- Chuẩn bị dụng cụ

2.3.2. Tư thế người bệnh

2.3.3. Xử lý các thông số kỹ thuật

- Tạo ảnh định khu trên ba mặt phẳng (Axial-Coronal-Sagittal)
- Các chuỗi xung thường dùng
- TR-TE-TI
- FOV
- Thickness
- Gap

2.3.4. Tiêm thuốc đối quang từ

- Chỉ định tiêm thuốc đối quang
- Kỹ thuật tiêm thuốc

2.3.5. Cách đặt trường cắt, hướng cắt

2.3.6. Xử lý ảnh và in phim

2.4. Đánh giá phim chụp

2.5. Kiểm tra

- Nội dung: Lượng giá theo mục tiêu bài học bằng câu hỏi trắc nghiệm

CHƯƠNG IV: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ Ổ BỤNG

BÀI 1: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ GAN

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức:**

- Kể tên được các cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng gan.
- Trình bày được chỉ định chụp cộng hưởng từ gan.
- Trình bày được một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ gan.
- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT trên tình huống giả định.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện và phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ gan.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ gan.
- Làm việc hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ gan.

2. Nội dung

2.1. Giải phẫu cộng hưởng từ gan.

2.2. Chỉ định

2.3. Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ gan.

2.3.1. Chuẩn bị

- Chuẩn bị người bệnh
- Chuẩn bị dụng cụ

2.3.2. Tư thế người bệnh

2.3.3. Xử lý các thông số kỹ thuật

- Tạo ảnh định khu trên ba mặt phẳng (Axial-Coronal-Sagittal)
- Các chuỗi xung thường dùng
- TR-TE-TI
- FOV
- Thickness
- Gap

2.3.4. Tiêm thuốc đối quang từ

- Chỉ định tiêm thuốc đối quang
- Kỹ thuật tiêm thuốc

2.3.5. Cách đặt trường cắt, hướng cắt

2.3.6. Xử lý ảnh và in phim

2.4. Đánh giá phim chụp

2.5. Kiểm tra

- Nội dung: Lượng giá theo mục tiêu bài học bằng câu hỏi trắc nghiệm

BÀI 2: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ ĐƯỜNG MẬT-TÚI MẬT

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức:**

- Kể tên được các cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng từ đường mật túi mật.
- Trình bày được chỉ định chụp cộng hưởng từ đường mật túi mật.
- Trình bày được một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ đường mật túi mật.

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ đường mật túi mật tại bệnh viện.
- Đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ đường mật túi mật.
- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT trên tình huống giả định.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện và phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ đường mật túi mật.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ đường mật túi mật.
- Làm việc hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ đường mật túi mật.

2. Nội dung

2.1. Giải phẫu cộng hưởng từ đường mật túi mật.

2.2. Chỉ định

2.3. Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ đường mật túi mật.

2.3.1. Chuẩn bị

- Chuẩn bị người bệnh
- Chuẩn bị dụng cụ

2.3.2. Tư thế người bệnh

2.3.3. Xử lý các thông số kỹ thuật

- Tạo ảnh định khu trên ba mặt phẳng (Axial-Coronal-Sagittal)
- Các chuỗi xung thường dùng
- TR-TE-TI
- FOV
- Thickness
- Gap

2.3.4. Tiêm thuốc đối quang từ

- Chỉ định tiêm thuốc đối quang
- Kỹ thuật tiêm thuốc

2.3.5. Cách đặt trường cắt, hướng cắt

2.3.6. Xử lý ảnh và in phim

2.4. Đánh giá phim chụp

2.5. Kiểm tra

- Nội dung: Lượng giá theo mục tiêu bài học bằng câu hỏi trắc nghiệm

BÀI 3: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ THẬN

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức:**

- Kể tên được các cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng từ thận.
- Trình bày được chỉ định chụp cộng hưởng từ thận.
- Trình bày được một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ thận.

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ thận tại bệnh viện.
- Đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ thận.
- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT trên tình huống giả định.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện và phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ thận.
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ thận.
- Làm việc hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ thận.

2. Nội dung

2.1. Giải phẫu cộng hưởng từ thận.

2.2. Chỉ định

2.3. Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ thận.

2.3.1. Chuẩn bị

- Chuẩn bị người bệnh
- Chuẩn bị dụng cụ

2.3.2. Tư thế người bệnh

2.3.3. Xử lý các thông số kỹ thuật

- Tạo ảnh định khu trên ba mặt phẳng (Axial-Coronal-Sagittal)
- Các chuỗi xung thường dùng
- TR-TE-TI
- FOV
- Thickness
- Gap

2.3.4. Tiêm thuốc đối quang từ

- Chỉ định tiêm thuốc đối quang
- Kỹ thuật tiêm thuốc

2.3.5. Cách đặt trường cắt, hướng cắt

2.3.6. Xử lý ảnh và in phim

2.4. Đánh giá phim chụp

2.5. Kiểm tra

- Nội dung: Lượng giá theo mục tiêu bài học bằng câu hỏi trắc nghiệm

BÀI 4: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ TỬ CUNG, PHẦN PHỤ

Thời gian: 4 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức:**

- Kể tên được các cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng từ tử cung, phần phụ.
- Trình bày được chỉ định chụp cộng hưởng từ tử cung, phần phụ.
- Trình bày được một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tử cung, phần phụ.

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tử cung, phần phụ tại bệnh viện.
- Đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ tử cung, phần phụ.
- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT trên tình huống giả định.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện và phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tử cung, phần phụ.
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tử cung, phần phụ.
- Làm việc hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tử cung, phần phụ.

2. Nội dung

2.1. Giải phẫu cộng hưởng từ tử cung, phần phụ.

2.2. Chỉ định

2.3. Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tử cung, phần phụ.

2.3.1. Chuẩn bị

- Chuẩn bị người bệnh

- Chuẩn bị dụng cụ

2.3.2. Tư thế người bệnh

2.3.3. Xử lý các thông số kỹ thuật

- Tạo ảnh định khu trên ba mặt phẳng (Axial-Coronal-Sagittal)

- Các chuỗi xung thường dùng

- TR-TE-TI

- FOV

- Thickness

- Gap

2.3.4. Tiêm thuốc đối quang từ

- Chỉ định tiêm thuốc đối quang

- Kỹ thuật tiêm thuốc

2.3.5. Cách đặt trường cắt, hướng cắt

2.3.6. Xử lý ảnh và in phim

2.4. Đánh giá phim chụp

2.5. Kiểm tra

- Nội dung: Lượng giá theo mục tiêu bài học bằng câu hỏi trắc nghiệm

BÀI 5: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ TIỀN LIỆT TUYẾN

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức:**

- Kể tên được các cấu trúc giải phẫu bình thường, bất thường trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng tiền liệt tuyến.

- Trình bày được chỉ định chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến.

- Trình bày được một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến.

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến tại bệnh viện.

- Đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ tiền liệt tuyến

- Thực hiện được bước chuẩn bị người bệnh chụp CLVT trên tình huống giả định.

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi thực hiện và phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến.
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến.
- Làm việc hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến

2. Nội dung

2.1. Giải phẫu cộng hưởng từ tiền liệt tuyến.

2.2. Chỉ định

2.3. Quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến.

2.3.1. Chuẩn bị

- Chuẩn bị người bệnh

- Chuẩn bị dụng cụ

2.3.2. Tư thế người bệnh

2.3.3. Xử lý các thông số kỹ thuật

- Tạo ảnh định khu trên ba mặt phẳng (Axial-Coronal-Sagittal)

- Các chuỗi xung thường dùng

- TR-TE-TI

- FOV

- Thickness

- Gap

2.3.4. Tiêm thuốc đối quang từ

- Chỉ định tiêm thuốc đối quang

- Kỹ thuật tiêm thuốc

2.3.5. Cách đặt trường cắt, hướng cắt

2.3.6. Xử lý ảnh và in phim

2.4. Đánh giá phim chụp

2.5. Kiểm tra

- Nội dung: Lượng giá theo mục tiêu bài học bằng câu hỏi trắc nghiệm

4. Nội dung chi tiết thực hành tại bệnh viện

BÀI 1: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ CỔ TAY

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cổ tay

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cổ tay.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cổ tay.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Tiến hành kỹ thuật

2.4. Xử lý ảnh

2.5. In phim

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp cộng hưởng từ cổ tay cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

- Tiến hành chụp cộng hưởng từ cổ tay cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

4. Kiểm tra: Bằng quy trình thực hành tại cơ sở thực tập

BÀI 2: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ KHỚP VAI

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp vai

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp vai.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp vai.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Tiến hành kỹ thuật

2.4. Xử lý ảnh

2.5. In phim

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp cộng hưởng từ khớp vai cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

- Tiến hành chụp cộng hưởng từ khớp vai cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

4. Kiểm tra: nội dung kiểm tra bằng quy trình tại bệnh viện

BÀI 3: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ KHỚP GỐI

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp gối

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp gối.
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp gối.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Tiến hành kỹ thuật

2.4. Xử lý ảnh

2.5. In phim

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp cộng hưởng từ khớp gối cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

- Tiến hành chụp cộng hưởng từ khớp gối cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

4. Kiểm tra: nội dung kiểm tra bằng quy trình tại bệnh viện

BÀI 4: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ KHỚP HÁNG

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp háng

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp háng.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp háng.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Tiến hành kỹ thuật

2.4. Xử lý ảnh

2.5. In phim

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp cộng hưởng từ khớp háng cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

- Tiến hành chụp cộng hưởng từ khớp háng cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

4. Kiểm tra: bằng quy trình tại bệnh viện

BÀI 5: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ SỌ NÃO

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não.
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Tiến hành kỹ thuật

2.4. Xử lý ảnh

2.5. In phim

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp cộng hưởng từ sọ não cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp cộng hưởng từ sọ não cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

4. Kiểm tra: bằng quy trình tại bệnh viện

BÀI 6: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ TUYẾN YÊN

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tuyến yên

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tuyến yên
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tuyến yên
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Tiến hành kỹ thuật

2.4. Xử lý ảnh

2.5. In phim

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp cộng hưởng từ tuyến yên cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

- Tiến hành chụp cộng hưởng từ tuyến yên cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

4. Kiểm tra: Bằng quy trình tại bệnh viện

BÀI 7: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ HÓC MẮT

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ hóc mắt

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ hóc mắt
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ hóc mắt.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Tiến hành kỹ thuật

2.4. Xử lý ảnh

2.5. In phim

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp cộng hưởng từ hóc mắt cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

- Tiến hành chụp cộng hưởng từ tuyến yên cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

4. Kiểm tra: Bằng quy trình tại bệnh viện

BÀI 8: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ CỘT SỐNG CỔ

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống cổ

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống cổ.
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống cổ.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Tiến hành kỹ thuật

2.4. Xử lý ảnh

2.5. In phim

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp cộng hưởng từ cột sống cổ cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp cộng hưởng từ cột sống cổ cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

4. Kiểm tra: Kiểm tra bằng quy trình tại bệnh viện

BÀI 9: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ CỘT SỐNG LƯNG

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống lưng

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống lưng
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống lưng.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Tiến hành kỹ thuật

2.4. Xử lý ảnh

2.5. In phim

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp cộng hưởng từ cột sống lưng cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp cộng hưởng từ cột sống lưng cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

4. Kiểm tra: Bằng quy trình tại bệnh viện

BÀI 10: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ CỘT SỐNG THẮT LƯNG

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Tiến hành kỹ thuật

2.4. Xử lý ảnh

2.5. In phim

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

- Tiến hành chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

4. Kiểm tra: Bảng quy trình tại bệnh viện

BÀI 11: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ GAN

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ gan

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ gan.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ gan.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Tiến hành kỹ thuật

2.4. Xử lý ảnh

2.5. In phim

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp cộng hưởng từ gan cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

- Tiến hành chụp cộng hưởng từ gan cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

4. Kiểm tra: Bảng quy trình tại bệnh viện

BÀI 12: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ ĐƯỜNG MẬT – TÚI MẬT

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ đường mật – túi mật

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ đường mật - túi mật.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ đường mật – túi mật.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Tiến hành kỹ thuật

2.4. Xử lý ảnh

2.5. In phim

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp cộng hưởng từ đường mật – túi mật cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp cộng hưởng từ đường mật – túi mật cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

4. Kiểm tra: Bằng quy trình tại bệnh viện

BÀI 13: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ THẬN

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ thận

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ thận.
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ thận.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Tiến hành kỹ thuật

2.4. Xử lý ảnh

2.5. In phim

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp cộng hưởng từ thận cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp cộng hưởng từ thận cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

4. Kiểm tra: Bằng quy trình tại bệnh viện

BÀI 14: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ TỬ CUNG-PHÂN PHỤ

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tử cung - phần phụ

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tử cung - phần phụ.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tử cung - phần phụ.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Tiến hành kỹ thuật

2.4. Xử lý ảnh

2.5. In phim

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp cộng hưởng từ tử cung-phần phụ cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

- Tiến hành chụp cộng hưởng từ tử cung-phần phụ cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

4. Kiểm tra: Bảng quy trình tại bệnh viện

BÀI 15: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ TIỀN LIỆT TUYẾN

Thời gian: 8 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng:**

- Thực hiện được quy trình kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến

*** Năng lực tự chủ trách nhiệm**

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Tiến hành kỹ thuật

2.4. Xử lý ảnh

2.5. In phim

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

- Tiến hành chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến cho ít nhất 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

4. Kiểm tra: Bảng quy trình tại bệnh viện

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa, phòng thực tập:

- Phòng học lý thuyết
- Bệnh viện thực hành

2. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: vật tư, hóa chất, tài liệu...

3. Phòng học lý thuyết: Đầy đủ bàn ghế, bảng, đèn điện, quạt, máy chiếu;

4. Bệnh viện thực hành:

- + Đầy đủ hệ thống máy chụp cộng hưởng từ
- + Phần mềm xử lý ảnh, phần mềm lưu trữ dữ liệu.
- + Máy rửa phim; máy in phim khô

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu mô đun
- Kỹ năng: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu mô đun
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu mô đun

2. Phương pháp đánh giá:

- Điểm quá trình: bằng trung bình cộng của các cột điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 1) và điểm kiểm tra định kỳ (hệ số 2)

+ Với phần học lý thuyết: có 01 cột điểm kiểm tra thường xuyên và 01 cột điểm kiểm tra định kỳ. Hình thức kiểm tra: Tự luận hoặc trắc nghiệm, thời gian do giáo viên quy định

+ Với phần học thực hành tại bệnh viện: có 01 cột điểm kiểm tra thường xuyên và 02 cột điểm kiểm tra định kỳ. Hình thức kiểm tra: Vấn đáp hoặc thực hiện quy trình thực hành tại bệnh viện.

- Điểm thi: Thi lý thuyết + thi thực hành

+ Thi lý thuyết: Thi trực tiếp tại giảng đường của trường, bằng hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm; thời gian từ 60 phút.

+ Thi thực hành: Thi tại bệnh viện; hình thức thi: Vấn đáp hoặc thực hiện quy trình thực hành tại bệnh viện.

+ Điểm thi KTHP = (Điểm thi lý thuyết + Điểm thi thực hành)/2

- Cách tính điểm kết thúc học phần: Điểm mô đun = Điểm quá trình * 0,4 + Điểm thi KTHP * 0,6

- Thang điểm: theo thang điểm 4 theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội ngày 30/03/2022.

VI. Hướng dẫn thực hiện

1. Phạm vi áp dụng: Áp dụng đào tạo sinh viên ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học trình độ cao đẳng Trường cao đẳng Y tế Đắk Lắk

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

Đối với giảng viên:

+ Phương pháp thuyết trình tích cực, phát vấn, thảo luận nhóm nhỏ, dạy học bằng tình huống trong các giờ lý thuyết;

+ Dạy học bằng làm mẫu, hướng dẫn các quy trình kỹ thuật trong các giờ thực hành.

Đối với học sinh/ sinh viên:

+ Học tập theo phương pháp chủ động: đọc bài trước ở nhà, tích cực tham gia phát biểu, thảo luận, trình bày, thực hành quy trình trong các bài giảng.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Các kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não, cột sống, khớp và ổ bụng.

4. Tài liệu tham khảo

4.1. Bộ môn chẩn đoán hình ảnh- Đại học y Hà Nội, “Bài giảng chẩn đoán hình ảnh”, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2001.

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Sương

TÊN MÔ ĐƠN: THỰC TẾ NGHỀ NGHIỆP

Mã mô đơn: MĐ12.HA

Thời gian thực hiện: 225 giờ

Thực tập bệnh viện: 220 giờ

Kiểm tra: 5 giờ

I. Vị trí, tính chất của mô đơn

Vị trí: Mô đơn là môn cuối cùng trong phần kiến thức chuyên ngành trong chương trình giáo dục cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học.

Tính chất: Thực tế tốt nghiệp là nội dung quan trọng cuối cùng của đào tạo ngành hình ảnh y học để giúp sinh viên hoàn thiện những kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết cho sinh viên trước khi tốt nghiệp ra trường.

II. Mục tiêu mô đơn

* Kiến thức:

- Hệ thống lại các kiến thức về X quang, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ, y học hạt nhân và xạ trị.

* Kỹ năng:

- Vận hành thành thạo các máy chụp X Quang, máy chụp cắt lớp vi tính, máy chụp cộng hưởng từ và máy siêu âm một cách an toàn.

- Thực hiện đúng quy trình bảo quản các thiết bị trong khoa chẩn đoán hình ảnh.

- Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật chụp X quang, cắt lớp vi tính và một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cơ bản đảm bảo an toàn,

- Đánh giá được phim chụp X quang, cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ đạt tiêu chuẩn.

- Nhận biết được một số hình ảnh cơ bản giúp định hướng chẩn đoán một số bệnh lý thường gặp.

- Thực hiện được quy trình xạ trị ung thư vùng đầu cổ, ung thư vùng ngực, ung thư vú và ung thư tiểu khung.

- Thực hiện được quy trình chụp xạ hình khối u, xạ hình tưới máu phổi, xạ hình tuyến giáp, xạ hình tuyến vú.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỷ mỉ, chính xác, an toàn trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang, cắt lớp vi tính và cộng hưởng từ, tham gia kỹ thuật thực hành siêu âm y học, hạt nhân, xạ trị ung thư.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp x quang.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

III. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian mô đơn

1. Nội dung của mô đơn:

STT	Tên bài	Số tiết		
		Tổng	Thực hành	Kiểm tra
KỸ THUẬT CHỤP X QUANG				

1	Kỹ thuật chụp X quang xương khớp chi dưới	10	10	
2	Kỹ thuật chụp X quang xương khớp chi trên	10	10	
3	Kỹ thuật chụp X quang khớp háng- khung chậu	10	10	
4	Kỹ thuật chụp X quang khớp vai - xương bả vai - xương đòn	10	10	
5	Kỹ thuật chụp X quang tim phổi-lồng ngực	10	10	
6	Kỹ thuật chụp X quang cột sống	10	10	
7	Kỹ thuật chụp X quang hệ tiết niệu:	7	7	
8	Kỹ thuật chụp X quang bụng:	5	5	
9	Kỹ thuật chụp X quang sọ mặt	5	5	
10	Kỹ thuật chụp X quang lồng cầu xương hàm dưới và khớp thái dương hàm	5	5	
11	Kỹ thuật chụp X quang chụp răng	5	5	
KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH				
12	Kỹ thuật chụp CLVT sọ não	5	5	
13	Kỹ thuật chụp CLVT hàm mặt	5	5	
14	Kỹ thuật chụp CLVT cổ mặt	5	5	
15	Kỹ thuật chụp CLVT tai xương đá	5	5	
16	Kỹ thuật chụp CLVT lồng ngực	5	5	
17	Kỹ thuật chụp CLVT bụng thường quy	5	5	
18	Kỹ thuật chụp CLVT gan	5	5	
19	Kỹ thuật chụp CLVT tụy	5	5	
20	Kỹ thuật chụp CLVT ruột non – đại tràng	5	5	
21	Kỹ thuật chụp CLVT hệ tiết niệu	5	5	
22	Kỹ thuật chụp CLVT cột sống	5	5	
23	Kỹ thuật chụp CLVT xương khớp chi trên và dưới	5	5	
24	Kỹ thuật chụp CLVT mạch máu não	5	5	
25	Kỹ thuật chụp CLVT mạch máu phổi	5	5	
26	Kỹ thuật chụp CLVT động mạch thận	5	5	
27	Kỹ thuật chụp CLVT động mạch chủ ngực - bụng	5	5	
28	Kỹ thuật chụp CLVT các mạch trên chi trên, chi dưới	5	5	
29	Kỹ thuật can thiệp dưới hướng dẫn chụp CLVT	5	5	
KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ				
30	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp vai	3	3	

31	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp gối	3	3	
32	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não	3	3	
33	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống cổ	3	3	
34	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng	3	3	
35	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ gan	3	3	
36	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ thận	3	3	
37	Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến	3	3	
KỸ THUẬT THỰC HÀNH Y HỌC HẠT NHÂN, XẠ TRỊ UNG THƯ				
38	Quy trình chụp xạ hình khối u với Tc99m-MIBI	3	3	
39	Quy trình chụp xạ hình tưới máu phổi	3	3	
40	Quy trình chụp xạ hình tuyến giáp	3	3	
41	Quy trình chụp xạ hình tuyến vú	3	3	
42	Quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vùng đầu mặt cổ	3	3	
43	Quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vùng ngực	3	3	
44	Quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vú	3	3	
45	Quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vùng tiểu khung	3	3	
	Kiểm tra			5
Tổng số		225	220	5

Phần KỸ THUẬT CHỤP X QUANG

Bài 1: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG XƯƠNG KHỚP CHI DƯỚI

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chụp X quang xương khớp chi dưới
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang xương khớp chi dưới
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chi tiêu thực hành:

- Quan sát KTV thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang xương khớp chi dưới
- Tiến hành chụp X quang xương khớp chi dưới ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 2: KỸ THUẬT CHỤP XƯƠNG KHỚP CHI TRÊN

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật chụp X quang khớp chi trên
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang khớp chi trên.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chi tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang khớp chi trên
- Tiến hành chụp X quang khớp chi trên ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 3: KỸ THUẬT CHỤP XƯƠNG KHỚP HÁNG – KHUNG CHẬU

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật chụp X quang khớp háng – khung chậu
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang khớp háng – khung chậu.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2.Kỹ thuật tiến hành

2.1.3.Kết thúc thủ thuật

2.1.4.Đánh giá kết quả chụp

2.2.Chi tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang khớp háng – khung chậu

- Tiến hành chụp X quang khớp háng – khung chậu ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 4: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG KHỚP VAI – XƯƠNG BẢ VAI – XƯƠNG ĐÒN

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật chụp X quang khớp vai – xương bả vai – xương đòn

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang khớp vai – xương bả vai – xương đòn

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1.Quy trình thực hành:

2.1.1.Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2.Kỹ thuật tiến hành

2.1.3.Kết thúc thủ thuật

2.1.4.Đánh giá kết quả chụp

2.2.Chi tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang khớp vai – xương bả vai – xương đòn

- Tiến hành chụp X quang khớp vai – xương bả vai – xương đòn ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 5: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG TIM PHỔI – LỒNG NGỰC

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật chụp X quang tim phổi và lồng ngực.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang tim phổi và lồng ngực.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp Xquang tim phổi và lồng ngực.

- Tiến hành chụp Xquang tim phổi và lồng ngực ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 6: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG CỘT SỐNG

Thời gian: 10 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật chụp X quang cột sống.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang cột sống cổ.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp Xquang cột sống.

- Tiến hành chụp Xquang cột sống ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 7: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG HỆ TIẾT NIỆU

Thời gian: 7 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật chụp X quang hệ tiết niệu.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang hệ tiết niệu.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp Xquang hệ tiết niệu.

- Tiến hành chụp Xquang hệ tiết niệu ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 8: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG BỤNG

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật chụp X quang bụng.

- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang bụng.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang bụng.

- Tiến hành chụp Xquang bụng ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 9: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG SỌ MẶT

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật chụp X quang sọ mắt
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang sọ mắt
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang sọ mắt
- Tiến hành chụp X quang sọ mắt ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 10: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG LÒI CẦU XƯƠNG HÀM DƯỚI VÀ KHỚP THÁI DƯƠNG HÀM

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật chụp X quang lòi cầu xương hàm dưới và khớp thái dương hàm.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang đạt tiêu chuẩn.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang lòi cầu xương hàm dưới và khớp thái dương hàm.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp xương chũm tư thế Schuller.
- Tiến hành chụp Xquang xương chũm tư thế Schuller ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

Bài 11: KỸ THUẬT CHỤP X QUANG RĂNG (TRONG RĂNG, PANORAMA)

Thời gian: 05 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được các kỹ thuật chụp X quang chụp răng.
- Xử lý, nhận định và đánh giá được các phim chụp X quang răng.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác trong khi thực hiện các kỹ thuật chụp X quang răng.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình thực hành:

2.1.1. Chuẩn bị người bệnh – dụng cụ

2.1.2. Kỹ thuật tiến hành

2.1.3. Kết thúc thủ thuật

2.1.4. Đánh giá kết quả chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành:

- Quan sát kỹ thuật viên thực hiện ít nhất 1 người bệnh chụp X quang trong răng, panorama
- Tiến hành chụp Xquang trong răng, panorama ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành

BÀI 12: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH SỌ NÃO

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT sọ não
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT sọ não.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT sọ não.
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT sọ não
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT sọ não ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

-Tiến hành chụp CLVT sọ não ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 13: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH HÀM MẶT

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT hàm mặt

- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT hàm mặt

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT hàm mặt.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT hàm mặt

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT hàm mặt ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

-Tiến hành chụp CLVT hàm mặt ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 14: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CỔ MẶT

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT cổ mặt

- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT cổ mặt

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT cổ mặt.

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT cổ mặt

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT cổ mặt ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

-Tiến hành chụp CLVT cổ mặt ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 15: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH XƯƠNG ĐÁ

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT xương đá

- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT xương đá

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT xương đá

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT xương đá

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT xương đá ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

- Tiến hành chụp CLVT xương đá ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 16: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH LÒNG NGỰC

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT lồng ngực

- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT lồng ngực

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT lồng ngực

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT lồng ngực

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT lồng ngực ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

- Tiến hành chụp CLVT lồng ngực ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 17: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH BỤNG THƯỜNG QUY

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT bụng thường quy

- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT bụng thường quy

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT bụng thường quy
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT bụng thường quy
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT bụng thường quy ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT bụng thường quy ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 18: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH GAN

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT gan
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT gan

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT gan
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT gan
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT gan quy ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT gan quy ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 19: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH TỤY

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT tụy.
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT tụy.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT tụy
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT tụy
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT tụy ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

-Tiến hành chụp CLVT tụy ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 20: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH RUỘT NON – ĐẠI TRÀNG

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT ruột non – đại tràng.

- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT ruột non- đại tràng.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT ruột non- đại tràng

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT ruột non- đại tràng

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT ruột non- đại tràng ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

-Tiến hành chụp CLVT ruột non- đại tràng ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 21: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH HỆ TIẾT NIỆU

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT hệ tiết niệu

- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT hệ tiết niệu

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT hệ tiết niệu

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT hệ tiết niệu

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT hệ tiết niệu ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

-Tiến hành chụp CLVT hệ tiết niệu ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 22: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH CỘT SỐNG

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT cột sống
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT cột sống

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT cột sống
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT cột sống
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT cột sống ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT cột sống ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 23: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH XƯƠNG KHỚP CHI TRÊN VÀ CHI DƯỚI

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT xương khớp chi trên và chi dưới.
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT xương khớp chi trên và chi dưới.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT xương khớp chi trên và chi dưới
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT xương khớp chi trên và chi dưới
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT xương khớp chi trên và chi dưới ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT xương khớp chi trên và chi dưới ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 24: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH MẠCH MÁU NÃO

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT mạch máu não.
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT mạch máu não.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT mạch máu não
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT mạch máu não
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT mạch máu não ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT mạch máu não ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 25: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH MẠCH MÁU PHỔI

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT mạch máu phổi
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT mạch máu phổi

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT mạch máu phổi
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT mạch máu phổi
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT mạch máu phổi ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT mạch máu phổi ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 26: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH ĐỘNG MẠCH THẬN

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT động mạch thận
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT động mạch thận

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT động mạch thận
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT động mạch thận
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT động mạch thận ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT động mạch thận ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 27: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH ĐỘNG MẠCH CHỦ NGỰC-BỤNG

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT động mạch chủ ngực – bụng.
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT động mạch chủ ngực – bụng.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT động mạch chủ ngực – bụng.
- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT động mạch chủ ngực – bụng.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT động mạch chủ ngực – bụng ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT động mạch chủ ngực – bụng ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 28: KỸ THUẬT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH MẠCH MÁU CHI TRÊN VÀ CHI DƯỚI

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT mạch máu chi trên và chi dưới
- Xử lý hình ảnh chụp, in phim chụp CLVT mạch máu chi trên và chi dưới

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT mạch máu chi trên và chi dưới

- Tự chủ/chủ động trong học tập, tìm kiếm thông tin, nghiên cứu tài liệu liên quan để thực hiện có hiệu quả khi thực hiện kỹ thuật chụp CLVT mạch máu chi trên và chi dưới.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT mạch máu chi trên và chi dưới ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT mạch máu chi trên và chi dưới ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 29: KỸ THUẬT CAN THIỆP DƯỚI HƯỚNG DẪN CLVT

Thời gian: 5 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo được quy trình chụp CLVT vị trí can thiệp.
- Trợ giúp bác sĩ làm can thiệp.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Thể hiện sự cẩn thận, chính xác khi phân tích các kỹ thuật chụp CLVT bộ phận can thiệp.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV tiến hành chụp CLVT vùng can thiệp ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.
- Tiến hành chụp CLVT vùng can thiệp ít nhất cho 1 người bệnh tại khoa Chẩn đoán hình ảnh của bệnh viện thực hành.

BÀI 30: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ KHỚP VAI

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp vai.
- Đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ khớp vai.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp vai.
- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát kỹ thuật viên của bệnh viện thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp vai cho 1 người bệnh.

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp vai cho 1 người bệnh.

BÀI 31: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ KHỚP GỐI

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp gối.

- Đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ khớp gối.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp gối.

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát kỹ thuật viên của bệnh viện thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp gối cho 1 người bệnh.

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ khớp gối cho 1 người bệnh.

BÀI 32: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ SỌ NÃO

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não.

- Đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ sọ não.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não

- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát kỹ thuật viên của bệnh viện thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ sọ não cho 1 người bệnh.

BÀI 33: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ CỘT SỐNG CỔ

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống cổ
- Đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ cột sống cổ.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống cổ.
- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát kỹ thuật viên của bệnh viện thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống cổ cho 1 người bệnh.
- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống cổ cho 1 người bệnh.

BÀI 34: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ CỘT SỐNG THẮT LƯNG

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng.
- Đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ cột sống thắt lưng.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng
- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát kỹ thuật viên của bệnh viện thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng cho 1 người bệnh.
- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng cho 1 người bệnh.

BÀI 35: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ GAN

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ gan.
- Đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ gan.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ gan
- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát kỹ thuật viên của bệnh viện thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ gan cho 1 người bệnh.
- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ gan cho 1 người bệnh.

BÀI 36: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ THẬN

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ thận
- Đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ thận.

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ thận
- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát kỹ thuật viên của bệnh viện thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ thận cho 1 người bệnh.
- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ thận cho 1 người bệnh.

BÀI 37: KỸ THUẬT CHỤP CỘNG HƯỞNG TỪ TIỀN LIỆT TUYẾN

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến.
- Đánh giá được tiêu chuẩn một số phim cộng hưởng từ tiền liệt tuyến

* Năng lực tự chủ trách nhiệm

- Thể hiện được tác phong cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác khi thực hiện một số kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến
- Thể hiện thái độ tận tình, chu đáo trong việc giải thích quy trình chụp để người bệnh hiểu và hợp tác trong quá trình chụp.
- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Quy trình kỹ thuật chụp

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát kỹ thuật viên của bệnh viện thực hiện kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến cho 1 người bệnh.

- Thực hiện được kỹ thuật chụp cộng hưởng từ tiền liệt tuyến cho 1 người bệnh.

BÀI 38: QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHỤP XẠ HÌNH TUYẾN GIÁP

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện được một số bước trong quy trình kỹ thuật chụp xạ hình tuyến giáp.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị y học hạt nhân.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Quan sát chuẩn bị dược chất phóng xạ

2.4. Tiến hành kỹ thuật

2.5. Theo dõi và xử trí tai biến cho người bệnh (nếu có) cùng bác sỹ

2.6. Phân tích kết quả

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV của khoa YHHN thực hiện quy trình kỹ thuật chụp xạ hình tuyến giáp cho tối thiểu 1 người bệnh

- Thực hiện được 1 lần hỗ trợ KTV của khoa YHHN thực hiện quy trình kỹ thuật chụp xạ hình tuyến giáp cho tối thiểu 1 người bệnh

- Thực hiện được 1 lần một số bước trong quy trình kỹ thuật chụp xạ hình tuyến giáp cho tối thiểu 1 người bệnh

BÀI 39: QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHỤP XẠ HÌNH TƯỚI MÁU PHỔI

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện được một số bước trong quy trình kỹ thuật chụp xạ hình tưới máu phổi.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị y học hạt nhân.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Quan sát chuẩn bị dược chất phóng xạ

2.4. Tiến hành kỹ thuật

2.5. Theo dõi và xử trí tai biến cho người bệnh (nếu có) cùng bác sỹ

2.6. Phân tích kết quả

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV của khoa YHHN thực hiện quy trình kỹ thuật chụp xạ hình tưới máu phổi cho tối thiểu 1 người bệnh

- Thực hiện được 1 lần hỗ trợ KTV của khoa YHHN thực hiện quy trình kỹ thuật chụp xạ hình tưới máu phổi cho tối thiểu 1 người bệnh

- Thực hiện được 1 lần một số bước trong quy trình kỹ thuật chụp xạ hình tưới máu phổi cho tối thiểu 1 người bệnh

BÀI 40: QUY TRÌNH KỸ THUẬT CHỤP XẠ HÌNH TUYẾN VÚ

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện được một số bước trong quy trình kỹ thuật chụp xạ hình tuyến vú.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị y học hạt nhân.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Quan sát chuẩn bị được chất phóng xạ

2.4. Tiến hành kỹ thuật

2.5. Theo dõi và xử trí tai biến cho người bệnh (nếu có) cùng bác sỹ

2.6. Phân tích kết quả

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV của khoa YHHN thực hiện quy trình kỹ thuật chụp xạ hình tuyến vú cho tối thiểu 1 người bệnh

- Thực hiện được 1 lần hỗ trợ KTV của khoa YHHN thực hiện quy trình kỹ thuật chụp xạ hình tuyến vú cho tối thiểu 1 người bệnh

- Thực hiện được 1 lần một số bước trong quy trình kỹ thuật chụp xạ hình tưới máu phổi cho tối thiểu 1 người bệnh

BÀI 41: QUY TRÌNH CHỤP XẠ HÌNH KHỐI U VỚI Tc99m-MIBI

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện được một số bước trong quy trình kỹ thuật chụp xạ hình khối U với Tc99m-MIBI

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị y học hạt nhân.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị người bệnh

2.2. Chuẩn bị thiết bị

2.3. Quan sát chuẩn bị dược chất phóng xạ

2.4. Tiến hành kỹ thuật

2.5. Theo dõi và xử trí tai biến cho người bệnh (nếu có) cùng bác sỹ

2.6. Phân tích kết quả

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV của khoa YHHN thực hiện quy trình kỹ thuật chụp xạ hình khối U với Tc99m-MIBI cho tối thiểu 1 người bệnh

- Thực hiện được 1 lần hỗ trợ KTV của khoa YHHN thực hiện quy trình kỹ thuật chụp khối U với Tc99m-MIBI cho tối thiểu 1 người bệnh

- Thực hiện được 1 lần một số bước trong quy trình kỹ thuật chụp xạ hình khối U với Tc99m-MIBI cho tối thiểu 1 người bệnh

BÀI 42: QUY TRÌNH KỸ THUẬT XẠ TRỊ UNG THƯ VÒM HỌNG

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện được một số bước trong quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vòm họng.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị tại khoa xạ trị.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị nhân viên

2.2. Chuẩn bị người bệnh

2.3. Chuẩn bị thiết bị

2.4. Tiến hành kỹ thuật

2.5. Theo dõi và xử trí tai biến cho người bệnh (nếu có) cùng bác sỹ

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV của khoa xạ trị thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vòm họng cho tối thiểu 1 người bệnh

- Thực hiện được 1 lần hỗ trợ KTV của khoa xạ trị thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vòm họng cho tối thiểu 1 người bệnh

- Thực hiện được 1 lần một số bước trong quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vòm họng cho tối thiểu 1 người bệnh

BÀI 43: QUY TRÌNH KỸ THUẬT XẠ TRỊ UNG THƯ PHỔI

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện được một số bước trong quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư phổi.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị tại khoa xạ trị.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị nhân viên

2.2. Chuẩn bị người bệnh

2.3. Chuẩn bị thiết bị

2.4. Tiến hành kỹ thuật

2.5. Theo dõi và xử trí tai biến cho người bệnh (nếu có) cùng bác sỹ

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV của khoa xạ trị thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư phổi cho tối thiểu 1 người bệnh

- Thực hiện được 1 lần hỗ trợ KTV của khoa xạ trị thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư phổi cho tối thiểu 1 người bệnh

- Thực hiện được 1 lần một số bước trong quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư phổi cho tối thiểu 1 người bệnh

BÀI 44: QUY TRÌNH KỸ THUẬT XẠ TRỊ UNG THƯ VÚ

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện được một số bước trong quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vú.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị tại khoa xạ trị.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị nhân viên

2.2. Chuẩn bị người bệnh

2.3. Chuẩn bị thiết bị

2.4. Tiến hành kỹ thuật

2.5. Theo dõi và xử trí tai biến cho người bệnh (nếu có) cùng bác sỹ

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV của khoa xạ trị thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vú cho tối thiểu 1 người bệnh

- Thực hiện được 1 lần hỗ trợ KTV của khoa xạ trị thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vú cho tối thiểu 1 người bệnh

- Thực hiện được 1 lần một số bước trong quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư vú cho tối thiểu 1 người bệnh

BÀI 45: KỸ THUẬT XẠ TRỊ UNG THƯ VÙNG TRỰC TRÀNG

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kỹ năng:

- Thực hiện được một số bước trong quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư trực tràng.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Thể hiện thận trọng tỷ mỉ, chính xác, đảm bảo an toàn bức xạ khi sử dụng thiết bị tại khoa xạ trị.

- Làm việc nhóm hiệu quả trong quá trình thực hiện kỹ thuật tại cơ sở thực tập.

2. Nội dung

2.1. Chuẩn bị nhân viên

2.2. Chuẩn bị người bệnh

2.3. Chuẩn bị thiết bị

2.4. Tiến hành kỹ thuật

2.5. Theo dõi và xử trí tai biến cho người bệnh (nếu có) cùng bác sỹ

3. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát KTV của khoa xạ trị thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư trực tràng cho tối thiểu 1 người bệnh

- Thực hiện được 1 lần hỗ trợ KTV của khoa xạ trị thực hiện quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư trực tràng cho tối thiểu 1 người bệnh

- Thực hiện được 1 lần một số bước trong quy trình kỹ thuật xạ trị ung thư trực tràng cho tối thiểu 1 người bệnh

IV. Điều kiện thực hiện mô đun

- Phòng thực tập chuyên môn hóa, phòng chụp bệnh viện

- Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

+ Bệnh viện thực hành: gồm đầy đủ người bệnh, các máy chụp XQ thường quy, CT, PET, SPECT, gia tốc xạ trị....

+ Phần mềm xử lý ảnh, phần mềm lưu trữ dữ liệu.

+ Máy rửa phim; máy in phim khô

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu mô đun

- Kỹ năng: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu mô đun

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu mô đun

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm	Nội dung	Hình thức	Số điểm	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên	Lâm sàng	Kiểm tra bằng quy trình thực hành tại bệnh viện	2	40%
Điểm định kỳ	Lâm sàng	Kiểm tra bằng quy trình thực hành tại bệnh viện	5	
Điểm thi	Lâm sàng	Kiểm tra bằng quy trình	1	60%

		thực hành tại bệnh viện		
--	--	-------------------------	--	--

- Điểm kiểm tra thường xuyên: tính hệ số 1
- Điểm kiểm tra định kỳ: tính hệ số 2.
- Điểm quá trình là trung bình cộng của các điểm thường xuyên và định kỳ.
- Thang điểm: tính thang điểm 4 theo thông tư 04/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao Động Thương Binh Xã Hội ngày 30/03/2022.

VI. Hướng dẫn thực hiện

1. Phạm vi áp dụng: Áp dụng đào tạo sinh viên ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học trình độ cao đẳng Trường cao đẳng Y tế Đắk Lắk

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập

- Đối với giảng viên: Nhắc lại các vấn đề cần lưu ý trong các quy trình kỹ thuật khi thực hiện trên từng người bệnh tại bệnh viện.
- Đối với học sinh/ sinh viên: Thực hành các quy trình trên người bệnh với sự giám sát của kỹ thuật viên X quang, bác sỹ tại cơ sở thực hành.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Các kỹ thuật chụp X quang, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ, siêu âm, xạ hình và xạ trị.

4. Tài liệu tham khảo

- 4.1. Bộ môn Hình ảnh Y học – trường Cao đẳng Y tế Hà Nội (2010), “Giáo trình kỹ thuật chụp X quang thường quy”
- 4.2. Trường Cao đẳng kỹ thuật y tế 2, “Giáo trình chẩn đoán hình ảnh”, Nhà xuất bản Y học, năm 2004.
- 4.3. Khoa điều dưỡng kỹ thuật y học- Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh: “Giáo trình giải phẫu X quang”
- 4.4. JP MONNIER (GS Hoàng Kỳ biên dịch), “Chẩn đoán X quang và hình ảnh y học”
- 4.5. FRANK. NETTER. MD. “Atlas giải phẫu người” – Nhà xuất bản Y học.

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Sương

TÊN MÔ ĐƠN: CẮT LỚP VI TÍNH CHẨN ĐOÁN

Mã mô đơn: MĐ13.HA

Thời gian thực hiện: 105 giờ

- Lý thuyết: 14 giờ.
- Thực tập bệnh viện: 88 giờ
- Kiểm tra: 3 giờ

I. Vị trí, tính chất mô đơn

- **Vị trí:** Mô đơn là mô đơn chuyên ngành về cắt lớp vi tính chẩn đoán trong phần kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hình ảnh y học trình độ cao đẳng.

- **Tính chất:** Là một trong những nội dung quan trọng trong đào tạo chuyên ngành kỹ thuật viên hình ảnh y học, mô đơn nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về cắt lớp vi tính chẩn đoán. Mô đơn còn cung cấp cho sinh viên về giải phẫu trên các lát cắt trong chụp CLVT.

II. Mục tiêu mô đơn

* Kiến thức

- Mô tả được hình ảnh cắt lớp vi tính của một số bất thường thường gặp ở sọ não, lồng ngực, ổ bụng, cột sống và một số khớp.

* Kỹ năng

- Nhận định được một số hình ảnh cắt lớp vi tính bất thường của sọ não, lồng ngực ổ bụng, cột sống và một số khớp trên phim chụp cắt lớp vi tính.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Thể hiện được tình thân ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện mô đơn
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm
- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cắt lớp vi tính.

III. Nội dung mô đơn

1. Nội dung tổng quát

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng	Lý thuyết	TH BV	Kiểm tra
Phần lý thuyết					
1	Chẩn đoán cắt lớp vi tính sọ mặt	3	3		
2	Chẩn đoán cắt lớp vi tính lồng ngực	3	3		
3	Chẩn đoán cắt lớp vi tính ổ bụng	3	3		
4	Chẩn đoán cắt lớp vi tính cột sống	3	2		
5	Chẩn đoán cắt lớp vi tính khớp	3	2		
	Kiểm tra				1
Phần thực tập bệnh viện					

6	Chẩn đoán cắt lớp vi tính sọ mặt	20		20	
7	Chẩn đoán cắt lớp vi tính lồng ngực	20		20	
8	Chẩn đoán cắt lớp vi tính ổ bụng	15		15	
9	Chẩn đoán cắt lớp vi tính cột sống	15		15	
10	Chẩn đoán cắt lớp vi tính khớp	20		19	
	Kiểm tra				2
Tổng		105	14	88	3

2. Nội dung chi tiết

2.1. PHẦN LÝ THUYẾT

Bài 1: CHẨN ĐOÁN CẮT LỚP VI TÍNH CÁC BỆNH VỀ SỌ MẶT

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

* Kiến thức

- Mô tả được một số hình ảnh cắt lớp vi tính của một số bất thường thường gặp ở sọ mặt

* Kỹ năng

- Nhận định được một số hình ảnh cắt lớp vi tính bất thường của sọ mặt trên phim chụp cắt lớp vi tính.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm
- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên CLVT sọ não

2. Nội dung: Hình ảnh cắt lớp vi tính bệnh lý thường gặp của sọ mặt

2.1. Hình ảnh cắt lớp vi tính u não

- Dấu hiệu chung trên ảnh CLVT của các u não
- U màng não
- U tế bào sao
- U di căn não
- U nguyên bào tủy

2.2. Hình ảnh cắt lớp vi tính chấn thương sọ mặt

- Tụ máu ngoài màng cứng
- Tụ máu dưới màng cứng
- Dập não
- Chấn thương xoang
- Chấn thương hàm mặt
- Chấn thương xương đá

2.3. Tai biến mạch máu não

- Xuất huyết nhu mô não
- Nhồi máu nhu mô não

2.4. Bệnh lý nhiễm trùng não

- Viêm mủ ngoài não
- Viêm mủ dưới màng cứng
- Viêm mủ ngoài màng cứng
- Áp xe não
- Viêm màng não

2.5. Bệnh lý viêm xoang

- Viêm xoang trước cấp
- Viêm xoang sau cấp
- Viêm xoang trước mạn
- Viêm xoang sau mạn

2.6. Bệnh lý cắt lớp vi tính xương thái dương.

- Viêm tai xương chũm

Bài 2: CHẨN ĐOÁN CẮT LỚP VI TÍNH CÁC BỆNH VỀ LÒNG NGỰC

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức**

- Mô tả được một số hình ảnh cắt lớp vi tính của một số bất thường ở lồng ngực.

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh cắt lớp vi tính lồng ngực trên phim chụp cắt lớp vi tính.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tình thân ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm
- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cắt lớp vi tính lồng ngực

2. Nội dung

2.1. Hình ảnh cắt lớp vi tính bệnh lý thường gặp của lồng ngực.

2.1.1. Giãn phế nang

2.1.2. Lao phổi

2.1.3. Bệnh lý mạch máu chủ ngực

2.1.4. Ung thư thực quản

2.1.5. Ung thư phế quản

2.1.6. Di căn tại phổi

Bài 3: CHẨN ĐOÁN CẮT LỚP VI TÍNH CÁC BỆNH VỀ Ổ BỤNG

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức**

- Mô tả được một số hình ảnh cắt lớp vi tính của một số bất thường ở ổ bụng.

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh cắt lớp vi tính bất thường ở ổ bụng trên phim chụp cắt lớp vi tính.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm
- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cắt lớp vi tính ổ bụng

2. Nội dung: Hình ảnh cắt lớp vi tính bệnh lý thường gặp của ổ bụng.

2.1. Một số bệnh lý về gan

2.1.1. Chấn thương gan

2.1.2. Áp xe gan

2.1.3. U gan

2.2. Bệnh lý về tụy

2.2.1. Viêm tụy

2.2.2. U tụy

2.3. Một số bệnh lý về đường tiêu hóa

2.3.1. U dạ dày

2.3.2. U đại trực tràng

2.3.3. Viêm ruột thừa

2.4. Một số bệnh về đường tiết niệu

2.4.1. Ung thư thận

2.4.2. Sỏi thận

2.4.3. Chấn thương thận

Bài 4: CHẨN ĐOÁN CẮT LỚP VI TÍNH CÁC BỆNH VỀ CỘT SỐNG

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức**

- Mô tả được một số hình ảnh cắt lớp vi tính của một số bất thường ở cột sống.

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh cắt lớp vi tính bất thường ở cột sống trên phim chụp cắt lớp vi tính.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm
- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cắt lớp vi tính cột sống

2. Nội dung: Hình ảnh cắt lớp vi tính bệnh lý thường gặp của cột sống.

2.1. Chẩn đoán cắt lớp vi tính chấn thương cột sống

2.1.1. Tổn thương của thân đốt sống

2.1.2. Thương của cung sau đốt sống

2.1.3. Tổn thương của dây chằng

- 2.1.4. Tồn thương của đĩa đệm
- 2.2. Chẩn đoán cắt lớp vi tính chấn thương cột sống
 - 2.2.1. Thoát vị đĩa đệm
 - 2.2.2. Thoái hóa các khớp khối bên
 - 2.2.3. Hẹp ống sống
 - 2.2.4. Trượt đốt sống thoái hóa
 - 2.2.5. Biến đổi tư thế cột sống
- 2.3. Hình ảnh cắt lớp vi tính khối u cột sống
 - 2.3.1. Di căn vào cột sống
 - 2.3.2. Các khối u lành tính của cột sống

Bài 5: CHẨN ĐOÁN CẮT LỚP VI TÍNH CÁC BỆNH VỀ KHỚP

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu

*** Kiến thức**

- Mô tả được một số hình ảnh cắt lớp vi tính của một số bất thường ở các khớp.

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh cắt lớp vi tính bất thường ở các khớp trên phim chụp cắt lớp vi tính.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm
- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cắt lớp vi tính các khớp

2. Nội dung: Hình ảnh cắt lớp vi tính bệnh lý thường gặp của các khớp.

- 2.1. Chẩn đoán cắt lớp vi tính trật khớp vai
- 2.2. Chẩn đoán cắt lớp vi tính một số tổn thương khớp gối
 - 2.2.1. Thoái hóa khớp gối
 - 2.2.2. Rách sụn chêm
- 2.3. Chẩn đoán cắt lớp vi tính một số tổn thương khớp háng – khung chậu
 - 2.3.1. Lao khớp háng
 - 2.3.2. Hoại tử vô khuẩn chỏm xương đùi.
 - 2.3.3. Trật khớp háng
 - 2.3.4. Gãy xương chậu

Kiểm tra 1 tiết

2.2. PHẦN THỰC HÀNH

Bài 1: CHẨN ĐOÁN CẮT LỚP VI TÍNH CÁC BỆNH VỀ SỌ MẶT

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh cắt lớp vi tính sọ mặt trên phim chụp cắt lớp vi tính.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm
- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cắt lớp vi tính sọ não

2. Nội dung

2.1. Quy trình nhận định phim cắt lớp vi tính sọ mặt

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát nhận định hình ảnh cắt lớp vi tính sọ mặt trên phim chụp cắt lớp vi tính cho ít nhất 1 người bệnh.
- Thực hiện được nhận định được hình ảnh cắt lớp vi tính sọ mặt trên phim chụp cắt lớp vi tính cho ít nhất 1 người bệnh.

Bài 2: CHẨN ĐOÁN CẮT LỚP VI TÍNH CÁC BỆNH VỀ LÒNG NGỰC

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh cắt lớp vi tính lồng ngực trên phim chụp cắt lớp vi tính.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm
- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cắt lớp vi tính lồng ngực

2. Nội dung

2.1. Quy trình nhận định phim cắt lớp vi tính lồng ngực

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát nhận định hình ảnh cắt lớp vi tính lồng ngực trên phim chụp cắt lớp vi tính cho ít nhất 1 người bệnh.
- Thực hiện được nhận định được hình ảnh cắt lớp vi tính lồng ngực trên phim chụp cắt lớp vi tính cho ít nhất 1 người bệnh.

Bài 3: CHẨN ĐOÁN CẮT LỚP VI TÍNH CÁC BỆNH VỀ Ổ BỤNG

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh cắt lớp vi tính ổ bụng trên phim chụp cắt lớp vi tính.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm
- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cắt lớp vi tính ổ bụng

2. Nội dung

2.1. Quy trình nhận định phim cắt lớp vi tính ổ bụng

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát nhận định hình ảnh cắt lớp vi tính ổ bụng trên phim chụp cắt lớp vi tính cho ít nhất 1 người bệnh.
- Thực hiện được nhận định được hình ảnh cắt lớp vi tính ổ bụng trên phim chụp cắt lớp vi tính cho ít nhất 1 người bệnh.

Bài 4: CHẨN ĐOÁN CẮT LỚP VI TÍNH CÁC BỆNH VỀ CỘT SỐNG

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh cắt lớp vi tính cột sống trên phim chụp cắt lớp vi tính.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm
- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cắt lớp vi tính cột sống

2. Nội dung

2.1. Quy trình nhận định phim cắt lớp vi tính ổ bụng

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát nhận định hình ảnh cắt lớp vi tính cột sống trên phim chụp cắt lớp vi tính cho ít nhất 1 người bệnh.
- Thực hiện được nhận định được hình ảnh cắt lớp vi tính cột sống trên phim chụp cắt lớp vi tính cho ít nhất 1 người bệnh.

Bài 5: CHẨN ĐOÁN CẮT LỚP VI TÍNH CÁC BỆNH VỀ KHỚP

Thời gian: 18 giờ thực hành

1. Mục tiêu

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh cắt lớp vi tính khớp vai, khớp gối, khớp háng – khung chậu trên phim chụp cắt lớp vi tính.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm
- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cắt lớp vi tính khớp vai, khớp gối, khớp háng – khung chậu

2. Nội dung

2.1. Quy trình nhận định phim cắt lớp vi tính ổ bụng

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát nhận định hình ảnh cắt lớp vi tính khớp vai, khớp gối, khớp háng – khung chậu trên phim chụp cắt lớp vi tính cho ít nhất 1 người bệnh.
- Thực hiện được nhận định được hình ảnh cắt lớp vi tính khớp vai, khớp gối, khớp háng – khung chậu trên phim chụp cắt lớp vi tính cho ít nhất 1 người bệnh.

Kiểm tra 2 giờ

III. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa, phòng thực tập:

- Phòng học lý thuyết
- Bệnh viện thực hành
- 2. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:
- 3. Phòng học lý thuyết: Đầy đủ bàn ghế, bảng, đèn điện, quạt, máy chiếu;
- 4. Bệnh viện thực hành:
 - + Đầy đủ hệ thống máy chụp máy chụp cắt lớp vi tính.
 - + Phần mềm xử lý ảnh, phần mềm lưu trữ dữ liệu.
 - + Máy rửa phim; máy in phim khô
- 5. Các điều kiện khác

IV. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu mô đun
- Kỹ năng: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu mô đun
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu mô đun

2. Phương pháp đánh giá:

- Điểm quá trình: bằng trung bình cộng của các cột điểm kiểm tra thường xuyên (hệ số 1) và điểm kiểm tra định kỳ (hệ số 2)
- + Với phần học lý thuyết: có 01 cột điểm kiểm tra thường xuyên và 01 cột điểm kiểm tra định kỳ. Hình thức kiểm tra: Tự luận hoặc trắc nghiệm, thời gian do giáo viên quy định
- + Với phần học thực hành tại bệnh viện: có 01 cột điểm kiểm tra thường xuyên và 02 cột điểm kiểm tra định kỳ. Hình thức kiểm tra: Vấn đáp hoặc thực hiện quy trình thực hành tại bệnh viện.
- Điểm thi KTHP: Thi thực hành
- + Thi thực hành: Thi tại bệnh viện; hình thức thi: Vấn đáp hoặc thực hiện quy trình thực hành tại bệnh viện.
- Cách tính điểm kết thúc học phần: $\text{Điểm mô đun} = \text{Điểm quá trình} * 0,4 + \text{Điểm thi KTHP} * 0,6$
- Thang điểm: theo thang điểm 4 theo thông tư 04/2022/TT-BLĐT BXH của Bộ Lao Động Thương Binh và Xã Hội ngày 30/03/2022.

V. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Áp dụng đào tạo sinh viên ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học trình độ cao đẳng Trường cao đẳng Y tế Đắk Lắk

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

Đối với giảng viên: Phương pháp thuyết trình tích cực, phát vấn, thảo luận nhóm nhỏ, dạy học bằng tình huống trong các giờ lý thuyết;

Đối với học sinh/ sinh viên:

- + Học tập theo phương pháp chủ động: đọc bài trước ở nhà, tích cực tham gia phát biểu, thảo luận, trình bày, trong các bài giảng.

3. Những trọng tâm cần chú ý

Các kiến thức và kỹ năng chụp x quang.

4. Tài liệu tham khảo:

- 4.1. Trường Đại học Y Hà Nội (2001). Bài giảng chẩn đoán hình ảnh, NXB Y học, Hà Nội.
- 4.2. Bùi Văn Lệnh (2004). Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiết niệu, NXB Y học, Hà Nội.
- 4.3. Nguyễn Quang Quyền (2004). Bài giảng giải phẫu học, nhà xuất bản Y học.
- 4.4. Trung tâm từ điển bách khoa Việt Nam (1991). Bách khoa thư bệnh học tập 1,2.
- 4.5. John B. Cahoon Duke university Press Durham N.C (1991). Formulating Xray Technics.
- 4.6. David A. Lisle Fracr (2000). Imaging for Students, nhà xuất bản ARNOLD (Tái bản lần thứ 2).
- 4.8 Torsten B. Emil Reil. Radiographic Anatomy
- 4.9 Kenneth L. Bontrager và John P. Lampignano (2007). Text book of radiographic positioning and related anatomy anatomy, nhà xuất bản Elsevier Mosby (Tái bản lần thứ 6).

HIỆU TRƯỞNG

Tạ Thị Nhất Sương

TÊN MÔ ĐƠN: CỘNG HƯỞNG TỪ CHẨN ĐOÁN

Mã mô đơn: MĐ14.HA

Thời gian thực hiện: 105 giờ

- Lý thuyết: 14 giờ.

- Thực tập bệnh viện: 88 giờ

- Kiểm tra : 3 giờ

I. Vị trí, tính chất mô đơn

- **Vị trí:** Mô đơn là mô đơn chuyên ngành về cộng hưởng từ chẩn đoán trong phần kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật hình ảnh y học trình độ cao đẳng..

- **Tính chất:** Là một trong những nội dung quan trọng trong đào tạo chuyên ngành kỹ thuật viên hình ảnh y học, mô đơn nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về cộng hưởng từ chẩn đoán. Mô đơn còn cung cấp cho sinh viên về giải phẫu trên các lát cắt trong chụp cộng hưởng từ.

II. Mục tiêu mô đơn

* Kiến thức

- Mô tả được một số hình ảnh cộng hưởng từ của một số bất thường thường gặp ở sọ não, cột sống, cơ xương khớp, ổ bụng và tiểu khung.

* Kỹ năng

- Nhận định được một số hình ảnh bất thường của sọ não, cột sống cơ xương khớp, ổ bụng và tiểu khung trên phim chụp cộng hưởng từ.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Thể hiện được tình thân ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện mô đơn

- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm

- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cộng hưởng từ

III. Nội dung mô đơn

1.Nội dung tổng quát

STT	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng	Lý thuyết	TH BV	Kiểm tra
Phân lý thuyết					
1	Chẩn đoán cộng hưởng từ sọ não	3	3		
2	Chẩn đoán cộng hưởng từ cột sống	3	3		
3	Chẩn đoán cộng hưởng từ cơ xương khớp	3	3		
4	Chẩn đoán cộng hưởng từ ổ bụng	3	3		
5	Chẩn đoán cộng hưởng từ tiểu khung	3	2		
	Kiểm tra				1

Phần thực tập bệnh viện					
6	Chẩn đoán cộng hưởng từ sọ não	20		20	
7	Chẩn đoán cộng hưởng từ cột sống	20		20	
8	Chẩn đoán cộng hưởng từ cơ xương khớp	15		15	
9	Chẩn đoán cộng hưởng từ ổ bụng	15		15	
10	Chẩn đoán cộng hưởng từ tiểu khung	20		18	
	Kiểm tra				2
Tổng		105	14	88	3

2. Nội dung chi tiết

2.1. PHẦN LÝ THUYẾT

Bài 1: CHẨN ĐOÁN CỘNG HƯỞNG TỪ SỌ NÃO

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu môn học

* Kiến thức

- Mô tả được một số hình ảnh cộng hưởng từ của một số bất thường thường gặp ở sọ não.

* Kỹ năng

- Nhận định được một số hình ảnh bất thường của sọ não trên phim chụp cộng hưởng từ.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm
- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cộng hưởng từ sọ não.

2. Nội dung: Một số hình ảnh cộng hưởng từ một số bệnh lý hay gặp của sọ não

2.1. Tai biến mạch máu não

2.2. Xuất huyết nhu mô não

2.3. Nhồi máu nhu mô não

2.4. U tuyến yên

2.5. U não

Bài 2: CHẨN ĐOÁN CỘNG HƯỞNG TỪ CỘT SỐNG

Thời gian: 3 giờ lý thuyết

1. Mục tiêu môn học

* Kiến thức

- Mô tả được một số hình ảnh cộng hưởng từ của một số bất thường thường gặp ở cột sống.

* Kỹ năng

- Nhận định được một số hình ảnh bất thường của sọ cột sống trên phim chụp cộng hưởng từ.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học
- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm
- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cộng hưởng từ cột sống.

2. Nội dung: Một số hình ảnh cộng hưởng từ một số bệnh lý hay gặp của cột sống.

- 2.1. Thoát vị đĩa đệm
- 2.2. Thoái hóa đĩa đệm
- 2.3. Phân loại thoát vị
- 2.4. Viêm cột sống do vi khuẩn
- 2.5. Viêm cột sống do lao
- 2.6. Viêm cột sống dính khớp
- 2.7. U cột sống

Bài 3: CHẨN ĐOÁN CỘNG HƯỞNG TỪ CƠ XƯƠNG KHỚP

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu môn học

*** Kiến thức**

- Mô tả được một số hình ảnh cộng hưởng từ của một số bất thường thường gặp ở cơ xương khớp.

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh bất thường của cơ xương khớp trên phim chụp cộng hưởng từ.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học

Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm

Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cộng hưởng từ cơ xương khớp.

2. Nội dung lý thuyết: Một số hình ảnh cộng hưởng từ một số bệnh lý hay gặp của cơ xương khớp.

- 2.1. Một số bệnh lý về khớp vai
 - 2.1.1. Chấn thương
 - 2.1.2. Bệnh lý
- 2.2. Một số bệnh lý về khớp gối
 - 2.2.1. Chấn thương
 - 2.2.2. Bệnh lý
- 2.3. Một số bệnh lý về khớp háng
 - 2.3.1. Chấn thương
 - 2.3.2. Bệnh lý

Bài 4: CHẨN ĐOÁN CỘNG HƯỞNG TỪ Ổ BỤNG

Thời gian: 3 giờ

1. Mục tiêu môn học

*** Kiến thức**

- Mô tả được một số hình ảnh cộng hưởng từ của một số bất thường thường tại ổ bụng.

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh bất thường của ổ bụng trên phim chụp cộng hưởng từ.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học

Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm

Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cộng hưởng từ ổ bụng.

2. Nội dung lý thuyết: Một số hình ảnh cộng hưởng từ một số bệnh lý hay gặp của cơ xương khớp.

2.1. Một số bệnh lý gan

2.2. Một số bệnh lý tụy

2.3. Một số bệnh lý túi mật và đường mật

2.4. Một số bệnh lý hệ tiết niệu

Bài 5: CHẨN ĐOÁN CỘNG HƯỞNG TỪ TIỂU KHUNG

Thời gian: 2 giờ

1. Mục tiêu môn học

*** Kiến thức**

- Mô tả được một số hình ảnh cộng hưởng từ của một số bất thường thường gặp ở tiểu khung

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh bất thường của tiểu khung trên phim chụp cộng hưởng từ.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học

- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm

- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cộng hưởng từ tiểu khung

2. Nội dung lý thuyết: Một số hình ảnh cộng hưởng từ một số bệnh lý hay gặp của cơ xương khớp.

2.1. Một số bệnh lý tử cung – phần phụ

2.1.1. Khối phần phụ

2.1.2. Khối tử cung

2.2. Bệnh ung thư tiền liệt tuyến

Kiểm tra 1 giờ

2.2. PHẦN THỰC TẬP BỆNH VIỆN

Bài 1: CHẨN ĐOÁN CỘNG HƯỞNG TỪ SỌ NÃO

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu môn học

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh bất thường của sọ não trên phim chụp cộng hưởng từ.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học

- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm

- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cộng hưởng từ sọ não.

2. Nội dung

2.1. Quy trình nhận định phim cộng hưởng từ sọ não

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát nhận định hình ảnh cộng hưởng từ sọ não trên phim chụp cộng hưởng từ cho ít nhất 1 người bệnh.

- Thực hiện được nhận định được hình ảnh cộng hưởng từ sọ não trên phim chụp cộng hưởng từ cho ít nhất 1 người bệnh.

Bài 2: CHẨN ĐOÁN CỘNG HƯỞNG TỪ CỘT SỐNG

Thời gian: 20 giờ

1. Mục tiêu môn học

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh bất thường của cột sống trên phim chụp cộng hưởng từ.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học

- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm

- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cộng hưởng từ cột sống.

2. Nội dung

2.1. Quy trình nhận định phim cộng hưởng từ cột sống

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát nhận định hình ảnh cộng hưởng từ cột sống trên phim chụp cộng hưởng từ cho ít nhất 1 người bệnh.

- Thực hiện được nhận định được hình ảnh cộng hưởng từ cột sống trên phim chụp cộng hưởng từ cho ít nhất 1 người bệnh.

Bài 3: CHẨN ĐOÁN CỘNG HƯỞNG TỪ CƠ XƯƠNG KHỚP

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu môn học

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh bất thường của cơ xương khớp trên phim chụp cộng hưởng từ.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học

Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm

Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cộng hưởng các bệnh về cơ xương khớp

2. Nội dung

2.1. Quy trình nhận định phim cộng hưởng từ cơ xương khớp

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát nhận định hình ảnh cộng hưởng từ cơ xương khớp trên phim chụp cộng hưởng từ cho ít nhất 1 người bệnh.
- Thực hiện được nhận định được hình ảnh cộng hưởng từ cơ xương khớp trên phim chụp cộng hưởng từ cho ít nhất 1 người bệnh.

Bài 4: CHẨN ĐOÁN CỘNG HƯỞNG TỪ Ổ BỤNG

Thời gian: 15 giờ

1. Mục tiêu môn học

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh bất thường của ổ bụng trên phim chụp cộng hưởng từ.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học

Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm

Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cộng hưởng các bệnh về ổ bụng

2. Nội dung

2.1. Quy trình nhận định phim cộng hưởng từ ổ bụng

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát nhận định hình ảnh cộng hưởng từ ổ bụng trên phim chụp cộng hưởng từ cho ít nhất 1 người bệnh.
- Thực hiện được nhận định được hình ảnh cộng hưởng từ ổ bụng trên phim chụp cộng hưởng từ cho ít nhất 1 người bệnh.

Bài 5: CHẨN ĐOÁN CỘNG HƯỞNG TỪ TIỂU KHUNG

Thời gian: 18 giờ

1. Mục tiêu môn học

*** Kỹ năng**

- Nhận định được một số hình ảnh bất thường của tiểu khung trên phim chụp cộng hưởng từ.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Thể hiện được tình thần ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo khi thực hiện môn học

- Thể hiện khả năng phối hợp khi làm việc nhóm

- Thể hiện được tác phong tỉ mỉ, chính xác khi nhận định các hình ảnh bất thường hay gặp trên phim cộng hưởng các bệnh về tiểu khung

2. Nội dung

2.1. Quy trình nhận định phim cộng hưởng từ tiểu khung

2.2. Chỉ tiêu thực hành

- Quan sát nhận định hình ảnh cộng hưởng từ tiểu khung trên phim chụp cộng hưởng từ cho ít nhất 1 người bệnh.
- Thực hiện được nhận định được hình ảnh cộng hưởng từ tiểu khung trên phim chụp cộng hưởng từ cho ít nhất 1 người bệnh.

Kiểm tra 2 giờ

III. Điều kiện thực hiện mô đun

1. Phòng học chuyên môn hóa, phòng thực tập:

- Phòng học lý thuyết
- Bệnh viện thực hành

2. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

3. Phòng học lý thuyết: Đầy đủ bàn ghế, bảng, đèn điện, quạt, máy chiếu;

4. Bệnh viện thực hành:

- + Đầy đủ hệ thống máy chụp máy cộng hưởng từ
- + Phần mềm xử lý ảnh, phần mềm lưu trữ dữ liệu.
- + Máy rửa phim; máy in phim khô

5. Các điều kiện khác

IV. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu mô đun
- Kỹ năng: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu mô đun
- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá theo các nội dung của mục tiêu mô đun

2. Phương pháp đánh giá:

Điểm	Nội dung	Hình thức	Số điểm	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên	Thực hành	Kiểm tra bằng quy trình thực hành	1	40%
Điểm định kỳ	Lâm sàng	Kiểm tra bằng quy trình thực hành tại bệnh viện	2	
Điểm thi	Lâm sàng	Quy trình tại bệnh viện	1	60%

V. Hướng dẫn thực hiện mô đun

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Áp dụng đào tạo sinh viên ngành Kỹ thuật Hình ảnh y học trình độ cao đẳng Trường cao đẳng Y tế Hà Nội

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giảng viên: Phương pháp thuyết trình tích cực, phát vấn, thảo luận nhóm nhỏ, dạy học bằng tình huống trong các giờ lý thuyết;

- Đối với học sinh/ sinh viên:

+ Học tập theo phương pháp chủ động: đọc bài trước ở nhà, tích cực tham gia phát biểu, thảo luận, trình bày, trong các bài giảng.

3. Những trọng tâm cần chú ý

Các kiến thức và kỹ năng chụp cộng hưởng từ.

4. Tài liệu tham khảo:

4.1. Trường Đại học Y Hà Nội (2001). *Bài giảng chẩn đoán hình ảnh*, NXB Y học, Hà Nội.

4.2. Bùi Văn Lệnh (2004). *Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiết niệu*, NXB Y học, Hà Nội.

4.3. Nguyễn Quang Quyền (2004). *Bài giảng giải phẫu học*, nhà xuất bản Y học.

4.4. Trung tâm từ điển bách khoa Việt Nam (1991). *Bách khoa thư bệnh học tập 1,2.*

4.5. John B. Cahoon Duke university Press Durham N.C (1991). *Fomulating Xray Technics.*

4.6. David A. Lisle Fracr (2000). *Imaging for Students*, nhà xuất bản ARNOLD (Tái bản lần thứ 2).

4.8 Torsten B. Emil Reil. *Radiographic Anatomy*

4.9 Kenneth L. Bontrager và John P. Lampignano (2007). *Text book of radiographic positioning and related anatomy anatomy*, nhà xuất bản Elsevier Mosby (Tái bản lần thứ 6).

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH**



TẠ THỊ NHẤT SƯƠNG